

TẬP TRUYỆN NGÂN KHÔA HỌC VIỆN TƯỚNG THẾ GIỚI

Chuyến Du Hành Ngược Thời Gian



KHO SÁCH CŨ
0994.838.096

Chuyến Du Hành Ngược Thời Gian

TẬP TRUYỆN NGẮN KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG THẾ GIỚI

NHIỀU NGƯỜI DỊCH

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

HÀ NỘI - 1985

CHUYẾN DU HÀNH NGƯỢC THỜI GIAN, tập truyện ngắn khoa học viễn tưởng thế giới, nhiều người dịch.

Tập sách gồm 14 truyện ngắn của các nhà khoa học viễn tưởng Liên Xô, Mỹ, Ba Lan, Bun-ga-ri, Tiệp khắc, Anh, Nhật về các lĩnh vực khác nhau của khoa học: vũ trụ, sinh vật, y học, người máy v.v...

LỜI GIỚI THIỆU

Trong thời đại cách mạng khoa học kỹ thuật bùng nổ của thế kỷ XX, truyện khoa học viễn tưởng - một khu vực đề tài văn học đang còn rất mới và đầy sức sống - được bạn đọc đặc biệt ưa thích và càng ngày càng hứa hẹn một tương lai phát triển rực rỡ. Ở nhiều nước, bên cạnh Hội nhà văn còn có Hội các nhà khoa học viễn tưởng, hàng năm có các giải thưởng khoa học viễn tưởng quốc tế và khu vực, các tác phẩm khoa học viễn tưởng được nhiều nhà xuất bản in hàng loạt thành những tủ sách riêng. Ở Việt Nam, cùng với bước tiến của khoa học kỹ thuật và trình độ văn hóa, giáo dục của nhân dân lao động được nâng cao, đọc sách khoa học viễn tưởng ngày càng trở thành một nhu cầu, một hứng thú đối với đông đảo bạn đọc, nhất là thanh niên và trí thức. Để đáp ứng nhu cầu đó, tiếp theo các cuốn “Trinh vân tiên nữ”, “Bóng dáng thời xưa”, “Gió vĩnh cửu” v.v... Nhà xuất bản Lao động lần này cho ra mắt tập sách Khoa học viễn tưởng mới: “Chuyến du hành ngược thời gian”.

Đây là một trong những cố gắng đầu tiên giới thiệu với bạn đọc Việt Nam *thế giới Khoa học viễn tưởng* thông qua một thể loại văn học nhỏ về số trang nhưng hấp dẫn: truyện ngắn. Tập sách bao gồm 14 truyện ngắn của các nước có truyền thống khoa học viễn tưởng rất mạnh hiện nay, như Liên Xô, Mỹ, Ba Lan, Bun-ga-ri, Tiệp Khắc, Anh, Nhật Bản, với những tác giả nổi tiếng mà tên tuổi đã trở nên quen thuộc trong bạn đọc khoa học viễn tưởng thế giới, như Rư-bin (Liên Xô), A-di-mốp (Mỹ), Nhe-xơ-vát-ba (Tiệp Khắc) v.v...

Nội dung tập truyện đề cập đến nhiều lĩnh vực khác nhau của khoa học: vũ trụ, sinh vật, y học, người máy v.v... nhưng không quá đi sâu vào các chi tiết kỹ thuật nặng nề. Truyện khoa học viễn tưởng không chỉ mang đến cho người đọc những hiểu biết về khoa học hiện đại và những dự kiến của nó trong tương lai (viễn tưởng). Dù viết về người máy hoặc những chuyến du hành lên các hành tinh khác hay xuôi ngược trong thời gian đằng sau các chi tiết ly kỳ hấp dẫn, vẫn nổi lên cái chủ yếu: con người. Con người của thời đại chúng ta, của thế kỷ XX sôi động với những suy tư, ước mơ, lo âu, hy vọng với những vấn đề đạo đức và thời sự rất hiện thực và gần gũi. Qua lăng kính phóng đại của trí tưởng tượng của các nhà viễn tưởng, chúng ta vẫn thấy rất rõ tinh thần lạc quan, nhân đạo, lòng tin vào khoa học, vào tương lai tiến hóa nhân loại trong tác phẩm của các nhà văn các nước xã hội chủ nghĩa (“Trái đất gọi”, “Giáo sư Béc-nơ thức giấc”...) và tính ích kỷ, vô nhân đạo, lợi dụng khoa học phục vụ mục đích lợi nhuận trong xã hội tư bản (“Những kẻ buôn đau đớn”, “Lịch sử một tai họa”, v.v...). Đề tài bạo loạn, chiến tranh và hòa bình cũng được trần trở qua nhiều tác phẩm. Truyện khoa học viễn tưởng, vì vậy, ngoài giá trị nhận thức khoa học, còn có giá trị giáo dục rất lớn mà người đọc có thể ngẫm nghĩ thật sâu và tiếp nhận.

Nhà xuất bản Lao động xin giới thiệu với bạn đọc “Chuyến du hành ngược thời gian”, và mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp phê bình của bạn đọc để có thể làm tốt hơn những tập sách sau.

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

TRÁI ĐẤT GỌI

V. RŨ-BIN

(*Liên Xô*)

Con tàu vũ trụ “Ác-tua - 12” đã mười vạn năm bay theo các quỹ đạo pa-ra-bôn giữa các thiên hà, không ngừng nghiên cứu vô số những đám tinh vân, đám thì xoắn lại hình tròn ốc, đám tản mát ra như bị một ngọn gió vô hình thổi tung, đám khác cô lại đậm đặc như sữa. Đôi lúc, khi các thiết bị thăm dò phát hiện được trong lòng sâu của một thiên hà nào đó những hành tinh giống như Trái Đất, con tàu xoáy vào giữa đám mây sao, tìm ra các hành tinh đó, và những nhà thám hiểm vũ trụ sống một thời gian dài giữa những sinh vật xa lạ như giữa những người đồng loại của mình.

Cứ sau bốn mươi năm, những nhà thám hiểm vũ trụ lại khóa mình trong các buồng an-ni-hi-la-ti-o* chuyển con tàu sang vận tốc siêu ánh sáng; và ở đó, trong phản thế giới ở phía bên kia ánh sáng, nơi không trời cả không màu sắc, nơi tất cả đều trái ngược, họ làm cho mình trẻ lại. Trong lúc đó, con tàu đã vượt qua các khoảng không giữa những thiên hà, và trước mắt các nhà thám hiểm vũ trụ đã trẻ lại lấp lánh những ngôi sao mới, xuất hiện những thế giới mới chờ họ đến.

Từ tiếng la-tinh: chỉ sự biến các hạt vật lý thành các phản hạt; sự hủy.

Trên tàu không còn chỗ để chứa thông tin nữa: những tấm panen với các băng tinh thể bộ nhớ ghi những kiến thức thu lượm được xếp đầy cả các hành lang, buồng ở.

Đã đến lúc, từ lâu đã đến lúc phải trở về Trái Đất với số hàng rất quý này - chúng có thể cải tạo không chỉ một nền văn minh. Nhưng trên đường về, họ cũng gặp những thế giới chưa hề biết đến, và các nhà thám hiểm vũ trụ phải nán lại thêm.

Họ đã nghiên cứu được bao nhiêu thế giới? một nghìn? Hay nhiều hơn? Điều đó đến cả chỉ huy tàu cũng không nhớ nổi. Nhưng thay vào đó, ông có thể tìm ngay ra được các băng tinh thể cần thiết của bộ nhớ, không bao giờ nhầm lẫn. Và, như một người già thông thái bị những ký ức cũ xưa hành hạ, phần lớn thời gian ông ngồi lì trong buồng nhìn rộng lớn, xem lại những băng tinh thể đó để hồi tưởng về những gì đã trải qua. Ông lại đi theo dấu vết những tháp tròn bằng giá của các ngôi sao chổi, thu thập các bộ sưu tập chất khoáng của những tiểu hành tinh “hoang dã” lang thang giữa các thiên hà. Và chìm ngập trong đại dương sống của hành tinh bí ẩn 926-B—719, chết ngộp trong bầu khí quyển màu hồng lây truyền một sự khoái lạc vô nguyên cớ của hành tinh khổng lồ số ba thuộc thiên hà thứ mười bốn. Và chống chọi lại với những khối đông đặc có sức hút khủng khiếp của các đám mây mù dã thú...

Nhưng trong mấy năm gần đây chỉ huy tàu ít đến thăm những thế giới đó. Chúng đã bị đuổi ra khỏi trí nhớ của ông bởi thế giới của một hành tinh ba dưới hai mặt trời, nơi họ rất muốn được ở lại mãi mãi, nhưng họ vẫn phải già từ bay đi theo chương trình của cuộc thám hiểm và vì nỗi nhớ buồn day dứt về Trái Đất ruột thịt.

Đó là thế giới của một nền văn minh phát triển đến mức độ thần thoại không thể nào tưởng tượng nổi... Họ thậm chí không thể tin ngay vào sự tồn tại của một nền văn minh như thế, sự sống ở đó khó hiểu đến kỳ lạ. Các nhà thám hiểm vũ trụ không tìm thấy trên hành tinh ba này các mạng lưới đường sá, các thành phố dân cư. Nhưng thỉnh thoảng họ lại gặp những điều lạ lùng không thể nào giải thích được...

Thực ra, điều đó đã xảy ra khá lâu trước khi họ phát hiện ra hành tinh ba này. “Ác-tua - 12” vừa vượt qua mép ngoài của một thiên hà mới, bước đầu tiến hành thăm dò đám tinh vân xoắn. Một lần, đi qua mấy căn buồng phụ của con tàu, nhà sử học Vô-i-lơ bỗng trông thấy ở cuối hành lang một người khóa thân. Đứng ra người đó không hoàn toàn khóa thân: ở chân, ở đùi và trên ngực người lạ mặt có quần những dải gì đó màu xám sáng, lấp lánh như bạc.

- Chào anh, Vô-i-lơ, - người đó mỉm cười thân mật nói.

- Anh là ai? - Vô-i-lơ ngo ngác hỏi.

- Không quan trọng.

“Có chuyện rồi đấy” - Vô-i-lơ nghĩ, đứng tựa sát lưng vào bức tường. Đầu ông quay cuồng. Ông lấy hết sức lực, rời lưng khỏi tường bước về phía người lạ. Nhưng người đó bỗng biến mất, cũng như đột ngột khi xuất hiện.

Việc xảy ra lạ lùng đến nỗi mọi người trên tàu đều cho đó là hậu quả của trí tưởng tượng quá mức của nhà sử học.

Nhưng ít lâu sau con người bí ẩn đó lại xuất hiện. Trong tàu được lệnh báo động khẩn cấp, lần đầu tiên trong suốt chuyến bay mười vạn năm. Lần này, theo đúng quy định, chỉ huy tàu ngồi

trong khoang buồng đóng kín dưới một trường bảo vệ rất mạnh. Khi trên bảng lần lượt hiện lên các con mắt điện tử xanh và tất cả các nhà thám hiểm vũ trụ đã báo cáo sẵn sàng, chỉ huy tàu mở “ống thổi chính”. Trong nửa giờ một con lốc phóng xạ khủng khiếp quay cuồng quét khắp các buồng và các lối đi trên tàu. Nhưng trước khi đuổi con quỷ mang cái chết đó ra khoảng chân không vũ trụ, chỉ huy tàu chợt thấy một người với bốn dải xám rộng lấp lánh trên thân trần đứng cách mình hai bước chân.

- Ta hãy thỏa thuận với nhau đi - người lạ nói rõ ràng, như đã từng hàng năm nói chuyện với người Trái Đất.

- Anh là ai ? - chỉ huy tàu hỏi.

- Uen.

- Anh đến đây bằng cách nào?

- Cần phải nói chuyện với các anh mà - người lạ mặt đáp.

- Nhưng anh đã đi qua trường bảo vệ...

- Thế ư? - người lạ mỉm cười.

- Anh là người sống thật à? - chỉ huy tàu định hỏi về những dự định của người lạ mặt, nhưng kịp kìm lại: đời nào anh ta lại nói ra ngay những dự định của mình?

- Chúng tôi biết tất cả về các anh. Nhưng các anh đừng lo ngại gì cả.

Chỉ huy tàu cười khẩy. “Làm sao có thể biết hết được vô số thông tin chứa trong các mạng tinh thể của bộ nhớ khổng lồ kia được?” - ông nghĩ.

- Vâng, ở đó có một số cái khá thú vị - người lạ bỗng bất ngờ nói làm chỉ huy tàu tái mặt - Nhưng về cơ bản, tất cả những cái đó chúng tôi đã biết. Anh hãy tự suy ra: chúng tôi có thể di chuyển trong không gian đến mười pác-xéc* không cần tàu, và giới hạn vũ trụ chúng tôi nghiên cứu trực tiếp trải dài đến hàng nghìn năm ánh sáng. Tất nhiên, chúng tôi di chuyển không phải bằng vận tốc ánh sáng như các anh, và thậm chí cũng không phải vận tốc siêu ánh sáng. Và không có vật cản nào mà chúng tôi không thể vượt qua ngay tức khắc và an toàn... Anh thấy chưa, nếu anh đến thăm chúng tôi sẽ rất thú vị...

Một Pác-Xéc bằng 3,26 năm ánh sáng. Một năm ánh sáng bằng 9.500 tỷ ki-lô-mét. Mười Pác-xéc bằng 310 nghìn tỷ ki-lô-mét (310.000.000.000.000 ki-lô-mét).

Chỉ huy tàu suy tính căng thẳng. Ông vừa tin vừa không tin Uen, và sợ rằng người lạ mặt biết được những suy nghĩ bối rối lo ngại của mình. Lần đầu tiên trong một trăm nghìn năm qua, ông, sứ giả của một nền văn minh hùng mạnh, cảm thấy mình như một con chim yếu ớt trong lồng, không biết trốn đi đâu cho thoát khỏi những cặp mắt xanh.

- Chúng tôi sẽ giúp các anh vượt qua không gian - người lạ mặt nói - Tất nhiên nếu như các anh muốn làm khách của chúng tôi.

- Chúng tôi cần phải thảo luận với nhau đã, - chỉ huy tàu nói bằng giọng như nghẹn lại.

Người lạ mặt gật đầu và biến mất. Chỉ huy tàu thả người xuống ghế mềm bằng không khí, đặt đầu lên chiếc gối kích thích sinh học. Những ý nghĩ chảy đều đặn hơn, nhưng điều đó vẫn

không mang lại sự bình tâm mong muốn. Mười vạn năm qua chính ông làm chủ số phận của con tàu. Họ đã gặp nhiều thế giới nguy hiểm, nhiều nền văn minh rất phát triển. Nhưng bao giờ ông, chỉ huy tàu, vẫn có khả năng tự mình quyết định bay đi hay ở lại. Tuy nhiên, cả ở đây nữa, như người lạ mặt nói, họ cũng có thể từ chối lời mời của anh ta. Nhưng ở đây có những quy luật khác tác động, đáng sợ và thậm chí hạ nhục họ. Vâng, điều này giống như sự tự do ở trong chiếc lồng vừa được người ta mở cửa: nếu muốn thì ở lại, không muốn hãy bay đi...

“Chúng ta rời Trái Đất bay đi không phải để sợ những điều chưa biết”, - cuối cùng chỉ huy tàu quyết định. Ông vươn tay ấn nút triệu tập Cuộc Họp Toàn Thế...

Đó là một thế giới kỳ lạ. Bay theo quỹ đạo hạ thấp dần, chỉ huy tàu trông thấy những dãy núi hoang sơ phủ trong các dải rừng xanh rậm rạp, những đồng cỏ nguyên thủy tươi tốt, những bãi cát rộng dọc theo bờ biển. Biển ở đây ăn sâu vào lục địa thành các vịnh, biển bờ bọt trắng thành đường nét chủ yếu của địa hình. Từ trên cao nhìn thấy hành tinh như bọc trong một mạng lưới kỳ lạ của những mặt nước xanh, bãi cát trắng, dải rừng thẳm và các dãy núi màu nâu.

Tên lửa thăm dò của những người Trái Đất hạ cánh xuống một bờ vịnh nhỏ. Những ngọn sóng cao từ xa ngoài biển khơi dựng đứng lên và rập rờn bờm bọt trắng đổ vào bờ. Chạy thêm được chừng hai chục mét, chúng lăn dài trên cát, bờ đến chân của những người Trái Đất đang đứng lặng sững sờ.

- Có mùi của biển! - Vội-lo thốt lên.

- Giá được tắm một cái! - mọi người cùng ao ước.

- Nằm bãi cát mà phơi nắng!

- Như trên Trái Đất của mình!

Và liền đó họ chợt thấy một hàng dấu chân người trên cát ướt. Đường như một cậu bé tinh nghịch nào đó vừa chạy ngang bãi cát ngay sau khi con sóng vừa rút ra. Nhưng một đợt sóng mới xô đến xóa sạch dấu vết. Nghe có tiếng cười lạnh lạnh vui vẻ vang lên trong không khí. Các nhà thám hiểm vũ trụ nhìn nhau.

- Tất cả về tên lửa! - chỉ huy tàu ra lệnh.

Bảy mươi giờ liền họ ngồi trong trường bảo vệ có khả năng ngăn cả những luồng phóng xạ từ bên ngoài tới. Rồi họ quyết định mạo hiểm, lại đi ra bờ cát vắng, ngạc nhiên trước những đợt sóng ầm, ngọn gió ẩm ướt, mùi hương thân thuộc khác thường - tất cả hệt như trên Trái Đất.

Dần dần cái cảm giác lo lắng đề phòng qua đi. Thỉnh thoảng chỉ huy tàu nằm lên cát ẩm, nhắm mắt và tưởng tượng cảnh mình về đến nhà, trút bỏ gánh nặng trách nhiệm hàng bao nhiêu thế kỷ nay. Nhưng mở mắt ra, ông trông thấy hai mặt trời trên bầu trời và hai mặt trăng lấp lánh không bao giờ tắt. Và nỗi buồn nhớ về Tổ quốc, một nỗi buồn mãnh liệt mà ông đã chế ngự được trong lòng mình bao lâu nay, bây giờ chợt bùng lên da diết, thôi thúc ông vượt quãng đường cuối cùng qua vũ trụ vô tận để trở về.

Không ai quấy rầy họ cả. Những người Trái Đất tự do đi lại, vào đến tận những nẻo rừng, khe núi hoang vắng nhất. Họ bay sang hai hành tinh khác - chúng hầu như không có gì khác với hành tinh thứ nhất - nghiên cứu vô số những hành tinh nhỏ khác nằm trên các quỹ đạo cách đều nhau một cách lạ lùng, dường như có

người nào đó cố ý đặt chúng như đặt những cột cây số trên đường dẫn vào hai Mặt trời và đi ra khoảng sâu tối của lòng vũ trụ. Nhưng trên tất cả các hành tinh lớn nhỏ, những người Trái Đất không tìm thấy một dấu hiệu nào của sự sống có trí tuệ.

Thỉnh thoảng Uen bí ẩn lại đến thăm họ. Bao giờ anh ta cũng không tỏ vẻ gì là tò mò một cách đáng ngờ, nhưng kiên nhẫn trả lời tỉ mỉ tất cả các câu hỏi.

- Các anh sống ở đâu? - Một lần chỉ huy tàu hỏi.

- Ở các không gian khác - Uen đáp.

- Những không gian nào?

- Điều đó các anh không hiểu đâu.

- Tại sao chúng tôi lại không hiểu?

- Anh đừng giận. Điều này quả là không thể giải thích ngay được. Chúng tôi sẽ buộc phải giải thích cho các anh tin vào sự tồn tại của những quy luật tự nhiên hoàn toàn mâu thuẫn với những quy luật mà các anh lấy làm cơ sở cho nền văn minh của mình. Rồi tiếp theo - những quy luật khác loại trừ những quy luật đó. Cứ như thế nhiều lần. Những sinh vật đã quen tư duy lô-gích không đủ sức vượt qua những chấn động như thế. Chân lý chỉ có thể nhận thức được theo từng giai đoạn. Chân lý cần phải được chín mùi để tự phủ nhận mình và sinh ra một chân lý khác ...

- Nhưng có thể hiểu mà không chấp nhận. Theo nguyên tắc tương tự.

- Tương tự à? - Uen nhắc lại và suy nghĩ một thoáng - Thôi được, ta lấy ra-đi-ô làm thí dụ. Thời xa xưa, chúng rất phổ biến ở

chỗ chúng tôi. Chắc các anh không ngạc nhiên rằng trong một khoảng không gian có thể chứa vô số các sóng vô tuyến? Trong một địa điểm không hề cản trở lẫn nhau, có thể tồn tại đồng thời hàng nghìn tín hiệu mang vô số những thông tin hoàn toàn khác nhau ...

- Sự sống của các anh tồn tại dưới dạng sóng à?

- Không hẳn thế - Uen mỉm cười, nhưng không có vẻ trịch thượng như chỉ huy tàu chờ đợi, mà khá thân mật.

- Thế nhà của các anh cũng ở các không gian khác à?

Uen gật đầu.

- Các anh có bao nhiêu không gian như vậy?

- Nhiều vô tận.

- Như thế nghĩa là các anh cũng nhiều vô tận? Các anh làm sao quản lý được?

- Mỗi người đều có trí tuệ của mình - Uen mỉm cười.

- Nhưng tại sao không ai sống ở trong không gian này, giữa những cánh rừng và đồng cỏ kia? Ở đây dễ chịu đến thế.

- Trong các không gian khác tiện lợi hơn - Uen nói - Hơn nữa, tất cả những ngọn núi, cánh rừng này đều là khu bảo tồn, hay có thể nói là công viên của chúng tôi. Nơi nghỉ ngơi và làm việc cho những người nào muốn.

Và anh ta biến mất.

Cái cách cắt ngang câu chuyện nửa chừng như vậy làm cho chỉ huy tàu ngạc nhiên. Nhưng, ngẫm nghĩ kỹ, ông hiểu rằng tất cả đều

đúng, bởi vì không thể gọi câu chuyện như vậy là bị cắt ngang được một khi tất cả đã được nói hết.

Vào một đêm ngắn ngủi, khi một mặt trời đã lặn, còn mặt trời thứ hai mới bắt đầu nhộm hồng mặt biển gợn sóng lăn tăn, cái thời điểm mát mẻ mà chỉ huy tàu rất thích đi dạo, trước mặt ông bỗng hiện lên một người rất giống Uen.

- Tại sao các anh không bay đi? - Anh ta hỏi.

Chỉ huy tàu cảnh giác:

- Anh là ai?

- Uen.

- Uen là người khác kia.

- Tất cả chúng tôi đều là Uen. Điều đó cũng như tất cả các anh đều là người.

- Có gì nguy hiểm đối với chúng tôi à?

- Không, không - người lạ mặt nói nhanh - Tất cả chúng tôi đều yêu mến các anh.

“Thế đấy, - chỉ huy tàu nghĩ thầm. - Chẳng lẽ từ “các không gian khác” những con người này luôn luôn quan sát chúng ta à?”.

Ông tưởng tượng ra điều đó và co rúm mình lại. Con người rất cần thiết phải cảm thấy tự tin rằng có những lúc anh ta chỉ có một mình với chính bản thân mình. Vì vậy, tất cả những sinh vật có trí tuệ trong vũ trụ đều có nhà hoặc buồng riêng của mình.

- Tại sao các anh không bay đi! - người lạ mặt nhắc lại câu hỏi.

- Ai muốn như thế?

- Không ai cả. Chúng tôi muốn các anh ở lại đây.

- Không thể được - chỉ huy tàu nói gay gắt - Nếu thế, toàn bộ chuyến thám hiểm của chúng tôi là vô nghĩa. Mà còn có gì tồi tệ hơn khi biết những việc mình làm còn vô nghĩa? Chúng tôi sẽ bay đi, nhưng chỉ sau khi hiểu được tất cả những gì của các anh.

Người lạ mặt mỉm cười buồn buồn:

- Để làm được điều đó, các anh phải sống bất tử.

- Khi nào già, chúng tôi sẽ bay vào vũ trụ - chỉ huy tàu nói - chúng tôi sẽ làm cho mình trẻ lại và tiếp tục nghiên cứu khoa học của các anh.

- Các anh không đuổi kịp đâu.

- Đuổi kịp ai?

- Khoa học. Trong khi các anh đang bay, khoa học sẽ tiến lên phía trước.

Chỉ huy tàu đứng lặng ngẫm nghĩ. Lần đầu tiên trong mười vạn năm, ông cảm thấy bất lực trước bức tường thời gian.

- Anh cầm lấy - người lạ mặt bỗng nói. Anh ta chìa tay ra, và như một nhà ảo thuật, lấy từ trong khoảng không một khối hình trụ nhỏ rồi bắt đầu gỡ từ bề mặt của nó ra những lớp tròn mỏng và mềm mại - Đây là tất cả những tri thức của chúng tôi, hết thế kỷ này qua thế kỷ khác. Chúng tôi tin tưởng rằng các anh sẽ không bắt chước chúng tôi một cách mù quáng. Việc sử dụng những kiến thức được ghi trong các đĩa băng này đòi hỏi phải xem lại các quan điểm của mình. Anh tất nhiên hiểu rằng sự vội vàng trong những việc này là rất nguy hiểm.

- Chúng tôi hiểu - chỉ huy tàu nói áp ứng, bối rối trước sự rộng rãi như vậy - Nhưng làm sao anh có thể đưa cho người khác một vật quý giá như vậy được?

- Đây không phải là vật quý. Đây là những băng tinh thể trong bộ nhớ của tôi, “thư viện riêng của tôi” - như người xưa vẫn nói.

- Nhưng dù sao tôi vẫn muốn... - chỉ huy tàu ngập ngừng. Ông không muốn lạm dụng sự tin tưởng, mang cái vật quý vô giá này đi một cách bí mật như thế - Cần phải báo cho anh Uen kia biết.

- Bây giờ anh ta đang nghe và trông thấy anh.

Người lạ mặt lại mỉm cười thân mật.

- Chúng tôi và các anh rất giống nhau. Đáng tiếc rằng giữa chúng ta là vô tận thời gian.

Và anh ta bỗng vỗ lên vai chỉ huy tàu một cách hệt như người của Trái Đất.

- Mặt trời hồng chiếu sáng trên đường chân trời sáng sủa. Biển khẽ ì ầm xô sóng lên bờ cát phẳng.

“Thế là xong - còn lại một mình, chỉ huy tàu nghĩ - Chúng mình chẳng ở lại đây để làm gì nữa”. Anh tưởng tượng ra cái khối hình trụ này sẽ làm nên ở đó, trên Trái Đất, một sự chấn động như thế nào, và vội vã đi về tên lửa của mình.

Và lại thêm bảy năm nữa con tàu “Ác-tua - 12” bay vùn vụt trong khoảng sâu Vũ trụ. Tất cả mọi người trên tàu chỉ làm mỗi một việc là liên tục nghiên cứu khối lượng thông tin vô tận chứa trong vô số những đĩa băng mỏng của hành tinh Uen. Và nhiều khi những

thông tin đó bất ngờ đến nỗi làm nảy sinh ra trên tàu những cuộc tranh luận sôi nổi kéo dài.

Dần dần chỉ huy tàu đã quen với sự nhẹ nhàng khi nền khoa học của những người trên hành tinh ba từ bỏ tính cân đối của những quan niệm truyền thống để chấp nhận các nghịch lý. Ông hiểu rằng sự nhẹ nhàng đó chỉ là bề ngoài, là vẻ khoan dung của hậu thế xa xôi đối với những sai lầm của tổ tiên. Nhưng dù sao ông vẫn không thể dứt bỏ được cảm giác rằng lịch sử phát triển khoa học của họ là một chuỗi dài những tặng vật bất ngờ được đón nhận một cách vui mừng và nhất trí.

“Có lẽ đó là bản chất của những người Uen - chỉ huy tàu ghen tỵ nghĩ thầm - Không phải bỗng nhiên mà nền văn minh của họ đã vượt xa tất cả”.

Ông nhớ lại Trái Đất, nhớ lại những cuộc đụng độ gay gắt của tính tự ái, hư danh trên từng bước ngoặt, thậm chí là nhỏ nhất, của khoa học, và tự an ủi mình rằng có lẽ sau mười vạn năm qua, loài người chắc cũng đã tiến bộ hơn nhiều.

Và bỗng nhiên xảy ra một việc bất ngờ: chiếc đĩa băng ghi những thông tin về thời kỳ cổ đại của những người Uen đã mang đến một nghịch lý kỳ lạ nhất, gây ra một chấn động bất ngờ chưa bao giờ có.

Một lần, tiếng chuông báo động gọi chỉ huy tàu làm ông thức giấc. Đã từ lâu họ không sử dụng tiếng chuông đó, nên chỉ huy tàu đã kịp quên mất ý nghĩa của nó và mãi một lúc sau ông mới hiểu ra mình phải làm gì.

- Anh hãy đến ngay phòng trung tâm - người ta gọi ông.

- Vô-lơ đấy à? - chỉ huy tàu ngạc nhiên - có chuyện gì vậy?
- Có việc cần phải bàn.
- Việc gì vội thế? Chúng ta còn có hơn một nghìn năm ánh sáng nữa kia mà.
- Tôi sợ rằng ít hơn.
- Anh muốn nói rằng hoa tiêu tự động nhầm à?
- Cả điều đó nữa. Chúng ta bay không đúng hướng...

Chỉ huy tàu ngồi vào ghế kích thích sinh học để tỉnh hẳn sau giấc ngủ dài trong điện trường, và bình tĩnh lại. Cái điều Vô-lơ thông báo chỉ có thể có nghĩa là: họ đã bị lạc đường. Trở thành những kẻ lang thang vĩnh viễn trong vũ trụ, vô ích tìm kiếm bến bờ trở về của mình - thật không thể có gì còn tồi tệ hơn.

- Thế nào - bước vào buồng nhìn, chỉ huy tàu nói - Anh hãy kể lại từ đầu.

- Từ đâu à? - Vô-lơ hỏi lại, không hiểu để làm gì - Mời anh xem.

Ông gio tay làm một cử chỉ rất nhanh, và bốn bức tường lập tức biến mất. Xung quanh là đồng cỏ mênh mông trần ngập nắng trải dài đến tận chân trời. Ở phía xa, giữa vòng tròn đen rất lớn, là một con tàu vũ trụ giống như hình nón nhọn với đáy rộng nặng nề. Từ chân con tàu, hàng trăm chiếc xe từ xa trông như những con bọ hung sắc sảo chạy tỏa nhanh ra bốn phía. Ở trên cao, một chiếc máy hấp dẫn đứng ở phía dưới không trông thấy đang vạch một vòng lửa lớn trong không gian báo cho tất cả mọi người biết về sự nguy hiểm để không ai bay qua khu vực này. Tiếng chuông đồng của

chiếc đồng hồ thiên văn điểm từng giây qua loa phóng đại vang khắp đồng cỏ. Khi tiếng chuông cuối cùng vừa dứt, con tàu đầu nhọn lạng lế tách khỏi mặt đất và bay thẳng đến trung tâm chiếc vòng lửa trên bầu trời. Rồi một lúc sau, từ nơi con tàu biến mất, một ánh chớp bùng lên sáng chói và tắt dần. Bầu trời lại trở nên trong xanh. Chỉ có những đám toi tả của vành đai lửa rơi xuống là còn nói đến sức mạnh khủng khiếp vừa nổ tung ra trên bầu trời.

- Thì sao nào? - Chỉ huy tàu hỏi khi những bức tường của phòng nhìn lại trở nên như cũ - Đây là đoạn phim về sự xuất phát của tàu “Ác-tua” chúng ta. Tôi đã xem nó hàng trăm lần rồi.

- Thế sao? Không có gì khác thường cả à? - Vôi-lơ có vẻ rất xúc động - Nhưng đoạn phim này tôi tìm thấy trong băng ghi của những người Uen.

Chỉ huy tàu ngạc nhiên nhìn chăm chăm vào nhà sử học.

- Anh định nói gì?

- Rằng việc con tàu “Ác-tua - 12” xuất phát là một sự kiện cổ xưa của lịch sử hành tinh Uen.

- Anh định nói gì? - chỉ huy tàu sững sốt hỏi lại, lắc mạnh mái đầu bỗng trở nên nặng trĩu.

- Hành tinh vừa rồi là Trái Đất của chúng ta!

- Nhưng đó là hành tinh ba!

- Họ đã cải tạo lại hệ thống hành tinh.

- Còn mặt trời? Mặt trời thứ hai?

- Chắc là nó cần cho họ...

Hai người im lặng rất lâu, theo đuổi những ý nghĩ riêng. Từ một nơi nào đó sâu trong lòng con tàu nghe có tiếng gõ cửa kim loại vọng đến. Trong góc phòng, máy chế lọc không khí thở ngắt quãng giống như không hẳn là tiếng khóc, không hẳn là tiếng cười gần kích động.

- Nhưng tại sao họ không nhận ra chúng ta? - Chỉ huy tàu mệt mỏi hỏi.

- Chúng ta cũng không nhận ra họ - nhà sử học đáp - Và đó là điều đáng chúc mừng. Bây giờ chúng ta hoàn toàn độc lập. Không ai hiểu chúng ta và chúng ta cũng không hiểu ai cả. Đúng là một nền văn minh độc lập.

- Tại sao họ không gọi chúng ta trở về? Có vẻ như từ hàng mấy nghìn năm trước, cuộc thám hiểm của chúng ta đã trở nên vô ích.

- Họ đã đi tìm chúng ta. Trong các đĩa băng có nói về điều đó. Tôi sẽ tìm ra ngay bây giờ...

Chỉ huy tàu giờ tay ngăn lại.

- Thế nghĩa là chúng ta đã đến được những nơi mà những người Uen chưa đến?

Ông thậm chí hơi nhòm người dậy - ý nghĩ này làm cho ông ít nhiều yên tâm, hy vọng.

- Có lẽ họ cũng đã đến đó, nhưng vào thời gian khác. Họ đã nói rằng những kiến thức chứa trong các băng tinh thể bộ nhớ của chúng ta họ đều đã biết... Thử nghĩ xem - mười vạn năm, hàng triệu pác-xét, hàng trăm thế giới có nền văn minh - và tất cả trở nên vô ích!

- Không có cái gì không mang lại kết quả hết.

- Hay là ta đi tìm một hành tinh thích hợp khác?

Chỉ huy tàu lắc đầu.

- Hay là ta cứ bay lang thang vĩnh viễn - nhà sử học không chịu thôi - Chúng ta sẽ bay từ thiên hà này đến thiên hà khác như những vị thần tốt bụng, nối liền các thế giới, truyền bá kiến thức?...

- Làm việc từ thiện à? Nó mang lợi bao nhiêu thì cũng gây hại bấy nhiêu. Những vật quý chỉ đáng quý khi chúng có được bằng lao động. Bằng lao động của chính mình, anh hãy nhớ lấy điều đó. Không, Vôi-lơ ạ, chúng ta là người Trái Đất, chúng ta bay về nhà thôi.

- Và sẽ sống như những con vật lạ không cần thiết cho ai cả? Và ở đó, chúng ta còn sống thêm được bao lâu?

- Chẳng lẽ anh còn chưa hiểu rằng, bất tử là một điều vô nghĩa sao? Chỉ một kết luận đó cũng đã đủ để trả giá cho tất cả những công sức của chúng ta.

- Nhưng chúng ta không cần cho họ! - Vôi-lơ kêu lên - Không thể sống nổi khi anh không cần cho ai cả!

Vừa lúc đó ngay bên cạnh vang lên một giọng nói nhẹ nhàng, khe khẽ:

- Tất cả không đơn giản như vậy đâu.

Chỉ huy tàu và nhà sử học cùng quay lại và trông thấy cạnh tường bóng một người với những dải băng xám lấp lánh trên đầu, ngực và đùi.

- Các anh có biết chúng tôi là ai chứ? - chỉ huy tàu hỏi sau cơn sững sốt.

- Tôi đã bảo là họ không cần chúng ta mà - Vôi-lơ cau có nói.

- Tất cả không đơn giản như vậy - người Uen nhắc lại.

- Tại sao các anh không nói cho chúng tôi biết?

- Điều đó sẽ chẳng khác gì một tiếng nổ. Chúng tôi không thể làm cho các anh mất hy vọng. Anh đã nói đúng: không thể sống với ý thức rằng mình là người thừa, không cần thiết cho ai cả. Các anh cần có thời gian để quen dần và hiểu.

- Thấy chưa, Vôi-lơ, thế mà anh nói rằng không có cái gì chung. Họ cũng suy nghĩ giống như chúng ta.

- Một sự an ủi quá yếu ớt.

- Đây chỉ mới là bắt đầu. Sẽ còn biết bao nhiêu cái chung!

- Các bạn của chúng tôi sẽ như thế nào khi họ biết rằng bao nhiêu công sức đều vô ích! Chúng tôi không có gì để thông báo cho Trái Đất; ở đó không có chúng tôi, người ta cũng đã biết hết rồi.

- Không thể biết hết tất cả được - người Uen nói - Dù cho những kiến thức các anh thu thập được, chúng tôi đã biết. Nhưng có thông tin và có những kết luận rút ra từ những thông tin đó. Chính bản thân các anh cũng là một hiện tượng đặc biệt. Thông tin mới nằm chính trong bản thân các anh. Nó không thể không cần thiết. Nhưng thời gian đã ngăn cách chúng ta, và các anh toàn quyền quyết định số phận của mình.

- Đúng thế - Vôi-lơ nói.

- Đúng thế - chỉ huy tàu giận dữ nhắc lại - Chỉ có điều “chúng ta” đây không phải chỉ là anh và tôi. “Chúng ta” là tất cả mọi người trên tàu “Ác-tua”. Tất cả sẽ cùng nhau quyết định.

Chỉ huy tàu buông người xuống ghế. Bây giờ là lúc ông cảm thấy mệt mỏi, mệt mỏi đến rã rời sau mười vạn năm lo lắng. Ông nhắm mắt, ngửa đầu ra sau rồi chậm chạp, rất chậm chạp, giơ cánh tay bỗng trở nên nặng trĩu về phía bảng điều khiển và bấm nút đỏ ở trên đó.

Trong tất cả các góc xa nhất của con tàu, những tín hiệu dồn dập triệu tập Cuộc Họp Toàn Thể réo rất xoáy vào ý thức của những người đang thức và cả những người ngủ say...

ĐOÀN TỬ HUYỄN dịch

CUỘC GẶP GỠ TRONG THỜI GIAN

V. RAI-CỐP

(*Bun-ga-ri*)

- Lác-xơ, giúp mình với! Mình không thể thoát ra khỏi nơi này được.

Xtôi-an Máp-ri-cốp đang cố sức chặt các sợi dây leo to bằng cổ tay người.

- Ngay bây giờ! Mình không thể bỏ qua cảnh hấp dẫn như thế này được: chàng kỹ sư Máp-ri-cốp đang đấu tranh chống thiên nhiên hoang sơ của miền Đông Miến Điện!

Tiếng kêu rè rè của chiếc máy quay phim vang lên. Lát sau, một người đàn ông vạm vỡ, tóc cắt ngắn từ trong bụi cây chui ra. Anh ta dừng lại trước Máp-ri-cốp một tầm tay và mỉm cười theo dõi trận chiến đấu của Máp-ri-cốp với dây leo...

- Cẩn thận, Máp-ri-cốp! Khéo không cậu lại tự chặt đứt đầu mình bằng chính con dao đó!

- Cái đầu mình chẳng đáng giá bao nhiêu khi mình đi với các cậu trong cuộc thám hiểm đáng nguyên rủa này... Chà, có thể chứ! - Máp-ri-cốp đã thoát ra khỏi đám dây leo. Mồ hôi chảy ròng ròng trên khuôn mặt to rộng của anh.

- Về trại thôi, tiến sĩ. Trước mặt là rừng rậm, hoàn toàn không đi được.

Họ đi về phía bờ sông. Từ đó vọng đến tiếng nổ của động cơ.

- Cậu nghe thấy không? Đích thị Rô-man đã sửa xong chiếc bếp dầu - chúng ta sắp lên đường được rồi.

- Không hiểu từ đâu sinh ra một gã thủy văn điên rồ như thế nhỉ? - Máp-ri-cốp càu nhàu - Suýt nữa hấn cho chúng ta chết đuối. Thế mà không biết ai lại nói rằng Ba Lan là một dân tộc trầm tĩnh?

- Đừng tức giận nữa! Với cái tính của cậu thì các cuộc tắm nước lạnh là rất có ích đấy.

Trên một dải bờ hẹp ngổn ngang các dụng cụ, bình dầu nhòn, thùng xăng... Một người đàn ông to cao, nước da trắng, mặc quần soóc đang sửa chữa mô-tơ của chiếc thuyền hẹp, dài. Mái tóc anh hung hung rậm rạp, đôi cánh tay rám nắng màu gạch.

- Xem kìa, cả người anh ta đầy dầu máy - kỹ sư mỉm cười - Đây Rô-man, cậu đã sửa chữa xong chiếc tàu thủy của Nôi* rồi chứ?

Theo kinh thánh, sau nạn Đại hồng thủy, thánh Nôi đã dùng một chiếc tàu để cứu loài người và các con vật sống sót.

- Cứ yên tâm! Đến trận Đại hồng thủy sau, nó sẽ được chữa xong - anh chàng Ba Lan vui vẻ đáp lại.

Chẳng bao lâu, ba nhà du lịch lại bơi thuyền đi tiếp. Tiến sĩ Carin muốn đi ngược lên phía trên theo sông nhánh. Qua những người dân địa phương, nhà khảo cổ biết được là có các đầm lầy nào đó giữa rừng rậm không thể đi qua được và ở đó còn có các cư dân rất kỳ lạ, chưa ai được nhìn thấy họ. Buổi chiều, chiếc thuyền đến

một khúc sông rộng. Ở đây bức tường cây cối dày đặc, bỗng đột ngột dẫn ra thửa thót.

- Ngài tiến sĩ, các đầm lầy của ngài kia kìa! - Rô-man thốt lên trịnh trọng.

- Mình tin là chúng tồn tại mà. Linh cảm không bao giờ lừa dối mình - vốn dè dặt, Ca-rin để lộ vẻ xúc động qua giọng nói của mình - Nào, Rô-man, tiến lên phía trước.

- Khế chứ, khế chứ! - Máp-ri-cốp cố làm cho họ bớt sốt ruột - Các cậu có định ngủ đêm ở trên thuyền không đây? Chúng ta vào bờ đi, Rô-man!

Anh chàng Ba Lan ngoan ngoãn hướng chiếc thuyền đến một cụm cây xanh bao quanh giải cát hẹp. Gần đến bờ, thuyền đâm phải cái gì đó làm các nhà du lịch bị chao mạnh.

- Lại một vụ đắm tàu chẳng? - Máp-ri-cốp hỏi có ý châm chọc.

Không trả lời, Rô-man liền nhảy xuống nước. Mức nước ở đó chỉ quá đầu gối. Anh từ từ lội đến mũi thuyền và gọi với một giọng xúc động đột ngột.

- Ca-rin, lại đây nhanh lên! Ở đây có cái dành cho cậu này.

Nhà khảo cổ bắt chước Rô-man, nhảy ra khỏi chiếc thuyền. Mũi thuyền đâm vào một vật gì đó giống như thân cây. Từ dưới lớp rong sinh lầy Rô-man vừa cào ra, hiện lên một mặt đá hoa cương được trang trí hoa văn phức tạp.

- Lạ thật, chính đây là chiếc cột nhà thuộc nền văn minh Mông cổ đại - Ca-rin nhanh chóng xác định - Nhưng nó được đưa từ đâu đến đây? Nào, vào bờ nhanh lên, chúng ta sẽ xác định chỗ này!

Sau nửa tiếng, các nhà du lịch đã dựng xong trại của mình. Họ ném các cành cây tươi vào đồng lửa - làn khói hăng hắc xua đám muỗi bay đi. Phảng phất mùi thơm ngon của cà phê và bánh mì nướng. Mấy chiếc võng để ngủ mắc ở phía xa.

Cả nhóm ngồi hút thuốc bên đồng lửa. Những tiếng động của rừng nhiệt đới không làm họ lo lắng. Chỉ thỉnh thoảng vang lên tiếng kêu the thé của một con khỉ sợ hãi, hoặc tiếng gọi của một con hươu nào đó làm gián đoạn câu chuyện khiến họ phải lắng nghe.

Đột nhiên, tiếng kêu tuyệt vọng của một người nào đó vang lên làm tất cả bật đứng dậy chớp lấy vũ khí. Ngay tức khắc vọng đến tiếng gầm giận dữ của một con hổ. Rô-man bật chiếc đèn pha cầm tay và luồng ánh sáng chói lòa xuyên thủng màn đêm. Các khách du lịch lao tới chỗ có tiếng gầm điên cuồng của con ác thú và tiếng rên rỉ bất lực của con người.

Sau mấy phút, trong luồng ánh sáng, họ nhìn rõ một con hổ to lớn đang cúi xuống thân thể một người da đen nằm bất động. Con hổ không hề nhìn sang các kẻ thù mới. Ca-rin bắn một loạt súng tự động, con hổ ngã xuống bên cạnh người bị nạn.

Người da đen ngất đi do sợ hãi chứ không phải do vết xước sâu trên bả vai. Máp-ri-cốp thận trọng nâng anh ta lên. Người thổ dân đó mảnh khảnh và nhỏ đến mức trông anh ta giống như một đứa bé trên cánh tay người kỹ sư. Vừa băng bó, ba người vừa chú ý đến các dấu hiệu thoái hóa khủng khiếp của người thổ dân: hai chân ngắn và nhỏ không phù hợp với kích thước thân. Anh ta gần như không có cổ, đầu mọc ngay trên đôi vai gầy gò. Hàm dưới thô thiển một cách kỳ quặc làm cho khuôn mặt của con người này có vẻ của một loài chim.

- Một người đẹp! - Rô-man đùa một cách buồn rầu - Con người bất hạnh này bị đau ốm gì chẳng?

- Đó chỉ là hậu quả của sự di truyền những đặc điểm xấu. Điều này thường xảy ra ở những nhóm bộ lạc sống biệt lập - Ca-rin trả lời.

Người bị thương lẩm bẩm điều gì không rõ, vung hai tay lên.

- Có thể cho anh ta uống một ít moócphin được không? - Kỹ sư đề nghị - Cứ để anh ta ngủ yên, sáng sẽ rõ là cần phải làm gì tiếp.

Rô-man lục tìm trong túi thuốc đi đường. Một lát sau, anh đến, tay cầm ống tiêm.

Ca-rin ném thêm các cành cây và các nhánh lá xanh vào đống lửa. Anh chuyển chiếc đèn pha và khẩu súng tự động gần lại. Anh nóng lòng chờ trời sáng để có thể xem xét một cách bình tĩnh các vật dùng của người bị thương. Thắt lưng gã trông thô thiển - đó là một sợi dây thừng to làm từ sợi vỏ cây cọ. Trên thắt lưng treo lòng thòng các bao dao găm bằng gỗ và một chiếc túi đựng thuốc chữa si-lích và hòn đá đánh lửa.

-Ồ, một người đi săn hổ! - Ca-rin nói với vẻ chế giễu không ác ý. Anh biết tục lệ đốt tay con hổ bị giết để linh hồn ác thú không truy tìm người đi săn. Anh quan sát một cách thích thú con dao găm có cái cán thô sơ và lưỡi dao được rèn một cách tinh xảo. Khi cầm chiếc cung nặng lên tay đôi mắt anh bỗng sáng lên. Chiếc cung lớn này là một hình mẫu tuyệt đẹp ở thời kỳ hưng thịnh của nền văn minh Mông cổ đại vĩ đại. Nó được cấu tạo từ một số thanh tre và có bộ phận nhả tên phức tạp từ chiếc mai rùa được đánh nhẵn bóng. Đầu các mũi tên lớn và ngắn có các hình dạng rất khác nhau.

- Chiếc cung! Anh ta lấy ở đâu ra một công trình thô sơ như thế này nhỉ? Người bị thương hoàn toàn không giống với thổ dân sống trong các rừng rậm của Miến Điện đến bây giờ vẫn còn sử dụng cung tên. Đúng hoàn toàn không có khả năng hình dung được một mối quan hệ vào đó giữa anh ta và các bộ lạc địa phương. Các đầm lầy được tách riêng ra bởi các khu rừng rậm không đi lại được, cách xa làng xóm hàng trăm cây số.

Còn cái cột bằng đá hoa cương rơi vào đây như thế nào? Quả người thổ dân bị thương này rất khác với chủng loại nhân chủng học cổ đại đã được xác định...

Ca-rin không tìm được câu trả lời cho các câu hỏi đặt ra. Vừa thu xếp để ngồi cho thoải mái bên đồng lửa anh vừa cố gắng nghĩ về một cái gì khác. Nhưng đến cuối phiên trực, trong đầu anh vẫn mung lung các ý nghĩ, cái này mâu thuẫn với cái kia.

Anh thức dậy do cảm giác là có người nào đó nhìn anh chằm chằm. Thực vậy, một đôi mắt đen sáng rực đang theo dõi anh, khi gặp ánh mắt anh, nó khép lại ngay. “Một tên láu cá - nhà khảo cổ nghĩ và đứng dậy khỏi chiếc võng - anh chàng định bỏ chạy”. Anh vươn vai, bước đến đồng lửa đã tắt. Rô-man trực cuối cùng cũng đang rửa mặt.

- Anh bạn chúng ta định bỏ chạy - Ca-rin nói với Rô-man. Anh cúi xuống người bị thương, thận trọng nắm lấy vai anh ta và lắc nhẹ - không có một phản ứng nào. Chỉ có khuôn mặt là méo xệch đi vì đau.

Anh chàng Ba Lan mỉm cười quan sát người thổ dân.

- Anh bạn tội nghiệp tưởng anh là con hổ đấy - Rô-man nói đùa sau khi vỗ nước lên mặt.

- Này, chúng tôi là bạn của anh, nghe rõ không? - Ca-rin thốt ra bằng một thứ thổ ngữ nào đó. Người thổ dân vẫn không biểu lộ một dấu hiệu nào của sự sống. Nhà khảo cổ thử nói bằng nhiều thổ ngữ quen thuộc, cho đến khi người thổ dân bỗng mở mắt ra, ngạc nhiên vì nghe có người nói với anh ta bằng tiếng mẹ đẻ của mình.

- Chúng tôi là bạn của anh - Ca-rin nhắc lại - Bộ lạc của anh ở đâu? Chúng tôi sẽ đưa anh về bộ lạc của anh. Anh nghe thấy không, làng xóm của anh ở đâu?

- Ở kia, chỗ mặt trời mọc - người bị thương trả lời sau khi khóc ti tỉ như trẻ con.

- Tôi đau. Rất đau...

Tình trạng sức khỏe của anh ta thật xấu. Con sốt làm ảnh hưởng đến toàn cơ thể gầy gò của anh ta. Sau khi ăn sáng qua loa và cho người thổ dân ăn, các nhà du lịch quyết định phải nhanh chóng đi tới phía làng. Họ làm một chiếc cang bằng vông và nhóm người ít ỏi đó nhanh chóng khuất trong rừng rậm. Để đi được nhanh, họ chỉ mang theo vũ khí, đài vô tuyến xách tay và thức ăn cho một hai ngày. Đồ đạc còn lại, họ xếp lên thuyền buộc thật chắc, cách bờ khoảng mười mét. Tất nhiên trên vai nhà khảo cổ còn có một chiếc máy quay phim lắc lư nhẹ nhẹ.

Khoảng hai giờ sau, con đường trong rừng bớt rậm rạp. Trước mắt các nhà du lịch hiện ra một bức tranh mà họ ít chờ đợi được nhìn thấy ở đây. Dưới chân một ngọn núi không cao một thành phố lớn bằng đá hiện ra trắng trắng. Nhà cửa trong thành phố được

phân bố gần như thành vòng tròn đều đặn bao quanh một ngọn đồi nhỏ. Ở giữa nổi lên một ngôi đền cao giống như cái bọng ong mái vòm, phía trên thu hẹp, hướng lên bầu trời tựa như tháp nhà thờ đạo Hồi. Mái của đền được chống đỡ bằng bốn pho tượng béo lùn. Mỗi chiếc đầu tượng tròn có ba mắt lồi nằm ở phía trước và hai bên.

Thoạt nhìn, tưởng như trong thành phố chỉ có trẻ con. Nhưng các nhà du lịch chỉ cần lại gần hơn thì một nhóm đàn ông được vũ trang bằng những chiếc cung lắp sẵn đã vây quanh họ. Ca-rin vội nói với họ rằng các nhà du lịch và họ là bạn của nhau, họ liền bỏ vũ khí xuống. Song họ chỉ thực sự yên tâm khi nhìn thấy trên chiếc cang có đồng bào của mình.

Cả ngày các nhà du lịch được dẫn đi thăm thành phố đó. Một thành phố bị phá hủy và bị bỏ rơi, chìm ngập trong rác rưởi. Những ngôi nhà đẹp đẽ của nền kiến trúc hấp dẫn xưa kia đã biến thành cảnh đổ nát thảm hại. Chỉ có ngôi đền được giữ gìn bởi sự chăm nom không mệt mỏi của các thổ dân đã đứng vững trước thời gian.

Cứ nhìn vào người dân cũng đủ để xác định nguyên nhân hoang tàn của thành phố. Tất cả bộ lạc mang trên mình các đặc điểm của sự thoái hóa khủng khiếp. Các cử động lười biếng và mệt mỏi của mọi người đã giải thích một cách hùng hồn tất cả. Trong bộ lạc kỳ lạ này, các quái thai nhiều đến mức những người khỏe mạnh cũng chưa chắc có thể nuôi nổi chúng, mặc dù trong rừng rậm nguồn thức ăn khá phong phú. Các nhà du lịch đã rơi vào một thế giới khó tin là có thật. Cái thế giới đó sẽ kết thúc bằng cái chết chậm chạp, khủng khiếp.

Ca-rin suốt ngày không ngồi yên một chỗ. Anh chụp ảnh ngôi đền và một số ngôi nhà được giữ gìn, đồng thời anh chụp ảnh tất cả

trẻ con, người lớn mà anh thuyết phục được. Nhưng anh không vào được sâu phía trong đền. Các thổ dân tỏ ra không hài lòng khi anh chỉ vừa mới đến gần chiếc cửa lớn. Chẳng còn cách nào khác, đành phải chờ cơ hội thuận lợi vậy.

Đến tối, nhà khảo cổ mệt đến mức vắt vả lăm mới đến được ngôi nhà dành cho khách ở quảng trường. Nhưng anh không thể nghỉ ngơi được. Khi bóng tối đổ xuống, trước ngôi đền có các đồng lửa lớn bùng cháy. Cả bộ lạc tản ra xung quanh các đồng lửa. Nhưng không có một điệu múa dữ dội nào cả. Các thổ dân ngồi hiền hòa ở trong chỗ của họ và hát một bài hát ngân dài, buồn bã nào đó. Những tiếng trống đơn điệu đệm theo khiến cho bài hát càng thêm nặng nề, u uất.

- Bắt đầu một buổi lễ tôn giáo nào đó - Ca-rin nói, quên cả mệt mỏi - Buổi lễ này giống như lễ hiến sinh, có lẽ sẽ tiến hành vào sáng mai.

- Còn mình thì nghĩ rằng sẽ được nhìn thấy một điệu nhảy đúng một - Rô-man khéo dài giọng ngao ngán - Ca-rin này, dù sao họ cũng sẽ nhảy múa một chút chứ?

Nhưng nhà khảo cổ không nghe Rô-man nói. Anh rút ra một cuốn sổ tay và bắt đầu viết lia lịa.

- Những lời của bài ca này rất hay song cũng rất huyền bí - Ca-rin nói khi các thổ dân tản về nhà. Bài hát nói về thời kỳ bộ lạc còn hùng mạnh. Sau đó kể về một cuộc hành quân kéo dài qua các rừng rậm, có lẽ đó là một trong những cuộc di dân của bộ lạc. Tiếc rằng trong bài hát không nói gì về các nguyên nhân gây ra cuộc di dân đó. Trong thời gian di chuyển, họ thấy xuất hiện “một ông thần bằng sắt, rực lửa, gầm gừ”. Ông giận dữ vì họ rời bỏ thành phố đá

của mình. Khi đó họ đi đến vùng “nước lớn” và xây dựng ở đó một thành phố mới to hơn thành phố cũ. Hình như nội dung bài hát là như vậy. Họ xây cho ông thần một ngôi đền to. Nhưng ông thần vẫn không tha thứ cho bộ lạc và tiếp tục nguyên rủa họ không tiếc lời. Chỉ có lễ hiến sinh mới ghìm được cơn giận của thần.

- Cậu ngạc nhiên cái gì! - Rô-man nói - Tất cả các vị thần đều nổi giận khi trong công việc của bộ lạc có cái gì đó không ổn. Thông thường những người tư tế hay giải thích sự thất bại của mình như vậy.

- Quả vậy, nhưng mình chưa từng nghe thấy bài hát nào của thổ dân nói về ông thần bằng sắt - Ca-rin bác lại, chính điều đó khiến mình băng khoăn.

- Cậu là một người kỳ cục thật, nhà khảo cổ ạ - Máp-ri-cốp bật cười - Cả cái làng cổ đại này đối với cậu còn ít phải không, Ca-rin? Cậu còn muốn gì nữa nào? Sáng mai chúng ta cần phải lên đường để trở về trạm du lịch đúng hạn.

- Mình sẽ ở lại - Ca-rin trả lời cương quyết, - Mình không thể bỏ qua buổi nghi lễ này. Mình muốn quay phim nó.

Ngay trước lúc mặt trời mọc cả bộ lạc đã tập trung trước ngôi đền. Mọi người đều trang điểm đẹp đẽ. Nhưng những bộ quần áo màu sắc rực rỡ chỉ làm nổi bật lên các nét dị hình của thân thể, khiến họ càng trở nên thảm hại.

Khi các tia mặt trời đầu tiên mạ vàng lên nóc ngôi đền thì cánh cửa đồ sộ từ từ mở ra. Cả bộ lạc bắt đầu hát bài lễ ca và bước theo sau những người tư tế tiến vào trong đền. Ca-rin cùng với các bạn mình vội nhập vào đám rước. Thậm chí, họ còn may mắn là những

người đầu tiên bước vào đền. Nhưng khi vừa bước qua ngưỡng cửa họ sững lại vì ngạc nhiên. Ở phía sâu trong đền có một cái gì đó nhìn xa giống như con người. Một quái vật khổng lồ cấu tạo từ kim loại, có màu xám mờ, chân rất ngắn, đầu tròn hình cầu, trên đó ánh lên bốn thấu kính lồi. Cái vật giống như người đó đứng trong một cái hố tròn bằng đá, có các bức tường thẳng đứng và trơn nhẵn, chắc để nó không bò ra được. Cái phần đi lại đồ sộ của người máy (vì thực ra, đây là người máy) giống như chiếc xe tăng. Có lẽ các thổ dân đã phát hiện ra sự giống nhau nào đó giữa người máy và các vị thần của họ nên đã tôn thờ người máy.

Người máy khá hoàn thiện không phải chỉ bằng vẻ ngoài: ngay từ phút đầu, các nhà du lịch đã khẳng định điều đó. Khi mọi người xuất hiện, người máy từ từ quay đầu lại và một trong những “con mắt” lạnh nhạt và không chớp của nó lóe sáng, chiếu thẳng vào họ. Từ phía trong bằng kim loại nghe rõ tiếng gầm gừ báo điều dữ. Quái vật máy bắt đầu chuyển sang sắc thái đỏ - vàng dường như trong người nó có một ngọn lửa đang bốc cháy. Và khi con vật dặng lẽ bị trói chạm tới người máy thì một tia chớp chói lòa lóe lên. Chính vào lúc đó Máp-ri-cốp chú ý đến ánh sáng đó được phát ra từ chiếc máy định lượng trong túi mình.

- Chạy khỏi đây nhanh lên! Ở đây có bức xạ rất mạnh! - anh hét lên.

Các thổ dân hốt hoảng khi những người da trắng cố đẩy họ ra khỏi ngôi đền. Sau khi nghe những lời thuyết phục của Ca-rin, tất cả mới chịu ra khỏi ngôi đền. Các tư tế là những người cuối cùng rời khỏi ngôi đền, ánh mắt họ không báo hiệu điều gì tốt đẹp.

Người cuối cùng vừa bước ra khỏi ngưỡng cửa, tiếng gầm gừ im bật...

- Điều kỳ lạ gì vậy? - Rô-man trấn tĩnh lại rồi lúng túng thốt lên.

- Người máy - Máp-ri-cốp trả lời - thậm chí trẻ con cũng rõ.

- Ông thần bằng sắt gầm gừ - Ca-rin tiếp lời - Nhưng bằng cách nào nó gầm gừ và phát lửa ra thế nhỉ?

- Rất đơn giản - Máp-ri-cốp giải thích bằng cái giọng gần như chính anh chế tạo ra người máy này - sự gầm gừ và thay đổi màu sắc chỉ nhằm làm cho kẻ thù khiếp sợ, còn tia chớp xuất hiện khi tiếp xúc với vật nào đó. Một sự phóng điện bình thường.

Người tù trưởng cùng với các bộ lão tiến lại phía Ca-rin. Trong khi người tù trưởng kể lại điều gì đó cho Ca-rin, các thổ dân mỉm cười đồng tình.

- Ông ấy trấn an chúng ta - nhà khảo cổ dịch - ông nói để chúng ta yên tâm, không việc gì phải sợ vị thần của họ. Từ đời xưa đời xưa, họ vẫn tiến hành lễ hiến sinh và người máy giết chết con vật cũng đúng như vậy. Người máy không làm điều gì xấu đối với họ, bởi vậy không nên lo sợ, cần quay vào đền.

- Điều đó hoàn toàn không được! - Máp-ri-cốp kêu lên - Cậu hãy nói với họ là ở trong đền nguy hiểm và tìm cách giải thích cho họ rõ.

Ca-rin trao đổi khá lâu với người tù trưởng. Bây giờ các bộ lão không cười nữa, mà chú ý lắng nghe người da trắng nói. Sau đó họ im lặng quay trở về bộ lạc.

- Người máy đó lấy năng lượng điện ở đâu ra nhỉ? - Ca-rin hỏi - Bất kỳ ác quy nào cũng sẽ phải hết. Nếu đúng như lời người tù trưởng nói thì vị thần của họ ở trong đền từ rất lâu rồi.

- Trong người máy có lò phản ứng hạt nhân - Máp-ri-cốp trả lời quả quyết - Sự bức xạ đã chứng minh đầy đủ điều đó. Và lại, không có nguồn năng lượng nào khác có thể hoạt động chừng ấy thời gian mà lại không cần được nạp lại...

- Lần đầu tiên mình nghe nói về người máy nguyên tử - Ca-rin nói một cách hoang mang - Vậy thì đã xảy ra.

- Đích thị điều đó đã xảy ra - Máp-ri-cốp ngắt lời - Một vị khách từ vũ trụ. Chỉ không rõ là vị đó đã bị mai táng ở đây từ bao giờ.

Rô-man khoát tay.

- Một vị khách! Vâng, và cùng với lòng thù hận nữa chứ! Có lẽ, nên tặng cho nó một loạt đạn?

- Cậu điên à? - Kỹ sư công phẫn - Bằng ấy năm con người đã gắng sức chế tạo ra bộ não điện tử, còn cậu lại muốn tiêu diệt vị sứ giả này. Biết bao nhiêu điều thú vị có thể biết được từ kết cấu của người máy!

- Tất nhiên! Thậm chí mình còn ngạc nhiên là tại sao cậu không bắt tay vào nghiên cứu ngay đi? - Anh chàng Ba Lan tiếp tục - Vị ấy sẽ đón tiếp cậu bằng âm nhạc và pháo hoa nữa kia đấy.

- Chính vì thế những người ở đây mới có hình thù quái gở như vậy - sau một lát im lặng, Ca-rin lên tiếng.

- Các cậu thử hình dung xem - Máp-ri-cốp đáp lại - biết bao nhiêu lần họ đã kéo cái gánh nặng này qua các rừng rậm, không

nghe ngò vào số phận khủng khiếp nó mang đến cho họ. Những người dũng cảm nhất đã chết ngay sau một lần chạm vào nó. Hoảng sợ trước cái chết khủng khiếp của họ, mọi người đã làm một cái cạm lớn - các bài hát tôn giáo của họ đã kể về điều đó - và kéo nó tới đây. Có thể, chính lúc đó họ đã xây cái ang bằng đá đó để chứa nó. Họ đặt nó vào đó để nó không bỏ chạy. Mình nhận thấy phần đi lại của nó rất tốt. Và trong suốt thời gian này từ lò phản ứng hạt nhân của người máy phóng ra các tia phóng xạ gây tử vong. Thực ra, lượng phóng xạ không đủ để gây chết người ngay, song đủ để mang lại những tổn hại không thể sửa chữa được. Mỗi lần họ ca tụng nó bằng các bài hát thần thánh của mình thì nó lại phóng ra các dòng tia vô hình. Sau đó, bắt đầu sinh ra các quái thai và bộ lạc tiếp tục sinh sôi nảy nở để rồi kết cục có được một chủng loại như ngày nay...

- Họ đi tới đây, xây dựng xong thành phố đá rất nhanh, - Carin dường như tiếp tục câu chuyện đã được nhiều người biết - những người thợ lành nghề còn sống, thành phố mang dáng hình đẹp đẽ và nổi danh mãi mãi bởi những công trình xây dựng đặc biệt. Nhưng rồi những người thợ lành nghề chết đi. Từ những bàn tay không tự nhiên của con, cháu họ chỉ tạo ra một sự tương tự thô kệch so với các kiệt tác cũ. Tỷ lệ tử vong tăng lên một cách đột ngột. Quả bấy giờ người máy chỉ chiếu tia phóng xạ vào họ trong các buổi lễ hiến sinh. Nhưng điều đó đủ để trẻ con trông có vẻ quái dị hơn bố mẹ chúng. Một thế hệ không có sinh lực, lười biếng, thờ ơ, không có đủ khả năng đấu tranh với thiên nhiên và những điều kiện sống khắc nghiệt... xuất hiện. Thành phố mất dần đi vẻ huy hoàng của mình và bắt đầu điêu tàn...

- Một cuộc sống ác nghiệt biết bao! - Rô-man ngắt lời về đồng cảm - Kéo lê trên đôi vai của chính mình cái chết và tôn thờ nó như thần thánh. Những con người bất hạnh! Nhưng vì sao người máy có thể có mặt ở đây? Cậu nói gì về điều đó. - Rô-man hướng về phía Máp-ri-cốp, hỏi.

- Có thể nhờ một thiết bị mở ra khi roi. Ý kiến đó không có gì mới.

- Người máy đến đây nhằm mục đích gì? - Rô-man nhìn Máp-ri-cốp như một dự thẩm viên.

- Thu thập thông tin trên một hành tinh lạ. Chắc chắn là người máy không đến đây theo ý thích của mình.

- Nhưng người máy sẽ quay về để truyền tin như thế nào?

- Thì các trạm giữa các hành tinh vẫn truyền tin từ vũ trụ về đây thôi. Và người máy cũng sẽ truyền tin từ đây đi như vậy. Chẳng hạn, vào thời điểm khi hai hành tinh cùng nằm trong không gian ở vị trí thuận tiện nhất cho việc đó.

- Mình chịu thua - Rô-man khoát tay, nhưng sau một lát suy nghĩ, anh kêu lên: - Khoan đã, khoan đã. Nếu như người máy có mục đích như các cậu nói thì tại sao chính nó lại tiêu diệt những sinh vật cao cấp mà đáng ra nó phải tìm cách tiếp xúc?

- Mình cũng ngạc nhiên về điều đó - Kỹ sư mỉm cười chua xót, nhưng ánh mắt anh hoàn toàn nghiêm nghị - Thực chất, “sinh vật cao cấp” là cái gì? Nếu như tự đặt mình vào địa vị người máy...

- Về vấn đề này khảo cổ học sẽ hỗ trợ kỹ thuật - Ca-rin nhận xét - Lẽ dĩ nhiên, đó phải là các đối tượng sinh vật có mức phát triển

phù hợp với mức phát triển của các sinh vật chế tạo ra người máy và phái nó tới đây.

- Chính thế! - Máp-ri-cốp tán thành - Không thể có cách so sánh nào khác. Tất cả những sinh vật còn lại nó phải sợ vì họ có thể tiêu diệt nó. Đối với nó, họ là các thú dữ hoang dã. Nó được lập chương trình như vậy. Còn nếu như nó gặp các sinh vật có lý trí và bắt được tín hiệu thông tin của họ thì nó sẽ truyền tin đó đi theo cách thức phù hợp (mình còn chưa biết bằng cách nào), khi đó những người chế tạo ra nó sẽ bay tới đây. Nếu không tự bản thân họ mất thời gian để đến hành tinh chúng ta làm gì? Thay vào đó họ sẽ tìm trong vũ trụ các hành tinh khác, nơi họ hy vọng có nền văn minh phát triển và họ sẽ bay tới đó. Mình không khẳng định giả thiết của mình đúng, nhưng mình đã lý giải lô-gích các sự việc.

- Tuy nhiên có thể về phía mình, người máy đã báo tin về là đã gặp được những sinh vật có lý trí mà nó phải tìm thì sao? - Ca-rin giả định.

Máp-ri-cốp bỗng tái mặt vì nỗi xúc động bị kiềm chế một cách khó nhọc.

- Mình không dám nói về điều đó mặc dù chính nó không để cho mình yên - Máp-ri-cốp thú nhận - Nhưng chúng ta sẽ hiểu nhau như thế nào? Như thế nào nhỉ?

- Như thế nào à, cứ hiểu như thế! Nhưng người máy thậm chí, có cho ai đến gần đâu! - Rô-man lại nổi nóng. Đột nhiên anh nâng khẩu tiểu liên lên bắn một loạt vào không khí.

- Sao cậu giờ chứng như thế? - Máp-ri-cốp ngạc nhiên.

Rô-man im lặng chỉ tay về phía quảng trường. Ở đó các binh sĩ của bộ lạc cùng với những chiếc cung lắp sẵn tên vừa kêu lên sợ hãi, vừa chạy khỏi quảng trường. Sau họ là những thổ dân còn lại đang hốt hoảng tìm nơi ẩn náu.

- Chúng ta đã làm gián đoạn buổi lễ tôn giáo - Ca-rin vừa nói vừa nạp đạn vào súng tiểu liên - cho nên họ sẽ nổi giận.

- Cậu hãy giải thích cho họ rõ ông thần yêu quý của họ là cái gì - anh chàng Ba Lan đề nghị.

- Rô-man à, họ không có đầu óc hài hước đâu. Sau vài phút nữa họ sẽ giết chúng ta mặc dầu chúng ta có súng tiểu liên. Mình cam đoan với cậu rằng những chiếc cung trong tay họ là cái vũ khí rất đáng tin cậy.

- Chiếc đài vô tuyến! - Đột nhiên Máp-ri-cốp hét lên bằng một giọng the thé, ít khi thấy ở anh - Chúng ta sẽ liên lạc với họ bằng đài vô tuyến. Điều đơn giản như vậy mà tại sao mình không nghĩ ra ngay?

Vài phút sau, Máp-ri-cốp đã điều chỉnh một chiếc đài vô tuyến điện nhỏ. Chiếc kim đỏ từ từ di chuyển trên thang chia độ. Thỉnh thoảng người kỹ sư dừng lại giây lát lắng nghe và các bạn anh nhìn anh chờ đợi. Anh lại tiếp tục tìm làn sóng. Bỗng đôi mắt anh vụt sáng lên rạng rỡ. Anh vừa nói vừa thở hổn hển:

- Hình như mình đã bắt được sóng. Chưa bao giờ mình lại nghĩ rằng người máy hoạt động trên làn sóng đó. Phải rồi, chính là người máy!

Rô-man nhảy bổ về phía cửa đèn để quan sát, còn Máp-ri-cốp truyền tín hiệu đầu tiên. Sau vài giây, có tín hiệu đáp lại - sự lặp lại

chính xác của tín hiệu truyền đi. Lúc ấy Rô-man liền ra hiệu gọi các bạn mình.

- Hãy giữ liên lạc! - Anh chàng Ba Lan thì thào khi các bạn chạy đến với mình - Người máy ngừng gầm gừ mặc dầu mình đang đứng ngay trước mắt của nó.

Người máy đứng bất động, chỉ có cái đầu dường như tìm kiếm cái gì, quay đi quay lại ngày càng nhanh. Thân người máy trở nên xám đục. Và khi Máp-ri-cốp vừa gõ tiếp cần phát tín hiệu thì trên ngực người máy bắt đầu từ từ mở ra một chiếc màn ảnh màu xanh lam. Chẳng bao lâu, trên màn ảnh hiện ra hình ảnh một hành tinh mà xung quanh có bốn vệ tinh với kích thước khác nhau quay nhíp nhàng.

- Làm thế nào biết được những bí mật gì ẩn náu sau màn ảnh này? - Rô-man nói, anh hoàn toàn quên mất mối ác cảm của mình đối với người máy.

- Hãy tin là chúng ta sẽ khám phá ra các bí mật đó - Máp-ri-cốp trả lời - Có thể, không chóng đâu và cũng không dễ dàng, nhưng chúng ta sẽ khám phá ra. Cho đến bây giờ người máy vẫn chưa hiểu là chúng mình truyền đi cái gì, chắc là nó không nghiên cứu ngôn ngữ của Trái Đất lúc ở nhà. Tuy nhiên, vừa mới nhận được những tín hiệu theo một trình tự lô-gích, tức thì nó tạm ngừng phản ứng bảo vệ và dùng màn ảnh để bày tỏ thiện chí của mình.

- Có phương tiện kỹ thuật, các cậu dễ dàng hơn biết bao - Rô-man mỉm cười và ngoảnh lại nhìn. Các thổ dân tiến đến gần anh, họ không rời mắt khỏi màn ảnh của vị thần kim loại. Có lẽ họ nghĩ rằng, đó là sự biểu lộ lòng khoan ái đó đối với ba người da trắng, vì vậy các cung tên của họ đã được hạ xuống một cách hòa bình.

- Bây giờ chúng ta rõ là cần phải làm gì - Máp-ri-cốp tiếp tục - Trước tiên, cần phải làm cho người máy hiểu chúng ta, sau đó sẽ hỏi nó cặn kẽ. Chỉ lúc đó chúng ta mới đạt được việc liên hệ với những người cử nó đến Trái Đất. Rõ ràng là, không có lời mời chính thức, họ sẽ không đến thăm đâu.

- Cậu chuẩn bị giao thiệp với người máy bằng thổ ngữ địa phương hay bằng một thứ ngôn ngữ phương Tây nào thế? - Ca-rin hỏi dò, giữ vẻ mỉa mai của mình, thậm chí cả trong lúc không bình thường như thế này.

- Có những loại ngôn ngữ chính xác hơn - kỹ sư trả lời - ngôn ngữ toán học và các định luật vật lý. Nó sẽ hiểu được những ngôn ngữ đó. Các chuyên gia sẽ tìm ra phương pháp mà bằng phương pháp đó người máy gửi tin đến hành tinh của nó để liên lạc với những người chế tạo ra nó.

Trong khi họ nói chuyện, cách xử sự của người máy không thay đổi. Nó nhanh chóng chuyển dịch cái phần đi lại của mình mong muốn tiến lại gần họ hơn. Nhưng không có sự giúp đỡ của người khác không bao giờ nó có thể thoát ra khỏi cái lồng đá của mình. Có một cái gì đó cảm động và to lớn trong tất cả hành động ấy và các nhà du lịch cảm thấy điều đó. Hai nền văn minh, cho đến bây giờ vẫn chưa biết gì về nhau, đã vượt qua thời gian và không gian, xiết chặt tay nhau...

PHẠM THỊ HẠNH dịch

NGƯỜI CHẠY TRỐN

V. GÔ-LÔ-VA-SÉP

(*Liên Xô*)

Chiếc máy bay trực thăng hạ thấp độ cao đến hai trăm mét và nghiêng mình lượn một vòng tròn.

- Anh có thấy cái vệt vàng kia không? - Người lái hỏi Bê-rê-din
- Đây là bãi đất hoang Con Rồng. Ở trung tâm là cái nanh của Con Rồng.

Cái nanh là một chiếc cột bằng đá hoàn toàn phẳng lì có đường kính khoảng một trăm thước và chiều cao hơn nửa cây số. Xung quanh chiếc cột đá là một “hồ” cát rộng. Ba mặt của nó bị bao bọc bởi rừng rậm, còn mặt thứ tư bị chắn bởi những sườn đá dốc màu tím của dãy núi Xa-lai-a.

- Nào, hãy hạ cánh xuống đỉnh cột đá kia - Bê-rê-din chỉ tay.

Người phi công thả cần lái, và chiếc máy bay trực thăng hạ xuống giữa đỉnh tảng đá lớn.

Từ nơi đây, bãi đất hoang Con Rồng trông như một thảo nguyên vô tận, phẳng lì đến kỳ lạ. Trên đó, Bê-rê-din không nhìn thấy một hòn đá, một bụi cây, chỉ thấy mặt trời vàng nhạt nằm trên đường chân trời và cái vòm trời trống rỗng màu trắng, miêu tả một bức tranh của sự im lặng chết chóc. Gió cũng chỉ hơi thoáng thoảng dường như sợ phá vỡ cái không gian yên tĩnh này.

Bê-rê-din dẫm một chân trên khối đá nguyên màu da lươn phủ đầy những hoa văn của các lá mít nhỏ li ti, hơi mỉm cười. Chiếc nanh Con Rồng khác với đài kỷ niệm, nó như là tấm bia mộ của thời kỳ tạo sơn đã bị lãng quên, một đài lưu niệm mà thời gian đã mài nhẵn các bề mặt đá sần sùi, xóa sạch mọi dấu vết ban đầu của nó.

Khi còn ở trên không trung, Bê-rê-din mở máy tính Gây-ghe và máy đo nồng độ, nhưng cả hai đều im lặng, có nghĩa là không có hiện tượng phóng xạ trên bãi đất hoang Con Rồng. Nhưng hẳn phải đã xảy ra một điều gì đó cho nên người ta mới đưa đến đây một chuyên viên của Trung tâm nghiên cứu các hiện tượng thiên nhiên xảy ra cực nhanh thuộc Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô.

- Này, anh có được nghe những câu chuyện thần thoại của địa phương không? - Bê-rê-din vừa đi đến cuối tảng đá vừa hỏi.

- Để làm gì những câu chuyện đó, nhưng...người ta nói nhiều rằng đây là một mảnh đất cằn cỗi. Thú vật xung quanh bãi đất này không sống được. Theo truyền thuyết, những vùng phụ cận này là chỗ Con Rồng đang sống, nó làm khô cạn trái tim của con người bằng hơi thở của nó.

- Thật mơ mộng! Thật kỳ lạ! Ở đây không có tính phóng xạ, thật là kỳ lạ. Nhưng hai ngày trước đây...

Hai ngày trước đây trong vùng này đã xảy ra một cơn bão từ mà tâm của nó nằm ở bãi đất Con Rồng. Còn những vệ tinh nhân tạo đã phát hiện ra ở đây có nguồn phóng xạ xuất hiện và biến mất một lần trong năm. Bê-rê-din đã bay đến ngay đây Xa-lai-a sau khi

tin tức này vừa mới kịp đến Trung tâm. Nhưng khi đến nơi thì hiện tượng phóng xạ lại biến mất.

- Thật kỳ lạ - Bê-rê-din ngẫm nghĩ và lặp lại.

Người phi công nhìn ra ngoài buồng lái. Nét mặt anh ta bỗng dưng cau lại như có một điều gì áy náy trong lòng.

- Tự nhiên tôi muốn thoát khỏi nơi đây, càng nhanh càng tốt. Anh có ý nghĩ như thế không?

Do những lời này, một cảm giác khó chịu đến với Bê-rê-din, hình như có một con người xa lạ nào đó đang nhìn vào lưng anh. Cái cảm giác đó thật sâu sắc và thực tế, làm cho anh vô tình lùi lại, cảm thấy mồ hôi đổ ra trong lòng bàn tay. Hàng chục cây số quanh đây không có một sinh vật nào, ngoài hai người họ, nhưng cảm giác về cái nhìn ở phía sau lưng không biến mất, càng tăng lên và cuối cùng đã trở thành hiện thực.

- Ôi, quý! Chúng ta đi thôi!

Bê-rê-din chui ngay vào buồng lái và đóng sập cửa lại.

- A ha... - người phi công lắp bắp - Anh cũng buốt lạnh sao?

Chiếc máy bay trực thăng vút lên không, phía dưới thấp thoáng những hờ dốc đá lùi lại và mặt cát bằng phẳng đổi sang màu vàng da cam. Chiếc nanh Con Rồng đã ở xa tít tắp.

- Chúng ta đậu trên cát chứ? - Bê-rê-din hỏi, ngoái nhìn lại khối đá bí ẩn, mà sự bất thường kỳ lạ của thiên nhiên đã dựng lên như một đài kỷ niệm giữa bãi cát. Đây có phải là do những bàn tay con người tạo lập nên không? Nhưng ai làm, làm khi nào và chủ yếu để làm gì?

Người phi công lắc đầu:

- Không thể đổ lên cát được.

Mấy phút sau, chiếc máy may trực thăng lơ lửng trên giải đất hẹp ở cửa rừng và hạ xuống nhún nhảy trên đôi càng bánh xe.

* * *

Chỉ có bây giờ, Bê-rê-din mới chú ý rằng cách anh chỉ độ năm mươi bước là một dải đất khô, vùng đất cằn kỳ lạ như thế nào ấy. Những thân cây cong queo xù xì với những cành khẳng khiu trụi lá tạo nên một dải tử địa xám xịt dọc theo bãi cát. Rừng xanh có sức sống chỉ bắt đầu ở xa xa giải đất này với chút sức lực mòn mỏi.

Bê-rê-din thối mắc nhìn dải rừng đầy gai góc với những cây bá hương khô cằn, bỗng người phi công gọi anh:

- Anh xem này - người phi công nhặt một viên đá và ném xuống mặt cát. Viên đá rơi xuống và biến mất, dường như không phải rơi xuống cát, mà rơi xuống nước. Người phi công ném thêm một viên nữa, lần này gần hơn, nhưng kết quả vẫn xảy ra như trước - Có sóng nhẹ.

- Có sóng? - Bê-rê-din ngạc nhiên - Mặt cát lại phẳng lì, đây không phải là cát, không phải là mặt nước gợn lăn tăn. Có sóng... Tất cả phải đến hai chục cây số chẳng?

- Đến thế đấy. Khi bắt đầu có gió, cát chảy thành dòng, chính anh cũng đã thấy. Nào chúng ta lấy mẫu thử chứ?

- Nhất định rồi. Và ngày mai sẽ lấy thêm người giúp việc, mang theo lều và tất cả những gì cần thiết. Chúng ta sẽ tầm nã.

“Còn như nếu như Con Rồng là một công trình chưa biết và sóng cát là một vùng bảo vệ? - một ý nghĩ kỳ lạ vụt đến - Tại sao lại không thể như vậy?”, - và Bê-rê-din tập trung sức lực vào làm việc.

Nửa giờ trôi qua. Khi anh đã lấy đủ những mẫu đất cần thiết, chuẩn bị đưa về máy bay, thì ở phía chân trời, xa xa, trên vùng trung tâm của bãi cát, đột nhiên bùng lên một ngọn lửa màu tím nhạt, bình nguyên cát bỗng đầy khói, và qua vài giây, một xoáy gió nóng bỏng bốc lên sập xuống khu rừng và mang theo những tiếng gầm rú khủng khiếp.

Sóng không chỉ quăng Bê-rê-din sâu vào trong rừng gai. Anh tỉnh lại khi những cành gai nhọn cào cấu thân thể và tiếng gầm rú đi như đã vượt quá xa rồi. Bây giờ anh có cảm giác như nghe thấy tiếng ầm ì của thác nước đổ ở khoảng cách xa xa.

- Anh còn sống không - Bê-rê-din gọi hỏi người phi công.

- Rất có thể như vậy - người phi công trả lời qua đám bụi vàng dày đặc.

Bê-rê-din hướng về phía giọng nói, tiến đến máy bay và ngồi xuống bên cạnh anh phi công.

- Cái gì đã xảy ra thế nhỉ?

- Anh mà hỏi tôi? Đấy, chiếc máy bay đã bị lật đổ, bây giờ cần phải dựng nó dậy... Lúc cơn lốc ào đến vùng chiếc nanh Con Rồng, nó đã đẩy tôi văng ra khỏi máy bay.

- Thiên thạch? Hay là những sự thử thách bất hạnh nào đó?

Người phi công nhún vai, ho.

- Phỏng đoán để làm gì? Chúng ta cứ chờ cho bụi lắng đọng hết, sẽ hay.

* * *

Màn khói vàng tan đi khá nhanh, đã nhìn thấy rõ rừng, thảo nguyên và bầu trời xanh lơ. Ở phía vang lên tiếng nổ bất ngờ bây giờ vẫn còn một cột khói xanh đen bốc lên ở phía dưới là những giải khói màu da cam. Khói cùng những tiếng vang ầm ì phình rộng ra thành một đám mây dày đặc lan dần theo bãi cát.

- Ở đấy đang cháy gì thế? - Người phi công lấy tay che mắt nhìn và hỏi - Chính những tảng đá...

Bê-rê-din đứng bên cạnh, căng mắt nhìn. Sau đó nhớ đến chiếc ống nhòm của mình, anh chạy vào buồng lái. Bất ngờ anh nhận thấy ở một khoảng cách không cao trên bãi cát một vệt đen đang chuyển động. Nó chuyển động rất chậm như là bơi trong không khí, và hình dáng của nó có cái gì rất khác thường.

Không nói gì với nhau, hai người chạy dọc theo cửa rừng đến chỗ vệt đen cần phải bay tới, nhưng chưa đến nơi. Bê-rê-din đã khẳng định rằng đấy là một con người mặc bộ quần áo đen.

Anh ta hơi trong một tư thế không tự nhiên, cách mặt đất khoảng ba thước, không treo vào cái gì cả. Nếu người lái không làm gãy một nhánh cây khô dài thì con người xa lạ sẽ bay qua bên cạnh. Bây giờ thì anh ta dừng lại, xoay vòng xung quanh nhánh cây khô và bỗng dưng rơi phịch xuống đất dường như những sợi chỉ vô hình treo anh ta bị đứt cùng một lúc.

Bê-rê-din đi vòng quanh rồi cúi xuống nhìn vào mặt của con người xa lạ. Bộ mặt của anh ta, không có gì đáng nghi ngờ, là bộ

mặt của một con người với đôi mắt từng trái. Bê-rê-din nhận thấy cả cái hình bầu dục của mắt thật hoàn thiện. Đôi mắt mở to nhưng hơi tối, đôi mắt không có thần sắc, chiếc mũi thẳng và cái mồm quá bé nhỏ, hàng lông mày lại quá rậm... Con người? Hay là?

- Thật kỳ lạ - người phi công bắt gặp cái nhìn của Bê-rê-din và nói.

Ngay tức khắc, cái bóng tối trong con mắt của người lạ biến mất. Mấy giây trôi qua, đôi mắt trở nên trong suốt và nhấp nháy như ánh điện. Người lạ mặt bỗng dừng thay đổi tư thế, từ nằm chuyển sang ngồi và cặp mắt kỳ lạ không rời khỏi đám mây bụi và khói ở phía chân trời. Sau đó anh ta cau mày, giọng nói trầm hẳn xuống và phát ra rất chậm.

- Lại một sai lầm cuối cùng...

- Anh là ai? - Bê-rê-din cố gắng dấu vẻ bối rối, hỏi.

Người lạ mặt quay đầu lại.

- Nhân địa - với nỗi buồn bất ngờ, anh ta dừng lại một chút - Các anh có thể gọi tôi là Đê-ông. Hoàn cảnh hiện tại quá vui vẻ phải không?!

- Hoàn cảnh hiện tại, tất nhiên là như thế... - Bê-rê-din thì thầm
- Nhưng, anh là một con người... Nói chung... Nhưng con người không biết bay...

Người lạ mặt tò mò nhìn Bê-rê-din và người phi công rồi bỗng nhiên mỉm cười. Dù sao, cái cau mặt của anh ta cũng giống như một nụ cười.

- Tôi không nói tôi là con người - anh ta vẫn phát âm với giọng trầm trầm - tôi chỉ là nhân địa.

Người lạ mặt bất ngờ lại nằm xuống:

- Ngoài ra, tôi còn là Người chạy trốn.

Bê-rê-din nhìn người phi công lúng túng như đang lên cơn sốt. Làm gì bây giờ? Tình trạng quá mạo hiểm, mặc dù anh đã chuẩn bị đón gặp những sự bất ngờ nhất - một năm làm công tác nghiên cứu ở Trung tâm dạy cho anh biết đón nhận các bước ngoặt của những sự kiện bất ngờ như thế.

- Theo anh, cần phải làm gì bây giờ? - anh hỏi người phi công - Cần phải đưa con người kỳ lạ này về Mát-xcơ-va.

- Không - Đê-ông chen vào - Cuộc sống của tôi không còn bao nhiêu thời gian nữa. Tôi chỉ kịp trả lời những câu hỏi của các anh. Hãy hỏi nhanh lên.

* * *

Bê-rê-din lắng nghe Đê-ông với một thứ cảm giác mơ hồ có cái gì đó lẫn lộn giữa sự chua xót kỳ lạ với sợ hãi. Anh không thể kiểm tra đến cuối cùng nguồn gốc của Đê-ông, không thể quyết định một mối quan hệ như thế nào đối với anh ta.

Theo lời kể của con người kỳ lạ, thì cách đây hai trăm triệu năm, trên trái đất này đã tồn tại một nền văn minh rực rỡ, mà vì một nguyên nhân nào đó (Đê-ông không muốn giải thích rõ), nền văn minh đó bị biến mất từ thời cổ xưa. Chỉ có một số ít người, trong đó có Đê-ông, kịp chạy thoát về tương lai, đã tìm thấy hàng

triệu năm sau một nền văn minh mới, trẻ tuổi, nóng bỏng và... không an toàn.

- Vâng, một nền văn minh không an toàn - Đê-ông nhắc lại - Thật đáng tiếc là chúng tôi không thể lựa chọn. Các anh, những con người, có hai dòng năng lượng đối lập nhau! Cùng một lúc các anh phát ra hai dạng năng lượng: phá hoại và sáng tạo! Các anh không biết rõ rằng cảm xúc của các anh là nguồn phóng. Năng lượng phá hoại là sự độc ác và lòng căm thù, năng lượng sáng tạo là sự hảo tâm và lòng nhân đạo. Chỉ có một nguồn phóng ra năng lượng, đó là sự cảm xúc; nhưng các dạng năng lượng khác nhau, như là máy móc của các anh dùng để sáng tạo khác với máy móc dùng để phá hoại. Thậm chí các anh nghi ngờ việc các anh đang có trong mình một sức mạnh khổng lồ, đầy đủ khả năng để sáng tạo ra cả thế giới! Và các anh đã làm tổn hao cái sức mạnh này một cách quá hào phóng, và thậm chí các anh không biết rằng mình đã phí phạm sức mạnh của mình một cách ngu ngốc như vậy.

- Tại sao nền văn minh của chúng tôi là không an toàn? - Bê-rê-din hỏi sau một lúc im lặng kéo dài - Nó có mối liên quan gì?

- Trong những năm gần đây, các dụng cụ của chúng tôi đã ghi được một làn sóng tăng lên rất nhanh về sự tổn thất vô nghĩa của năng lượng sáng tạo, và chúng tôi có đầy đủ kinh nghiệm để hiểu rằng điều này sẽ dẫn đến hậu quả gì. Đúng, thiên nhiên không chịu được sự thờ ơ của con người đối với việc năng lượng phá hoại đang tăng lên một cách kinh khủng. Điều này chúng tôi đã trải qua cách đây hai trăm triệu năm trước khi các anh ra đời. Các đồng chí của tôi đã gặp may hơn. Nhiều bạn của tôi đã chạy trốn về quá khứ cổ xưa. Còn tôi, tôi bị sai lầm hai lần, chính sự chạy trốn của tôi là một

sai lầm - giọng nói của Đê-ông hạ thấp xuống đến thì thầm - Và tất cả cuộc sống...

- Còn tiếng nổ này? - Bê-rê-din hỏi.

- Quán tính thì quá lớn, khi tôi muốn dừng lại - Đê-ông thì thầm - bộ phận đảo ngược thời gian bị hóc - Anh ta chuyển sang nhìn màn khói đang loãng dần ở phía chân trời.

Mười lăm phút sau, người phi công sắp xếp ở phía sau ghế ngồi một chỗ đặt Đê-ông. Thân thể của người chạy trốn khỏi thời đại của mình nặng một cách kỳ lạ. Anh ta không phản đối, chỉ nói:

- Các anh chở tôi đi thật phí công, không một ai đủ sức mạnh để giúp đỡ tôi. Tôi không có hình dạng con người... đúng như vậy. Hình dáng tôi hiện giờ, tất cả những “tay” “chân” này đều do các anh tưởng tượng ra, cũng như cái thứ “tiếng Nga” mà tôi nói chuyện với các anh. Các anh và các bạn của các anh sẽ nhìn thấy tôi hoàn toàn khác bây giờ ...

Bê-rê-din không ngạc nhiên, chỉ cúi đầu, khó mà biết anh bị xúc động bởi cái gì?

- Thứ năng lượng ác độc ... - anh nói khi ngã mình trên chiếc ghế đệm - Đây phải chăng là một quy tắc?

- Tất nhiên - Đê-ông nói hăng lên - Các sự sắp xếp đều theo quy tắc. Năng lượng phóng ra có quang phổ và mỗi một cảm xúc tương ứng với một giải. Thật là một sự mỉa mai của thiên nhiên - Các anh là một trong những người sáng tạo vĩ đại mà không biết sức mạnh sáng tạo to lớn của mình.

“Sức mạnh to lớn - có thể - Bê-rê-din ngẫm nghĩ, trước mắt anh thấp thoáng những bức tranh hoạt động của con người - Nhưng đồng thời có cả những sức mạnh đáng sợ! ... Tất nhiên, nếu tất cả điều này không phải là một trò đùa hay là một cơn hoang tưởng. Ở con người còn có bao nhiêu sự độc ác và lòng căm thù, sự vô tình và lòng đố kỵ! Có thể, theo luật tiến hóa, nó không mở ra cho chúng ta cùng một lúc tất cả sự hùng mạnh của chúng ta. Trước hết, cần phải học tập để phóng ra một thứ năng lượng của sự hiền hậu và lòng vị tha ... Sức mạnh đó sẽ đến với chúng ta từ quá khứ xa xôi, phải chăng chính vì rằng mọi sự xấu xa đã trở nên bất lực trước cái tốt đẹp hùng hậu? Tuy vậy, có thực hay không cái thứ năng lượng của cảm xúc? Và nó biểu thị ra như thế nào?

- Phải chăng điều này có nghĩa là sự điều khiển năng lượng độc ác và sự hảo tâm? - Bê-rê-din hỏi.

Đê-ông im lặng một phút.

Chiếc động cơ phụt khói, người phi công không quấy rầy cuộc nói chuyện, một vài lần anh rời khỏi buồng lái và leo lên phía trên. Cuối cùng anh mở máy, và buồng lái rung lên.

Sau đó lại vang lên giọng nói của Người chạy trốn.

- Tôi rất hân hạnh được trao cho anh mọi sự hiểu biết về thứ năng lượng hiền hậu, tốt đẹp, vị tha của bản thân mình, mặc dù điều này không an toàn. Nhưng tôi tin rằng, anh có thể sử dụng sự hiểu biết này không phải chỉ cho mình.

Đôi mắt Đê-ông phát ra một thứ ánh sáng trắng. Bê-rê-din bỗng thấy chóng mặt, và cố níu lấy một chiếc thanh ngang ở trên đầu.

Trong lúc ấy thân thể của Đê-ông bỗng nổ bùng lên thành một đám khói đen. Khói tràn ngập buồng lái và tất cả gần như ngạt thở.

Bê-rê-din đập tung cửa và rơi bịch xuống đất vừa thở vừa ho, lồm cồm bò ra xa chiếc máy bay. Từ chiếc máy bay khói bốc lên ngùn ngụt như từ miệng núi lửa. Anh nhìn thấy người phi công bị hất tung về một phía và đang gào lên một cách tuyệt vọng.

Động cơ đang làm việc, cánh quạt đang quay, những luồng khói đen bị đè dí xuống mặt đất: “Anh ta đã chết - những ý nghĩ rối tung như trong cơn sốt - Anh ta đúng, chúng ta không thể cứu anh ta được... Nhưng, tuy vậy, điều này có cái gì không thực... và sự thương tiếc anh ta...”.

Đôi mắt cay và chảy nước, cái ho như cào xé trong cuống họng, đầu óc cứ quay cuồng, Bê-rê-din, hai tay cào trên mặt đất cố bò ra xa khỏi máy bay.

- Và khi ấy tôi bị ngất đi... - Bê-rê-din liếm đôi môi khô nứt nẻ và im lặng.

- Thật thú vị. - Bô-ga-ép sửa lại chiếc áo choàng đang tụt khỏi vai và nói - Rất thú vị... và giống như thực. Song bắt buộc phải làm phiền lòng cậu - tất cả điều này, hoặc là do ma ám hoặc là do tưởng tượng, hoặc là cậu tự bịa đặt ra. Cậu hãy chọn lấy một trong ba cái đó.

- Các anh cứ hỏi người phi công, anh ta sẽ khẳng định.

Bô-ga-ép cau mặt, đứng dậy khỏi ghế và đến gần chiếc cửa sổ của căn lều.

- Người phi công đã chết - anh buồn rầu nói - Khi nổ cái bọc khí đáng nguyên rủa này, chiếc máy bay rơi xuống đất và động cơ bị nổ tung.

- Cái bọc khí nào? - Bê-rê-din thì thầm - Chiếc máy bay bị nổ tung? Không thể...

- Có thể. Họ đã tìm thấy anh ở sâu trong khu rừng khô, còn anh ta... họ đã tìm thấy anh ta vùi trong cát, nhưng đã quá muộn.

- Bọc khí!

- Ở những chỗ rỗng trong lòng đất chứa đầy khí. Chắc là trước đây, khí bị hút một phần đến vùng bãi đất hoang Con Rồng còn khi bọc khí bị nổ, sóng khí dội xa đến hàng chục cây số xung quanh vùng bãi đất hoang. Từ đấy cậu bị tức thở và sinh ra ảo giác.

Bê-rê-din nhìn cánh tay quấn băng của mình. Ảo giác ư? Không có gì cả ư? Không có người chạy trốn kỳ lạ từ cái thời kỳ quá cổ xưa ư? Không có cái con người có tên là Ê-ô-nơ và không có cả cuộc nói chuyện giữa họ ư?... Bỗng dưng Bê-rê-din nhớ lại: "Tôi sẽ trao cho anh sự hiểu biết về thứ năng lượng của sự hiền hậu, lòng vị tha..." Ê-ô-nơ muốn nói gì? Rõ ràng là có anh ta!

- Anh tháo hộ băng cho tôi - Bê-rê-din đề nghị nhỏ nhẹ.

- Để làm gì? - Bô-ga-ép ngạc nhiên kêu lên.

- Đề nghị anh giúp tôi, tháo băng ngay ra cho tôi.

- Cậu điên à? - Bô-ga-ép sợ hãi nhìn vào mắt Bê-rê-din.

- Tháo ra cho cậu để làm gì? Bác sĩ sẽ vớt tớ ra khỏi cửa sổ, mặc dù tớ là thủ trưởng của cậu.

- Họ không rút anh đâu. Anh giúp tôi nhanh lên.

Trên cánh tay hiện lên những vết vàng vàng của chỗ bị dập thương và những vết cứa lở loét.

- Nào, làm gì tiếp theo?

Bê-rê-din cũng nhìn cánh tay của mình. Nét mặt của anh trở nên khắc khổ và đăm chiêu.

Sau đó Bô-ga-ép nhìn thấy hai cánh tay của Bê-rê-din bỗng nhiên ngời sáng lên, những vết lở và chỗ dập thương biến mất.

Bê-rê-din kiệt sức ngã xuống gối, nằm thở một lúc và vui vẻ nhìn Bô-ga-ép đang tái mặt.

TRÂN LÊ *dịch*

THIÊN SÚ CHẾT

NHE-XO-VÁT-BA

(Tiếp Khắc)

Trời rạng sáng. Bóng tối lui dần, cảnh vật xung quanh sáng lên rực rỡ. Bầu trời trong xanh. Buổi bình minh chết! Sau vài giờ nữa, trên bầu trời sẽ có một ngôi sao bay lên bùng cháy thành ánh sáng trắng chói lòa. Bầu trời tràn ngập thủy ngân nóng chảy sẽ sấy khô bề mặt của hành tinh này, thiêu đốt tất cả. Hành tinh bị nóng chảy ra cùng với ngôi sao kia sẽ tạo thành một khối lấp lánh khổng lồ.

Tôi biết chắc điều đó. Chính vì vậy mà chúng tôi bay đến đây. Vài ngày trước chúng tôi ở khu vực Mười tám của Thiên hà đã được thông báo rằng, ngôi sao An pha-4 Đảo đá có thể biến đổi, chắc sẽ bốc cháy. Và vì các nhà bác học phỏng đoán rằng ở gần ngôi sao này có thể có một số hành tinh có sự sống, chúng tôi được lệnh lên đường. Tôi thấy lo lắng quá! Đã từ lâu ở trạm vũ trụ của chúng tôi không có một chuyến bay nào đến các ngôi sao Mới, bởi vì người ta cho rằng các chuyến bay này đặc biệt nguy hiểm. Tôi mới làm việc ở đây được một năm và chưa trải qua một cuộc mạo hiểm nào.

Ở gần An pha-4 Đảo đá có chín hành tinh. Trong số đó có ba hành tinh được bao bọc bởi một bầu khí quyển dày đặc chứa ô-xy. Chúng tôi nghiên cứu từng hành tinh riêng biệt và nhận thấy trên hành tinh thứ ba có các hiện tượng rất thú vị. Một phần hành tinh

phủ đầy nước. Thoạt đầu, chúng tôi giả định rằng các sinh vật có trí tuệ ở đây sống trong các biển nhỏ giống như trên các hành tinh khác. Nhưng từ độ cao lớn đã có thể nhận thấy một số lục địa có nền văn minh: những cụm nhà lớn, những cánh đồng canh tác hình tứ giác hiện rõ. Đây đó nhà cửa chen chúc: rõ ràng rằng việc xây dựng thành phố đương ở mức thô sơ. Chúng tôi cố gắng thỏa thuận với cư dân trên hành tinh này vì chỉ huy của chúng tôi không muốn gây chiến, hoặc thậm chí ngay cả những trận đụng độ nhỏ đơn giản với họ. Bởi vì giờ đây chúng tôi đang mang đến cho họ một tin bất hạnh. Chắc gì họ có thể chịu đựng được nhiệt độ cao khi ngôi sao bốc cháy. Họ chỉ còn lại một cách là chuyển sang hành tinh khác, nhưng có lẽ nền văn minh ở đây chưa đạt tới mức có thể thực hiện được việc đó. Nếu như họ có khả năng chuyển sang một hành tinh xa xôi nào đó thì chắc hẳn họ sẽ không cần chờ đợi sự báo trước của chúng tôi. Rõ ràng là kỹ thuật của họ còn ở mức thấp: chúng tôi gọi họ trên tất cả các sóng bằng các mã đơn giản, nhưng không một ai đáp lại. Chắc hẳn họ cũng chưa dùng điện. Chúng tôi chỉ còn cách hệ thống các tài liệu chúng tôi đã thu thập được sau vài lần bay quanh hành tinh này và chuyển nó đến Viện vũ trụ để nghiên cứu so sánh các nền văn minh. Còn phải đăng ký một vài tin tức cho cơ quan thông tin Thiên hà. Một chuyên viên của cơ quan này suốt thời gian chúng tôi bay trên đường liên tục quấy rầy chúng tôi bằng những câu hỏi ngu ngốc của mình. Sau đó, chúng tôi phải bay về hướng chính ngôi sao để xác định các nguyên nhân bùng nổ sắp xảy ra để biến đổi thành một ngôi sao Mới.

Chính cái ý định đó đã đưa chúng tôi đến thảm họa. Ngôi sao đã bắt đầu biến đổi. Do không nhận ra nhiệt độ của nó đã tăng, nên khi chúng tôi mở động cơ thì xảy ra chập mạch làm bộ điều chỉnh

ngừng hoạt động. Thế là chúng tôi biến thành một vệ tinh vĩnh cửu của hành tinh thứ ba. Tình trạng báo động lập tức được thông báo. Nhưng vì đã quen với những biến cố như vậy nên chúng tôi không ý thức ngay được sự nguy hiểm đang đe dọa. Bộ điều chỉnh ngừng hoạt động - một rủi ro không lớn. Chúng tôi sẽ sửa chữa, có gì quan trọng đâu.

- Sau ba mươi giờ, chúng ta có thể bay thoát ra được - người kỹ sư thông báo dứt khoát và mặt anh bỗng tái đi.

Tôi rùng mình. Ba mươi giờ! Trong khoảng thời gian đó tất cả các hành tinh gần ngôi sao sẽ biến thành hơi kim loại. Còn chúng tôi là vệ tinh của một hành tinh! Người chỉ huy tập hợp chúng tôi trong phòng họp. Anh phân công công việc và hạ lệnh tất cả mọi người phải tham gia sửa chữa bộ điều chỉnh.

- Chẳng lẽ các anh không hiểu đó là công dã tràng ư? - Tôi kêu lên sau khi nhìn vào các khuôn mặt nghiêm nghị, rần rỏi - Chúng ta chữa bộ điều chỉnh làm gì nếu như vài tiếng nữa nó sẽ bốc cháy cùng với chúng ta? Thật là một việc làm vô nghĩa! - Giọng tôi rung lên.

- Thế anh có ý kiến gì không? - Người chỉ huy hỏi - Chỉ còn một cách là phải làm việc thôi.

- Hy vọng ở phép màu nhiệm chăng?

- Không ai tin vào điều đó cả - anh thốt lên bức bối - Tôi nghĩ rằng ở trường người ta đã giảng cho anh cần phải xử sự như thế nào trong trường hợp nguy hiểm.

- Ở trường người ta làm cho chúng tôi tin rằng các cuộc bay trên tên lửa là an toàn tuyệt đối, rằng vũ trụ đã bị chinh phục, rằng

chúng ta sống trong thời đại liên minh của Thiên hà, khi mà không ai phải chết một cách vô cớ hoặc vì sự ngớ ngẩn của người chỉ huy của mình...

Tôi tuyệt vọng, thóa mạ anh, thiếu chút nữa oà lên khóc nức nở. Tôi vừa tròn hai mươi tuổi, chưa có vợ con. Mẹ tôi đang chờ tôi. Và tôi cảm thấy không thể hiểu nổi rằng trước đây con người vừa mới có một trăm sáu mươi tuổi mà đã chết. Thật là ngu xuẩn, thật là phi lý! Còn bây giờ thì vì những sự ngu xuẩn nào đó...

- Tôi không muốn chết! - Tôi hét lên - Không muốn!

Người chỉ huy bước lại phía tôi gật đầu và ra hiệu cho những người còn lại. Họ nhanh chóng tản ra tuồng như rất vội vã. Quả tôi không hiểu họ. Tôi cảm thấy hình như họ là những kẻ mất trí.

- Này anh bạn, tất cả mới chỉ là thử nghiệm thôi - người chỉ huy vỗ về tôi qua làn mũ trụ nói như cha đối với con - Tiếc rằng, cậu không chịu đựng nổi. Chúng ta sẽ chuyển sang tuyến hành khách.

- Chẳng lẽ lại như thế? - Tôi kêu lên. (Hồi trước người ta thường tổ chức những cuộc thử nghiệm kỳ lạ như vậy để chọn những người phù hợp nhất nhằm thực hiện nhiệm vụ quan trọng).

- Anh muốn nói là Ngôi sao này không bốc cháy và không biến thành ngôi sao Mới, rằng chúng ta bay đến đây không phải để cứu những sinh vật có trí tuệ, rằng tất cả vở hài kịch này được dựng lên chỉ vì tôi, để tìm hiểu, kiểm tra tôi xem có thích hợp với các cuộc bay nghiên cứu có trọng trách không ư?

Anh gật đầu. Tôi cảm thấy xấu hổ quá.

- Bây giờ thì tôi hiểu tại sao mọi người lại bình tĩnh thế! Tôi muốn được nhìn thấy họ xử sự thế nào khi tất cả điều đó là sự thật và cái chết đe dọa họ! Tôi tin rằng họ cũng sẽ thét lên như tôi!

Tôi xin anh thứ lỗi. Tôi lấy làm ân hận đã không chịu đựng nổi cuộc thử nghiệm. Người chỉ huy giao cho tôi nhiệm vụ khó khăn hơn - mặc áo giáp và ra làm việc ở phía ngoài tên lửa, không liên hệ với các đoàn viên của đoàn phi hành.

Di làm việc cách tôi không xa. Thoạt đầu, tôi thấy ngại ngại. Từ lâu tôi đã chú ý sẵn đón cô. Tôi biết rằng bằng cách xử sự như ngày hôm nay tôi tự hạ mình trong mắt cô. Di vốn nghiêm khắc. Cô sẽ lên án tôi. Tôi mỉm cười với cô qua chiếc mũ trụ dày trong suốt. Tôi giúp cô những việc có thể làm được, mang hộ những thứ lặt vặt cô để lại. Lực hút ở đây không đáng kể, hình như tự tôi cũng có thể đẩy chiếc tên lửa của chúng tôi sang quỹ đạo cần thiết.

Tuy nhiên sau đó, nỗi ngờ vực lại ngọ ngoạy trong tôi. Nếu đây chỉ là cuộc thử nghiệm thì tại sao lại cứ tiếp tục bay trong quỹ đạo cũ. Tại sao chúng tôi không bay ngay lên sau sự suy sụp của tôi? Tôi muốn hỏi Di nhưng không thể hỏi được trong khi chưa đổi ca. Hai người bạn đi ra từ chỗ chiếc máy đo góc màu đen. Họ được công nhận là rất hóm hỉnh. Tôi chờ những câu đùa của họ, song họ chỉ im lặng chộp lấy các dụng cụ và làm việc vội vã như trong đám cháy. Đúng, trên đầu chúng tôi. Ngôi sao đã bốc cháy.

- Hãy tha thứ cho tôi, Di nhé. Tôi hiểu, tất cả mọi điều đều nghiêm túc. Tôi đã xử sự thật khủng khiếp! Mọi người đều tỏ ra can đảm. Còn tôi, thật xấu hổ, Di ạ...

Tôi vừa nói vừa giúp cô cởi áo giáp trong khoang tàu.

- Em cũng sợ - cô thầm thì.

Dù sao điều đó vẫn là sự thật. Người chỉ huy lừa dối tôi như một đứa trẻ!

- Có nghĩa là tôi sẽ chết?!

- Mọi người sẽ chết... - Di trả lời.

Một kẻ nói dối! Anh ta đã diễn một vở hài kịch trước mắt tôi như người bác sĩ trước bệnh nhân đang hấp hối, như người anh hùng trước kẻ hèn nhát. Tôi định chạy đến anh ta, nhưng rồi tôi vẫn đứng nguyên. Nói gì với anh bây giờ? Anh cũng sẽ chết. Trách móc làm gì? Dụng ý của anh thật tốt. Bỗng tôi nhảy bổ vào vòng tay của Di.

- Bây giờ anh hiểu tại sao có lúc người ta tìm đến những liều thuốc mê - một lát sau, khi chúng tôi nằm bên nhau và nghe tiếng vù vù của không khí điều hòa trong chiếc quạt máy, tôi nói - Anh muốn, giá như bây giờ được uống một liều thuốc an thần hoặc một liều thuốc kích lệ ta. Nghe anh nói đây, chúng ta chẳng đã biết tử thuốc ở đâu sao? Chúng ta sẽ vượt lên trước nỗi hiểm họa, cùng chết hạnh phúc và yên tĩnh, thoát khỏi nhiệt độ quái gở của Ngôi sao khủng khiếp này...

Di dịch ra xa tôi.

- Anh điên à? Đó là sự phản bội. Sự đào ngũ... Ngay từ lúc sinh ra, chúng ta biết rằng sẽ phải chết, nhưng không ai vì điều đó mà tự kết liễu đời mình. Chỉ huy ra lệnh không phải vì anh ấy không có gì để nói nữa. Đoàn phi hành của bất kỳ con tàu vũ trụ nào cũng đều xử sự như chúng ta, không có cách nào khác. Chúng ta được sinh ra và rồi sẽ chết đi, nhưng trong khi còn sống, chúng ta nghĩ về công

việc, về lợi ích mà chúng ta có thể đem lại, về nhiệm vụ của mình. Không có cách nào khác. Không có thứ thuốc mê hủy hoại nào, không có sự tự sát nào giúp được. Anh biện luận như một kẻ mọi rợ hoặc như người mất trí, dường như anh không hiểu gì cả...

Tất nhiên, Di già giận hơn tôi, nhưng tôi không thể chịu được những lời giáo huấn. Cô biện luận tuồng như cô đứng vững với cái chết, tuồng như ngay từ lúc sinh ra cô đã biết được mình sẽ bị ngôi sao Mối thiêu cháy bên hành tinh thứ ba, tuồng như cô đang đứng ngoài mà quan sát mình. Chẳng lẽ cô không biết sợ ư? Chúng tôi đã cãi nhau. Cô muốn gọi bác sĩ đến. Cô cho đó là sự suy sụp nhân cách. Dường như việc tôi muốn trông thấy cô và mẹ tôi, muốn được hưởng tình yêu của cô thật lâu, muốn được đi du hành thật xa trong vũ trụ, được nổi tiếng, chứ không muốn chết một cách ngu xuẩn vô nghĩa như thế này - dường như tất cả những cái đó là trái tự nhiên.

Tôi ra khỏi khoang tàu của cô trở về chỗ mình bằng cửa phụ. Cả đội phi hành đang tập trung ở mũi tàu cạnh bộ điều chỉnh. Tôi đi qua chỗ các tên lửa cứu nạn, có ba chiếc tên lửa, lấy một chiếc chẳng khó khăn gì. Nhưng bay đi đâu? Chỉ có hai con đường. Mất hút trong vũ trụ, một mình phiêu bạt trong không gian giống như những người trong thời kỳ cổ đại gặp phải nạn, chỉ khác là ở đây không có những tuyến đường thường xuyên đi qua không hy vọng vào một chiếc tàu buôn nào cứu. Ở đây chỉ có khoảng không và chuyện chết đói là không tránh khỏi. Hoặc là bay tới ngôi sao đang cháy và chết ngay hôm nay? Trong một thoáng thậm chí tôi đã muốn điều đó để rút ngắn giây phút chờ đợi thật không chịu nổi. Tuy nhiên, tôi còn có thể bay đến một trong các lục địa của hành tinh thứ ba, đến một trong các thành phố của nó, báo cho dân cư ở đấy. Biết đâu họ lại có những phương tiện nào đó? Không một

người nào khác có thể cứu chúng tôi. Bỗng nhiên, một làn sóng thương xót họ ủa vào tôi. Viện vũ trụ đã chụp ảnh cư dân ở đó để nghiên cứu so sánh các nền văn minh, đã thu thập tin tức là thế! Làm như ở đó có những động vật tồn tại! Nhưng nhỡ ra là những sinh vật có trí khôn thì sao? Nếu như họ không nhận được tín hiệu của chúng tôi thì tôi cố thử báo cho họ. Tôi liền lấy một tên lửa cứu nạn, mặc bộ áo phi công công vụ. Không ai chú ý đến tôi cả. Khi họ nhận ra không thấy tôi, thì tôi sẽ ở trên hành tinh đó rồi. Tôi sẽ báo tất cả cho cư dân. Tôi không muốn noi theo gương chỉ huy của chúng tôi. Hãy để cho họ biết. Để cho họ tự quyết định. Thú vị là liệu họ có làm việc ngang bướng như đội phi hành ngốc nghếch của chúng tôi không? Đến đây - phải xấu hổ thú nhận - tôi có những ý niệm kỳ quái về cuộc sống với âm cung.

Tôi đã nhìn thấy các đảo lớn của hành tinh: nói cho đúng ra đó là các lục địa. Ở Bắc bán cầu có một lục địa rộng lớn bằng phẳng. Phía Nam là hai lục địa hình tam giác. Máy tự động của chúng tôi đã phát hiện ra các khu dân cư lớn nhất ở đó, nơi có than đá và các mỏ kim loại. Có nghĩa đó là nền văn minh công nghiệp. Tôi đổ xuống ngay giữa lục địa, trong một khu dân cư rộng lớn. Tôi chờ đợi các cư dân trên hành tinh đến bao quanh. Nhưng tôi không nhìn thấy ai ngoài những đường viền quanh âm đạm của khu nhà ở cấu tạo bằng sắt, bê tông, đồ gốm và các chất dẻo thô sơ. Trình độ xây dựng của họ rõ ràng chưa cao: cái ngôi nhà kéo dài phía trên. Mái nhà dựng đứng có lẽ vì khí hậu. Chắc là, nước ở biển bốc hơi, sau đó tụ lại đổ xuống đất liền. Tôi không thích ở trên hành tinh này. Ngay lập tức tôi trông thấy rõ một nền văn minh kém phát triển. Tôi không muốn đánh đổi lấy Tổ quốc của mình, nhưng dù sao ở đây cũng còn tốt hơn là phải chết. Sau khi chờ một lát, tôi bật

còi điện và quyết định bắn hoặc đốt một đám lửa làm sao để thu hút sự chú ý của cư dân hành tinh.

Nhưng một cái gì đó hoàn toàn khác xảy ra, chiếc tên lửa cứu nạn thứ hai của con tàu vũ trụ của chúng tôi xuất hiện. Bị nung đỏ, nó lao thẳng đến chỗ tôi. Tôi nhảy ra khỏi khoang lái, chạy bổ vào ngôi nhà gần nhất và trốn trong góc tối. Họ bay rất gần nhưng không hạ cánh xuống mà mở to loa phóng thanh. Họ gọi tôi, nhắc đi nhắc lại tên tôi. Tôi bịt tai lại.

- Hãy trở lại, hãy quay trở lại nhanh lên! - Tôi nghe thấy giọng chỉ huy - Chúng tôi đã chữa được bộ điều chỉnh. Kỹ sư đã rút ngắn thời hạn sửa chữa. Bây giờ chúng ta bay lên...

Kẻ nói dối, tôi nghĩ, tôi biết các thủ thuật của anh rồi. Anh muốn dử tôi vào chiếc quan tài tập thể đó chứ gì? Anh tưởng rằng tôi sẽ lại tin anh ư? Khi đó là cuộc thử nghiệm, còn bây giờ là kỹ sư - chỉ trấn an được kẻ nhát gan. Kẻ ngu ngốc! Anh không thể lừa dối tôi lần thứ hai. Tôi biết việc sửa chữa sẽ kéo dài bao lâu vì tôi cũng hiểu được phần nào về máy móc của chúng ta. Bằng phép thần anh cũng không chữa được chúng. Di nức nở bên mi-crô khuyên nhủ tôi quay trở về. Cô nói rằng ở đây sẽ không ai cứu tôi, rằng tôi chỉ làm hại dân địa phương, rằng sẽ không yêu tôi nữa. Làm như chúng tôi còn có thể hy vọng vào một tương lai nào đó!

- Anh muốn trở thành thiên sứ chết của họ hay sao? Anh muốn chuẩn bị cho họ đón ngày phán xử cuối cùng hay sao? - Cô ta chế nhạo tôi, làm như tôi là một kẻ sùng đạo thật sự - Chẳng lẽ anh không hiểu quay trở về là cách thoát chết duy nhất ư?

Tại sao cô ấy cứ giáo huấn tôi mãi thế nhỉ? Nếu như cư dân của hành tinh này không tìm ra lối thoát thì tôi sẽ nhập vào với họ, mặc

dù trước khi chết có lẽ họ sẽ đắm mình trong lễ tử thần cuồng dại hoặc rơi vào khoái cảm tột độ của sự sùng đạo. Họ cũng là những sinh vật sống giống tôi và điều đó hòa nhập tôi vào với họ. Chắc hẳn họ không có người chỉ huy tàn nhẫn như người chỉ huy của chúng tôi. Tên tôi lại vang lên. Họ phát hiện ra tôi đã rời bỏ tên lửa và cho tôi mười giây suy nghĩ lại, rồi sau đó tôi phải báo cáo là tôi ở đâu. Họ chờ đúng mười giây, sau đó bay trở về con tàu vũ trụ:

- Cậu đã lựa chọn theo ý cậu. Hãy ở lại một mình... - Người chỉ huy nói lúc từ biệt, rồi anh ta còn nói thêm vài lời - Rồi bỏ nhiệm vụ có nghĩa là đào ngũ, là phạm tội.

Khi họ vừa mất hút, tôi liền chạy đến ngôi nhà gần nhất, gõ vào cổng; nhưng nó rời ra từng mảnh dưới những cú đấm của tôi. Ngôi nhà tan ra, tất cả đồ dùng trong nhà phủ bụi và mục rữa. Trong nhà trống rỗng. Tôi chạy đến vài giờ trong thành phố, nhưng không gặp được một sinh vật sống nào. Tôi cảm thấy hình như cư dân của hành tinh này vô hình hoặc họ giấu mình trong các hang chơ đêm đến. Nhưng thậm chí với bộ tách sóng nhạy cảm nhất, tôi cũng không thể tìm thấy một ai. Không có ai trong thành phố, ở ngoại ô hoặc dưới mặt đất. Có thể họ là một loại chuộc chuỗi đặc biệt nào chăng? Sau khi lấy một lớp đất mỏng đi, tôi tìm thấy một bộ xương. Một bộ xương người.

Tôi không tin vào mắt mình nữa. Làm sao mà những người có trí tuệ lại có thể rơi xuống đây, một trong những hành tinh xa xôi nhất của Thiên hà chúng tôi? Có thể đây là hài cốt của một nhà thám hiểm nào đó? Cũng có thể hành tinh đã có người ở từ lâu rồi thì sao? Nếu như vậy người ta cử chúng tôi đến đây trinh sát để làm gì? Tôi chẳng hiểu gì cả. Tôi bỗng nảy ra ý nghĩ bật bộ tách

sóng dò đường thiên văn. Tín hiệu trả lời là ở gần sân tên lửa có một kho nhiên liệu.

Trong vài giây, tôi tìm ra sân phóng tên lửa. Đó là một khoảng đất rộng, hoàn toàn bỏ hoang, không có tên lửa. Ở đấy chỉ còn lại các thiết bị cổ của thời kỳ có những cuộc chiến tranh Thiên hà, trước khi thành lập Liên minh. Tôi chạy đến đài điều khiển. Các cánh cửa tàn rữa ra. Ở đó có máy ra-đa thô sơ không tưởng tượng được. Tuy nhiên, nó chỉ hướng mà từ nhiều thế kỷ trước các tên lửa đã bay từ đây đi về phía khu vực Mười tám của Thiên hà, nơi có trạm vũ trụ của chúng tôi. Có thể như thế ư? Chẳng lẽ tôi đã phát hiện ra hành tinh đầu tiên, nơi từ đó con người đi ra khắp cả hệ Thiên hà? Một hành tinh vô danh, mà tên tuổi của nó đã bị lãng quên trong thời đại của những cuộc chinh phạt kéo dài hàng trăm năm sao? Đây là Tổ quốc của loài người tiền sử, là trái đất thần thoại ư? Cư dân ở đây đã rời bỏ nó bởi vì các nhà bác học của họ đã dự đoán được sự phân rã của ngôi sao An pha-4, mặt trời của những nhà thơ đầu tiên hay sao? Có nghĩa là, đã từ lâu, bằng trí thông minh của mình, bằng lao động, bằng cuộc đấu tranh kiên trì chống cái chết, họ đã tìm ra phương tiện cứu mình thoát khỏi thảm họa mà đến giờ mới bùng nổ hay sao?!

Trên màn ảnh ra-đa thấp thoáng một đốm lửa nhỏ. Nó từ đâu đến? Nó rơi vào đây như thế nào? Đốm lửa đang xa dần hành tinh. Chẳng lẽ đó là một trong số những tên lửa tiền sử? Không, đó là con tàu vũ trụ của chúng tôi. Con tàu đã được cứu thoát. Lần này người chỉ huy nói đúng. Di cũng nói đúng. Cư dân của hành tinh này đã biết sự thật. Loài người đã biết sự thật.

Trời rạng sáng. Bóng tối lui dần, cảnh vật xung quanh nhuộm sáng rực rỡ. Bầu trời trong xanh. Một buổi bình minh chết! Sau vài giờ nữa, trên bầu trời, một ngôi sao bay lên bùng cháy thành ánh sáng trắng chói lòa. Bầu trời tràn ngập thủy ngân nóng chảy sẽ sấy khô bề mặt của hành tinh này, thiêu đốt tất cả. Hành tinh bị nóng chảy ra cùng với ngôi sao kia sẽ tạo thành một khối lấp lánh khổng lồ. Tất cả sẽ bị thiêu đốt. Chỉ trừ sự thật mà loài người đã khám phá ra. Tôi đã không hiểu ra được điều đó. Tôi còn lại một mình. Một con người duy nhất sẽ phải chết trên Trái Đất này.

PHẠM THỊ HẠNH dịch

MƯỜI BA “Ô-XCA-RO”

IU-MÉT-VÊ-ĐÉP

(*Liên Xô*)

Tôi ngồi bên chiếc bàn có hình bầu dục kỳ quái hao hao giống quỹ đạo với hai mặt trời. Có sáu bàn như vậy trong khách sạn, nhưng bàn tôi ở chỗ thuận tiện hơn cả. Thứ nhất, bên cạnh, trong chiếc thùng gỗ là cây cọ, dù cần cỗi nhưng khá đẹp, đang đứng lặng lẽ, mà tôi lại yêu những cây cảnh trong phòng. Thứ hai, tôi trông thấy hết những người đi vào và đi ra. Thứ ba, tôi có thể ngắm cảnh biển chiều tà mà không vướng. Tôi thấy sóng biển xuất hiện, lớn dần, dâng lên và tung ngọn trắng xóa đến tận những tảng đá cạnh bờ và vỡ tan khi đập vào chúng.

Trong khách sạn nhỏ vắng khách; vào giờ này, những người đi nghỉ đang thiu thiu trên cát nóng, hoặc uể oải đánh bài, giết thì giờ bằng những trò chơi rối rắm. Cái vui nhờ men rượu xảy ra muộn hơn, khoảng sau tám, chín giờ, còn lúc này, ở bàn bên trái một cụ già hưu trí đang ngồi giải bài đố chữ, thỉnh thoảng lại nhăm nháp li cô nhắc; còn bàn bên phải, cạnh cửa sổ mở toang là đôi trai gái, có lẽ đang yêu, nói chuyện thì thầm và chốc chốc lại cười rộ lên như pháo nổ.

Người khách mới vào việc đầu tiên là đến quầy hàng; ở đây thậm chí không thèm nhìn mặt, ông ta nốc đến ba phần tư cốc vodka, sau đó ngồi xuống bàn bên cạnh, mặt hướng về phía tôi, lưng

quay ra biển và chờ người phục vụ. Đến lúc đấy tôi mới có thể nhìn kỹ ông ta. Tóc ông ta đen và lượn sóng, từ trán đến đỉnh đầu nhẵn thín. Trong đôi mắt lồi màu xám linh lợi luôn luôn đảo từ chỗ này qua chỗ khác lại biểu hiện một nỗi buồn tuyệt vọng. Bức chân dung được bổ sung thêm chiếc mũi thon hơi gồ, đôi môi sưng húp màu mận chín và đôi tai vênh khác thường. Đôi tai vênh này gây nên một ấn tượng buồn cười, dường như chủ chúng đang lắng nghe tất thảy.

Ông ta rí tai người phục vụ vừa đến điều gì đó, và chẳng mấy chốc trước mặt ông đã có chai rượu lạnh và đĩa thức ăn gì đấy. Khoảng mười phút sau, toàn thân đỏ tía và người lừ đừ, ông dùng những ngón tay múp míp vuốt thẳng điều thuốc lá và hỏi với sang tôi:

- Có thể châm nhờ điều thuốc không?

Tôi im lặng gật đầu, ông ta đi lại gần, châm thuốc; và sau khi nhả ra một đám khói, ông nói:

- Bật lửa của cậu có hạng đấy. Ngoại hạng, đúng là bếp nguyên tử. Không thể tìm được cái thứ hai như thế. Tôi nói thật là cậu gặp may đấy, anh bạn ạ... Tôi gọi "cậu" mà không xin phép có được không?

- Không hề gì - tôi trả lời - Còn bật lửa bằng ti-tan đấy.

- Tốt lắm, vừa đẹp, vừa quý. Kim loại hiếm, hình như tôi có nghe là người ta dùng nó làm áo quần cho thợ lặn, quần áo bảo hiểm vũ trụ cùng những thứ khác. Và làm cả những mũi khoan vĩnh cửu... Tôi thấy cậu không uống rượu mà chỉ dùng nước chanh. Hay chúng ta làm tí tửu nhân cuộc gặp gỡ này nhỉ?

Trong khi tôi đang suy nghĩ về câu nói cuối của ông, ông đã nhanh nhẹn chuyển qua bàn tôi chai rượu lạnh và đĩa thức nhắm. Tôi thắng thùng từ chối vốt-ca, và ông uống luôn cho cả hai chúng tôi.

- Ủ, bật lửa đẹp thật - ông nói và chậm rãi nhai lap xường - Nhưng mà quái lạ, nó có những bảy núm, để làm gì lắm thế?

- Không phải bảy, mà là tám - tôi mỉm cười - tùy thuộc vào người hút là ai. Cái núm vàng này dành cho kẻ độc thân, màu đỏ cho người có vợ, màu xanh cho người đã ly dị, màu bạc cho những người mê bóng đá, v.v..

Khi cười, mồm ông rộng đến tận mang tai, do đó tai càng vênh hơn, và ông giống hệt con dơi.

- Cậu cũng biết đùa đấy, anh bạn ạ. Rõ ràng cậu là con người nghệ thuật, có thể nói là tay ăn chơi. Áo khoác của cậu cũng loại tốt, riêng khóa đã đến hai chục chiếc, không ít hơn. Chắc lại vớ được đâu đó ở nước ngoài hả? - Ông ngả người rất điệu ra ghế và nheo mắt - Cậu muốn tôi đoán cậu làm nghề gì không? Làm phim? Không đúng à? Thế chắc ở vô tuyến truyền hình? Lại trật? Chế tạo đài? Cũng không phải nốt? Tất là phóng viên báo chí?

- Tôi nghiên cứu các dân tộc và giống người cổ. Lịch sử học, dân tộc học cổ đại, sự giao tiếp cổ. Nếu không hiểu, tôi có thể giải thích. Những vấn đề giao tiếp qua lại về phương diện lịch sử - tôi nói một cách khô khan.

- Thế thì Crum đối với cậu là kho báu! - Ông ta mừng rỡ - Không xa đây lắm, ở A-lu-sta hiện giờ người ta đang khai quật một pháo đài cổ. Cậu hãy tưởng tượng nó còn nguyên vẹn hoàn toàn,

tường cao khoảng năm mét, nguyên cả những lâu đài, những bức tượng, bích họa - tuyệt đẹp! Chắc cậu không phải là người ở đây? Cậu từ đâu đến đây nghỉ? Từ Mát-xcơ-va? Từ Ki-ép?

- Tôi đến đây công tác, nghiên cứu khảo cổ. Còn bản thân sinh ở kia - Tôi khoát tay vu vơ về phía quầy hàng - từ vùng Bắc cực, đến được chỗ chúng tôi không dễ gì.

- Ủ, mà tôi trông cậu như xác chết, người nhợt nhạt, ha ha! Tôi biết tất cả mọi người ở phương Bắc đều như thế cả. Nhưng không sao, chẳng mấy chốc mặt trời ở đây sẽ thui cháy cậu, như nướng chả ấy - Ông uống cạn ly rượu và nói ngọt ngào, giống như đang tự lắng nghe bản thân: - Còn tôi là Giur-lê-vin, cậu hãy tưởng tượng, chính I-liu-sa Giur-lê-vin! Cho nên, con bộ bác học ạ, cậu gặp may đấy.

- Cái họ tương đối hiếm - tôi cố nói cho nhã nhặn hơn.

Ông như hoàn toàn sôi lên, vì bức tức:

- Và cậu muốn nói rằng cậu không biết gì về I-liu-sa Giur-lê-vin chứ gì? Và sau điều này mà cậu dám tự gọi mình là người có văn hóa à? Và cả về Mi-sa Bác-cốp-xki cũng chẳng nghe đến bao giờ hả?

- Họ Bác-cốp-xki thường gặp hơn, nhất là ở U-crai-na - tôi nói.

Ông nhắm đôi mắt nẩy lửa lại, hai tay ôm đầu và lắc lư bên này sang bên nọ.

- Vị công dân này dớ dẩn. Và không biết người ta lấy những kẻ như thế vào khoa học làm gì cơ chứ? Anh ta ngồi trong khách sạn, nhợt nhạt như thầy ma, uống nước chanh và không biết gì đến những người tốt nhất trong xã hội. Nhưng ta sẽ giúp kẻ tâm thần

này tỉnh lại - Ông ta mở mắt ra và ngừng lắc lư - Mi-sa Bác-cốp-xki là đạo diễn của “Cuộc đổ bộ lên Sao Thổ” - Bộ phim nổi tiếng khắp thế giới. Người đã được nhận mười ba “Ô-xca-ro” ấy. Nhưng đừng nói rằng cậu lại cũng không biết gì về “Ô-xca-ro”, không có tôi chết vì cười đấy.

- Ông chẳng chết đâu - tôi nói, và sau một lúc im lặng, tiếp: - Năm năm nay tôi đi khảo sát ở một thành phố lớn rất cổ ở phương Bắc, vì thế mà tôi không biết nhiều tên mới. Còn cái tên “Ô-xca-ro” thì nó gặp tương đối...

- Tương đối! Tương đối! - ông ta vun tay ngắt lời tôi - Đứa trẻ nào cũng biết, “Ô-xca-ro” là giải thưởng, mà là giải thưởng nổi tiếng khắp thế giới này. Ở Hô-li-út, hàng năm người ta trao “Ô-xca-ro” cho những nhà làm phim nổi tiếng nhất. Phê-li-nhi, An-tô-ni-ô-nhi, Béc-gman, Li-da Mi-nhe-li, Pôn Xcô-phin-đơ đã được nhận. Còn Biu-nhiu-en một lúc nhận liền bốn “Ô-xca-ro”, hai giải cho “Gac-gan chiu-a” còn hai cho “Pan-ta-griu-e-li-a”. Ông đã thể hiện Ra-bơ-le thành công nhất. Thế đấy, “Cuộc đổ bộ lên Sao Thổ” chiếm tất cả “Ô-xca-ro” của ba năm tiếp - Mi-sa Bác-cốp-xki mang về mười ba tượng vàng, hiểu chưa? Một đồng phát sọ. Cả thế giới từ bấy đến nay đang ngơ ngác mặc dù bao nhiêu thời gian đã qua - Ông ta nhồm lên, gặp người qua bàn, ghé vào tôi hạ giọng đến thì thầm: - Mà thực tế tất cả giải thưởng đáng lẽ vẫn trao - thử đoán cho ai? Đến già cậu cũng không đoán nổi - cho tôi! Cho I-liu-sa Giur-lê-vin này, nếu tôi nói dối, tôi cứ là con gián! Nào cùng uống tí chút chứ? Tôi sẽ còn gọi thêm chai nữa, uống cho có bạn, như người ta thường nói.

Và chai rượu lạnh thứ hai lập tức đến ngồi chễm chệ trên chiếc bàn hình bầu dục giống như quỹ đạo hành tinh với hai mặt trời của chúng tôi.

- Tiếc là cậu không biết dùng, tội nghiệp - Giur-lê-vin nói một cách tiếc rẻ - Dù sao tôi cũng hiểu cậu, ai mà chẳng có điểm yếu của mình. Nghiêm chỉnh mà nói thì tôi mới bắt đầu uống nhiều ở thời gian cuối, đặc biệt là cả tuần này, tất nhiên, sau cuộc nói chuyện với Bác-cốp-xki. Chuyện không ổn lắm với thằng chó má này.

- Mà là chuyện gì thế? - Tôi quan tâm một cách miễn cưỡng.

- Chuyện phức tạp lắm. Nếu đã thế, tôi sẽ kể hết với cậu có đầu có cuối. Cái gì đó ở cậu làm tôi có cảm tình, dù cho cậu không nghiện rượu. Nhưng tôi có thể ngồi gần cậu hơn được không, cậu không phản đối chứ? Như thường nói “cả vách cũng có tai...”. Bây giờ hãy im lặng. Tôi sẽ nói hết như lúc xung tội. Tâm hồn khao khát được thổ lộ hết, có thể sau đó sẽ nhẹ nhàng hơn.

Việc là thế này. Từ bé tôi đã được phú một thiên bẩm đối với tiếng nước ngoài. Các môn khác cố lắm mới được ba lên bốn điểm. Nhưng đến tiếng Anh, tiếng Pháp thì các giáo viên mừng không để đâu cho hết với tôi. Bẩm sinh đã là người đa ngữ, cậu không còn nghi ngờ. Khoảng mười tuổi, tôi đã nhẹ nhàng vượt qua sáu thứ tiếng, trước khi vào đại học, tôi đã nắm vững khoảng ba mươi, không ít hơn. Người ta bế tôi trên tay, trước các hội nghị chuyên đề quốc tế, người ta giới thiệu tôi như một kỳ vật. Còn đối với tôi thì sao? Học một thứ tiếng - xoẹt cái là xong. Chỉ cần nghe năm, sáu câu bằng một thứ tiếng bất kỳ nào, thì ngay trong đầu tôi, ở đây này, hãy nhìn nơi cái u ấy, bắt đầu có tiếng tí ta tí tách khe khẽ, giống như người máy làm việc. Tách tách - và đã có một ngôn ngữ

mới, tất nhiên là phần cơ bản, còn những chi tiết chỉ là việc góp nhặt... Nhưng có lẽ cậu nghĩ là I-liu-sa đang nói dõc với cậu, đang kể chuyện cổ tích. Nhìn mắt cậu, tôi thấy cậu không tin. Thì cậu cứ thử tôi xem. Cứ việc thử! Đã là người nghiên cứu các dân tộc, các giống người cổ, chắc là cũng biết dù chỉ một ngôn ngữ cổ. Thì cứ nói vài ba mươi chữ để thử, chúng ta cũng chẳng mất gì.

Tôi mỉm cười và bắt đầu đọc một đoạn tôi thích trong “Ma-ha-bơ-ra-ta”, bằng tiếng Phạn sử thi.

- Tôi đọc đến hết một chương trong “Tình chung thủy vợ chồng” và nhìn Giu-lê-vin thăm dò. Ông ngồi với mắt lim dim dường như đang mơ màng. Thế nhưng, thú thực, tôi kinh ngạc khi ông trả lời:

- Tôi không biết thứ tiếng này. Nó rất cổ - Ông cũng trả lời bằng tiếng Phạn, hơn nữa, và đây là điều chủ yếu, bằng tiếng Phạn sử thi! Ông phát âm sai, đặt câu không đúng lắm, nhưng đã xảy ra điều kỳ diệu: ông nói bằng thứ tiếng mà ít ai trên trái đất biết đến.

Tôi nói với ông mấy câu từ trong “Gia-ga-me-sa”. Và sau mấy phút, tôi tự khẳng định: Con người say mê này có khả năng nói bằng tiếng của những người Su-ma-rơ cổ!

Tôi không phải là người biết nhiều thứ tiếng. Nhưng những đoạn trích dẫn trong các tư liệu cổ dĩ nhiên tôi thuộc lòng, hơn nữa, đó là nghề nghiệp của tôi - biết lịch sử kỹ hơn những người khác. Tôi đọc cho ông nghe những bài cổ xưa bằng thổ ngữ Bu-an, Kentơ, A-ra-mây, Bin-đy-cu-sơ, On-ve-rơ, Ta-tran - và ông ta đã thắng bất kỳ lần thử thách nào.

Cuối cùng, bị xúc phạm, tôi nói với ông bằng thứ tiếng cực kỳ phức tạp và cổ mà đối với các chuyên gia nghiên cứu cũng là một mớ hỗn tạp vô nghĩa, hoàn toàn khó hiểu. Bài này tôi phát hiện được lúc khai quật thành phố ở phương Bắc, và thú thật, chính tôi cũng chỉ mới tí chút bắt đầu giải mã.

Thế mà Giu-lê-vin lại thắng, khi dịch khá chính xác bài này đến tận câu cuối cùng hơi bí ẩn!

“Người làm thế có đúng không, hỡi Người mang ánh sáng thông thái, khi chu du khắp cả Thiên hà? Rường cột của Trí tuệ như Người là để khai phá những thế giới trong bản thân, chứ không phải là đi tìm mình trong các thế giới”.

- Tin chưa? - Ông hỏi buồn bã - Của trời cho, không hơn không kém như thường nói. Mà cũng chỉ vì cái của đáng nguyên rủa này mà cuộc đời tôi mới lộn nhào.

Việc là thế này: Tôi đang học năm thứ ba. Tháng năm, ngay trước khi nghỉ hè, Bác-cốp-xki ghé vào chỗ chúng tôi, hắn chưa nổi tiếng lắm, dù đã chiếm được giải “Ngôi sao pha lê” ở Vê-nê-xi-a. Hắn đến và quyến rũ tôi theo. Hóa ra, tôi rất cần cho hắn. Hắn ta lúc ấy mới chỉ bắt đầu quay “Cuộc đổ bộ lên Sao Thổ”, báo chí, phát thanh, truyền hình sục sạo lên vì nó. Chẳng lẽ cậu không nhớ sao? Lạ thật... Nào là sự kiện cực kỳ vĩ đại! Khoa học viễn tưởng! Mười tám triệu rúp dành cho nó đấy, không thiếu cô-pêch nào. Chỉ riêng vai phụ đã hơn sáu nghìn người! Diễn viên của hơn hai mươi nước. Bác-cốp-xki mời tôi đến làm việc với hắn cả mùa hè, hắn không muốn có một đoàn nhiều phiên dịch. Còn tôi, thẳng ngốc cần phải bả, mặc dù phải nói là hắn trả cho tôi rất hậu, thậm chí tôi cũng không phải nói là bao nhiêu nữa, vì thế nào cậu cũng không

tin. Và tôi cũng được thấy nhiều... Cậu có lẽ thường ra nước ngoài chứ, người anh em khảo cổ?

- Trước kia thường phải đi nhiều hơn so với bây giờ. Sắp tới tôi lại chuẩn bị sang Pa-ri - tôi nói.

- Ô là là, Pa-ri! - Giu-lê-vin khoát tay - Tôi sang đấy khoảng hai chục lần không ít hơn. Nhưng cái đó là sau này, hè năm sau. Còn đầu tiên chúng tôi cùng Bác-cốp-xki bay sang Ô-xto-ra-li-a, ở đấy quay chút ít gì đó trực tiếp. Sau một tuần, chúng tôi đã ở Tây Tạng chụp ảnh các đền chùa. Rồi Hô-nô-lu-lu, rồi Nam Mỹ, Cu-xcô, đế quốc In-co cô. Bác-cốp-xki là con trẻ của thiên nhiên, trong đầu hẳn đầy những dự định, liên tưởng. Hôm nay ở Grê-na-đa, mai đã Nhật Bản, ngày kia... Nói chung, tôi rơi vào bẫy của hắn, giống như con cá vàng trong chuyện cổ tích của Pu-skin. Ra nước ngoài! Các khách sạn lớn! Những cuộc tiếp kiến! Rượu thập cẩm! Phỏng vấn!... Đành phải xin phép nghỉ học dài hạn, tôi đã quá say mê phim ảnh đáng nguyên rủa. Mà thôi, ai kể hết được, bây giờ tôi nói đến cái chủ yếu.

Hãy chú ý nghe tôi. Nhưng hãy thề, hãy thề là không bao giờ và không một lời, không nửa lời với ai? Cậu có thề không? Thôi được. Không cần thề, tôi cũng tin cậu, cậu có cái gì đó làm tôi mến, dù cậu không dùng rượu.

Chúng tôi quay phim không xa đây lắm, gần Xu-đác, cách khoảng mười - mười hai cây số gì đó trong một khe núi gần biển. Quang cảnh quay mở đầu - những người của Trái Đất đổ bộ xuống Sao Thổ. Mà thế nào là dựng cảnh phim, chắc cậu cũng đã biết, mà nếu không biết cũng chẳng sao. Hãy hình dung một khe núi tương đối rộng, có suối reo, có sóng biển vỗ rì rào. Trên đỉnh đồi là mẫu một chiếc tàu vũ trụ, người ta dựng chỉ một phần ba tàu. Để quay

phim một phần ba là đủ, còn lại là công việc của các nhà quay phim. Dọc bờ là cỏ, cây kỳ lạ làm bằng nhựa pô-li-ê-ti-len. Còn trên phần lớn khe núi là những mẫu lều tàn tạ của thổ dân Sao Thổ.

Theo ý định của biên kịch, khi người Trái Đất bay đến đây, ở đó còn đang là thời kỳ đồ đá. Sự dã man, cuộc đấu tranh với thú dữ, thổ dân mặc khố - khán giả chắc mê mết với những cảnh như vậy, tôi nói đúng không? ... Để thêm sức thuyết phục, các họa sĩ dàn cảnh dựng nên mẫu cuộc sống hoang dại theo tranh trong tập bản đồ màu nổi tiếng thế giới “Lịch sử Châu Phi” của Gốc-đôn Oai-dơ. Theo đó mà làm lều, quần áo và vũ khí của bộ lạc Nga-lo sống ở Nam Phi. Đừng ngạc nhiên, phim chỉ truyền là sự bịa đặt ...

Tôi nhớ là cảnh quay không đạt. Qua hai đêm quay mất mười tám lần mà Bác-cốp-xki vẫn không bằng lòng: không phải thế này, không như thế kia, lúc hấn ở trường quay chẳng khác gì một kẻ ngớ ngẩn. Mọi người mệt lử, còn hấn ta cứ như không. Vì quá căng thẳng, mắt trái tôi bắt đầu giật giật, chắc là huyết áp tăng.

Chiều tối thứ ba tôi quyết định ngủ một chốc. Thỏa thuận với Bác-cốp-xki là đánh thức tôi dậy vào lúc nửa đêm, khi đã chiếu sáng và hóa trang xong, tóm lại là trước khi quay. Còn tôi đã ranh ma tìm chỗ ngủ - cậu thử đoán ở đâu? Hết đời cũng chịu - trong khoang tàu vũ trụ của chúng tôi. Ở đấy, đi vắng êm như đệm lông chim, hàng đồng khí cụ khó hình dung nổi, còn đêm tĩnh dậy; qua cửa kính trong suốt là mặt trăng, sao trên trời phương Nam rất to, cứ như mình rơi vào thế giới khác. Cái chính là, tiếng kêu từ trường quay nghe không rõ, dù cho Bác-cốp-xki gào không ít, cổ họng hấn ta cứ như được mạ bằng thiếc, còn tôi cứ ngủ trong im lặng và bình thản.

Tôi tỉnh dậy bất ngờ. Giống như tôi bị điện giật hay bị một con gù đó cắn. Theo thói quen, tôi nhìn đồng hồ. Mười một rưỡi. Ánh sáng màu tím nhạt rực rỡ tràn qua buồng kính tàu vũ trụ. Chẳng lẽ, tôi nghĩ, các vị phụ trách ánh sáng quyết định đánh thức tôi bằng kiểu này: các vị là thích chơi trội. Tôi nhòe mắt khỏi đi vắng, lại gần cửa buồng - và không còn tin vào chính mắt mình nữa. Ngay trên khe núi chúng tôi, một vật lớn, tròn giống như con sứa, đường kính chừng 200 mét, toàn thân phủ đầy những ngọn đèn nhiều màu sắc, treo lơ lửng và tỏa xuống khe núi màu tím nhạt. Thú thực, đang mơ ngủ, tôi không xác định được ngay nó là gì, thậm chí trong đầu thoáng có ý nghĩ ngộ nghĩnh. Tôi nghĩ, chẳng lẽ Bác-cốp-xki đã biết cách thỏa thuận với người nào đó để làm nên một vật như thế cho cảnh phim? Và ngay đấy, tôi bỗng nổi gai ốc: một sự im lặng tuyệt đối, thậm chí tôi nghe rõ tiếng tích tắc của đồng hồ mình. Và cũng chính cái lặng thinh đó làm tôi lạnh sống lưng.

Để treo được chiếc máy cỡ ấy giữa trời mà không gây âm ỉ, lộn xộn thì khoa học Trái Đất của anh chưa đạt tới, người bác học anh em ạ. Và một cái khác làm tôi kinh hoàng đến tận tim: ánh sáng quý quái kia hoàn toàn không có bóng. Biết đâu, vòm kính nhựa tổng hợp có thể là sai lệch phối cảnh và như thế mắt có thể nhầm. Tôi mở nắp và thò nửa người ra ngoài. Và đúng thế thật, con sứa treo lơ lửng giữa không trung, hơn nữa, trong im lặng hoàn toàn. Thậm chí trạm điện đi-ê-den của chúng tôi cũng im bật. Và tất nhiên, không có một cái bóng nào ...

Sao mắt cậu lạnh như băng vậy? Không tin à? Cậu nghĩ đấy là điều bịa đặt, chuyện nhảm nhí của kẻ say ư? Hãy gượng. Cậu còn chưa nghe điều ấy, còn chưa đến điều chính.

Tôi kỹ lưỡng nghiên cứu Giu-lê-vin. Tay ông ta như đang bị kinh giật, trên trán lấm tấm mồ hôi, còn có thể nhận thấy mắt trái bắt đầu giật giật.

- Vâng, chưa đến cái chính đâu. Chính ra tôi không nên thò nửa người ra ngoài, không nên. Họ đã nhận ra tôi, và lập tức một chùm ánh sáng vàng nhọn ụp xuống chỗ tôi vừa thò ra.

Đừng hỏi tôi thế nào, nhưng tôi lập tức bị lôi ra khỏi buồng tàu, như bị những cái vòi vô hình cuộn lấy, và tôi bay bổng lên không - Cậu tưởng tượng xem! - bay bổng lên không trung và bơi đến chỗ con sứa. Tia sáng vàng hút tôi vào như một cái ống. Người khác ở địa vị tôi lúc ấy chắc chết ngất, ít ra cũng bất tỉnh nhân sự. Còn tôi thì như không. Một sự tỉnh táo đến lạnh lùng ở trong óc, giống như khi mất ngủ.

Cậu tin không, tôi nhận thấy tất cả: những con bướm đêm bay lạc vào tia sáng vàng bị dính theo như thế nào, y như dính vào mặt đặc, và tia sáng chỉ có đến tôi, còn sau tôi là màu đen kéo dài, trống rỗng và im lìm. Nhưng điều không thể hình dung nổi là phía dưới, trong khe núi. Cậu có biết chuyện cổ tích về những tên phù thủy độc ác đã biến cả những vương quốc chìm vào giấc ngủ? Một cảnh như thế tôi thấy phía dưới, khi bơi đến bên con sứa.

Phía dưới, như có phép màu của chiếc đĩa thần, tất cả đoàn quay phim của chúng tôi dờ ra. Các nhân vật chính đứng dờ trong tư thế khó diễn tả nhất: Búc-vin thế là không kịp uống hết cốc nước cam mà anh ta thích, Pôn Nhiu-men ngồi với chiếc mũ rộng vành giờ cao, A-len Đờ-lông đang buộc dây áo quần bảo hiểm. Ca-chi-a, Pa-xca-lê-va đang thì thầm gì đó với Gi-na Lô-lô-brít-gi-đa, Ba-nhi-ô-nhi, Grê-gô-ri Péc, Ma-xtrôi-an-nhi và Áp-tan-đin Lê-gia-va, như

mọi lần, đang ầu ả ván bài. Diễn viên dự bị, hàng trăm vai phụ - tất cả, tất cả đều chết lặng như những pho tượng. Và không chỉ mọi người. Con chó Ca-do-biéc lạc đến tình cò, con vật hiền lành nặng nề, to như con bê đang nhảy qua sông, thế là bị treo trong không khí. Trên tán cây dâu tằm hai con cú nằm xoài như gặp phải vật cản vô hình. Ánh sáng tím nhạt như một cái lồng phủ lên tất cả. Xem đây, tay tôi tựa như có kiến bò, nhớ lại mà ghê rợn, còn lúc ấy, cậu có thể không tin, lông mày tôi không thèm động. Đợi tí, tôi nhắm giọng một chút, cổ lại khô mất rồi.

Nó là thế này. Tôi bơi lại chỗ con sứa, gần phần trên của nó. Tia sáng diêm nhiên đẩy tôi qua tường. Cậu tin nổi không, như qua bãi lầy. Nhoáng cái và bãi lầy khép lại, như không có chuyện gì xảy ra, mà sờ thì tường hình như bằng đồng, tôi kịp lướt tay qua.

Tôi lọt vào trong vật kỳ quái này, nhìn thấy một phòng dài, hoặc là hành lang, hoặc quái quỷ biết là gì, chỉ nhớ là những tia lửa màu tím lấp lánh trên tường. Nhìn lại mình: may quá, chân tay còn nguyên vẹn, còn chính tôi như ở trong một quả bóng bay màu vàng. Nhìn thấy vỏ mà dùng ngón tay chọc lại trống không, không có gì cả, đúng là ảo thuật, anh bạn ạ.

Cuối hành lang xuất hiện hai bóng người, lùn tịt, chân ngắn như chó lùn, cao lắm là mét rưỡi, vai cũng rộng từng ấy, áo bảo hiểm không rõ mặt, chỉ lộ hai khe mắt. Còn dưới chân là bánh xe gì đó, giống bánh ròn rọc của ta, tôi nhìn không được kỹ. Họ di chuyển trên những bánh xe này khá nhẹ nhàng, dù không quen đối với mắt người ngoài.

Họ lại gần tôi và vẫy tay: kiểu như nói, xin lỗi, xin hãy đi cùng chúng tôi. Còn tôi thì cũng chẳng mất gì, tự trấn an bằng một hy

vọng: có thể tôi đang ngủ và nằm mê; tôi thường còn mơ thấy nhiều điều rùng rợn hơn thế.

Tôi đi cùng họ chừng mười lăm phút, không ít hơn: Một lần nữa, chúng tôi lại xuyên qua tường, vì ở đó không có lấy một cái cửa nào cả, ngồi đung đưa trên xe tời, đi lên đâu đó rồi sau lại hạ xuống, thậm chí còn đi đâu xuống dưới - đúng là viễn tưởng! Và khi chúng tôi đi sâu vào lòng con sứa, tôi bắt đầu để ý nghe họ trò chuyện, và bỗng nghe trong đầu mình, đây này, chỗ có u ấy, tiếng tí ta, tí tách khe khẽ. A, tôi nghĩ, máy trong đầu tôi đã bắt đầu làm việc! Thổ ngữ họ hiện dần qua màn sương đối với tôi, tôi cảm thấy và tôi bắt đầu hiểu những con chó lùn của tôi đang bàn cãi điều gì...

Anh bạn, cậu có thể không tin, đôi lúc đã xảy ra những sự trùng hợp như thế nào. Hãy nghe tôi cho kỹ và đừng kinh ngạc. Thì ra, đó là một đoàn quay phim từ hành tinh khác đến đây, đến Trái Đất. Thế kỷ trước tổ tiên họ đã đến thăm những người hoang dã của chính bộ lạc Nga-lơ sống ở Nam Phi, tôi đã nói với cậu. Và, về cuộc viếng thăm nọ, họ định dựng một bộ phim lớn, như phim sử thi chiến tranh của ta, quay tại chỗ. Thế nhưng chưa bay đến châu Phi, họ trông thấy cảnh dựng của chúng tôi trong khe núi, nhận ra những cái lều hoang dã, những thổ dân Nga-lơ mình bôi lem luốc đang hưng dữ vung rìu, nhảy điệu múa trện.

Tất nhiên, họ liền chú ý xem: từ đâu mà ở vùng này bỗng dưng có người Nga-lơ, nếu thế kỷ trước họ sống ở châu Phi? Họ tự chuyển đến đây hay bị bộ lạc kẻ thù hưng dữ nào xua đuổi? Tóm lại, họ quyết định làm sáng tỏ đầu đuôi, họ hạ xuống và làm tất cả dân bản xứ mê ngủ trong một thời gian. Bao giờ ngay từ đâu họ cũng xử sự như thế trước khi đặt quan hệ với những nền văn minh

phát triển thấp hơn. Họ kiểm tra, xem dân bản xứ có bệnh ho lao, đau mắt hột, kiết lị, nói chung, có vi trùng gây bệnh hay không. Tôi không dám bảo đảm chi tiết cuộc trò chuyện của họ, nhưng ý chính thì nắm tương đối chính xác, tự cậu cũng biết khả năng của tôi đối với tiếng cổ và các thứ tiếng khác thế nào rồi...

Chúng tôi đi dọc hành lang và cuối cùng dừng lại trước bức tường phẳng lì, màu xanh nhạt, không rõ là màng mỏng hay là tường nữa. Và chúng tôi lại xuyên qua, giống như qua bãi lầy vậy. Vừa qua xong, tôi bỗng đứng sững lại như trời trồng: trong phòng lớn hình cầu bao nhiêu là chói lùn, ánh chừng trăm rưởi, nếu không nói là nhiều hơn. Áo quần bảo hiểm của họ ánh lên màu vàng, thậm chí tôi phải nheo mắt lại vì chói không chịu nổi. Ở đây các thiết bị đáng kinh ngạc làm sao! Những màn hiện hình tuyệt diệu! Nhìn vào đó, trong lòng vừa kinh sợ, vừa thích thú, không biết là lạc vào thiên đường hay địa ngục. Trên trần đầy những hình thù kỳ dị đủ sắc màu như cầu vồng, loại giống ếch, loại như rắn, loại nữa giống bướm, có loại nói chung không ra hình thù gì. Có những chậu, những thùng trong suốt với cây cỏ bên trong, tất nhiên nếu đó là cây, điều mà tôi hết sức nghi ngờ. Mà chắc cậu cũng không tin hết, tất cả bác học đều khốn khổ vì sự tẻ nhạt, tất cả đều là những người buồn ngấy, tôi nói có đúng không?

Giur-lê-vin lấy khăn mùi xoa cũ nhàu nát ra, lau mồ hôi, thở dài và tiếp tục lời thú nhận của mình:

- Tất cả bọn họ ngồi, chính xác hơn là nằm, trong những chiếc ghế bành, có vẻ giống ghế của các bác sĩ nha khoa trong phòng làm việc. Còn một người đứng trên chỗ cao hơn. Tôi lập tức nhận ra đó là nhân vật chính và thậm gọi là Chỉ huy. Chỉ huy to, cao gấp đôi

những người khác. Thử hình dung một tên cướp cao hai mét rưỡi và vai cũng từng ấy. Cứ cho loại này ra sân khúc côn cầu thì một mình anh ta đủ quét sạch cả đội nhà nghề Ca-na-đa, đến một dấu vết của những kẻ hay ầu ả ấy cũng không còn... Nhưng thôi, tôi sẽ không đi lạc đề nữa.

Họ quay ghế bành của mình về phía chúng tôi. Còn Chỉ huy, cao lêu đêu, hỏi rất nghiêm khắc những người đưa đường của tôi, thế này, thế kia, tại sao để sót, tại sao tên dã man này lại không bị mê ngủ cùng với tất cả những kẻ khác? Nói chung là cạo lông, cạo gáy họ. Mấy con chó lùn của tôi thanh minh nói rằng không ai dự đoán là tôi lại trốn trong cái tàu vũ trụ dở dang trên đồi, còn khi nhận ra tôi, bố trí lại máy gây mê thì quá muộn, nó đã được sử dụng hết hoàn toàn cho đoàn quay phim bất hạnh của tôi.

Ông ta nghiêm khắc cảnh cáo họ, và sau đó nói tiếp: “Thôi được, trong đêm giờ cũng có điều lành. Hãy mang tên thổ dân này đi, khi nó đã ở đây, và làm thí nghiệm các bệnh tật, các bệnh truyền nhiễm và những thứ bẩn thỉu khác. Gây mê - ông ta nói - ở trong phòng giải phẫu, mổ bụng, nghiên cứu kỹ lưỡng gan, tỳ và ruột. Mổ sọ, xem thử não, còn sau đó ghép lại như cũ, và xóa hết trí nhớ về những sự kiện xảy ra đêm nay”.

Kẻ độc ác hành tinh khác đã ra lệnh như thế đấy, từ bấy đến nay cứ nghĩ đến nó là người tôi lại giật nảy - khi nói những lời này thì Giur-lê-vin đúng như bị điện giật - Tất cả các khoa học nhà anh nó thế. Các anh dùng dao mổ để mổ xẻ ếch, gắn các đầu cho chó, gây dịch hạch cho lợn bê. Vì lợi ích, như thường nói, của sự tiến hóa. Còn ở đây tôi thay thế con lợn bê cho người ta thí nghiệm. Để

cho người ta rạch bụng và mổ sọ tôi ư? Không, tôi cần phải chống chọi để giữ cái thân mình - tôi thầm quyết định.

“Những người anh em - tôi van lạy và đầm đìa nước mắt. - Hỡi những người anh em quý giá cùng chung trí tuệ! Hãy ban ơn cho tôi! Đừng lấy tôi làm thí nghiệm, vì Chúa! Vì sao lại có sự phi báng thế này đối với một kẻ chưa vợ!”.

Cần nói rằng tôi cũng học được đôi điều lúc quay phim, đạt được ít nhiều khái niệm sơ đẳng của nghệ thuật diễn viên, việc này chẳng khó gì. Tôi quỳ sụp xuống, gào rống thảm thiết, vái họ sát đất, xé quần áo trên người và tôi bỗng đánh hơi thấy điều không lành. Câu chuyện giữa họ lập tức cầm bắt. Chỉ huy gieo mình xuống ghế bành, còn cả hai người dẫn đường của tôi tụt lùi cách xa tôi khoảng hai chục mét, y như bị bò liếm. Tôi nhìn thấy Chỉ huy vẫy tay quay trên áo bảo hiểm, và tôi, nằm gọn trong quả bóng bay, được chuyển thẳng đến chỗ ông ta trên chỗ cao. Ông ta hỏi tôi rất nghiêm khắc, rằng từ đâu mà tôi biết tiếng họ. Còn tôi chẳng giấu gì hết, tôi cũng chẳng mất gì, và tôi kể lại rất thành thật, rằng đó là năng khiếu bẩm sinh đối với các thứ tiếng. Nói thẳng với cậu, không phải lập tức họ tin tôi ngay, thậm chí còn bắt tôi thi giống hôm ấy. Cuộc thi kết thúc thế nào, tất nhiên, cậu đoán được chứ?

- Đoán được - tôi nói.

- Tôi kể hết với họ một cách chi tiết nhất về sự tồn tại cuộc sống ở Trái Đất - Mẹ hiền. Tôi miêu tả tất cả về cuộc quay phim của chúng tôi, giải thích điều băn khoăn của họ về người Nga-lo. Nhưng chỗ này tôi đã hớ. Ma quỷ nào xui tôi ba hoa là theo kịch bản, thổ dân mọi rợ của chúng tôi là những người sống trên Sao Thổ. Nói đến đây, thì ở đấy xảy ra một điều mà trong chuyện cổ

tích không có, bút không thể miêu tả nổi: tiếng ầm ĩ, tiếng cười sặc sụa, tiếng rống, tiếng kêu tức giận nổi lên. Từ ghế bành, những con chó lùn nhảy chồm dậy, áo bảo hiểm khua loảng xoảng, thậm chí có cả mùi gì khen khét, chắc là dây điện bị cháy... Anh bạn, chắc cậu không tin, những việc như thế nào đã xảy ra. Hãy chú ý nghe tôi và hãy kinh hoàng: hóa ra những con chó lùn của tôi, là ai cậu thử nghĩ xem? - là dân Sao Thổ! Qua mắt, tớ thấy cậu không tin, đúng không? - Giu-lê-vin nốc một hơi cạn cốc rượu và uống cả nước chanh của tôi.

- Trên Sao Thổ không có sự sống - tôi nói chắc chắn - trên ấy khí vừa độc, vừa hại như thế, cho nên...

- Còn tôi nói với cậu: đấy là dân Sao Thổ. Thậm chí không cần bàn cãi! - Giu-lê-vin kêu lên câu kinh đến nỗi những người ngồi ở bên phải cũng ngoái đầu sang - Chỉ vì họ mà cuộc sống của tôi mới lộn tung phèo lên. Cậu hãy nghe tiếp, cái chính nhất còn ở phía trước.

Họ kêu lên, tức giận, có người thậm chí còn dọa sẽ biến cả khe núi thành tro bụi, quét khỏi mặt đất bạn bè, đồng chí của tôi vì sự vu khống đối với hành tinh và cả nền văn minh mẫu mực của họ. Chỉ huy khó khăn lắm mới lấy lại được trật tự.

“Khoan đã, - ông ta nói, - Hỡi những người Sao Thổ thông thái. Trừng trị bọn thổ dân bao giờ ta cũng kịp, nhưng đầu tiên cần phải xem chúng đã quay được cái gì ở dưới đấy?”.

Tôi liền giải thích với họ: Phim chưa xong, còn ba cảnh chưa quay được, các thủ pháp chưa được hoàn chỉnh, âm thanh còn chưa có, và đại loại như thế.

“Không sao, chúng ta sẽ xem cái gì đã quay được. - Chỉ huy trả lời và hỏi thăm dò: - Những hộp phim đã quay rồi, giờ nằm đâu?”.

“Chúng còn nằm đâu nữa, - tôi nói, - ngoài cái kết sắt của Mi-sa Bác-cốp-xki. Ông ta cả ngày cả đêm bên kết này. Phim đã chụp ở trong lán của đạo diễn chính, phía dưới chúng ta. - Tôi nói và chỉ ngón tay xuống sàn. Kỳ lạ thay, con tàu bỗng trở nên trong suốt như kính, và lần nữa, tôi thấy phía dưới mình cả vương quốc đang mê ngủ.

“Hãy chỉ lán nào?” - Chỉ huy ra lệnh.

“Kia kìa, - tôi nói, - cạnh con sông nhỏ, gần vực, trên mái có vẽ rồng rắn ấy”.

Tôi chưa kịp ngậm miệng thì các tia vàng nọ đã xuyên tới lán, lôi kết sắt vào trong con sứa, như kiểu lôi tôi, rất nhẹ nhàng, mà kết sắt hơn hai tạ chứ ít đâu, phải bốn người vất vả mới kéo nó lên nổi xe. Chưa kịp ngoảnh mặt, kết sắt đã đứng cạnh tôi rồi.

“Chìa khóa, lũ ghếch quên mất chìa khóa rồi!” - Và tôi lại chỉ tay xuống sàn, nhưng sàn đã mờ đi và trở lại như cũ.

Còn chìa khóa nào nữa! Theo hiệu của Chỉ huy, một trong số họ đến gần kết sắt, thò tay xuyên qua thành vào bên trong. Không, cậu thử tưởng tượng: xuyên qua lớp vỏ thép xe tăng vào trong!

Hắn lôi ra chín hộp phim và lập tức cùng với chúng biến khỏi phòng. Ngay đấy, ánh sáng mờ đi, và trên đầu, trong không khí, tôi trông thấy các cảnh “Đổ bộ lên Sao Thổ” hiện lên và những người Sao Thổ nhìn thành quả của chúng tôi, tất cả đều xem. Thật ra, thỉnh thoảng, tiếng la ó không tưởng được nổi lên, đấy là khi chiếu những cảnh về Sao Thổ. Còn khi chiếu đến đoạn cuối, chỗ Ca-chi-a

Pa-xca-lê-va và Mác-rôi-a-nhi hôn nhau, họ tổng tôi ra khỏi phòng. Tôi hiểu ngay: bây giờ số phận của tôi sẽ được quyết định. Tôi ngồi trong hành lang nhỏ, giữa những ngọn lửa đang nhấp nháy trên tường, răng đánh cầm cập, con sốt ập đến, cả người đảo điên, bàn chân giật giật.

Tôi không nhớ phải đợi đến bao lâu, cuối cùng chiếc bóng bay lại đưa tôi trở về phòng. Ở đây bây giờ trống rỗng. Chỉ huy ngồi trên ghế cao của mình, cùng với ông ta có năm, sáu người nữa. Và tất nhiên, họ đọc quyết định của mình cho tôi nghe. Thứ nhất, tất cả cảnh phim về Sao Thổ bị họ cắt và mang theo mình, với mục đích gì, tôi không rõ. Thứ hai, thay vào chỗ phim bị lấy, họ sẽ để vào hộp một số phim cảnh thời sự về cuộc sống thật sự của Sao Thổ. Điều này có nghĩa là để cho dân Trái Đất, dù chưa chiếm được sự tin cậy hoàn toàn của những thế giới khác bên ngoài, bắt đầu hiểu ít nhiều là sẽ đến lúc họ được gặp những nền văn minh như thế nào. Cũng dễ hiểu là trong tương lai, chứ không phải bây giờ. Để cho tâm lý người Trái Đất phát triển theo hướng cần thiết. Thứ ba... đây là điều đụng chạm đến tôi. Xem xét kỹ việc tôi, họ thương hại và không mổ tôi như con ếch. Có lẽ tôi làm cho họ động lòng bằng những lời van lạy. Còn cuối cùng chỉ huy nói:

“I-liu-sa, chúng tôi sẽ không chiếu dọi để xóa trí nhớ về cuộc làm quen hôm nay của chúng ta. Chúng tôi sợ rằng, lỡ tính sai tí chút, chạm phải chỗ giấu món quà thiên bẩm quý giá của anh. Rằng I-liu-sa, anh là sinh vật có trí tuệ độc nhất trong hệ mặt trời chúng ta, mà có thể trong cả thiên hà, có khả năng như thế với các ngôn ngữ. Anh - ông ta nói - hãy giữ lấy mình. Sau này, cứ bao giờ những đoàn thám hiểm của chúng bay đến đây, mà họ thường đến luôn, anh sẽ là phiên dịch, nếu có sự cần thiết, có việc xảy ra.

Nhưng chỉ có điều là chúng ta cần thỏa thuận một cách nghiêm chỉnh: những điều gì anh nghe, thấy, không nói với ai một lời. Hãy thề bằng lời nguyện đáng sợ nhất, rằng bí mật sẽ được giữ không suy suyển. Còn nếu anh nói với ai, lúc ấy thì cứ tự trách mình, chứ chẳng còn trách ai được nữa. Chúng tôi sẽ làm anh cảm đi một cách không thương tiếc, thêm vào đó, chúng tôi sẽ làm anh mất hình người.

Cậu hãy tưởng tượng, anh bạn, ông ta còn dọa tôi thế này, ông nói rằng, chúng tôi sẽ biến anh thành con vật, không cần bài cãi. Đúng là nhà ảo thuật, hả? “Chỉ cần trong nháy mắt - ông ta nói - chúng tôi sẽ biến anh thành con bò, hoặc con dê, hoặc chó, hoặc còn là con vật bất kỳ nào nữa. Chúng tôi, những người Sao Thổ, biến dạng bề ngoài đầy quyền rũ của anh dễ như bỡn”.

Tôi xoa gáy suy nghĩ và, tất cậu hiểu, đã thề. Còn trốn đi đâu nữa, phải làm bất cứ điều gì để cứu lấy mạng mình. Nào, tôi hút thêm điếu nữa, cho tôi tý lửa, anh bạn. Tôi nói bật lửa cậu có hạng đấy, người biết của sẽ bỏ ra trăm bạc để mua cũng không hề tiếc. Mà là bật Ti-tan, cậu nói vậy đúng không?

- Ti-tan - tôi khẳng định, còn Giu-lê-vin kéo một hơi thuốc dài, tiếp:

- Phần còn lại chẳng hay như thế nữa đâu. Họ bay đến Châu Phi, đến bộ lạc Nga-lo thật sự để quay bộ phim của họ, thậm chí tôi còn nhớ tên là “Cuộc đổ bộ xuống Trái Đất”. Nếu tôi mà nói, họ cần bao nhiêu thời gian để hoàn thành bộ phim, chắc cậu lại không tin. Mỗi một đêm, hiểu chưa? Lập tức hàng trăm máy quay phim cùng hoạt động, hàng trăm trường quay, chứ đâu như xưởng phim của

ta. Không cần nói gì, kỹ thuật họ tiến khá xa. Trái Đất còn lâu mới đuổi theo kịp ...

Và tia sáng lại đưa tôi về buồng tàu vũ trụ. Cha mẹ ơi, sao mà tôi cảm thấy nó tồi tàn đến thế! Giống như tôi từ cung điện Pê-téc-bua lạc vào chiếc lều gỗ. Để che mắt, tôi đóng cửa buồng lại, nhưng ghé mắt vào khe hở tò mò xem tất cả sẽ kết thúc thế nào. Tôi nhận thấy ánh sáng tím nhạt mờ dần. Những tia lửa nhấp nháy trên mình con sứa hình như tôi đi cho đến lúc cuối cùng tàu Sao Thổ mất hẳn, cứ như là đã không hề có nó vậy. Bỗng nhiên, như có ai mở công tắc, vương quốc mê ngủ của chúng tôi bừng tỉnh lại. Động cơ đi-ê-den bắt đầu làm việc, ánh sáng lan tỏa khắp nơi. Bác-cốp-xki, như thường lệ, vung loa của mình, thổ dân Nga-lơ quay cuồng trong điệu nhảy ghê sợ của họ, đang diễn thử.

Tôi trèo ra khỏi tàu vũ trụ, thoáng cái đã từ trên đồi xuống, chạy đến bên Bác-cốp-xki - tất cả y nguyên ở chỗ của mình, hầu như không hề có gì xảy ra. Tôi bí mật ngó vào lán của Bác-cốp-xki thì kết quả vẫn hoàn toàn nguyên vẹn. Ít hôm sau, Bác-cốp-xki đi Mát-xcơ-va mấy ngày mang theo tất cả các cuộn phim, chắc là hắn đã phát hiện ra món quà của hành tinh khác. Còn lúc từ Mát-xcơ-va trở về, hắn tuyên bố đắc thắng với mọi người rằng đã tìm ra một phương pháp đặc biệt để quay cảnh tự nhiên trên Sao Thổ, gì đấy như cách hóa trang gây kích thích cực mạnh, vì vậy hãy xếp xó liều trại, không cần các vai phụ nữa, giải tán đoàn quay phim, những gì còn lại sẽ quay nốt ở Mát-xcơ-va tại trường quay.

Đến tháng năm, “Cuộc đổ bộ lên Sao Thổ” đã được hoàn thành. Tiếc là cậu không xem nó, nhất thiết cậu nên xem. Phim chiếu sáu giờ liền mà xem không thể rời ra được. Sao Thổ thế nào cơ chứ!

Những lâu đài bay! Những ảnh chụp dưới nước: với những quái thú nhiều đầu, người cá, chúng có vạn ngàn trên đó. Những trận ẩu đả của thú dữ, mỗi con trăm rươi mét. Còn những thành phố thế nào! Nhà như những cái cây mọc từ dưới đất lên cao chừng mười ki-lô-mét. Dân Sao Thổ như chuồn chuồn bay lượn giữa trời. Đây là thiên đường. Chỉ có thiếu thiên thần mà thôi, còn mọi cái thì đúng là thiên đường.

Đến mùa thu, Bác-cốp-xki chiếm hết các giải thưởng chính trong nước, ở Ta-sken, ở Nô-vô-xi-biéc-xcơ, ở Ki-si-nhốp và ở liên hoan phim thế giới Mát-xcơ-va. Khắp nơi. Gửi “Đổ bộ” đến Can-nu - thắng lợi rực rỡ! Ở Vê-nê-xi-a và ở đây Bác-cốp-xki vượt lên tất cả, cả Phê-li-nhi, cả Biu-nhiu-e-lơ, cả Béc-gơ-man. Cậu yên trí. Cũng trong năm ấy, từ Tờ-ri-e-xcơ, hắn mang về “Tiểu hành tinh kim cương”, từ Phi-líp-pin - “Bông sen vàng”. Khắp nơi, Bác-cốp-xki được đón tiếp như thế nào! Có ai đó còn dễ dàng phong cho hắn là Giáo chủ của nền điện ảnh hiện đại, mà Giáo chủ gì hắn ở cái tuổi hơn bốn mươi bảy một tý ấy, tôi nói phải không?

Việc dễ hiểu là tôi đi khắp nơi với hắn, lượn lờ khắp, và vinh quang của hắn phản chiếu vào cả tôi, như thường nói. Hắn trên truyền hình, tôi cũng trên truyền hình, hất hôn tay phu nhân tổng thống, thì tôi cũng cúi xuống, biết thế nào khác, phiên dịch riêng mà, thiếu tôi hắn chẳng đi đâu được một bước, mà hắn chẳng giới gì tiếng nước ngoài... và thế là cuối cùng cả “mười ba Ô-xca-ro” rơi vào tay hắn một lúc, thử tưởng tượng điều đó là thế nào!

Trong số diễn viên, có ba người được nhận: Pôn Nhiu-men, Phi-líp Noa-rê, và Ca-chi-a Pa-xca-lê-va, cô gái Bun-ga-ri xinh đẹp đã từng nổi tiếng trong “Chiếc sừng dê”, chắc cậu biết. Biên kịch

nhận, quay phim, họa sĩ dàn cảnh, họa sĩ hóa trang, thậm chí cả đạo diễn âm thanh người ta cũng không tiếc các tượng vàng, chưa bao giờ có như vậy trong cả lịch sử điện ảnh...

Và mọi người đổ xô ra đón khi chúng tôi trở về. Đất mẹ từ Hô-li-út - tôi sẽ không kể chi tiết, thế nào thì cậu cũng không tin. Hai năm liền chúng tôi sống như vương đế. Nói chung, tất cả, từ anh chiếu phim di động đến nhà viện sĩ, gặp người trước Bác-cốp-xki! Anh hùng! Ủy viên mọi hội đồng chấm thi quốc tế! Chủ tịch hàn lâm nghệ thuật điện ảnh thế giới. Hắn bỏ vợ với hai con và cưới luôn một ả người Pháp. Tôi cũng vứt bỏ trường đại học, và thiếu bằng tốt nghiệp, tôi không phải là hạng bét trên hành tinh...

Khi lễ tiệc chính vừa lắng xuống, Bác-cốp-xki thông báo tiếp về ý đồ mới của mình. Hắn quyết định lần này sẽ đi vào lịch sử, làm một sự kiện vĩ đại tiếp, gọi là “Tắm gương Át-chi-la”. Hắn quyết định tạm hoãn với viễn tượng, mặc cho những lời đề nghị váng đầu. “Tôi - hắn nói - phải nghỉ ngơi, hồi phục sau “Đổ bộ”. Tất cả đều đồng tình với hắn, nhưng còn tôi thì hiểu cái cơ bản, dù vậy tôi vẫn ngậm tăm. Xem này, chai thứ hai đã hết nửa mà mắt chưa cay. Tất cả là do nổi nhục gặm xé tôi, tôi không thể tha thứ cho Mi-sa Bác-cốp-xki với những cái nghệ thuật đểu cáng của y được, vì vậy mà rượu mất tác dụng.

Hãy chú ý nghe tôi: bây giờ, bắt đầu đều buồn thảm nhất. Tháng rưỡi cuối cùng này chúng tôi và Bác-cốp-xki chơi rông ở đây, ở Xu-đắc. Lại hội nghị chuyên đề quốc tế. Lần nữa, Mi-sa lại được tâng bốc lên trời. Người ta trao gì đó cho hắn, những phần thưởng này y có cứ là hàng đồng. Còn tuần trước chúng tôi ghé vào đây, vào quán cà phê này để nhăm nháp tí chút. Ở đây ầm cúng, ban

ngày hầu như không có người, mà cái chính là bàn ở đây là một phần trong số đạo cụ của cuộc đổ bộ lên Sao Thổ, cậu thấy hình dung nó phức tạp thế nào rồi.

- Chúng giống như quỹ đạo hành tinh với hai mặt trời.

- Có lẽ nó chính là thế, - Giu-lê-vin đồng tình, - bác học các anh rõ hơn. Những bàn này của chúng tôi nằm trong phòng chung ở tàu vũ trụ. Tay phụ trách ở đây lúc ấy đã thuyết phục chúng tôi bán, những bàn này làm ông ta mất trí... Nhưng thôi, chẳng cần nói về điều ấy.

Chúng tôi ngồi với Mi-sa, nhấm nháp cô-nhắc, và hãy tưởng tượng, hắn đã nói điều gì, đồ đều cằng.

“Tôi, - hắn nói, - bây giờ đã biết nhiều thứ tiếng, và không có cậu, tôi cũng đủ xoay xở. Nhưng cái chính - hắn nói - tôi cảm thấy khó xử khi đi cùng cậu đến với giới thượng lưu”.

“Khó xử có nghĩa là gì? - tôi kinh ngạc với sự xỏ xiên của Mi-sa. - Cùng đi khắp 52 nước, ăn chung hàng đầu muối, ở đâu tôi cũng trung thành, như con chó, với anh. Tôi đã tận tình và bồng: “Đùng! Khó xử!”.

“Khó xử, - hắn nói - là vì vợ tôi bây giờ. Bri-gít, không chịu nổi cậu. Thì cậu thử nhìn lại mình một lần nữa trong gương xem. Mũi như quả mận, mắt thì y hệt mắt chó, tai lại dựng ngược, hói đến tận gáy, cứ như là được đánh xi ấy!”.

Lúc này nổi tức giận chiếm lấy tôi, thậm chí đến ghê tởm! Ái chà mày, tôi nghĩ, kẻ được giải thưởng một cách vô liêm sỉ, vì con mụ đàn bà trát phấn bôi son mà phản lại bạn chí thân của mình!

“Có thể, dù tôi có hỏi đến tận gáy - tôi điềm tĩnh trả lời - nhưng lương tâm trước khán giả trong sạch. Tôi không gặm thứ bánh mì ăn cắp được, như một số vĩ nhân, người được giải thưởng, chủ tịch, giáo chủ khác”.

“Mày buộc tội bánh mì ăn cắp nào đấy? - Bác-cốp-xki vít lên, ngó nhìn tứ phía - Mày, - hấn nói - đồ hỏi trán, nói dối, phải có chừng mực”.

Anh bạn ơi, cậu có thể tưởng tượng rằng chính hấn, hấn rửa tôi là đồ hỏi trán! Đáng lẽ hấn phải đập đầu mà lạy cái chỗ hỏi này, thế mà...

Tôi nắm chặt hai tay dưới bàn, im lặng, máu sôi lên vì nhục, còn trong đầu cứ như con gõ kiến dùng mỏ mổ: “Đồ hỏi trán! Đồ hỏi trán”. Tôi, cũng dễ hiểu, không phải là Mac-lông Brăng-đơ, cũng không là A-len Đơ-lông nhưng cũng có ý thức nào đó về mình. Không tôn trọng bản thân, không những con người mà thậm chí loài vật cũng sẽ không sống nổi, tôi nói có phải không:

“Chà, Mi-sa - tôi nói - mày là con vật bẩn thỉu! Lẽ ra mày phải rửa chân cho tao vì “Đỗ bộ lên Sao Thổ”, vì rằng tao giúp mày từ hạng tiểu nhân, từ hạng lái buôn nên người. Mày đã quên khuấy rằng, người ta muốn đuổi mày từ năm thứ ba như thế nào, bởi mày không có khả năng sáng tạo, rằng bố mày, phụ trách cửa hàng đồ cũ, phải run lên như cầy sấy để cứu mày ra sao rồi hả?”.

Nói chung, trí tôi mờ đi, quên cả những lời thề nguyện đáng sợ với những người ngoài hành tinh, quên hết tất cả trên đời. Và tôi kể cho Bác-cốp-xki sự thật hoàn toàn về người Thổ tinh. Nói hết,

không giấu giếm điều gì, tôi nghĩ, thôi thì để sự thật làm cho nó nghệt thờ, đồ bịp bợm.

Và cậu nghĩ gì, anh bạn tâm tình của tôi ời? Hẳn bình thản nghe đến hết, thậm chí không thém nhú lông mày, còn sau đó đứng lên và nói :

“Mày điên rồi - hẳn nói - hiển nhiên là điên. Tất cả những cái đó là sự ngu xuẩn cực kỳ hỗn độn, sự nhảm nhí của trí tưởng tượng bệnh hoạn. Cần phải cho mày - hẳn nói - vào nhà thương điên, hơn nữa phải nhanh chóng, còn tao - hẳn nói - khi muốn sẽ lo liệu việc này. Từ nay về sau - hẳn nói - con chồn hôi hói trán, đừng có mà chạm mặt với tao!”.

Và hẳn bỏ đi, đồ phản phúc, ngay ngày đó hẳn bay về Mát-xcơ-va, từ đó - sang Pa-ri của hẳn, đến với ả Bri-gít lem luốc phấn son. Còn tôi thì bắt đầu uống vì nhục, xấu hổ và đau đớn...

Giư-lê-vin lấy khăn lau nước mắt và thở dài cay đắng:

- Điều vật vãnh thế này cứ ám ảnh trong đầu: hai tai, mà thật, cứ đúng là tai chó...

- Không đáng buồn phiền vô ích - tôi nói - thí dụ ở những người I-ran cổ, chó được thần thánh hóa là đấng tối cao A-khu-ra-ma-đe và được thờ phụng như một vị thánh.

- Cám ơn, người anh em, đã an ủi - mắt Giư-lê-vin sáng lên - Ôi chà, cứ để cho hẳn mất mặt luôn ở Pa-ri của hẳn! Còn cậu, anh bạn, nếu thực sắp sang đó, lập tức thử tò mò xem cái mặt mệ đều cẳng Bác-cốp-xki, tôi không biết mình giống con gì, còn kẻ lá mặt lá trái này y hệt con chó núi đáng sợ và hung dữ, điều này được nói rất tế nhị trong thơ cổ mà cậu vừa đọc.

- Tôi hứa với ông là sẽ tò mò xem con chó núi Bác-cốp-xki - tôi mỉm cười trả lời và nhận được từ ông một nụ cười thiếu náo.

Tôi nhìn quanh. Ông già nhỏ bé ngồi đoán chữ đã biến mất, đôi trẻ si tình ôm nhau quay lưng về phía chúng tôi và ngắm mặt trời đang lặn. Bà bán hàng thiu thiu ngủ. Ngoài ra không còn bóng người nào nữa trong khách sạn.

- Nhưng còn cậu, cậu có tin tôi không, anh bạn? - Giu-lê-vin hỏi tôi về cầu khẩn và hút tiếp thuốc lá.

- Tôi tin ông - Tôi nói - tôi tin tất cả đúng như thế. Chỉ còn một chi tiết hoàn toàn tôi không hiểu được. Tại sao ông quyết định phá lời thề? Ông không sợ họ sẽ thực hiện lời hăm dọa ư?

Giu-lê-vin gãi gãi cạnh tai và trả lời:

- Nói thật là tôi sợ. Nhưng đã mang tội lỗi trong lòng thì trốn đâu cho thoát? Tôi tính thế này: nếu như họ đang theo dõi tôi, cứ cho là thế, thì dù sao từ Sao Thổ họ cũng chẳng thể biến tôi thành dê được, khoảng cách xa đến thế, hàng triệu ki-lô-mét. Họ lại cần bay đến đây lần nữa. Còn ở đây đừng hòng đánh lừa tôi, tôi đã có kinh nghiệm rồi. Bây giờ không có cái gì lôi tôi ra ngoài thành, vào rừng, vào công viên được nữa. Tôi sẽ sống ở nơi đông người nhất. Chính cậu cũng hiểu, con sứa của họ sẽ không lảng vảng trên Mát-xcơ-va, thậm chí cả trên Xu-đan, họ có gốc gác ở đâu.

- Ông nói đúng - tôi nói - có lẽ tất cả những cuộc thám hiểm của người hành tinh khác bị cấm để lộ mình theo cách ấy. Nhưng dù sao, vẫn còn cách khác. Họ có thể quay trên quỹ đạo và phái một người đặc trách xuống hóa kiếp ông.

- Cậu khờ lắm, anh bạn ạ. - Giur-lê-vin cười thoải mái - Cứ cho họ muốn cử ai đến thì cử. Bây giờ cậu hãy xét xem: Chẳng lẽ hắn ta lại có thể xuất hiện chỗ đông người? Tôi đã nói với cậu là họ giống những con chó lùn, quái thai không tưởng được, so với họ, tôi còn đẹp hơn cả Giê-rắc Phi-líp. Và nếu con bù nhìn thế kia trong áo bảo hiểm bằng vàng xuất hiện, cứ cho là trên bãi biển, hoặc trong cửa hàng, hoặc ở đâu đi nữa, cậu tưởng tượng xem, đám đông như thế nào sẽ đồn lại? Nếu kẻ đi hóa kiếp tôi có kịp dùng sức bắt tôi để kéo lên con sứa của hắn đi nữa, thì hắn cũng không thể sống sót mà chuồn nổi, hãy yên tâm.

- Nói chung đừng làm lẫn lộn sự quái thai của họ - tôi nói - Đúng hơn là ông mới làm quen với những người máy. Hình dạng thật của những người mà ông đã trao lời thề, chắc ông chưa được thấy. Ngoài ra, không ai ngăn cản họ làm áo quần bảo hiểm bề ngoài tuyệt đối giống người trái đất và cho người đến đây. Ông tha lỗi cho tôi, tôi là bác học, quen với lối tư duy lô-gích.

- Lô-gích bác học của cậu yếu lắm, anh bạn ạ - Giur-lê-vin trả lời, không suy nghĩ - Thế máy gây mê và máy biến dạng tôi hắn mang theo người à? Máy này thể tích lớn bằng năm khách sạn của chúng ta ấy, cái đầu nhà bác học của cậu ạ. Chính tôi đã thấy trong con sứa.

- Kỹ thuật không ngừng hoàn thiện không riêng ở trên Trái Đất - tôi nói với người tiếp chuyện lạ thường của mình.

- Nào, cho tôi châm tý lửa - Giur-lê-vin đề nghị sau một lúc trầm tư - *Grand merci*, nói như con rái cá lọ lem Bri-gít. Và dù sao bật lửa của cậu cũng là ngoại hạng, thích chết đi được. Cũng phải thôi: bằng ti-tan.

- Ông đúng đấy, nó bằng ti-tan. Nó được làm ở ti-tan, vệ tinh có người ở của Sao Thổ. Còn trên chính Sao Thổ thì không có sự sống - tôi nói và bấm bốn nút cần thiết trên bật lửa, đúng một thoáng trước khi Giu-lê-vin cất tiếng sửa.

NGUYỄN VĂN THẢO *dịch*

KHÔNG GIAN SỐNG

M. SU-ĐA-CÔ-VA

(*Liên Xô*)

Sự việc xảy ra quá nhanh.

Cráp-tơ còn đang trên đường chạy xuống sông, mà ở phía dưới, trong khe nhỏ, một người đã nằm ngửa trên cỏ, người thứ hai cúi xuống nhìn vào mặt nạn nhân của mình.

- Anh đã bị bắt - Cráp-tơ chạy vội đến, quát to.

Người lạ mặt từ từ quay đầu lại, đứng dưng đưa mắt nhìn Cráp-tơ đang lăm lăm khẩu brao-ninh trong tay vẽ căng thẳng.

Cráp-tơ cúi xuống cố tìm mạch người bị giết, rồi nghiêm khắc nhìn kẻ lạ mặt.

- Tại sao anh giết người?

- Ở đây có hai điều không đúng sự thật. Thứ nhất, tôi không giết hấn ta; thứ hai, hấn ta chưa hấn đã phải là người.

Người lạ mặt lấy mũi giày chạm nhẹ lên trán kẻ bị giết rồi ngồi xuống bên cạnh, lấy ra một cái gì đó giống như com-pa và đo nhanh mấy kích thước trên mặt nạn nhân, miệng lẩm bẩm:

- Hừ, quả đúng thế thật. Góc mặt hầu như không thay đổi.

Cráp-tơ không giục người bị bắt. Còn anh ta trong thời gian đó mở bàn tay người bị giết, chăm chú nhìn, mấy lần kéo mạnh ngón tay cái, rồi đứng dậy, cẩn thận phúi đất bám trên đầu gối và cười khẩy nói với người bị giết:

- Tạm biệt.

Cráp-tơ đã quen với những dấu hiệu kích động thần kinh xảy ra rất nhanh mà những kẻ giết người thường biểu lộ ra ngay sau khi phạm tội, nếu như kẻ đó không phải là tay giết người chuyên nghiệp. Vì vậy anh không hề ngạc nhiên khi sau một lúc lâu im lặng, kẻ bị bắt đề nghị anh không cần đặt người canh cạnh xác chết.

- Dù sao thì một giờ nữa hắn cũng sẽ không còn ở đây, - anh ta giải thích, và nói thêm: - nhưng tùy anh.

Cráp-tơ không tin lời của kẻ giết người, nhưng kinh nghiệm không cho phép anh bỏ qua chúng. Vì vậy anh quyết định đợi xem cái gì ẩn đằng sau câu nói “sau một giờ nữa hắn cũng sẽ không còn ở đây”.

Họ ngồi im lặng, kẻ giết người quay lưng lại nơi xảy ra vụ án mạng, còn Cráp-tơ ngồi với tư thế có thể một lúc vừa nhìn thấy cả tội phạm lẫn nạn nhân. Bỗng nhiên, Cráp-tơ sửng sốt trước việc kỳ quặc xảy ra: anh không trông thấy xác chết nữa. Người bị bắt vẫn ngồi bất động chỗ cũ, không lần nào quay đầu lại nhìn. Chắc chắn là anh ta không thể nhìn thấy việc xảy ra phía sau lưng mình. Xác chết biến đi đâu mất? Chẳng lẽ nó chui xuống đất à?

Cráp-tơ đứng dậy, và lúc đó kẻ giết người mới quay lại. Anh ta lắc đầu tỏ vẻ đã hiểu hết sự việc và đưa mắt nhìn khuôn mặt trắng nhợt của Cráp-tơ.

- Nếu như anh muốn, mời anh đến nhà tôi - anh ta nói - Tôi ở gần đây thôi.

Cráp-tơ đi theo anh ta.

Trong căn phòng của ngôi nhà nhỏ hai tầng mà mọi vật đều nói lên rằng chủ nhân là một người quan tâm và hiểu biết nhân chủng học, Cráp-tơ ngồi vào chiếc ghế bành sâu, còn người lạ mặt ngồi lên đi văng da, mặt mỗi ngả đầu lên lưng ghế.

- Có lẽ anh đã hiểu rằng bắt giam tôi là vô nghĩa - anh ta nói - nhưng anh cũng đừng chờ đợi ở tôi những lời giải thích. Tôi mời anh đến đây là để nhờ anh một việc. Ngày mai tôi sẽ không còn ở đây nữa. Tôi có một số bản thảo mà rất tiếc là tôi không thể mang theo mình. Nhưng tôi lại cần phải cất giữ chúng... Xin lỗi, anh bao nhiêu tuổi?

Cráp-tơ chưa đầy ba mươi tám tuổi. Điều này làm cho người lạ mặt hài lòng; anh ta nói rằng sẽ về sớm hơn ba mươi năm sau, rằng nội dung của tập bản thảo là các tìm tòi nghiên cứu về nhân chủng học mà anh ta chưa kịp hoàn thành trọn vẹn... Người lạ mặt còn nói rằng anh ta không hề làm điều gì xấu đối với người mà Cráp-tơ vừa thấy.

... Trong suốt những tuần tiếp theo đó Cráp-tơ bị một câu hỏi dày vò: làm sao mà anh, nhân viên an ninh nhà nước, lại tin vào những điều vô lý của người không quen biết, để cho một tên tội phạm nguy hiểm như vậy có thể chạy trốn, và hơn nữa lại còn nhận bảo quản những thứ giấy tờ gì đấy. Tất cả những cái đó chỉ là vì người phạm tội đã thủ tiêu được xác chết bằng một cách khó hiểu nào đó mà hình pháp học ngày nay chưa biết đến.

Những lời xôn xao bàn tán về việc hai con người biến mất khỏi thành phố cùng một lúc nhanh chóng lắng xuống, hồ sơ về vụ này đã được đưa vào kho lưu trữ. Không ai biết chuyện Cráp-to ngày hôm trước đã đến nhà một trong hai người đó. Không ai tra hỏi anh điều gì, nhưng anh, người đã chứng kiến vụ phạm tội, ngay năm đó đã xin ra khỏi ngành cảnh sát.

Và anh có rất nhiều thời gian rỗi. Vì vậy không có gì lạ là cuối cùng Cráp-to cũng đã quyết định tìm hiểu tập bản thảo của người mà anh đã vô tình tự nguyện trở thành tông phạm.

“Tôi tự gọi mình là Phi-ô-xto” - Cráp-to đọc thấy ở trang thứ nhất. Tập giấy bao gồm những ghi chép mà Cráp-to không hiểu. Nhưng anh quyết tâm sẽ tìm ra ý nghĩa của chúng. Anh bắt tay vào nghiên cứu nhân chủng học.

Dần dần, Cráp-to càng ngày càng đi sâu vào lĩnh vực nhân chủng học và các khoa học liên quan, anh hiểu rằng nghiên cứu của Phi-ô-xto là một công trình vô cùng vô giá, có một không hai. Không đủ động đến những tài liệu về các cuộc khai quật và phát hiện có thể có ở Cựu tân thế giới, chỉ sử dụng những số liệu riêng một mình anh ta biết, nhà bác học đã vạch ra quá trình tiến hóa của con người trong năm mươi nghìn năm cuối cùng. Đồng thời Cráp-to kinh ngạc trước sự dễ dàng, chính xác khi anh ta mô tả con người vào thời kỳ ở hang động và người châu Âu thời đại phục hưng. Các cử chỉ, dáng đi, giọng cười trầm ngất quăng của đàn bà thời kỳ đồ đá mới được mô tả một cách tự nhiên như Phi-ô-xto là người đương thời đã được tai nghe mắt thấy tất cả. Nhiều trang dường như do một nhà viết tiểu thuyết xuất sắc viết ra. Nói chung, toàn bộ

tập bản thảo gây ra ấn tượng của một tác phẩm khoa học viễn tưởng thiên tài. Hay là...

Cráp-tơ quyết định tìm hiểu về Phi-ô-xơ tất cả những gì có thể. Trong kho lưu trữ của cảnh sát có khá đầy đủ những điều cần thiết. Phi-ô-xơ là một bác sĩ với diện thực hành rất hẹp. Anh ta xuất hiện trong thành phố năm năm về trước. Không một lần nào đi xa cả. Trong thành phố cũng chỉ đi bộ. Không có người quen. Gia đình cũng không.

Trong tất cả những điều biết được, Cráp-tơ chú ý nhiều nhất đến việc tại sao anh ta, một người sống khá sung túc, có nhiều thời gian rỗi, lại không bao giờ đi đâu cả? Cráp-tơ nghiên cứu kỹ lưỡng tất cả các tuyến đường đi bộ của anh ta trong thành phố và đi đến một kết luận khá tò mò: việc di chuyển của Phi-ô-xơ trong phạm vi thành phố nằm gọn trong một hình chữ nhật rất rõ mà một cạnh chính là cái khe nhỏ nơi họ trước đây đã gặp nhau cạnh xác chết nọ. Khoảng cách giữa cạnh trên (ở phía Bắc) và cạnh dưới (ở phía Nam thành phố) của hình chữ nhật không quá hai cây số. Có vẻ như thành phố đối với anh ta là một loại nhà tù, nơi anh ta bị giam cầm một cách tự nguyện hay là do người khác bắt buộc.

Trong kho lưu trữ của cảnh sát Cráp-tơ còn tìm ra hồ sơ “ba vụ mất tích của công dân thành phố”. Vụ xa xưa nhất xảy ra 150 năm trước đây. Hoàn cảnh mất tích của ba vụ đều giống nhau: vào ban đêm, không mang theo đồ đạc gì, và sau đó không ai còn trông thấy họ nữa. Cráp-tơ nghiên cứu hết sức tỉ mỉ các hồ sơ, kể cả các chi tiết nhỏ nhất, và đi đến một kết luận hết sức kinh ngạc: cả ba lần người mất tích chỉ là một!

Năm tháng trôi qua. Thành phố thay đổi. Trên chỗ nhà cũ của Phi-ô-xơ người ta xây bể bơi thành phố. Và Cráp-tơ cũng đã hai lần thay đổi chỗ ở.

Về già Cráp-tơ đặc biệt ưa thích quán ăn nhỏ được xây lên mười năm trước ở cách cái khe nọ không xa. Ngoài rượu vang ngon bán ở đây, còn một điều khác cũng rất quan trọng đối với Cráp-tơ: nếu Phi-ô-xơ lại xuất hiện ở thành phố của họ, thì theo dự đoán của Cráp-tơ, ông ta sẽ phải đến đây.

Và điều đó quả đã xảy ra. Vào một buổi chiều lặng lẽ tháng mười. Phi-ô-xơ bỗng hiện ra trên ngưỡng cửa, dường như ông ta vừa đột ngột bước từ sau bức tường ra.

Mặc dù đã 67 tuổi, Cráp-tơ vẫn còn giữ được không chỉ sự minh mẫn của đầu óc, mà còn cả sự vững vàng về tinh thần. Ông cần rất ít thời gian để kìm lại cơn xúc động của mình. Quả thật, ông đã trông thấy đúng cái điều ông vẫn chờ đợi: Phi-ô-xơ hoàn toàn không thay đổi tí nào trong ba mươi năm qua. Cráp-tơ giờ tay vẫy và Phi-ô-xơ đi đến bên bàn ông, nhìn kỹ vào mặt Cráp-tơ.

- A, anh đấy à? - Phi-ô-xơ khẽ nói - Anh tình cờ đến đây hay là có ý đợi tôi?

- Tôi đợi anh - Cráp-tơ quả quyết nói - Tôi muốn anh kể cho tôi nghe tất cả và cất bỏ gánh nặng trong lòng tôi. Bản thảo của anh còn nguyên...

- Con đường của tôi sắp kết thúc - Phi-ô-xơ nói, - Tất nhiên tôi sẽ kể cho anh nghe về mình.

Cráp-tơ gọi người phục vụ và đặt hai cốc bia.

- Thực ra, điều cơ bản nhất có thể gói gọn trong vài lời. Các anh có giới hạn trong thời gian, còn tôi có giới hạn trong không gian. Chỉ có thể thôi.

Cráp-tơ khẽ gật đầu. Ông cũng đã từng có nghi ngờ về một điều tương tự như vậy.

- Trong thời gian, con đường của tôi về quá khứ dài hơn các anh rất nhiều, còn về tương lai là không giới hạn. Nhưng trong không gian nó ngắn hơn các anh rất nhiều. Và cũng vậy, giống như các anh, tôi cũng đang đi đến gần cái chết, tức là biến mất; chỉ có điều các anh biến mất trong thời gian, còn tôi biến mất trong không gian. Và cũng như các anh không thể sống quá trăm tuổi, tôi cũng không thể sống quá khoảng không gian đã được xác định cho tôi. Tôi chỉ còn lại chừng ba trăm mét chiều dài và 50 mét chiều rộng.

Ông ta im lặng, ngồi trầm ngâm nhìn cốc bia của mình hầu như vẫn còn đầy nguyên, rồi cười khẩy và nói tiếp:

- Thời gian bao giờ cũng trôi đi đều đặn, và một ngày khó chịu nhất của các anh cũng chỉ kéo dài một số giờ nhất định đúng bằng bất kỳ một ngày nào khác, còn không gian đôi lúc co lại một cách đột ngột, và anh bỗng nhận thấy nó còn lại ít hơn là anh tưởng.

- Ra thế, và lúc đó anh...

- Tôi đi đến khoảng thời gian khác. Tôi không thể giữ không cho không gian thu hẹp lại, cũng như các anh không có cách nào làm chậm lại nhịp chảy của thời gian. Nhưng các anh có thể kéo dài cuộc đời của mình bằng cách lợi dụng không gian. Về những người đi lại nhiều trên trái đất và đến những hành tinh khác, các anh nói: “Anh ta sống không chỉ một, mà hàng chục cuộc đời”. Còn tôi lại

nhờ thời gian để kéo dài cuộc đời mình. Tôi đã sống rất nhiều cuộc đời, nhưng tất cả chỉ trên một mảnh đất con, và tôi không thể nào đi ra ngoài giới hạn của nó được.

Cráp-tơ tò mò hỏi những cuộc du lịch của Phi-ô-xơ trong thời gian có xa không.

- Muốn xa bao nhiêu cũng được - Phi-ô-xơ đáp - Có thể trở lại thời gian trước đây của mình, già đi bằng đúng số năm mà tôi đã sống trong khoảng thời gian khác. Có lần trở về quá sớm, tôi trông thấy một bà già yếu đuối đau ốm. Đó là vợ tôi trước đây. Tôi còn gặp con gái của tôi, một phụ nữ xinh đẹp, nhìn bề ngoài già hơn tôi chừng mười lăm tuổi. Nó bảo rằng tôi giống cha nó, một người cũng đẹp trai và lịch sự như thế...

- Chẳng lẽ không bao giờ có ai nhận ra anh? Bởi vì anh có thể lại gặp đúng những người thân và bạn bè của mình?

Phi-ô-xơ mỉm cười.

- Điều đó nói đến chỉ buồn cười. Trong thời đại chúng ta có ai tin những điều kỳ lạ? Anh là người đầu tiên nhìn thẳng vào sự việc hiển nhiên, mặc dù nó hoàn toàn mâu thuẫn với cái gọi là đầu óc tỉnh táo.

- Hô-vac-đô, Pê-linh và Phô-xle, những người đã biến mất khỏi thành phố trước đây, có phải là anh không? - Cráp-tơ hỏi, mặc dù ông đã biết trước câu trả lời.

- Vâng, tôi, và lần nào cũng không phải do ý muốn của tôi. Có những mối nguy hiểm rình mò tôi. Thí dụ, một lần, hình như vào đầu thế kỷ trước, tôi không thận trọng đi một chuyến xe ngựa. Ngồi nhà mà tôi định tới đứng ở cạnh điểm mà tôi đã qua từ lâu. Nhưng

người đánh xe lúc đó say rượu và chở tôi đi vượt quá mười mét - một khoảng cách rất lớn đối với tôi. Nó giảm ngắn cuộc đời của tôi lại rất nhiều. Tôi vội nhảy ra khỏi xe khi nó đang chạy, ngã gãy chân, và từ đó tôi không bao giờ đi xe nữa. Điều này đối với tôi là một sự việc phải trả giá quá đắt. Nhưng kẻ thù thực sự của tôi...

- Là người đánh nhau với anh lần đó bên khe?

- Vâng, đúng là hắn. Xê-can-đơ. Hắn cũng như tôi, nhưng chỉ có một điểm khác. Hắn xuất hiện muộn hơn tôi và có thêm một số thay đổi làm hắn gần giống người thường hơn. Như các anh không biết cái gì sẽ xảy ra với mình ngày mai, hắn cũng không biết cái gì sẽ xảy ra với hắn trong mét tiếp theo của không gian và hắn sẽ bị ném tới thời gian nào. Có một lực nào đó từ bên ngoài điều khiển hắn. Hắn ta, tất nhiên, dễ chịu hơn tôi nhiều. Hắn không cần phải tự mình quyết định trốn những người thân đến một thời gian khác, nơi có thể chỉ tìm thấy sa mạc hoặc những đồng xác chết ở một địa điểm xa lạ. Nhưng cái thằng ngốc đó tưởng rằng điều khiển thời gian là một hạnh phúc vĩ đại mà hắn bị tước mất đi một cách bất công. Vì vậy hắn căm thù tôi. Lần đó hắn định kéo tôi xuống sông, và hắn đã kịp tước mất của tôi năm mét không gian sống. Tôi không biết hắn ta cần tất cả những cái đó để làm gì. Nhưng liền đó tôi buộc phải lập tức đi về quá khứ.

- Thế hắn lúc đó biến đi đâu?

- Cú đòn của tôi đánh hắn văng sang thời gian khác, thế thôi. Mà cũng có thể bây giờ hắn ta đang ở gần đâu đây, giữa những đũa chấu chắt chút chút của mình.

Cráp-tơ rung mình đưa mắt nhìn quanh gian phòng đã trở nên vắng người. Trong một thoáng, ông hình dung ra bóng dáng những

con người hãy còn chưa sinh ra đó...

- Mà cũng có thể là khác. Hẳn di chuyển trong thời gian cả vào quá khứ, cả về tương lai. Lần đó hẳn trở về từ một chuyến đi vào quá khứ rất xa xôi. Thật đáng sợ khi thấy trên khuôn mặt người châu Âu của hẳn những chiếc răng của người tiền sử nê-an-đéc-tan nhe ra dữ tợn. Hẳn xông vào tôi, và nếu tôi không đánh hẳn, chắc hẳn đã lấy mất của tôi đến mười mét không gian sống...

- Nhưng biết làm sao được? - Ông tiếp tục - Tôi và Xe-can-đơ lại ở trong cùng một khoảng không gian, cũng như các anh sống với những kẻ thù của mình trong cùng một thời gian. Nhưng tất cả những cái đó chưa phải là chủ yếu, đáng sợ là ở chỗ khác, là cái cảm giác thường xuyên rằng không gian quá chật hẹp, rằng mình đang đi gần đến điểm đích cuối cùng không sao cưỡng lại được, là cái ý thức rằng đời mình chỉ còn lại vài chục mét không gian ít ỏi.

- Tôi nghĩ là anh không sợ chết.

Phi-ô-xơ cúi đầu.

- Bởi vì anh không biết gì về nó cả.

- Tôi hiểu ý của anh -Phi-ô-xơ xúc động nói - Tôi đã từng giải phẫu nhiều và biết con người kết thúc con đường trong thời gian của mình như thế nào. Nhưng thật đáng sợ khi nghĩ rằng cái gì sẽ xảy ra với tôi, khi tôi không còn không gian nữa...

Quán ăn đã đóng cửa, và họ bước ra đường phố. Đến cạnh nhà Cráp-tơ họ chia tay, hẹn ngày mai sẽ gặp lại nhau.

Đêm hôm đó Cráp-tơ mãi không thể nào ngủ được. Ông nghĩ về cái may mắn mà mình được gặp. Phần còn lại của đời mình ông

sẽ dùng cho những cuộc nói chuyện với người đã từng được thấy những điều mà không một sách vở nào trên Trái Đất này ghi chép cả.

Sáng hôm sau, Phi-ô-xơ không đến. Gần trưa Cráp-tơ ra khỏi nhà, mua một tờ báo buổi sáng, và lập tức ông trông thấy mục thông báo về một người trẻ tuổi đêm hôm dạo trên con đường nhỏ ở phía Bắc thành phố và bị một chiếc xe ngựa đâm phải. Người đánh xe mang người bị nạn (anh ta bất tỉnh) lên xe và chở đến bệnh viện thành phố. Khi chiếc xe dừng lại ở cổng, thì không thấy người bị nạn ở đâu cả. Mọi người tìm kiếm kỹ lưỡng toàn bộ khu vực vẫn không có kết quả. Có lẽ người bị nạn rơi xuống sông khi chiếc xe đi qua cầu và đã bị dòng nước cuốn đi.

Cráp-tơ bỏ mũ cúi đầu. Riêng ông, ông biết rằng Phi-ô-xơ đã kết thúc con đường của mình.

NAM HỒNG dịch

Ê-LÊ-NA KIM

L. RÂY

(Mỹ)

Tôi bây giờ đã già lắm rồi, nhưng dường như vẫn đang còn nghe và trông thấy rõ mồn một: Đây-vơ mở hộp ra nhìn và kêu thốt lên thán phục:

- Thật đúng là một mỹ nhân!

- Nàng đẹp thật, đúng là ước mơ chứ đâu phải một khối hỗn hợp chất dẻo và kim loại. Khi viết các bài xô-nê của mình, có lẽ các thi sĩ thời xưa cũng cảm nhận một cái gì đó tương tự. Nếu Ê-lê-na Kiều diễm* cũng như thế này thì những người Hy Lạp cổ quả là một bọn keo kiệt thảm hại nếu như vì nàng họ chỉ mới thả có vèn vèn một nghìn tàu chiến xuống biển. Đại khái tôi nói những điều như vậy với Đây-vơ.

Ê-lê-na kiều diễm - một người đàn bà đẹp tuyệt trần thời cổ, là nguyên nhân của cuộc chinh phạt thành To-roa do những người Hy Lạp tiến hành được Hô-me kể lại trong trường ca "I-li-át".

- Ê-lê-na Kiều diễm à? - Anh nhìn lên tấm thẻ hàng của nàng. Ít ra nó nghe còn hay hơn cái tên ghi ở đây - K2H88. Ê-lê-na... Hừm Ê-lê-na tổng hợp kim loại và chất dẻo.

- Không ổn. Nghe dài quá. Thế cậu nghĩ sao nếu la gọi tắt Ê-lê-na Kim?

- Ê-lê-na Kim? nghe được đấy.

Đó là ấn tượng đầu tiên của tôi về một sự kết hợp giữa cái đẹp ước mơ và khoa học, thêm vào đó là những thiết bị máy tính điều khiển và các cơ chế tự động. Tuy nhiên, sau đó đầu óc chúng tôi mới quay cuồng lên.

Tôi và Đây-vơ cùng học với nhau ở trường Cao đẳng. Khi tôi đến Mê-xi-na thực tập về Y học thì anh lập một cửa hiệu sửa chữa người máy trong ngôi nhà tôi ở. Chúng tôi chơi thân với nhau; còn khi tôi say mê một cô gái thì đồng thời anh cũng nhận thấy là người chị em sinh đôi của cô bạn tôi không kém phần quyến rũ, và thế là bốn người chúng tôi luôn bên nhau.

Khi công việc làm ăn của chúng tôi khấm khá hơn, tôi và Đây-vơ thuê một ngôi nhà gần căn cứ tên lửa. Ở đó ồn ào nhưng giá thuê nhà rẻ - mọi người không thích ở cạnh khu vực căn cứ tên lửa. Còn chúng tôi lại thích sống rộng rãi. Có lẽ, chúng tôi đã lấy hai chị em sinh đôi kia, nếu như không xảy ra một cuộc cãi cọ với họ. Thường thường Đây-vơ muốn quan sát những chiếc tên lửa mới cất cánh về hướng sao Kim, còn cô bạn của anh lại thích được xem vô tuyến truyền hình có ngôi sao màn ảnh La-ri En-xli biểu diễn. Cả hai bướng bỉnh làm theo ý mình. Vì vậy, chúng tôi chia tay với các cô gái và từ đó các buổi chiều chúng tôi nằm ở nhà.

Nhưng chúng tôi chỉ nghiên cứu vấn đề người máy và cảm xúc của chúng sau khi người máy cũ “Ê-lê-na” của chúng tôi rắc va ni vào món bít tết thay cho muối. Trong lúc Đây-vơ tháo rời Ê-lê-na ra từng bộ phận để tìm nguyên nhân hư hỏng, tôi đã thảo luận với anh về triển vọng của máy móc. Anh tin rằng, một ngày kia người máy sẽ vượt hơn con người, còn tôi thì vẫn hoài nghi vào điều đó.

- Này Đây-vơ - tôi bác lại - chính cậu cũng biết là Lê-na không biết suy nghĩ... thực sự... Khi gặp những tín hiệu mâu thuẫn, nó có thể sửa chữa sai sót. Nhưng dù sao nó vẫn hành động một cách máy móc. Con người có thể lấy nhầm va ni nhưng không rắc nó như Lê-na đã làm. Lê-na khá thông minh song nó không có cảm xúc và ý thức.

- Quả đó là thiếu sót lớn nhất của máy móc hiện nay. Chúng ta sẽ khắc phục được thiếu sót đó, sẽ đặt vào máy móc những cảm xúc tự động hoặc một cái gì tương tự. - Anh lắp cái đầu vào thân Lê-na rồi nạp năng lượng. - Tiếp tục công việc đi Lê-na, bây giờ là mười chín giờ.

Trong thời gian này tôi nghiên cứu chuyên về nội tiết học về tất cả những gì có liên quan đến nó. Tôi không phải là nhà tâm lý học, nhưng tôi hiểu tường tận các tuyến, các tiết chế, các hoóc môn và các thứ lặt vặt khác là nguồn gốc sinh lý của cảm xúc. Y học cần ba trăm năm để biết được các cơ quan đó tại sao hoạt động và hoạt động như thế nào. Còn tôi, tôi không thể hình dung được con người có thể tạo nên các bản sao nhân tạo của chúng trong thời gian ngắn hơn.

Để xác định điều đó tôi mang về nhà các cuốn sách, các công trình khoa học, còn Đây-vơ say mê chế tạo các cuộn bộ nhớ và các con mắt giống như thật... Trong năm đó chúng tôi giành khá nhiều thời gian cho nghiên cứu khoa học đến mức Đây-vơ nắm vững được toàn bộ lý thuyết nội tiết học, còn tôi có thể lắp ráp thuộc lòng một người máy Lê-na mới. Càng tranh luận tôi càng giảm bớt hoài nghi về khả năng sáng tạo ra một "homomechanensis" hoàn thiện.

Lê-na thật tội nghiệp! Một nửa thời gian thân thể của nó, được cấu tạo từ các hợp chất bê-rin, luôn luôn bị tháo rời ra. Thoạt đầu, chúng tôi chỉ thành công ở mức là nó đã chuẩn bị bữa sáng cho chúng tôi gồm những chiếc bàn chải rán và rửa bát trong đầu máy. Sau đó có lần nó chuẩn bị một bữa trưa tuyệt vời gồm sáu món. Đây-vơ rất phấn khởi.

Anh làm việc suốt đêm, thay đổi sơ đồ người máy, đặt các cuộn bộ nhớ mới, mở rộng nguồn dự trữ vốn từ. Sang ngày hôm sau đột nhiên nó nổi giận và chửi rửa ầm ĩ khi chúng tôi nói rằng nó làm việc không đúng.

- Đó là sự bịa đặt, -Lê-na la lên, giờ cao chiếc bàn chải máy hút bụi. - Tất cả các anh đều nói không đúng. Nếu như các anh dành cho tôi nhiều thời gian để làm việc hơn thì tôi đã sắp xếp trong nhà lại gọn gàng rồi.

Khi chúng tôi an ủi Lê-na và nó lại tiếp tục công việc, Đây-vơ kéo tay tôi vào phòng làm việc.

- Đối với Lê-na không đi đến đâu cả - anh giải thích - Phải cắt bỏ phần mô phỏng tuyến thượng thận và cho nó trở lại bình thường. Chúng ta cần có một người máy tốt hơn. Máy móc để làm việc nhà chưa đủ phức tạp.

- Các mô hình người máy tổng hợp mới của hãng Đi-lac-đơ thế nào? Hình như chúng bao hàm được tất cả.

- Đúng thế. Nhưng chúng cũng chưa thỏa mãn tở. Chúng ta cần phải làm người máy theo đơn đặt hàng đặc biệt với đầy đủ các cuộn cho bộ nhớ. Và để tôn trọng Lê-na cũ, ta vẫn để nó có hình dáng phụ nữ.

Thế là Ê-lê-na xuất hiện. Hăng Đi-lac-đơ đã làm nên một điều kỳ diệu, tạo tất cả những chi tiết của người máy một vẻ dịu dàng của hình dáng thiếu nữ. Mặt nàng được cấu tạo từ chất dẻo và cao su trông rất sinh động và có thể thể hiện cảm xúc. Nó được lắp thêm các tuyến lệ và các mô vị giác. Nàng giống con người về mọi mặt - từ hơi thở đến làn tóc. Bảng thanh toán gửi kèm theo người máy cho chúng tôi cũng lại là một sự kỳ diệu khác. Tôi và Đây-vơ phải chặt vật gom góp tiền lại mới đủ. Chúng tôi đã phải hy sinh cho Ê-lê-na, chịu ăn đói.

Trong thời gian đó tôi đã tiến hành nhiều cuộc phẫu thuật phức tạp trên các mô sống. Một vài cuộc phẫu thuật đòi hỏi những sự thông minh tài giỏi, nhưng tôi cảm thấy mình chỉ là một cậu sinh viên thực tập khi mở tấm pa-nen phía thân trước và nhìn vào bảng nút các “dây thần kinh” của nàng. Đây-vơ đã chuẩn bị các tuyến nội tiết tự động các thiết bị nén đặc các đèn vô tuyến và các dây dẫn tạo phách cho các xung điện xuất hiện khi người máy tư duy. Việc làm thay đổi các xung này tương tự như adrenalin* ảnh hưởng lên các phản ứng của não người.

Adrenalin: một loại hormone kích thích hoạt động của não.

Thay cho ngủ, cả đêm chúng tôi ngắm nhìn sơ đồ Ê-lê-na, theo dõi các quá trình tư duy của nàng trong đường ống khuếch tán các mạch, làm cho cái mà Đây-vơ gọi là heterony* sống lại. Và trong khi làm, chúng tôi truyền từ băng vào các cuộn bộ nhớ những chương trình tư duy được chuẩn bị rất kỹ về sự tự ý thức, về tình cảm con người, về cách cảm thụ cuộc sống. Đây-vơ cho rằng cần phải nhìn thấy trước mọi điều, không loại trừ một thứ gì...

Heterôny - thuật ngữ do Đây-vơ nghĩ ra, từ gốc chữ Hy Lạp heteros- có nghĩa là dị, khác; ở đây chỉ các tế bào não nhân tạo.

Khi chúng tôi kết thúc công việc, bước ra khỏi phòng, đầu óc căng thẳng thì trời đã sáng bạch. Chỉ còn phải bật điện làm cho Ê-lê-na sống. Giống như tất cả người máy của hãng Đi-lac-đơ, nàng hoạt động bằng năng lượng nguyên tử chứ không phải bằng pin, vì vậy chỉ cần một bật điện rồi sau đó không phải để ý gì đến nữa.

Đây-vơ quyết định không bật điện vội.

- Chờ một chút. Bây giờ chúng ta đi ngủ và nghỉ ngơi đã. Chính mình không nhẫn nại được như cậu, nhưng hãy nghỉ tí đã, mệt đến chết đi được. Nào nằm xuống, tạm thời để cho Ê-lê-na yên.

Mặc dù cả hai đều không muốn trì hoãn việc cho người máy hoạt động, chúng tôi hiểu rằng cũng nên nghỉ ngơi một lúc. Chúng tôi bỏ mọi thứ đấy, và chiếc máy điều hòa chưa kịp hạ nhiệt độ xuống thì cả hai đã ngủ mất rồi. Tôi thức dậy bởi Đây-vơ lay vai tôi gọi:

- Phin, dậy đi!

Tôi ngáp, kèm theo một tiếng rên, lật người lại nhìn Đây-vơ.

- Sao? Ô-ôi ! Cái gì? Ê-lê-na đã...

- Không đâu, đó là bà già Van-xtai-lơ. Bà ta liên lạc bằng vô tuyến truyền hình đến nói rằng con trai bà ta yêu cô hầu gái một cách cuồng si. Bà muốn cậu đến và cho nó thuốc kháng nội tiết tố. Hiện giờ họ đang nghỉ hè ở bang Men.

Bà Van-xtai-lơ giàu có! Tôi không thể cho phép mình từ chối lời mời đó sau khi Ê-lê-na đã thu hút hết số tiền để dành còn lại của

tôi. Nhưng tôi thường không nhận làm các loại việc như vậy.

- Kháng nội tiết tố! Để làm việc này mất đứt đi hai tuần! Thêm vào đó, tớ không phải là một bác sĩ thuộc giới thượng lưu, mớ xẻ các tuyến nội tiết để chỉ làm cho những thằng ngốc được hạnh phúc. Tớ chỉ nhận những trường hợp nghiêm túc.

- Hẳn cậu muốn ở nhà quan sát Ê-lê-na? - Đây-vơ cười khẩy, song giọng anh nghiêm túc - Mình nói với bà Van-xtai-lơ rằng việc đó giá năm mươi nghìn!

- Bao nhiêu?!

- Bà ta chấp thuận, chỉ yêu cầu phải gấp lên.

Dĩ nhiên, tôi không lựa chọn nữa, mặc dầu tôi rất hài lòng nếu được vắn gầy chiếc cổ mỡ nhăn nheo của Van-xtai-lơ. Chắc ở nhà bà ta đã không xảy ra những chuyện rắc rối nếu như bà ta cũng sử dụng người máy phục vụ giống như mọi người. Song sự giàu có đã làm cho bà ta sinh ra lập dị.

* * *

Và thế là trong khi Đây-vơ ở nhà vui chơi với Ê-lê-na thì tôi phải vắt óc nghĩ cách nhồi nhét kháng nội tiết tố cho Ac-tri, con trai Van-xtai-lơ. Nhân thế, tôi đưa thuốc cho cả cô hầu bởi vì cô ta cũng yêu Ac-tri si mê. Lẽ ra, Đây-vơ có thể báo cho tôi biết tình hình về Ê-lê-na, nhưng tôi không nhận được một chữ nào của anh cả.

Sau ba chữ không phải là hai tuần, tôi chữa khỏi bệnh cho Ac-tri và nhận tiền thù lao. Với số tiền đó trong túi, tôi cho phép mình đặt mua vé đặc biệt bằng tên lửa về Mê-xi-na sau nửa tiếng.

Từ chỗ hạ cánh tên lửa đến nhà tôi chỉ còn có mấy bước.

Khi bước vào hành lang tôi nghe thấy tiếng bước chân lướt nhẹ và một giọng nói phụ nữ tràn ngập tình yêu thương nồng nàn:

- Đây-vợ, anh thân yêu đấy ư?

Tôi ngạc nhiên, không thể thốt ra lời nào. Tiếp đó lại vọng đến một giọng âu yếm:

- Anh đã về?

Tôi không biết được tôi chờ đợi cái gì, nhưng tôi không thể ngờ được Ê-lê-na đón tôi như thế này. Nàng dừng lại chăm chú nhìn tôi. Trên mặt nàng lộ rõ vẻ thất vọng. Hai cánh tay áp vào ngực, lo âu.

- Ôi! - nàng thốt lên - Em cứ nghĩ là Đây-vợ. Độ này anh ấy hầu như không ăn ở nhà, nhưng dù sao em vẫn chờ anh ấy về ăn bữa tối - Nàng buông tay xuống sau khi cố gượng mỉm cười - Anh là Phin, đúng không ạ? Đây-vợ đã nói với em về anh khi mà... vào hôm đầu. Anh Phin ạ, em rất mừng là anh đã về.

- Rất vui mừng được nhìn thấy cô khỏe mạnh, Ê-lê-na ạ - Còn phải nói gì khi được trao đổi lịch thiệp với người máy nữa nhỉ? - À, cô nói gì về bữa ăn tối thế?

- Thưa vâng. Có lẽ Đây-vợ lại ăn tối ở trung tâm, vậy em với anh có thể ngồi vào bàn. Thật dễ chịu khi ở trong nhà có người để trò chuyện, anh Phin ạ. Anh không phản đối nếu em chỉ gọi anh đơn giản là Phin chứ? Hình như đối với em anh cũng tương tự như người cha đỡ đầu...

Chúng tôi ăn tối. Tôi không dự liệu trước điều đó, song hẳn là nàng xem việc hấp thụ thức ăn là một hiện tượng bình thường, như đi lại. Thực ra, nàng ăn ít, luôn nhìn ra phía cửa.

Khi chúng tôi ăn xong thì Đây-vơ về. Trông anh u ám như đám mây đen. Ê-lê-na đứng dậy, nhưng anh lùi lên gác sau khi ném qua vai tôi một câu:

- Chào cậu, Phin. Lát nữa lên mình nhé.

Ở anh có cái gì không ổn. Tôi cảm thấy hình như đôi mắt anh đượm buồn; và khi quay lại phía Ê-lê-na, tôi thấy mắt nàng đầm lệ. Nàng bỗng nấc lên rồi bắt đầu nuốt thức ăn nhiều một cách không bình thường.

- Điều gì đã xảy ra với Đây-vơ... và cả với cô thế? - Tôi hỏi.

- Anh ấy mệt mỏi vì em.

Nàng đẩy chiếc đĩa ra, vội vã nói thêm:

- Để em thu dọn, anh lên nói chuyện với anh ấy thì hơn. Với em có gì xảy ra đâu. Dù sao chẳng nữa em cũng không có lỗi.

Nàng thu dọn bát đĩa, đem nhanh vào trong bếp. Tôi đoán chắc rằng nàng đã khóc nức nở.

Có khả năng là toàn bộ quá trình tư duy bao gồm một loạt các phản xạ có điều kiện... nhưng chắc nàng đã không bình thường bởi các phản xạ đó khi tôi đi khỏi đây. Đối với Lê-na, người máy cũ, trong thời kỳ phát triển nhất của mình cũng không xảy ra những việc tương tự.

Tôi lên gác gặp Đây-vơ để anh giúp tôi phân tích tất cả những rắc rối đó.

* * *

Anh rót đầy cốc rượu táo. Tôi nhìn thấy cái chai hầu như đã cạn.

- Mình rót cho cậu nhé? - Anh hỏi.

Hình như đây không phải là một ý định tồi. Trên đầu vang lên tiếng rú của các tên lửa được phóng đi, chỉ có mình nó là còn quen thuộc đối với tôi trong ngôi nhà này. Nhìn đôi mắt trũng sâu của Đây-vơ tôi hiểu rằng trong thời gian tôi vắng mặt, anh uống cạn không phải một chai và cũng không có ý định từ bỏ trò tiêu khiển này. Anh lại rót tiếp cho mình, sau khi lấy ra một chai mới khác.

- Tất nhiên, đây không phải việc của mình, Đây-vơ ạ, nhưng thứ thuốc độc này làm hại dây thần kinh của cậu. Cậu và Ê-lê-na có điên không đấy? Ma quái ám ảnh chẳng?

Ê-lê-na đã lầm. Đây-vơ không ăn tối ở trong thành phố... Nói chung, anh chưa ăn gì. Anh nằm vật xuống chiếc ghế bành. Điều đó không chứng tỏ sự mệt mỏi các dây thần kinh của anh, mà đúng hơn là sự kiệt sức vì đói.

- Cậu thấy rõ chứ?

- Rõ cái gì? Cậu và Ê-lê-na đang như nằm chẹn ngang họng mình đây này.

- Hừm... - Anh đập nhẹ vào không khí rồi lại thụt sâu vào chiếc ghế bành có khí nén - Lẽ ra mình không nên làm cho Ê-lê-na hoạt động trước khi cậu về. Lẽ ra, cũng không nên bắt đầu bằng cách cho cô ấy xem một buổi truyền hình nổi... Ít ra, mọi việc bắt từ đó. Và rồi những cuốn sách đa cảm này của cậu đã làm nốt phần công việc còn lại.

- Cám ơn. Bây giờ mình đã hiểu tất cả.

- Phin à, cậu biết là ở quê mình có một chỗ... một đồn điền hoa quả. Bố mình để nó lại cho mình. Mình cảm thấy cần trông nom cái đồn điền đó.

Câu chuyện giữa chúng tôi diễn ra như vậy. Cuối cùng, sau khi uống cũng đã khá nhiều và mồ hôi chảy ra đầm đìa, tôi mới moi được ở anh một vài điều cần biết, cho anh uống thuốc giảm say và đặt nằm vào giường. Rồi tôi đi tìm Ê-lê-na, tra hỏi nàng về những điều còn lại, cho đến khi hiểu tường tận được điều gì đã xảy ra.

Rõ ràng là ngay sau khi tôi rời đi, Đây-vơ đã bật điện để kiểm tra sơ bộ khả năng của nàng. Anh đã hoàn toàn mãn nguyện. Nàng có những phản ứng cực tốt... tốt đến mức anh quyết định để nàng yên như vậy và tiến hành công việc thường ngày của mình.

Tất nhiên, với tất cả những cảm xúc chưa thử nghiệm, nàng đầy hiếu kỳ và muốn anh ở lại cùng với mình. Lúc đó anh thoáng nảy ra một ý định. Anh kể cho nàng biết những nhiệm vụ nàng phải làm ở nhà, bảo nàng ngồi trước vô tuyến truyền hình nổi, mở một bộ phim nào đó về các cuộc du lịch, rồi bỏ đi.

Nàng xem cuốn phim cho đến hết. Sau đó đài truyền hình bắt đầu chiếu bộ phim nhiều tập do La-ri En-xli đóng vai chính. Một chàng trai đẹp và đa tình vào bậc nhất. Chính vì anh ta mà mối quan hệ của chúng tôi với hai chị em sinh đôi bị phá vỡ. Thật ngẫu nhiên anh ta lại giống Đây-vơ.

Ê-lê-na hấp thụ phim như cây liễu hút nước. Những cảnh trên phim là lối thoát cực tốt cho những cảm xúc của nàng. Khi phim kết thúc. Ê-lê-na còn tìm được một câu chuyện tình ở chương trình

khác để bổ sung cho học vấn của mình. Sau buổi trưa, vô tuyến truyền hình thường thông báo tin tức và có ca nhạc, nhưng lúc đó nàng phát hiện ra những cuốn sách của tôi, mà tôi lại ưa giải trí bằng những cuốn sách của tuổi trẻ.

Đây-vơ trở về nhà với một tâm trạng thoải mái. Vào đến hành lang anh đã ngửi thấy mùi thức ăn mà đã nhiều tuần nay anh vẫn ao ước. Ngay lập tức anh hình dung ra Ê-lê-na sẽ là một bà nội trợ tuyệt vời.

Và vì vậy anh hoàn toàn bất ngờ khi bỗng nhiên cảm thấy đôi cánh tay khỏe mạnh ôm chặt lấy cổ và nghe một giọng nói run rẩy, dịu dàng:

- Ôi anh Đây-vơ thân yêu, vắng anh em buồn quá, em luôn nghĩ về anh.

Có thể kỹ thuật quyến rũ của nàng thiếu vẻ tinh tế nào đó, nhưng sự sôi nổi lại quá là thừa thãi. Đây-vơ cảm thấy điều đó khi thử né tránh chiếc hôn của Nàng. Nàng hành động mau lẹ và dứt khoát... Dù sao hoạt động của Ê-lê-na cũng do động cơ nguyên tử điều khiển.

* * *

Đây-vơ không phải là kẻ đạo đức giả, nhưng anh không quên rằng, suy cho cùng nàng vẫn chỉ là 1 người máy. Đối với anh, các sự kiện như tình cảm, hoạt động, hình dáng của nàng giống như nữ thần tuổi trẻ chẳng có ý nghĩa gì. Anh phải vất vả lắm mới thoát ra khỏi vòng tay ôm của Ê-lê-na, kéo nàng ngồi vào bàn ăn. Trong bữa tối anh buộc Ê-lê-na ăn để công việc này làm sao lãng sự chú ý của nàng.

Buổi tối, sau khi nàng hoàn thành mọi việc, anh gọi nàng vào phòng làm việc và đọc cho nàng một bài giảng đã suy nghĩ kỹ càng về những xử sự thiếu đúng đắn của nàng. Chắc đó là một bài giảng không tồi bởi vì nó kéo dài ba tiếng đồng hồ. Anh đã đề cập đến vị trí của nàng trong cuộc sống, về sự ngu ngốc của các phim nổi và hàng trăm thứ bà già khác. Khi anh ngừng nói, Ê-lê-na ngược nhìn anh bằng đôi mắt đắm lệ rồi buồn rầu nói:

- Em hiểu hết, Đây-vơ ạ, song em vẫn yêu anh.

Từ đó Đây-vơ bắt đầu uống.

Càng ngày sự việc càng trở nên tồi tệ. Nếu anh lưu lại trong thành phố, nàng khóc lóc lúc anh trở về. Nếu anh trở về đúng giờ, nàng liền sẵn đón anh. Anh khóa mình trong phòng riêng và nghe thấy ở phòng dưới nàng đi đi lại lại và nói lẩm bầm. Khi anh xuống, nàng nhìn anh như trách móc cho đến khi anh phải chạy trốn về phòng mình.

Buổi sáng, tôi nghĩ ra một việc gì đó bảo nàng đi làm, rồi đánh thức Đây-vơ dậy. Trong lúc vắng nàng, tôi dọn cho anh một buổi sáng ngon lành và cho anh uống thuốc tăng lực để củng cố thần kinh. Anh vẫn còn uể oải, nhăn nhó.

- Đây-vơ này, cậu nghe mình nói nhé - tôi cắt ngang dòng suy nghĩ của anh - Suy cho cùng, Ê-lê-na đâu phải là người. Tại sao cậu không ngắt điện và thay một số cuộn ống trong bộ nhớ? Sau đó chúng ta sẽ làm cho cô ấy tin rằng chưa bao giờ cô ấy yêu và cô ấy không có quyền làm việc đó.

- Cậu thử xem! Mình cũng đã nghĩ về điều đó, song khi biết, cô ấy kêu lên đến mức có thể làm cho chính ông già Hô-me cũng phải

độn thổ mà lên. Cô ấy nói rằng đó là sự giết người... và những điều khác nữa. Hơn nữa chính mình cũng không thể thoát khỏi cái cảm giác đó. Có thể cô ấy không phải là đàn bà, nhưng cậu cứ thử đi mà phân biệt xem, khi cô ấy với vẻ mặt hết sức đau khổ nói với cậu: ôi, anh cứ giết em đi!

- Chính chúng ta đã không thay thế cho cô ấy các tiết chế có ở người trong giai đoạn yêu đương.

- Mình không biết chúng ta đã thay gì vào đó. Có thể trong các heterôny đã xảy ra vụ nổ ngược chiều hoặc một sự chập mạch nào đấy. Dù thế nào đi nữa, cái ý nghĩ đó cũng đã ăn sâu vào bộ não cô ấy rồi và chúng ta buộc phải thay toàn bộ các cuộn ống bộ nhớ.

- Thế thì còn chờ gì nữa?

- Cậu làm đi. Cậu là bác sĩ trong nhà. Mình không quen đùa bỡn với tình cảm. Thực tình mà nói, do cách xử sự của cô ấy mà mình đâm ra căm ghét mọi việc liên quan tới người máy. Việc của mình rồi sẽ hỏng hết!

Khi nhìn thấy Ê-lê-na trở về, anh chạy bổ qua lối đi tối om và ngồi vào chiếc tàu tốc hành một ray. Tôi định bắt anh đi nằm, nhưng rồi thay đổi ý định. Có thể, ở xưởng anh sẽ dễ chịu hơn ở nhà.

- Anh Đây-vơ đi rồi ư?

Ngay lập tức Ê-lê-na tỏ vẻ đau khổ.

- Vâng. Tôi đã bắt anh ấy ăn sáng và anh ấy đã đi làm rồi.

- Em vui lòng vì anh ấy đã ăn.

Nàng ngồi phịch xuống chiếc ghế, trông như mỗi mệt, mặc dù tôi không thể hiểu làm sao máy móc lại có thể mỗi mệt được.

- Anh Phin!

- Có việc gì thế?

- Anh có nghĩ là anh ấy khó chịu bên cạnh em không? Em muốn nói, anh có nghĩ rằng anh ấy sẽ hạnh phúc hơn nếu như không có em ở đây không?

- Đây-vợ sẽ phát điên lên nếu như cô cứ tiếp tục xử sự với anh ấy như vậy.

Ê-lê-na rùng mình. Nàng đau khổ xiết đôi cánh tay nhỏ nhắn của mình khiến tôi cảm thấy tôi là một con thú độc ác. Nhưng tôi trấn tĩnh lại, tiếp tục nói:

- Thậm chí nếu tôi ngắt nguồn năng lượng và thay các ống trong bộ nhớ của cô thì chắc cô cũng vẫn sẽ theo đuổi anh ấy.

- Em hiểu hết. Nhưng em không thể làm khác được. Lẽ ra em có thể là người vợ tốt của anh ấy. Và quả thực là em có thể làm được như vậy, anh Phin ạ.

Tôi cảm thấy ngột thở. Sự việc đã đi xa hơn tôi tưởng!

- Hẳn cô sẽ sinh được những đứa con trai khỏe mạnh? Đàn ông cần thịt và máu chứ không phải kim loại và cao su.

- Thôi đi, em xin anh! Về mình em không nghĩ tới điều đó. Theo em hiểu em là đàn bà. Và anh có biết em có thể bắt chước người phụ nữ thực sự về mọi phương diện hoàn thiện đến mức nào không? Em không thể sinh cho anh ấy những đứa con, nhưng về

mọi mặt khác thì... em sẽ cố gắng hết sức. Em tin rằng em sẽ là người vợ tốt của anh ấy.

Tôi đành rút lui.

Tối hôm đó Đây-vơ không trở về, và cả ngày hôm sau cũng vậy. Ê-lê-na chạy ngược chạy xuôi, cuống cuồng van nài tôi gọi điện đến các bệnh viện, các đồn cảnh sát. Nhưng tôi hiểu, chẳng có gì xảy ra với anh cả. Đây-vơ luôn luôn mang theo chứng minh thư cá nhân. Tuy vậy, sang ngày thứ ba, việc anh không trở về làm tôi bắt đầu lo lắng. Khi Ê-lê-na quyết định đến xưởng thăm anh, tôi đồng ý đi cùng nàng.

Chúng tôi bắt gặp ở chỗ Đây-vơ một người lạ. Tôi chọn cho Ê-lê-na một chỗ nấp để anh không nhìn thấy nàng, còn nàng có thể nghe anh nói, và khi người lạ vừa rời xưởng ra về, tôi bước vào.

Trông Đây-vơ khá hơn đôi chút, và anh tỏ vẻ vui mừng khi nhìn thấy tôi.

- Chào Phin. Mình vừa định đóng cửa xưởng. Chúng mình đi ăn đi.

Ê-lê-na không chịu nổi và bước vào cùng chúng tôi.

- Về nhà đi anh Đây-vơ. Em đã chuẩn bị món vịt rán đặc biệt. Anh vẫn thích món đó mà.

- Hừm! - Đây-vơ thốt lên. Ê-lê-na lùi lại định bước ra. - Thôi được, cô hãy ở lại đây. Cô nghe cũng có ích đấy. Tôi đã bán cửa hiệu này cho người vừa ở đây đi ra. Tôi sẽ về đồn điền hoa quả của tôi mà tôi đã kể với cậu, Phin ạ. Tôi chán ngấy công việc máy móc rồi.

- Ở đó cậu sẽ chết đói - Tôi nói với Đây-vơ.

- Không sợ đâu, nhu cầu về các hoa quả trồng trên cánh đồng ngày càng tăng. Mọi người đã chán những thứ hàng công nghiệp rồi. Bố mình luôn luôn kiếm ra tiền bằng hoa quả đó. Bây giờ mình về nhà thu xếp một chút rồi sẽ lên đường.

Ê-lê-na vẫn giữ ý kiến của nàng.

- Anh Đây-vơ, em sẽ thu xếp đồ đạc của anh trong khi anh ăn nhé. Món tráng miệng là bánh nướng nhân táo.

Mặt đất xụt lỏ dưới chân nàng nhưng nàng vẫn không quên là Đây-vơ yêu thích bánh nướng nhân táo:

Ê-lê-na nấu nướng rất tuyệt, nếu như không muốn nói là thiên tài. Đó là sự kết hợp mọi khả năng tốt đẹp của người phụ nữ và máy móc. Chúng tôi ngồi vào bàn. Đây-vơ ăn khá nhiều. Đến cuối bữa ăn Đây-vơ đã đi đến mức anh không ngót lời khen ngợi món vịt rán và bánh nướng. Anh còn cảm ơn Ê-lê-na đã chuẩn bị giúp anh. Thậm chí, anh cho phép nàng hôn anh lúc chia tay, mặc dù không cho phép tiến chân ra đến tên lửa. Ê-lê-na gắng sức xử sự một cách can đảm. Khi quay trở về, tôi và nàng ấp úng nói chuyện một lúc về những người đầy tớ nhà bà Van-xtai-lơ. Chả mấy chốc ai cũng cảm thấy mệt mỏi. Thời gian còn lại Ê-lê-na ngồi cạnh cửa sổ đưa mắt lơ đãng nhìn ra bên ngoài. Thậm chí vở hài kịch trên màn vô tuyến nổi cũng không làm cho nàng quan tâm. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi nàng đi vào phòng mình. Nàng có thể tự mình giảm nguồn điện khi muốn ngủ.

Về sau tôi bắt đầu dần dần hiểu rằng tại sao nàng không thừa nhận mình là người máy. Chính tôi cũng nghĩ về nàng như nghĩ về

một cô gái. Ở bên nàng bao giờ cũng thật dễ chịu; không kể những khi nàng lánh vào một chỗ vắng cho những cảm xúc riêng tư hoặc ngồi chờ những bức thư không bao giờ đến, thì khó mà tìm ra được một người nào để cùng sống trong một căn nhà lại dễ chịu đến như vậy. Trong nhà trở nên ấm cúng như chưa từng bao giờ có hồi còn Lê-na.

Tôi đưa Ê-lê-na đến Hút-đôn, vào các cửa hàng. Ở đó nàng ngắm nhìn, cười khúc khích, rồi lựa ra mấy loại hàng tơ lụa và một vài thứ lật vặt khác. Nàng chọn chiếc mũ kiểu “vũ trụ” khi đó đang là một nhất. Nàng xử sự như bất kỳ cô gái bình thường nào. Có lần tôi cùng nàng đi câu cá hồi, nàng chứng tỏ rằng nàng có năng khiếu thể thao và còn có khả năng tập trung tư tưởng như nam giới. Tôi thích thú những lúc cùng đi với nàng và nghĩ rằng nàng đã quên Đây-vơ. Cuộc sống tiếp diễn như vậy cho đến một hôm tôi quay trở về nhà đột ngột, bất chợt thấy nàng quần quai trên đi vắng, hai chân co lại, khóc nức lên như bị cơn động kinh.

Tôi liền xin máy điện thoại truyền hình nói chuyện với Đây-vơ. Không thể nào tìm thấy anh. Ê-lê-na đứng bên cạnh trong khi tôi chờ đầu kia trả lời. Nàng xúc động và tất tả như gái quá thì kiểm được chồng. Cuối cùng chúng tôi cũng tìm ra Đây-vơ.

- Điều gì xảy ra thế, Phin - Đây-vơ hỏi khi khuôn mặt anh xuất hiện trên màn ảnh - Vừa đúng lúc mình thu xếp đồ dùng để...

Tôi ngắt lời anh:

- Tình hình này không thể kéo dài thêm Đây-vơ ạ. Mình đã quyết định. Tối nay mình sẽ lấy ra khỏi Ê-lê-na tất cả các ống. Như vậy tốt hơn là nhìn thấy những điều đang xảy ra với cô ấy.

Ê-lê-na dơ tay ra chạm vào vai tôi.

- Phải như vậy, đó là cách tốt nhất anh Phin ạ. Em hiểu anh.

Giọng Đây-vơ trở nên ngập ngừng.

- Phin, chính cậu đang không hiểu cậu nói gì!

- Mình hiểu quá đi chứ. Đến lúc cậu về đây thì mọi việc đã kết thúc. Cậu nghe thấy đấy, cô ấy cũng tán thành.

Đây-vơ trở nên ảm đạm như một đám mây đen.

- Phin, mình không muốn điều đó. Một nửa cô ấy là của mình, mình cấm cậu!

- Chính cậu...

- Cậu muốn gọi mình thế nào cũng được... Mình đã nghĩ lại. Mình đang thu xếp hành lý để trở về đúng vào lúc cậu gọi điện cho mình.

Ê-lê-na lảng xảng bên cạnh tôi, đôi mắt rạng rỡ của nàng chăm chú nhìn lên màn ảnh.

- Đây-vơ, cậu muốn... Cậu...

- Mình đã nghĩ lại và hiểu ra rằng mình đúng là một thằng ngốc! Phin ạ, sau khoảng hai giờ nữa mình sẽ trở lại nhà, nếu như có gì...

Đây-vơ không phải yêu cầu. Tôi đã rút lui. Nhưng khi vừa đóng cửa đi ra ngoài, tôi còn kịp nghe Ê-lê-na khe khẽ nói điều gì đó về việc được trở thành vợ của người chủ đồn điền là cực điểm ước mong của nàng.

Họ lầm khi tưởng rằng điều đó là bất ngờ đối với tôi. Tôi hình như đã đoán ra điều gì sẽ xảy ra khi tôi gọi điện cho Đây-vơ. Nếu người đàn ông không thích người phụ nữ nào đó thì hẳn anh ta đã không hành động như Đây-vơ từ trước tới nay. Xử sự như vậy mà lại bảo rằng không thích... Thì thật là sai lầm.

Không có người phụ nữ nào có thể làm một người yêu dễ thương và một người vợ dịu dàng hơn. Ê-lê-na sốt sáng chuẩn bị và giữ gìn cho nhà cửa nề nếp. Khi nàng trở về đồn điền với Đây-vơ thì hình như ngôi nhà của chúng tôi trở nên trống rỗng. Và tôi mỗi tuần một hai lần đến thăm đồn điền. Có lẽ, đôi khi họ cũng có những điều lo lắng, nhưng tôi không nhận ra điều đó. Và tôi biết, những người láng giềng của họ không đoán ra được điều gì khác lạ. Họ nghĩ rằng đó là một đôi vợ chồng bình thường.

Đây-vơ già đi, còn Ê-lê-na, tất nhiên, không thay đổi. Tôi và Ê-lê-na thỏa thuận phủ lên mặt nàng những nếp nhăn và thay tóc nàng màu xám để Đây-vơ cảm thấy nàng cũng già đi cùng với anh. Hình như anh đã quên mất rằng nàng không phải là người.

Của đáng tội, chính tôi cũng quên điều đó. Buổi sáng hôm nay chỉ sau khi nhận bức thư của Ê-lê-na tôi mới quay về với sự thực. Nét chữ nàng đẹp, chỉ đôi chỗ run tay. Trong thư nàng thông báo điều không tránh khỏi mà tôi và Đây-vơ đều không lường trước:

Anh Phin thân mến yêu!

Như anh đã biết, anh Đây-vơ bị đau tim mấy năm nay. Chúng em nghĩ rằng anh ấy sẽ qua khỏi được, nhưng rõ ràng niềm hy vọng của chúng em không thành. Anh Đây-vơ đã tắt thở trên tay em ngay trước buổi bình minh.

Anh ấy bảo em gửi tới anh lời từ biệt.

Anh Phin ơi, em mong anh hãy gia ân cho em lần cuối. Em chỉ còn một cách cuối cùng khi mọi việc xong xuôi. Axít làm hỏng kim loại cũng giống như ăn mòn da thịt. Em sẽ chết cùng anh Đây-vơ. Anh làm ơn để sao cho em và anh ấy được mai táng cùng nhau và người thợ đóng quan tài không phát hiện được bí mật về em. Anh Đây-vơ cũng muốn như vậy.

Anh Phin tội nghiệp và đáng thương! Em biết anh quý mến Đây-vơ như anh em ruột thịt và cảm thông với em. Xin anh đừng buồn cho em và anh ấy, bởi vì em và anh ấy đã sống hạnh phúc và cả hai cùng cho rằng cần phải tay cầm tay nhau đi sang thế giới bên kia.

Em rất cảm ơn anh.

Ê-lê-na

Sớm hay muộn điều đó cũng sẽ phải xảy ra. Tôi trấn tĩnh lại sau cơn choáng mà bức thư gây cho tôi. Một lát nữa, tôi sẽ đi để hoàn thành ước nguyện cuối cùng của Ê-lê-na.

Đây-vơ là người hạnh phúc và là người bạn tốt nhất của tôi. Còn Ê-lê-na... Như các bạn đã biết, tôi đã già và có thể nhìn mọi sự việc một cách tỉnh táo hơn. Đáng ra tôi cũng đã lấy vợ và vun đắp gia đình. Nhưng... trên thế gian này chỉ có một Ê-lê-na Kim.

PHẠM THỊ HẠNH dịch

NHỮNG KỂ BUỒN ĐAU ĐỚN

R. XIN-VÉC-BÉC

(Mỹ)

Chuông điện thoại reo. Noc-tơ-rốp dùng khuỷu tay khẽ ấn công tắc điện ở ngay bên cạnh và nghe thấy giọng Ma-u-ri-lô:

- Đã có bệnh hoại thư, thưa ngài. Phải cưa ngay hôm nay.

Noc-tơ-rốp có cảm giác như bị ai gõ vào thái dương khi nghĩ đến hành động sắp tới.

- Séc trả bao nhiêu? - hấn hỏi.

- Năm nghìn.

- Có gây mê chứ?

- Thưa không - Ma-u-ri-lô trả lời - tôi đã cố gắng thuyết phục bằng mọi cách.

- Anh đề nghị bao nhiêu?

- Mười nghìn. Họ không đồng ý.

Noc-tơ-rốp thở dài.

- Có lẽ tôi lại phải nhúng tay vào việc này mới xong. Bệnh nhân nằm ở đâu?

- Bệnh viện Clin-tôn Giu-ne-ron. Ở phòng chung.

Noc-to-rốp nhướn đôi lông mày sâu róm lên, bực tức nhìn vào màn ảnh và gầm gừ:

- Ở phòng chung à? Và anh không thể thuyết phục được họ?

Ma-u-ri-lô như co rúm người lại:

- Họ hàng ông ta cứ khăng khăng một mực, thưa ngài. - Ông già thì không cần gì nữa cả, nhưng họ...

- Ô-kê! Cứ ngồi tại đây. Tôi sẽ tới để kết thúc hợp đồng - Noc-to-rốp nói một cách hằn học.

Hắn tắt điện thoại truyền hình và lấy từ trong ngăn bàn ra hai bản mẫu chưa ghi gì: biết đâu họ hàng của ông ta sẽ nhượng bộ. Hoại thư là hoại thư, còn mười nghìn là mười nghìn. Và doanh lợi là doanh lợi. Các công ty đang quấy rầy hắn. Phải kiếm hàng cho họ hoặc cuốn gói khỏi đây ngay. Hắn ấn ngón tay cái vào người thư ký máy:

- Ba mươi giây nữa cho xe đến lối ra Xa-úc Xto-rít.

- Xin vâng lệnh, thưa ngài Noc-to-rốp.

- Hãy cắt tất cả điện thoại trong vòng nửa giờ. Tôi đến Clin-tôn Giu-ne-rơ. Tôi không muốn ai gọi điện đến đây.

- Xin vâng lệnh, thưa ngài Noc-to-rốp.

- Nếu Rây-phin-đơ ở Tổng cục gọi điện đến thì nói là tôi đang chuẩn bị cho ông ta một cái rất tuyệt và... ô, đồ quý, một giờ sau tôi sẽ gọi điện cho ông ta.

- Xin vâng lệnh, thưa ngài Noc-to-rốp.

Noc-tơ-rốp ném cái nhìn giận dữ lên người máy và rời khỏi phòng làm việc. Buồng máy hấp dẫn bay xuống đất qua bốn mươi tầng nhà trong một thời gian khó ghi nhận được. Chiếc xe Pho-rôn-tê-nác 08 thôn dài với mũi bằng kính chắn đạn đang đứng đợi ở chỗ được lệnh. Những kẻ bị bệnh tâm thần vẫn thường hay tấn công các nhân viên của hãng.

Hắn ngả người ra sau khi đã ngồi thoải mái trong chiếc ghế bọc nhung. Xe hỏi đi đâu. Noc-tơ-rốp chỉ đường và nói thêm:

- Giá có cái gì làm sáng khoái lên một chút thì tốt.

Một viên thuốc tròn từ ngăn thuốc lăn thẳng tới trước mặt Noc-tơ-rốp. Hắn cố sức nuốt viên thuốc. “Ma-u-ri-lô, tôi phát buồn nôn vì công việc của anh rồi đây, - Noc-tơ-rốp nghĩ. - Anh không thể độc lập kết thúc hợp đồng được. Dù chỉ lấy một lần. - Và hắn tự nhủ thầm: - Cần thái Ma-u-ri-lô. Hãng không thể chứa chấp những kẻ vô dụng”.

Bệnh viện cũ nằm trong khối kiến trúc thô thiển bằng kính xanh vốn rất phổ biến, vào sáu mươi năm trước đây một tòa nhà bê tông không có những dấu hiệu của sự trang nhã hay độc đáo.

Cửa vào chính mở ra đón Noc-tơ-rốp. Mùi bệnh viện quen thuộc xộc vào mũi. Phần lớn mọi người đều không ưa cái mùi này. Nhưng Noc-tơ-rốp thì khác. Đối với hắn, đây là mùi của những đồng đô-la.

Bệnh viện cổ lỗ đến mức ở đó vẫn còn các hộ lý và y tá làm việc. Tất nhiên, trong hành lang cũng có người máy đi lại, nhưng đây đó các nữ y tá tuổi trung niên vẫn chưa chịu rời bỏ vị trí, họ

khéo léo đẩy cái mâm đựng cháo, đằng xa một nam hộ lý đang lắc lư vung chổi quét dọn.

Trong thời kỳ đầu hoạt động của mình ở hãng vô tuyến truyền hình, Noc-tơ-rốp làm các phim thời sự về những con vật sống ở các hành lang bệnh viện này. Một bộ phim của hắn đã được giải thưởng. Hắn vẫn nhớ bộ phim này - những khuôn mặt nhăn nhoe với những đôi mắt húp lên của các nữ y tá, và thay thế họ là những người máy sáng bóng - sự hiện thân sống động của thời đại loại bỏ sức con người trong các bệnh viện kiểu mới. Đã quá lâu rồi cái thời Noc-tơ-rốp làm những phim như thế. Cuộc sống ngày nay đòi hỏi các phim thời sự kiểu khác, nhất là từ ngày xuất hiện máy khuếch đại, và các buổi truyền hình về y học trở thành một nghệ thuật.

Máy đưa Noc-tơ-rốp đến phòng số bảy. Ma-u-ri-lô đã đợi hắn. Đó là một con người bé nhỏ, huênh hoang, với dáng đi nhún nhảy. Nhưng lúc này anh ta không thật nhún nhảy lắm: Ma-u-ri-lô hiểu rằng lần này thì phải nhún mình. Nhìn Noc-tơ-rốp từ dưới lên, anh ta phô ra một nụ cười vô vị và nói:

- Thưa ngài xếp, chắc chắn ngài sẽ nhanh chóng làm xong việc này!

- Bao lâu nữa thì những kẻ cạnh tranh đầu tiên sẽ đến - Noc-tơ-rốp hỏi lại, - Bệnh nhân đâu?

- Ở kia, trong góc, sau tấm màn che. Tôi đã ra lệnh treo nó lên để đặt quan hệ với những người thừa kế, tức là tôi muốn nói, với họ hàng của ông ta.

- Anh viết bản khai đi, - Noc-tơ-rốp nói. - Ai chủ trì?

- Anh con trai cả Ha-ri. Ngài hãy cẩn thận với anh ta. Một con người tham lam.

- Ai mà không tham lam? - Noc-to-rốp thở dài.

Họ dừng lại bên tấm màn che. Ma-u-ri-lô kéo nó ra. Phòng bệnh khá dài, và tất cả các bệnh nhân đều quay lại nhìn. Họ là những hiện vật tiềm tàng cho các bộ phim - tất cả không ngoại trừ một ai, Noc-to-rốp nghĩ. Thế gian đầy rẫy những bệnh tật khác nhau, và bệnh nọ kéo theo bệnh kia.

Noc-to-rốp bước vào sau tấm màn che: có một người đang nằm trên giường. Bộ mặt méo mó vì đau, với đôi mắt trũng sâu xuống trông xanh muốt dưới lớp râu cứng lâu ngày không cạo. Bên cạnh giường có một cái máy truyền huyết thanh, các ống truyền huyết thanh nằm trên chần và tuồn xuống dưới chần.

Bệnh nhân ít nhất cũng phải chín mươi tuổi. “Nếu có bỏ đi mười năm do bệnh tật thì ông ta vẫn cứ già”, - Noc-to-rốp nghĩ.

Còn đây là những người họ hàng đang đứng ngay trước mặt Noc-to-rốp.

Trong số tám người có năm phụ nữ trạc tuổi trung niên và thanh niên. Trong ba người đàn ông, người lớn tuổi nhất khoảng gần năm mươi, hai người kia quãng bốn mươi. Noc-to-rốp đoán đó là các con trai và các cháu, chặt gái.

Hắn cất giọng lạnh băng:

- Tôi hiểu rằng đây phải là một tai họa đáng sợ đối với các vị. Một con người đầy sinh lực, trụ cột của một gia đình hạnh phúc, -

Noc-to-rốp đưa mắt nhìn người bệnh - nhưng tôi biết, ông cụ sẽ qua khỏi, tôi nhìn thấy sức mạnh bên trong ở cụ.

Người lớn tuổi nhất nói:

- Tôi là Ha-ri Ha-đơ-nhéc, con trai người bệnh. Ngài từ hăng vô tuyến truyền hình tới?

- Tôi là giám đốc, - Noc-to-rốp trả lời. - Thường lệ, tôi không tự mình đến đây, nhưng người phụ trách nói với tôi rằng ở đây đang diễn ra một thảm họa của con người, và ông cụ đây là một người can đảm vô cùng...

Người nằm trên giường không mở mắt. Trông ông ta rất yếu ớt.

- Chúng tôi đã thỏa thuận rồi - Ha-ri Ha-đơ-nhéc nói. - Năm nghìn đồng. Nếu như không phải thanh toán viện phí, chúng tôi sẽ không bao giờ chấp nhận điều này. Khoản tiền đó có thể trở thành một tai họa thực sự đối với chúng tôi.

- Tôi rất hiểu - Noc-to-rốp trả lời bằng giọng ngọt ngào nhất. - Chúng tôi sẵn sàng tăng tổng số lên. Chúng tôi biết rất rõ rằng một gia đình bé nhỏ phải chịu một hậu quả như thế nào do bệnh viện gây ra, nhất là ngày nay, trong thời đại sử dụng rộng rãi các phương tiện phòng bị cao. Vì vậy chúng tôi có thể đề nghị...

- Không, phải có gây mê - một trong những người con gái, béo núng nính, ăn mặc luộm thuộm, với đôi môi nhợt nhạt, nói. - Chúng tôi không cho phép các ông buộc bố tôi phải chịu đau đớn.

- Cái đau đó đối với ông ta chỉ trong có khoảnh khắc thôi. Hãy tin tôi. Người ta sẽ tiến hành gây mê ngay lập tức sau khi cưa. Hãy cho chúng tôi được toàn quyền một khoảnh khắc duy nhất.

- Cái đó không thể được. Cha tôi già rồi và cần được chữa chạy một cách tốt nhất. Sự đau đớn có thể giết chết ông cụ.

- Ngược lại - Noc-to-rốp an ủi. - Những nghiên cứu khoa học đã chỉ ra rằng, trong các trường hợp cưa cắt, sự đau đớn là cần thiết. Phản ứng tự vệ được tạo thành, các vị biết đấy, tương tự như việc gây mê cục bộ. Người bệnh sẽ không bị các đau đớn do những biến chứng nguy hại của liệu pháp hóa học đe dọa. Những dấu hiệu của sự nguy hiểm thường xuyên được kiểm tra, và người ta sẽ tiến hành liệu pháp gây mê ngay lập tức - Noc-to-rốp thở vào thật sâu và khéo léo xoay chuyển câu chuyện đề cập tới trở ngại cuối cùng. - Chúng tôi đảm bảo thù lao cao hơn, và các vị có thể chữa chạy cho người cha kính yêu của mình một cách tốt nhất. Hà tiện lúc này là vô ích.

Sau những cái nhìn trao đổi thận trọng, Ha-ri Ha-đơ-nhéc nói:

- Các ngài định trả bao nhiêu cho sự chữa chạy tốt nhất?

- Tôi có thể xem chân được chứ? - Noc-to-rốp hỏi.

Họ lật chăn ra. Mắt Noc-to-rốp nhìn dán vào ông già. Đây là một ca nặng. Nóc-to-rốp không phải là bác sĩ, nhưng sau năm năm làm việc ở lĩnh vực này, hắn cũng có ít nhiều hiểu biết để chẩn đoán bệnh. Rõ ràng là ông già yếu lắm. Phần ống chân trông như sau con bông nặng. Có lẽ, họ đã thỏa mãn với sự sơ cứu đầu tiên cho ông già, rồi do ngu dốt, gia đình đã để cho chân ông già thối rữa ra và bệnh hoại thư bắt đầu. Cái chân sạm đen lại, dường như bị phủ một lớp mạ bóng láng, sừng tấy lên từ phần giữa bắp chân xuống tận đầu các ngón, nó mềm nhũn và thối rữa. Noc-to-rốp tưởng như có thể đưa tay bẻ gãy tất cả các ngón cùng một lúc. Chưa chắc bệnh

nhân đã qua khỏi. Cưa hay không thì chân ông ta cũng bị thối rữa đến tận cốt tủy rồi. Nếu ông ta không sang thế giới bên kia vì choáng khi cưa thì điều đó cũng sẽ xảy ra do sự suy nhược chung. Một tài liệu tốt cho phim thời sự. Kiểu đau đớn đó khiến cho ruột gan đảo lộn lên, nhưng hàng triệu khán giả lại khao khát được nhìn thấy nó.

Noc-tơ-rốp ngược nhìn lên và nói:

- Mười lăm nghìn, nếu cuộc phẫu thuật do người được hãng truyền hình chúng tôi lựa chọn tiến hành trong những điều kiện tôi nêu ra. Phẫu thuật viên sẽ nhận thù lao của chúng tôi.

- Sao nữa?

- Hãng cũng sẽ trả toàn bộ tiền thanh toán cho việc chữa chạy sau khi phẫu thuật của ông cụ, - và với giọng mềm mỏng, Noc-tơ-rốp nói thêm: - Thậm chí nếu ông ấy có nằm trong bệnh viện sáu tháng, chúng tôi cũng sẽ trả đủ từng xu, ngoài tiền thù lao truyền hình.

Hắn đã thắng. Trong mắt họ bỗng ánh lên sự tham lam thèm muốn. Họ đang đứng trước sự khánh kiệt. Hắn đến để cứu họ, còn việc ông lão cưa chân mà không được gây mê, đâu có phải là quan trọng đến vậy! Chính ngay bây giờ ông ta đang rất mê man. Ông già sẽ không cảm thấy đau hoặc cảm thấy không rõ lắm.

Noc-tơ-rốp lấy ra những biên bản ghi nhận việc người nhà bệnh nhân từ chối các yêu sách, các bản hợp đồng cho các buổi truyền hình ở châu Mỹ la-tinh, những chứng từ bảo hành thanh toán và những giấy tờ khác. Ma-u-ri-lô gọi thư ký tới, và vài phút sau người máy sáng loáng bắt đầu ghi tất cả những điều cần thiết.

- Xin mời ký vào đây, thưa ngài Ha-đơ-nhét, - Noc-tơ-rốp chìa bút cho người con trai cả. - Nội ngày hôm nay, chúng tôi sẽ phẫu thuật xong. Tôi sẽ cử ngay phẫu thuật viên của chúng tôi tới đây. Một trong những nhà phẫu thuật tốt nhất. Cha của các vị sẽ được chữa chạy một cách xứng đáng.

Giấy tờ đã ở trong túi. Công việc đã xong.

“Có thể, phẫu thuật bằng cách này là một việc dã man”, - Noc-tơ-rốp nghĩ. Nhưng xét cho cùng, hắn không chịu trách nhiệm về việc này. Hắn đáp ứng mong muốn của khán giả. Họ muốn nhìn thấy máu chảy và thần kinh bị kích động.

Thực ra, tất cả mọi chuyện này đâu có liên quan gì đến ông già! Bất cứ nhà y học có kinh nghiệm nào cũng sẽ nói rằng ông già không sống được bao lâu nữa. Phẫu thuật sẽ không cứu được ông ta. Gây mê cũng vậy. Nếu bệnh hoại thư không giết chết ông già thì ông ta cũng sang thế giới bên kia vì bị choáng sau khi phẫu thuật. Trong trường hợp xấu nhất, ông ta sẽ chịu vài giây phút đau đớn dưới lưỡi dao... Nhưng nhờ đó mối lo phá sản về tài chính sẽ không đè nặng xuống gia đình.

Khi rời khỏi bệnh viện, Ma-u-ri-lô nhận xét:

- Thưa ngài xếp, ngài không cảm thấy tất cả những việc này hơi mạo hiểm hay sao? Tôi muốn nói đến ý định thanh toán những chi phí của bệnh viện ấy!

- Đôi khi cũng phải dốc hết tiền ra đánh bạc với số phận một chút để đạt được điều mong muốn, - Noc-tơ-rốp trả lời.

- Vâng, nhưng việc đó có thể cần năm mươi, sáu mươi nghìn. Ngân quỹ sẽ ra sao?

Noc-tơ-rốp cười to:

- Điều có khả năng hơn cả là chúng ta sẽ sống, chứ không phải ông già. Ông ta sẽ không sống nổi đến sáng đâu. Không có sự mạo hiểm mất không một đồng đô-la nào, Ma-u-ri-lô ạ, thậm chí đến cả một đồng xu con cũng không.

Sau khi trở về phòng, Noc-tơ-rốp chuyển những giấy tờ về ca phẫu thuật cho các phụ tá của mình và mở máy để phát tin. Hắn đã sẵn sàng gọi ngày hôm nay là một ngày trọng đại đối với hắn.

Còn lại một việc lặt vặt nữa: tổng khứ Ma-u-ri-lô. Việc đó không thể gọi là sa thải được. Ma-u-ri-lô giữ một chức vụ ngang với hộ lý của bệnh viện hoặc bất cứ một người nào khác thấp hơn nhân viên hành chính. Tuy vậy, việc sa thải phải được coi như sự đề bạt theo bậc thang công danh. Đã mấy tháng rồi, cảm giác không hài lòng về công việc của con người bé nhỏ ấy cứ lớn lên trong Noc-tơ-rốp. Hôm nay phải quyết định đòn cuối cùng. Ma-u-ri-lô không có trí tưởng tượng. Hắn ta không biết kết thúc bản hợp đồng như thế nào. Hắn ta không nghĩ tới việc thanh toán các chi phí của bệnh viện. “Nếu mình không thể phó thác công việc hoàn toàn cho hắn, - Noc-tơ-rốp tự nhủ - thì nói chung mình không thể sử dụng hắn được. Trong phòng còn có nhiều người giúp việc khác. Họ sẽ rất sung sướng nếu được nhận vị trí này”.

Noc-tơ-rốp đã nói chuyện với hai người. Hắn quyết định chọn chàng trai trẻ có tên là Bác-ton, anh ta đã quay phim thời sự suốt cả năm. Cuốn phim về những vụ tai nạn máy bay ở Luân Đôn vào mùa xuân vừa qua là tác phẩm của anh ta. Anh ta mô tả một cách khéo léo tất cả những gì đáng sợ. Năm ngoái, anh ta đã xuất hiện

đúng lúc trong đám cháy ở hội chợ quốc tế. Đúng, Bác-ton chính là con người đó.

Bước tiếp theo tương đối khó chịu. Sự việc có thể không diễn ra như mong muốn.

Noc-tơ-rốp gọi điện cho Ma-u-ri-lô, mặc dù đến gặp anh ta chỉ cần đi qua hai phòng. Song những việc như thế này không nên nói trực tiếp.

- Tôi báo cho anh một tin vui. Chúng tôi chuyển anh sang một chương trình khác.

- Các anh chuyển tôi à?

- Đúng thế đấy, chúng tôi đã trao đổi sau bữa trưa và thấy là các buổi phát “Máu và nội tạng” đối với anh là một sự phung phí thời gian vô ích. Tài năng của anh cần có phạm vi lớn. Ở “Thời thơ ấu”, anh sẽ thực sự phát huy được tài năng. Ánh, Xem Cla-in, Ét Bren-gon là một nhóm rất mạnh.

Noc-tơ-rốp thấy bộ mặt béo phì của Ma-u-ri-lô nhăn nhúm lại. Phép tính số học thật đơn giản và đáp số tìm thấy rất nhanh: ở đây Ma-u-ri-lô là số thứ hai, còn ở buổi phát mới, kém quan trọng hơn nhiều, anh ta sẽ là số thứ ba. Tiền lương không có nghĩa lý gì, dù thế nào chẳng nữa, tất cả vẫn cứ bị thuế nội bộ đánh theo thu nhập ngồn sạch. Đây là một cú đá khá mạnh và Ma-u-ri-lô nhận thấy điều ấy.

Các nguyên tắc cư xử đòi hỏi Ma-u-ri-lô phải xử sự như là mình được trao cho một vinh dự lớn, song anh ta từ chối trò chơi này và, liếc nhìn sang bên, nói:

- Chỉ vì tôi không ký được ca cửa chân cho ông già đó phải không?

- Sao anh nghĩ vậy?

- Ba năm tôi làm việc cho ngài. Ba năm! Và rồi tôi bị tổng cổ ra như vậy đấy!

- Tôi đã nói với anh rồi, chúng tôi nghĩ là điều này đem lại cho anh những khả năng lớn. Anh sẽ bước lên cao theo bậc thang vinh quang. Anh...

Bộ mặt bự thối của Ma-u-ri-lô đỏ bừng vì tức giận.

- Đó là điều phi lý - anh ta đau khổ nói - Thôi được, cái đó không có nghĩa gì. Ha-ha! Tôi đã chấp nhận một đề nghị khác và cuốn gói trước khi ngài tổng cổ tôi. Hãy giữ lấy chức vụ này của ngài và...

Noc-tơ-rốp vội vàng tắt máy.

“Đồ ngốc - hần nghĩ - một tên ngốc nhãi con béo phì. Thôi được quý tha ma bắt hần đi”. Hần lau sạch bàn và đồng thời tổng khứ ra khỏi đầu óc hình ảnh Ma-u-ri-lô và những vấn đề liên quan đến anh ta. Cuộc sống là một thực tế, và người ta không đùa với nó. Ma-u-ri-lô không thể tiến xa được. Tất cả chỉ có thế.

Noc-tơ-rốp quyết định đi về nhà. Ngày hôm nay thật quá dài.

Tám giờ tối, người ta báo tới là đã chuẩn bị xong cho ông già Ha-đơ-nhéc lên bàn phẫu thuật.

Mười giờ, tiếng chuông của Xtin, bác sĩ trưởng khoa phẫu thuật ở liên hiệp báo cho Noc-tơ-rốp biết sự thất bại của ca mổ.

- Chúng tôi đã không cứu được ông ấy - Xtin nói một cách mệt mỏi và lãnh đạm - Chúng tôi đã làm tất cả những gì có thể làm, nhưng tình trạng chung của ông già... Các cơ tim bắt đầu co rút và tim ngừng đập. Không gì có thể cứu vãn nổi!

- Cưa chân rồi chứ?

- Ô - ô, tất nhiên. Tất cả đều xảy ra sau ca mổ.

- Tài liệu đã được ghi lại rồi chứ?

- Bây giờ đang rửa phim.

- Ô-kê! - Noc-to-rốp nói - Cảm ơn ngài đã gọi điện.

- Tôi lấy làm tiếc cho bệnh nhân.

- Đừng tự trách mình - Noc-to-rốp phản đối - điều đó vẫn xảy ra với những người tốt nhất trong số chúng ta.

Sáng hôm sau, Noc-to-rốp muốn xem những cảnh đã quay. Buổi duyệt phim được tổ chức ở tầng hai mươi ba của xưởng phim và chỉ có ít người đã chọn mới được có mặt: Noc-to-rốp, phụ tá mới của hắn đồng thời là người chủ trì. Bác-ton, các giám đốc của liên hiệp truyền hình, hai người ở bộ phận lắp ráp.

Các cô gái mau lẹ trao cho họ những chiếc mũ khuếch đại. Ở đây những người máy không làm việc gì hết!

Noc-to-rốp đội mũ lên đầu. Hắn cảm thấy sự xúc động quen thuộc khi bấm nút các điện cực. Hắn nhắm mắt lại. Trong phòng vang lên tiếng kêu ầm ầm của máy khuếch đại đang làm việc. Màn ảnh bắt đầu sáng lên.

Đây là ông già. Đây là cái chân bị bệnh hoại thư. Còn đây là bác sĩ Xtin với cái lúm quen thuộc ở cằm, một nhà phẫu thuật nghiêm khắc, có năng lực, ngôi sao của liên hiệp, với thu nhập hàng năm bằng tài năng của mình là 250.000 đô-la. Trong tay Xtin con dao mổ sáng loáng lên.

Mồ hôi ướt đầm người Noc-to-rốp. Qua máy khuếch đại, các sóng thần kinh của ông già truyền đến hần rất rõ. Hần cảm thấy nhịp đập mạnh của mạch máu ở chân bệnh nhân và dường như cả con đau âm ỉ trong thái dương của con người ấy, cả sự đau yếu và tình trạng sống dở chết dở của cái tuổi tám mươi.

Xtin điều chỉnh con dao mổ điện tử, các y tá bận tíu tít chuẩn bị đưa bệnh nhân vào ca phẫu thuật. Ở bản cuối cùng của bộ phim truyền hình phải có âm nhạc, bản thuyết minh - tất cả mọi sự thêm thắt cần thiết. Nhưng bây giờ chỉ có các cảnh câm lướt qua và, tất nhiên, có vang lên những sóng khuếch đại của thần kinh bệnh nhân.

Cái chân đã để trần.

Con dao mổ đã hạ xuống.

Noc-to-rốp rung mình khi cái đau lớn nhất mà người khác phải chịu đựng xuyên nhói chính người Noc-to-rốp. Hần cảm thấy cái đau bỏng rát, cái đau chớp nhoáng ghê sợ khủng khiếp đúng vào lúc con dao mổ đưa qua lớp thịt bị bệnh và phần xương thối rữa. Toàn thân run bắn lên, hần cố cắn môi và nắm chặt tay lại, và rồi mọi việc kết thúc.

Con đau tạm ngừng. Một sự giải thoát hoàn toàn. Cái chân không còn đưa những xung động lại cho bộ não mệt mỏi nữa. Con

choáng bất đầu, một sự gây mê của cơn đau không thể chịu nổi đối với con người. Và cùng với cơn choáng, sự yên tĩnh cũng bắt đầu. Xtin kết thúc ca phẫu thuật, ông rửa sạch mồm cửa cụt và khâu nó lại.

Đường cong đồ thị đột ngột giảm xuống. Sau đó những người làm phim sẽ đưa vào chương trình cuộc phỏng vấn gia đình, có thể một vài cảnh ngắn quay đám tang và một tổng kết nhỏ về vấn đề các bệnh hoại thư ở tuổi già. Đây là những điều người ta đưa vào ngoài chương trình. Điều chủ yếu mà các khán giả muốn là những cơn đau đớn của người khác được phơi bày ra, và lần này họ sẽ hoàn toàn nhận được điều đó. Một cuộc đấu kiếm không có các kiếm thủ, một trò ma-dô-kho* được che đậy dưới cái vỏ y học. Điều đó thật có lợi. Nó thu hút hàng triệu khán giả.

Một dạng đồi bại tình dục, được nhà văn Áo Da-khe Ma-dô-kho mô tả.

Noc-tơ-rốp lau mồ hôi trên trán.

- Hình như chúng ta đã có một bộ phim hay, các bạn ạ, - hắn nói với cảm giác hài lòng.

Và cảm giác đó không rời hắn trong ngày hôm đó ngay cả khi hắn trở về nhà. Suốt cả ngày buộc phải lao động vất vả để hoàn thành bộ phim, cắt cảnh này, trau chuốt, thêm bớt một vài cảnh khác. Hắn khoái chí bởi sự thành thạo của mình. Điều đó giúp hắn quên đi một chút những mặt trái của chương trình.

Hắn chỉ được nghỉ ngơi lúc gần đêm. Khi hắn đi ra qua cầu thang chính, có một bóng người hiện ra ở phía trước - một người to

lớn, tầm thước, có bộ mặt mệt mỏi. Anh ta đưa tay ra và thô bạo đẩy Noc-tơ-rốp vào phòng ngoài của xưởng phim.

Thoạt đầu, Noc-tơ-rốp không nhận ra người ấy. Một bộ mặt tẻ nhạt không biểu hiện gì của một người trung niên. Sau đó thì hắn nhận ra: Ha-ri Ha-đờ-nhec, con trai ông già vừa bị chết.

- Tên giết người - Ha-đờ-nhec nói giọng khàn khàn - Mày là thằng giết người. Cha tao chắc đã sống được nếu mày cho gây mê. Mày là đồ lừa dối, mày đã giết ông già để mọi người có thể thỏa mãn thị hiếu của mình.

Noc-tơ-rốp đưa mắt nhìn gian phòng. Có ai đó từ xa đang tiến lại. Noc-tơ-rốp thấy yên tâm. Bằng cái nhìn của mình, hắn sẽ buộc kẻ hèn mạt này phải sợ hãi bỏ chạy.

- Hãy nghe đây - Noc-tơ-rốp nói - chúng tôi đã làm cho cha ông tất cả những gì y học ngày nay có thể làm. Chúng tôi đã dùng tất cả những thành tựu mới nhất mà khoa học đã đạt được. Chúng tôi...

- Mày đã giết ông ấy.

- Không - Noc-tơ-rốp phản đối và im lặng. Trong tay người ấy sáng loáng một khẩu súng ngắn bắn tia phóng xạ.

Noc-tơ-rốp giật lùi lại sau, nhưng muộn rồi Ha-đờ-nhec bóp cò súng và một tia nóng sáng đâm xuyên vào bụng hắn với một hiệu quả giống như khi lưỡi dao của phẫu thuật viên xuyên vào ống chân bị hoại thư.

Ha-đờ-nhec lao ra ngoài, nện gót giày trên nền đá. Noc-tơ-rốp ngã xuống, tay ôm lấy bụng.

Bộ com-lê bị cháy, khoang bụng bị xẻ đôi, vết bỏng rộng tới một phần tám in-sơ*, và sâu có thể tới bốn in-sơ, ruột, các cơ quan, các mô bị xẻ rạch hết cả. Vẫn chưa thấy đau. Các dây thần kinh còn chưa kịp truyền những tín hiệu đến bộ não đang bị tê liệt.

In-sơ: tắc anh, bằng 2,54cn.

Nhưng ngay sau đấy, các dây thần kinh đã làm việc đó. Noc-tơ-rốp co cuộn người lại, và bắt đầu giãy chết, bây giờ là sự giãy chết của chính hắn, và muốn gì thì muốn, cái cảm giác đó không xa lạ đối với hắn.

Tiếng bước chân nghe đã rất gần.

- Thê-ế đấy - một giọng nói vang lên.

Noc-tơ-rốp khó nhọc hé một mắt ra. Ma-u-ri-lô, rõ ràng là Ma-u-ri-lô!

- Gọi bác sĩ - Noc-tơ-rốp nói khò khè - Nhanh lên! Lạy trời, đau quá! Ma-u-ri-lô giúp tôi với.

Ma-u-ri-lô nhìn xuống và mỉm cười. Không nói năng gì, anh ta đi lại trạm điện thoại cách đó khoảng sáu phút*, bỏ đồng xu vào và quay số.

Phút: bằng 30,5 cm.

- Hãy phái tới đây xe truyền hình, thật nhanh vào. Có tài liệu rồi, thưa ngài xếp.

- Gọi bác sĩ - Noc-tơ-rốp thều thào - Dù chỉ một mũi tiêm thôi, hãy cho tôi một mũi thôi! Đau...

- Ngài muốn tôi triệt cái đau đi à? - Ma-u-ri-lô nhe răng cười. - Không có chuyện ấy đâu. Hãy ráng chịu. Hãy cố sống cho đến lúc chúng tôi đội mũ cho ngài và ghi tất cả những điều này lên băng.

- Anh không làm việc cho tôi nữa. Anh không có trong chương trình.

- Tất nhiên, - Ma-u-ri-lô trả lời. - Bây giờ tôi làm ở hãng “Xuyên đại châu”. Họ cũng đang bắt đầu chiếu “Máu và nội tạng”. Chỉ có điều họ không cần tất cả cái mớ quan liêu, giấy tờ này - những công thức, thỏa thuận, chứng từ.

Noc-tơ-rốp thấy ngạt thở và há mồm ra vì ngạc nhiên. Những tên buôn lậu xuyên lục địa đã bán các băng ghi ở Ap-ga-ni-xtan, Mếch-xích, Ga-na và, có trời mới biết được, còn ở những đâu nữa. Chương trình mà thậm chí người ta sẽ phát trên thế giới ở tất cả các kênh. Không có thù lao nào hết! Chết trong cơn hấp hối vì lợi nhuận của bè lũ bịp bợm bản thủ này! Cái đó thật tồi tệ hơn tất cả, Noc-tơ-rốp nghĩ, chỉ có Ma-u-ri-lô mới có thể làm những mưu mô này.

- Tiêm! Xin hãy làm ơn, Ma-u-ri-lô, tiêm đi!

- Không tiêm gì hết. Mấy phút nữa xe truyền hình sẽ tới. Họ sẽ khâu vết thương lại cho ngài, và chúng tôi sẽ dễ dàng ghi lại tài liệu này lên băng.

Noc-tơ-rốp nhắm mắt lại. Hắn cảm thấy nội tạng của mình dường như đang cháy trên lửa. Bằng sức mạnh của ý chí, hắn buộc mình phải chết - hắn muốn đánh lừa Ma-u-ri-lô.

Nhưng vô ích. Hắn vẫn tiếp tục sống và đau đớn, quằn quại. Việc đó kéo dài một tiếng đồng hồ. Đủ thời gian để ghi vào băng

con hấp hối trước khi chết của hắn. Và trong khoảnh khắc cuối cùng, Noc-to-rốp nghĩ rằng, thật đáng xấu hổ cho hắn biết chừng nào - hắn đã không sắm vai một cách xuất sắc trong vở kịch của chính bản thân mình.

HÀ ANH THU *dịch.*

BẢN CÁO PHỐ

LA-DI-MỐP

(Mỹ)

Chồng tôi là Lan-xơ-lốt có thói quen đọc báo khi ăn sáng. Anh bước tới gần bàn, và điều đầu tiên tôi nhận thấy là vẻ chán chường cổ hữu và sự bối rối trên nét mặt xương xương, lúc nào cũng lạnh nhạt của anh. Anh chẳng bao giờ mời mọc ai. Tờ báo gấp cẩn thận, đặt sẵn trên bàn, trong khoảnh khắc đã che lấp mặt anh.

Rồi trong suốt bữa ăn, tôi chỉ thấy bàn tay của anh từ sau tờ báo chìa ra, đón lấy tách cà phê thứ hai mà tôi đã bỏ vào đó một thìa đường. Chỉ một thìa thôi, không bao giờ hơn hay kém. Nếu làm khác, ắt là anh sẽ nhìn tôi bằng một cái nhìn nghiêm khắc.

Tất cả những cái đó cũng chẳng làm tôi xúc động nữa. Ít nhất thì đã có một thế giới đang diễn ra sôi động trên chiếc bàn ăn này.

Thế nhưng buổi sáng hôm nay, sự bình lặng thường ngày bị vi phạm. Bất thành linh, Lan-xơ-lốt nói như gầm lên:

- Mẹ kiếp! Cái anh chàng Pôn-pha-bec cũng gục rồi à!

Tôi chưa hình dung ra anh nói về ai. Đã có lần Lan-xơ-lốt nhắc đến cái tên này. Hình như là một người trong số bạn bè của anh, cũng là một nhà vật lý, mà theo cách nhận xét của chồng tôi, tương đối có tên tuổi. Trong bất cứ trường hợp nào, khi nhắc đến tên những người thành công, chẳng bao giờ có chồng tôi trong số đó.

Liệng tờ báo xuống bàn, anh nhìn tôi một cách giận dữ.

- Đấy, cô đọc đi, xem họ đã huênh hoang những gì, - anh gằn giọng. - Làm như một Anh-xtanh thứ hai lại hiện ra trên bầu trời. Thật đúng là một thằng điên tâng bốc một thằng ngu.

Lan-xơ-lốt đứng dậy, ra khỏi phòng, chưa kịp ăn hết quả trứng và cũng chưa kịp đụng đến tách cà phê thứ hai.

Tôi thờ dãi. Tôi phải làm gì bây giờ nhỉ?

Đương nhiên tên thật của chồng tôi không phải là Lan-xơ-lốt Xtê-bin, tôi đã phải thay đổi tên và một vài điểm lật vạt khác để tránh khỏi bị phiền phức. Mà giả dụ có gọi chồng tôi bằng tên thực đi chẳng nữa, thì với cái tên ấy, các bạn cũng chẳng biết được gì hơn đâu.

Lan-xơ-lốt có khả năng đặc biệt, nhưng chẳng có tiếng tăm gì. Mà nói cho công bằng, anh chính là một thiên tài chưa được chú ý đến. Tất cả những phát minh của anh đều do một người nào đó trước anh tìm ra. Nếu như anh đã phát hiện ra một cái gì đó hoàn toàn mới thì đồng thời với anh luôn luôn có một người khác tìm ra một điều tương tự còn hay hơn nhiều. Và rồi, chẳng ai quan tâm đến Lan-xơ-lốt nữa. Tại hội nghị, chẳng người nào buồn nghe bản báo cáo của anh, vì chính trong lúc đó, ở giảng đường bên cạnh có người đọc bản báo cáo quan trọng hơn của anh.

Tất cả những điều đó làm chồng tôi rất ấm ức. Và nó đã làm anh trở thành một người khác hẳn.

Hai mươi năm trước, khi chúng tôi mới cưới nhau, anh là một chàng trai mà các cô thiếu nữ hằng mơ ước. Một chàng trai thật bảnh. Một con người tự lập, vừa nhận được quyền thừa kế một tài

sản lớn. Đã thế, còn là một nhà bác học có bản lĩnh chuyên môn, tuy hiếu danh, cương nghị và đầy triển vọng. Mà tôi tự đánh giá mình cũng thuộc loại hương trời sắc nước. Thế nhưng, tôi chẳng có gì khác nữa ngoài cái nhan sắc của mình. Tính tôi ít cởi mở và chẳng có chút khả năng nào để đạt được thành công trong xã hội, cái mà một nhà hoạt động khoa học trẻ tuổi và có tương lai thường mong muốn ở vợ mình. Có lẽ vì vậy mà Lan-xơ-lốt đâm ra bực bội. Đáng ra, anh phải có một người vợ khác, ít nhất chị ta cũng làm tấm gương phản chiếu ánh sáng ở anh phát ra.

Phải chăng cuối cùng anh đã hiểu ra điều đó? Và phải chăng vì thế anh đã lạnh nhạt với tôi sau những năm hạnh phúc đầu tiên của cuộc hôn nhân? Nghĩ vậy, lúc nào tôi cũng cảm thấy áy náy và luôn tự trách mình.

Nhưng đôi lúc tôi nghĩ rằng tội lỗi tất cả là do tính ham danh vọng của anh; mà lòng ham thích hư danh ấy càng ngày càng dày vò Lan-xơ-lốt đến nỗi chẳng lúc nào để anh yên. Anh bỏ trường đại học, tự mình lập một phòng thí nghiệm riêng xa thành phố. Anh bảo rằng anh muốn tận hưởng bầu không khí trong sạch, xa lánh con người.

Anh chẳng lo lắng gì đến vấn đề tiền nong. Nhà nước không tiếc tiền tài trợ cho vật lý, cho nên anh cần bao nhiêu thì nhận được bấy nhiêu. Thêm nữa, anh không ngần ngại chi tiêu vào đó số tiền gửi ngân hàng của chúng tôi.

Tôi có khuyên anh: “Em bảo này, anh Lan-xơ-lốt, có lẽ cuối cùng thì chúng mình sẽ túng thiếu mất. Có ai đuổi anh khỏi trường đại học đâu. Anh làm thế để làm gì? Em chỉ cần các con cái và một cuộc sống dễ chịu. Có thế thôi”.

Nhưng ngọn lửa danh vọng đang nung đốt anh đã làm anh mù quáng. Anh dần giọng trả lời: “Chẳng có gì quan trọng hơn đâu! Anh cần được thừa nhận. Anh cần phải cho mọi người hiểu anh là ai. Anh là... anh là... một nhà nghiên cứu vĩ đại!”

Lúc đó, chắc anh còn chưa dám nhận mình là một thiên tài.

Rồi sao nữa? Anh vẫn không gặp may, như trước kia. Công việc trong phòng thí nghiệm sôi lên. Trả lương hậu, anh thuê được những người giúp việc tài năng nhất. Bản thân anh cũng làm như trâu ngựa. Mà vẫn chẳng thu được kết quả gì.

Tôi hy vọng riêng anh sẽ nghĩ lại. Chúng tôi sẽ quay trở về thành phố, sẽ sống bình thường như mọi người. Nhưng không được. Vừa hoàn hồn sau một thất bại này, anh lại lao vào một trận chiến đấu khác, tấn công như vũ bão vào pháo đài vinh quang. Lần nào, anh cũng đốt cháy rực lên một hy vọng mới mẻ, và lần nào, số phận cũng nhấn chìm anh vào hố sâu thất bại.

Có lúc anh cũng chợt nghĩ đến sự hiện diện của tôi. Thế là anh lại trút hết sự giận dữ lên đầu tôi. Tôi chẳng còn là gì đối với anh nữa. Và tôi cảm thấy rằng đã đến lúc chúng tôi cần phải chia tay nhau.

Cần phải, nhưng...

Trong năm cuối cùng ấy, Lan-xơ-lốt lại chuẩn bị một trận ác chiến mới. Tôi hiểu rằng năm ấy là năm cuối cùng. Vì rằng năm đó tôi cảm thấy có một cái gì mới mẻ, không bình thường, một sự căng thẳng mãnh liệt như thế nào ấy. Nhiều lúc anh lăm nhăm một mình và cười lên khe khẽ. Thậm chí anh đấu trong buồng ngủ của chúng tôi những quyển nhật ký thí nghiệm, như sợ rằng những người

cộng tác sẽ cướp đoạt mất của anh. Còn tôi thì tin vào ý đồ ấy rồi sẽ cũng bị sụp đổ thảm hại. Anh đã ở vào lứa tuổi mà con người cần phải hiểu rằng: đây là dịp cuối cùng. Cứ việc mà đánh bạc với hạnh phúc đi! Sẽ sút đầu mẻ trán lần cuối cùng và tất cả thành tro bụi. Tôi đã chuẩn bị chịu đựng và bắt đầu chờ đợi.

Chính lúc này đã xảy ra cái chuyện bản cáo phó mà anh vừa đọc trên báo. Tôi quên kể lại rằng đã một lần chúng tôi gặp trường hợp tương tự. Lần ấy tôi không chịu được nữa và đã nói toạc với anh là cùng lắm thì anh cũng chỉ được người ta khen ngợi xã giao trong bản cáo phó của mình mà thôi.

Tất nhiên, tôi hiểu rằng nói năng như thế cũng chẳng khôn ngoan gì. Thế nhưng lúc đó tôi muốn làm cho anh lãng quên, ngăn anh khỏi bị đắm chìm trong cái cảm giác tuyệt vọng khiến anh hoàn toàn không chịu đựng nổi. Mà cũng có thể chính tôi cũng chưa hiểu được là tôi đã từ lâu bực bội với anh như thế nào. Thực vậy, tôi không hiểu.

Nghe xong những lời tôi nói, mặt anh méo xệch đi. Cặp lông mày sắc nhọn như sập xuống đôi mắt màu xanh rất sâu của anh. Quay lại tôi, anh hét lên bằng giọng lạnh buốt:

- Nhưng tôi chưa chịu đọc bài cáo phó của mình đâu. Mà tôi cũng không cho phép ai làm điều đó.

Anh nhố. Nhố thẳng vào mặt tôi.

Tôi chạy về phòng mình.

Vậy mà anh cũng chẳng thèm xin lỗi. Mấy ngày liền tôi cố tránh mặt anh, nhưng rồi dần dần quan hệ của chúng tôi cũng trở nên bình thường, tuy vẫn như trước, chẳng có gì là vui vẻ. Chúng

tôi cũng chẳng bao giờ nhắc đến cuộc xô xát này làm gì nữa. Và đột nhiên - lại một bản cáo phó, và tôi đã thấy rõ rằng đây là giọt nước cuối cùng, điểm cùng cực trong chuỗi thất bại của anh đã xuất hiện.

Cuộc khủng hoảng đang tiến lại gần. Tôi đã nhận thấy điều đó và không hiểu rằng mình lo sợ hay vui mừng nữa, mà vui mừng thì cũng phải. Chẳng còn có gì để mất: bất cứ sự thay đổi nào cũng chỉ tốt hơn thôi.

Trước khi đi ngủ, anh bước vào phòng tôi. Tôi đang ngồi đan - chỉ để cho có việc mà làm - và lơ đãng xem vô tuyến truyền hình, chỉ là để đầu óc khỏi bị trống trải.

Anh buột miệng:

- Em phải giúp anh.

Đã hai mươi năm rồi, nếu không phải là lâu hơn nữa, anh mới lại nói với tôi một câu như vậy. Tim tôi như thắt lại. Tôi thấy anh cực kỳ bối rối. Má anh, lúc nào cũng nhợt nhạt, bỗng ửng lên. Tôi ấp úng:

- Em sẵn lòng, nếu em giúp được.

- Nhất định em giúp được. Anh cho tất cả những người phụ tá của anh nghỉ phép một tháng. Từ thứ bảy này. Hai chúng mình sẽ cùng làm việc trong phòng thí nghiệm. Em nhớ rằng trong tuần sau em sẽ không làm gì khác.

- Thế nhưng... Anh Lan-xơ-lốt - tôi rất lúng túng - em giúp anh thế nào được. Em có hiểu cái gì đâu?

- Anh biết - anh nói giọng miệt thị - em không cần phải hiểu. Anh bảo gì, em làm nấy. Thế thôi. Em biết không, anh đã phát minh

ra một cái rất mới... Và có thể anh sẽ...

- Ôi, anh Lan-xơ-lốt. Em đã nghe anh nói như thế không biết bao nhiêu lần rồi.

- Hãy nghe anh, cô bé ngốc nghếch, thử làm người lớn một lần xem sao. Đúng, anh đã phát minh. Mà lần này nhất định chẳng người nào có thể đuổi kịp anh vì nội dung phát minh của anh vượt xa bất cứ một sự tưởng tượng nào. Trên thế giới chẳng có nhà vật lý nào, dù là thánh sống đi chăng nữa, lại có thể nghĩ ra được một cái gì tương tự. Muốn vậy, phải chờ đợi ít ra là một thế hệ... Tóm lại, nếu thế giới biết đến phát minh của anh, thì cần phải thừa nhận anh là nhà bác học vĩ đại nhất của mọi thời đại.

- Em xin chúc mừng anh, anh Lan-xơ-lốt.

- Anh nói là cần phải. Và cũng có thể họ không thừa nhận. Công lao trong khoa học phân phối quá bất công, và anh đã từng phải chịu đựng. Nhưng bây giờ anh không còn là một thằng ngu như trước nữa. Anh phải có mưu mẹo để bảo vệ phát minh của mình. Rồi em xem, nếu không, có một kẻ nào đó sẽ xin chia phần, và kết cục là tên tuổi anh sẽ bị móc meo trong một quyển giáo trình dở hơi nào đó về lịch sử khoa học, còn vinh quang thực sự sẽ do một thằng bất tài hưởng hết.

Anh không nén được mình lại. Chỉ còn ba hôm nữa anh sẽ thực hiện được ý đồ của mình. Cũng như tôi, anh chờ chỉ còn chút xíu nữa là đến thành công, nên có thể bộc lộ mà không sợ gì nguy hiểm.

Anh tiếp tục:

- Anh sẽ tuyên bố phát minh của mình sao cho toàn nhân loại phải bàng hoàng. Và lúc đó, ai nấy đều không thể nghĩ đến một cái

gì khác - tất cả sẽ chỉ nói về anh thôi.

Kể cũng quá đáng lắm. Tôi đâm sợ: Nếu một thất vọng mới nữa đang chờ đợi anh thì sao? Lúc ấy, anh đến điên lên mất thôi.

- Anh ạ - tôi bảo - việc gì phải vội vàng thế? Anh cứ khoan một chút đã sao. Anh làm việc nhiều quá, cần phải nghỉ ngơi. Anh cứ đi nghỉ phép đi. Chúng mình sẽ sang Châu Âu. Em sửa soạn đã lâu rồi.

Anh dấn chân:

- Em có chấm dứt những lời ngu xuẩn ấy đi không? Thứ bảy đến phòng thí nghiệm với anh. Rõ rồi chứ?

Trong suốt ba đêm ấy tôi không chợp được mắt. Anh chưa bao giờ tỏ ra tàn nhẫn như vậy. Anh điên thực rồi hay sao? Anh đang nghĩ gì. Anh bắt tôi làm những thí nghiệm rồ dại nào đây? Hay anh định giết tôi chẳng? Tôi cứ trần trọc suốt đêm trong sự kinh hoàng ấy. Tôi muốn báo cảnh sát, tôi muốn bỏ trốn... Nói tóm lại, tôi chẳng biết mình phải làm gì.

Sáng ra, tôi bình tâm trở lại. Không, anh không điên và đâu có bức bách gì tôi. Ngay khi anh có nhổ vào mặt tôi thì chẳng qua đó cũng chỉ là một hành động tượng trưng đơn thuần. Chẳng bao giờ anh dám đánh tôi.

Và tôi lại chờ đợi. Ngày thứ bảy đã đến. Tôi chờ đón một cách ngoan ngoãn những điều bất ngờ. Hai chúng tôi lặng lẽ bước theo con đường hẹp từ nhà đến phòng thí nghiệm.

Quang cảnh của phòng thí nghiệm thật quả đã làm tôi khiếp sợ. Càng đến gần chân tôi càng như muốn quy xuống. Lan-xo-lốt thấy

vậy, cái kính: “Em đừng có lăm la lăm lét như thế. Chẳng ai đụng đến em đâu. Nhiệm vụ của em là thực hiện tất cả những gì anh bảo”.

Tôi run run đáp:

- Vâng...

Một ổ khóa treo ngoài cửa. Anh mở khóa, và chúng tôi bước vào gian phòng hẹp, bố trí dày đặc những dụng cụ thí nghiệm quái gở, mọi phía đều chằng ngổn ngang dây điện.

- Nào, chúng mình bắt đầu - anh bảo - Em có thấy chiếc chén bằng thép kia không?

- Có, em thấy - Đó là một cái “bình” cao và hẹp, thành dày, bao phủ bằng một lớp gỉ. Trên chén có một mạng lưới dây điện.

Chồng tôi dẫn tôi đến chỗ chiếc chén, và tôi nhìn thấy trong đó có một con chuột bạch nhỏ. Hai chân trước nó bám lên thành chén, cổ thò chiếc mõm tí xíu qua các mắt lưới và run bần bật, không phải vì sợ sệt mà cũng chẳng phải vì tò mò.

Tôi giật bắn người. Bất ngờ trông thấy con chuột, ai mà chẳng khó chịu.

Lan-xơ-lốt cần nhằn:

- Nó không cắn em đâu... Thôi được, bây giờ cứ đi theo anh đã.

Tôi lại bắt đầu sợ hãi. Hoảng hốt, tôi cứ tưởng tượng một quái vật bằng thép từ đâu đó bỗng trườn ra, vồ lấy tôi hoặc một tia chớp sẽ giáng xuống đầu tôi, biến tôi thành một nhúm tro tàn. Tôi nhắm mắt lại.

Nhưng chẳng có gì xảy ra cả. Một tiếng gì đó kêu xì xì, giống như tiếng kêu của một chiếc pháo xịt. Rồi tôi nghe thấy giọng Lan-xa-lốt: “Nào, tỉnh dậy đi chứ!”

Tôi mở mắt ra. Lan-xo-lốt đang nhìn tôi chăm chăm. Anh rạng rỡ hẳn lên.

- Em thấy gì khác nào?

Chẳng hiểu gì cả, tôi nhìn quanh ngo ngác.

- Đồ ngốc - anh bảo - Ngay trước mắt em đấy thôi.

Lúc này tôi mới nhận thấy, bên cạnh chiếc chén kia có một chiếc thứ hai, giống hệt như thế. Lúc nãy chưa có nó.

- Anh định nói về chiếc chén thứ hai phải không? - tôi hỏi.

- Đấy hoàn toàn không phải chiếc chén thứ hai, mà là “vật kếp” của chiếc chén thứ nhất. Một phiên bản tuyệt đối, y hệt đến từng nguyên tử một. Em hãy nhìn kỹ. Ngay cả vết gì cũng giống hệt nhau.

- Từ một anh làm ra hai à?

- Đúng như thế. Có điều bằng một phương pháp phi thường. Em biết không, để tạo ra một vật chất mới, cần đến một năng lượng khổng lồ. Chẳng hạn, em muốn biến một gam chất thành 2 gam, ngay khi dùng kỹ thuật hoàn hảo nhất em phải phá hủy hoàn toàn không dưới 100 gam u-ra-ni-um. Cái phát minh của anh là, có thể tạo ra vật chất bằng một năng lượng không đáng kể, chỉ cần biết cách sử dụng nó. Để làm việc ấy, phải nắm được phương pháp nhân đôi vật không phải trong thời gian hiện tại mà trong tương lai, tại một thời điểm nào đó của vật ấy. Tất cả “phép lạ” là ở chỗ... sau

khi tạo ra “vật kếp” của một cái gì đó rồi, phải đưa nó ngược trở lại từ tương lai về hiện tại. Anh đã tìm ra “hiệu ứng chuyển động trong thời gian”.

Anh hưng phấn đến nỗi nói với tôi bằng một hình dung từ hơi quá đáng:

- Đó quả là một sự thần kỳ. Một sự thần kỳ... - Tôi run lên - Em đã thấy con chuột từ tương lai trở về hiện tại chưa nào?

Tôi chưa kịp trả lời, nhìn vào trong chiếc chén thứ hai. Tim tôi thất lại như bị một quả đấm thoi vào ngực. Con chuột bạch nằm ở vị trí của nó. Nhưng nó đã chết.

Mặt Lan-xơ-lốt đỏ lên.

- Đây vẫn còn là một điều bất lực của anh - anh lắm bầm - Em hiểu không, anh có thể đưa một sinh vật quay trở về quá khứ, nhưng không hiểu sao, nó cứ bị chết.

- Bực thật! Nhưng sao lại thế?

- Bây giờ thì chưa biết. Anh tin chắc rằng, bất cứ vật nào cũng có thể sao chép lại cực kỳ chính xác, đúng đến cả vi cấu tạo. Cứ mổ xẻ ra, phân tích kỹ sẽ thấy không khác nhau một tí nào.

- Anh có thể hỏi... - Tôi cảm bật. Anh quắc mắt nhìn tôi. Ma quỷ nào xui khiến tôi nói ra câu đó! Tôi biết: anh không bao giờ mời ai cộng tác với anh vì sợ rằng vinh quang sẽ rơi vào tay người khác.

Anh cười gằn:

- Anh hỏi rồi chứ! Một nhà sinh vật học đã mổ xẻ những con chuột của anh. Ông ta không tìm ra được gì cả. Có lẽ không một ai biết rằng những con vật ấy từ đâu ra. Anh cố gắng thu hồi ngay

mọi hiện vật... Thế mà cũng có người ngờ vực đấy. May sao, những trợ lý của anh không nghi ngờ gì hết.

- Nhưng vì sao anh phải giữ kín những điều này?

- Vì sao à? Vì rằng, anh chưa “trả lại” được những con chuột còn sống. Có lẽ là đã xảy ra một sự sai lệch phân tử nào đó... Nếu như bây giờ anh vô tình để lộ những kết quả của mình, thì sẽ có một người nào đó tìm ra được biện pháp ngăn ngừa sự sai lệch này. Hẳn ta hoàn thiện phát minh của anh, hẳn ta có thể “trả lại” được cả con người sống, mà người này đã biết cả những thông tin về tương lai. Và thế là, vinh quang sẽ lại trượt khỏi tay anh!

Anh nói đúng. Chắc chắn là có người làm được điều anh chưa thể làm. Và lúc đó, chồng tôi cũng chẳng có gì đáng được công nhận, mọi công sức sẽ uổng phí.

- Hừm - anh lắm bầm, hầu như nói với chính mình chứ không phải với tôi nữa. - Anh không thể chờ đợi được nữa. Cần phải công bố điều đó. Nhưng làm sao để phát minh ấy gắn liền với tên tuổi của anh. Em hiểu không, cần phải gây một chấn động thật mạnh mẽ, thật giật gân. Bất cứ một cuộc du hành trong thời gian nào cũng phải được nhắc nhở tới tên anh, người đã thực hiện phát minh vĩ đại này... Thế đấy, anh đã chuẩn bị gây ra sự chấn động dư luận ấy và em, chính em phải tham gia.

- Em ấy à? Nhưng với vai trò gì?

- Với vai trò người vợ góa của anh.

- Lan-xơ-lốt!! - Tôi vồ lấy tay anh - Trời ơi... anh nghĩ gì vậy?

Anh lạnh lùng né tránh.

- Cứ bình tĩnh nào! Anh không tự tử đâu. Anh chỉ sống trong tương lai ba ngày rồi sẽ trở về.

- Nhưng anh sẽ chết mất!

- Anh không chết. Chỉ người kếp của anh chết. Cái “tôi” đích thực sẽ sống, như trước đây. Cũng giống như con chuột này.

Anh nhìn lên đồng hồ.

- Hà... Như thế đấy... còn 3 giây nữa. Em chú ý theo dõi cái chén thứ hai.

Một âm thanh nho nhỏ vang lên. Và ngay trước mắt tôi, cái vật đựng con chuột đã chết lại biến mất như chưa từng có ở chỗ ấy bao giờ.

- Nó biến đi đâu rồi?

- Chẳng biến đi đâu cả - anh bảo - Đây là phiên bản mà. Chúng mình đã tạo ra nó ở một điểm xác định trong tương lai. Bây giờ chính là giờ phút tương lai ấy đã đến. Nó lặng lẽ kết thúc sự tồn tại của mình. Con chuột thứ nhất là nguyên bản, vẫn sống, vẫn khỏe khoắn. Chính điều đó cũng sẽ xảy ra với anh. Phiên bản của anh sẽ bị chết. Nhưng nguyên bản, chính là anh, sẽ tiếp tục sống. Sau 3 ngày, thời điểm số 0 sẽ đến. Phiên bản chết của anh sẽ biến mất; còn nguyên bản đã sống như thế nào thì cũng sẽ sống như vậy. Em hiểu rồi chứ?

- Em hiểu rồi. Nhưng dù sao đi nữa thì cũng liều lĩnh quá.

- Sao em lại nói thế? Em cứ hình dung thế này: người ta tìm thấy thi hài anh. Các bác sĩ khẳng định là anh đã chết. Báo chí sẽ đăng về cái chết của anh, sẽ tiến hành lễ cầu siêu cho anh... Đại khái

như vậy. Rồi đột nhiên anh lại xuất hiện, vẫn còn sống và khỏe mạnh. Anh sẽ kể lại tất cả. Sau chuyện này anh sẽ không còn là một nhà vật lý tầm thường nữa, mà là người phát minh ra phương pháp chuyển động trong thời gian, anh sẽ là con người từ cõi chết trở về. Cả thế giới sẽ nói về anh. Lan-xơ-lốt Xtê-bin và những cuộc du hành trong thời gian. Đây sẽ là những khái niệm không thể tách rời nhau. Chẳng ai có thể chia rẽ hai danh từ đó ra.

- Anh Lan-xơ-lốt - tôi nói nhỏ - Nhưng tại sao, tại sao chúng ta không thể chỉ công bố đơn thuần phát minh của anh? Phức tạp như thế làm gì? Chỉ thế cũng đủ làm anh nổi tiếng, và lúc đó... chúng ta có thể ra tỉnh ở...

- Cô câm ngay! Cô hãy làm những gì đúng như tôi bảo!

* * *

Tôi không biết anh đã nghĩ ra kế hoạch này bao giờ và bản cáo phó có kèm tiểu sử của báo chí sẽ đóng một vai trò gì đối với anh, nhưng quả là tôi chưa đánh giá hết được khả năng trí tuệ của chồng tôi. Mặc dù anh là người hay gặp rủi ro đến lạ kỳ, nhưng không thể phủ nhận anh về mặt sáng tạo.

Anh nói với những người cộng tác của anh rằng khi họ vắng mặt, anh có ý định làm một vài thí nghiệm hóa học. Các cộng tác viên đều khẳng định là anh đã làm việc với muối xi-a-nua, và có lẽ vì thế anh đã bị ngộ độc.

- Em nhớ nói với cảnh sát để họ liên hệ ngay với các trợ lý của anh. Tìm họ ở đâu, thì em biết rồi đấy. Không cần phải để họ ngờ vực gì về việc bị ám sát hay tự sát. Chỉ là một sự không may mà

thôi. Một tai nạn bình thường nhất, hợp pháp nhất. Làm sao lấy được giấy chứng tử của y tế cho nhanh nhất và in lên báo.

- Thế nhưng - tôi nói - lỡ người ta phát hiện ra anh vẫn đang sống ở phòng bên cạnh thì sao?

- Không thể có chuyện ấy! Nếu họ đã thấy tử thi của anh thì ai còn nghĩ đến việc cần chứng minh là anh vẫn còn sống nữa mà tìm. Anh sẽ ngồi yên trong gian phòng này. Mang theo vài cái bánh mì kẹp chả... nhà vệ sinh thì ở bên cạnh rồi.

Anh thở dài:

- Chỉ có điều... anh sẽ thềm cà phê lắm. Mùi cà phê mà bốc ra từ gian phòng này thì cũng phiền. Thôi được, anh sẽ chịu đựng trong ba ngày... chỉ có bánh mì và nước.

Tôi nghe anh không kìm được sự run rẩy vì xúc động.

- Nếu như họ tìm thấy anh thì sao? Họ sẽ thấy cùng một lúc có hai con người; một sống và một chết.

Tôi cố bình tĩnh. Và tôi cảm thấy anh sẽ không tránh khỏi thất bại.

Anh kêu lên:

- Không, không thể thế được! Nếu thế, việc đó chỉ là một trò hề rẻ tiền. Mà anh thì không muốn nổi tiếng với tư cách là nhân vật của chuyện tiểu lâm.

- Khó xảy ra, nhưng vẫn có thể xảy ra chứ sao - tôi thận trọng nhận xét.

- Nhưng không thể xảy ra với anh!

- Anh thì lúc nào cũng nói thế... Rồi sau đó...

Lan-xơ-lốt tái mặt đi vì giận. Con người trong mắt anh như xuyên vào tôi. Anh bóp vào khuỷu tay tôi mạnh đến nỗi tôi xuýt nữa thì thét lên.

- Chính cô, cô lúc nào cũng có thể làm hại tôi. - Anh rít lên - Chỉ cô mới làm hại tôi. Nếu cô không biết điều thì tôi... tôi - anh tìm nhưng hình như chưa chọn được cho tôi một hình phạt thích hợp - tôi sẽ giết cô!

Sợ hãi đến cực độ, tôi vùng vằng để thoát khỏi tay anh, nhưng không được. Sự giận dữ thường làm cho người ta khỏe lạ lùng.

- Cô hãy nghe đây - cuối cùng anh nói - Cô luôn luôn mang đến cho tôi nỗi bất hạnh. Nhưng chính tôi có lỗi: tôi không nên lấy cô làm vợ mới phải. Đây là một. Hai là, đáng lẽ phải ly dị cô từ lâu rồi, nhưng tôi chẳng bao giờ có thời gian... Còn bây giờ... bây giờ tôi đang đứng trước ngưỡng cửa của vinh quang bất tử, bất chấp ý muốn của cô. Tôi sẽ nguyên rửa cô nếu như lần này cô làm hỏng sự nghiệp của tôi. Tôi sẽ giết cô. Cô hiểu không? Tôi sẽ giết. Tôi thề như vậy đấy.

Tôi chẳng nghi ngờ gì là anh sẽ làm đúng như vậy. Tôi lắp bắp:

- Vâng.

Lúc đó, anh mới buông tôi ra.

Suốt ngày hôm sau, anh cặm cùi bên cạnh những máy móc của mình. Chưa bao giờ anh thử nghiệm vận chuyển một sinh vật nặng hơn 100gam. Anh vô tình thừa nhận điều đó.

Tôi nghĩ: “Anh sẽ thất bại thôi. Nhất định sẽ trục trặc một cái gì đó”.

Sáng hôm sau nữa, tất cả đã sẵn sàng. Anh điều chỉnh các thiết bị, sao cho tôi chỉ việc ấn nút. Sau đó anh bắt tôi bật và tắt máy không đóng mạch điện không biết bao nhiêu lần, cho thật thành thạo.

- Thế nào? - anh hỏi - Em đã hiểu cần phải làm những gì rồi chứ?

- Vâng, vâng.

- Bật điện đi, khi bóng đèn vừa tắt. Đúng như lần trước.

“Trời ơi, mình làm hỏng mất thôi”. Tôi thầm nghĩ, nhưng vẫn nói rành mạch:

- Vâng.

Lan-xơ-lốt mặc tạp dề bằng cao su ngoài áo blu, đứng vào chỗ của mình. Anh đứng bất động như bằng đá vậy.

Im lặng quá.

Bóng đèn nhấp nháy. Nhớ lại bài học của anh, tôi bấm nút, chẳng kịp nghĩ rằng mình đang làm gì. Chỉ một giây sau, trước mặt tôi đã là hai Lan-xơ-lốt, đứng bên nhau, giống nhau như hai giọt nước. Có điều, Lan-xơ-lốt thứ hai hơi bù đầu hơn chút đỉnh. Bất chợt, người thứ hai này mềm nhũn ra và ngã vật xuống.

- Tuyệt lắm - Lan-xơ-lốt sống reo lên, và bước ra khỏi hình vuông mà anh đã vẽ ở trên sàn - Bây giờ em giúp anh, khiêng chân hấn ta đi.

Tôi ngạc nhiên trước sự bình tĩnh của anh. Nhìn thấy thi hài của chính mình, cái xác không hồn của mình, hiện ra từ tương lai hai ngày, mà anh không hề sợ hãi. Và anh cũng không hề chớp mắt. Anh ôm xác mình vào nách chẳng khác gì ôm một bao khoai tây.

Tôi ôm lấy hai chân. Tôi sợ đến ngất đi được. Tủ thi còn ấm. Chúng tôi khiêng xác chết dọc theo hành lang, lên cầu thang và cuối cùng bước vào phòng. Ở đây tất cả đều đã được chuẩn bị. Một dung dịch đang rốc rách trong chiến bình hình thù cổ quái. Xung quanh các thiết bị hóa học chất ngồn ngàng.

Nói gọn lại, đó là một thứ bừa bãi điển hình của viện nghiên cứu khẩn trương đã được bố trí chu đáo. Trên bàn, giữa những hóa chất khác nhau, đập vào mắt tôi một chiếc bình thủy tinh nhỏ dán nhãn rõ ràng “xi-a-nua ka-li”. Vài tinh thể hóa chất cực độc này rơi vương vãi.

Lan-xơ-lốt đặt tủ thi khéo léo đến nỗi ai cũng cho rằng đây là người từ ghế ngã xuống. Anh rắc vài hạt xi-a-nua ka-li lên áo ngoài, vài hạt vào lòng bàn tay phải và vài hạt ở râu cằm.

Anh lầm bầm: “Họ sẽ hiểu ngay thôi”.

Trước khi rời phòng, anh còn đưa mắt quan sát xem còn gì sai sót không.

- Có lẽ được rồi đấy. Em về nhà đi và gọi điện cho bác sĩ. Em kể cho họ vài câu. Rằng anh mãi làm trong phòng thí nghiệm, em mang bánh mì đến cho anh. Đến nơi, em thấy...

Anh chỉ chiếc bánh mì kẹp chả còn nguyên nằm trên sàn và chiếc đĩa vỡ, dường như tôi đã hoảng hốt làm rơi.

- Bây giờ, em khóc đi. Nhưng đừng có quá lời đấy...

Tôi đã òa khóc đúng vào lúc cần thiết. Thực vậy, khóc lúc này chẳng khó khăn gì, vì mấy ngày liền tôi bị căng thẳng cực độ và chỉ muốn khóc cho vợi nỗi buồn bực, cho trút bằng hết những sự ảm ức trong lòng.

Bác sĩ cũng làm những việc hết như Lan-xơ-lốt đã dự đoán. Thỉnh thoảng ông ta lại lắc lắc lọ xi-a-nua ka-li.

Nhúu mày lại. Ông lẩm bẩm:

- Chà chà! Cậu thả quá chừng!

Tôi nuốt nước mắt:

- Tại tôi đã để anh ấy làm việc một mình. Anh ấy đã cho tất cả các trợ lý nghỉ phép.

- Khi coi xi-a-nua ka-li như muối ăn thì kết quả bi thảm là thế này đây - Bác sĩ lắc đầu phìền muộn, lên giọng dạy đời - Bà Xtê-bin, bà đừng giận. Tôi buộc lòng phải gọi cảnh sát. Không nghi ngờ gì nữa, đây là một tai nạn, mà bất kỳ cái chết đột ngột nào như thế này cũng phải được cảnh sát giám định.

- Vâng, vâng, tất nhiên. Ông gọi giúp tôi - Tôi nức nở. Và phải kịp ngậm miệng lại. Sự quá sốt sáng cũng gây ra nghi ngờ.

Cảnh sát đến. Chuyên gia pháp y nhìn thấy ở tay và râu cằm tử thi có những tinh thể chất độc thì bủi môi ghê tởm. Họ làm rất tắc trách. Họ ghi tên, họ, tuổi. Họ hỏi tôi có định chôn ngay không. Tôi đáp "có" và họ bỏ đi.

Sau đó, tôi gọi điện cho tòa soạn các báo, liên hệ hai hãng ảnh loát, đề nghị họ nếu có đăng lại tin lấy ở biên bản cảnh sát thì đừng nói rằng chồng tôi là một nhà hóa học vụng về. Tôi nói bằng giọng đau xót của người vợ có chồng vừa bị chết, không muốn có một tí vết nào đến thanh danh của người quá cố. Và lại, tôi nói thêm, anh vốn không phải là nhà hóa học. Chuyên môn của anh là vật lý hạt nhân. Tôi còn ra vẽ đau khổ kể lại đã từ lâu linh tính báo cho tôi biết một nỗi bất hạnh đang đe dọa.

Tôi đã nói những câu Lan-xơ-lốt dằn dò. Thật đúng như anh đoán. Họ chớp ngay lấy tin này. Một tai nạn rủi ro đã xảy đến với một nhà vật lý nguyên tử. Có nghĩa là gì đây? Gián điệp ư? Bàn tay của Mat-xơ-va ư?

Các phóng viên đổ xô đến. Tôi đưa cho họ bức chân dung của Lan-xơ-lốt thời trẻ, tôi dẫn họ vào phòng thí nghiệm. Máy ảnh lóe lên không ngớt. Nhưng không hiểu sao chẳng ai hỏi có gì trong căn phòng khóa kín kia không. Có lẽ họ không chú ý đến.

Tôi cung cấp cho họ những tài liệu phong phú về đường đời và sự sáng tạo khoa học của người đã khuất. Tôi nhắc lại cả một số chuyện vui, chứng tỏ rằng trong cuộc sống, nhà bác học lớn này là một người giản dị và khiêm tốn. Tất cả những điều này Lan-xơ-lốt cũng chuẩn bị từ trước. Tôi đã cố gắng hết sức nhưng một nỗi buồn dai dẳng cứ ám ảnh tôi hoài. Và lúc này đây, tôi nghĩ, có một cái gì đó bị sụp đổ. Chỉ một điều rất nhỏ nhặt cũng làm chúng tôi bị lộ. Tôi cảm thấy mình có lỗi, và lúc đó tôi sẽ ra sao? Anh đã chẳng hứa sẽ giết tôi là gì.

Buổi sáng, tôi mang đến cho anh mấy tờ báo. Lan-xơ-lốt vồ lấy đọc ngẫu nhiên. Tờ “Nữ uớc thời báo” dành cho anh một cột báo

ở góc trang đầu tiên. Tờ “Times” không quá cố gắng lôi cuốn độc giả bằng cái chết của anh. Tờ “Afternoon post” cũng chỉ với tinh thần ấy. Chỉ có một tờ lá cải nào đó in một tí lớn chạy suốt trang: “Cái chết bí ẩn của nhà bác học nguyên tử”.

Anh phá lên cười vui vẻ. Anh lướt nhanh từ đầu đến cuối, rồi bắt đầu đọc đi đọc lại. Sau đó anh bảo:

- Em đừng đi. Em hãy nghe xem họ viết gì.

- Em đã đọc cả rồi mà.

Anh đọc to, không vội vã tán thưởng những lời khen ngợi dành cho mình. Đọc xong tập báo, anh bảo:

- Thế nào? Em thấy còn gì sai sót nữa không?

Tôi ngập ngừng:

- Nếu cảnh sát quay lại và bắt đầu hỏi dò về câu em nói: “một nỗi bất hạnh đang đe dọa” nghĩa là thế nào thì sao?

- Em phải tìm cách chống chế chứ! Em cứ nói là em nằm mơ chẳng hạn. Rồi cứ mặc kệ cho người ta theo dõi. Thời gian sẽ qua ngay thôi mà.

Thật ra, cho tới bây giờ mọi việc đều trôi chảy. Thế nhưng lúc nào tôi cũng sợ sệt một cái gì đó. Tôi sợ cả hy vọng. Con người thật kỳ lạ. Khi chẳng có gì để hy vọng nữa, người ta vẫn hy vọng.

Tôi ấp úng:

- Anh Lan-xơ-lốt ạ... Nếu như mọi chuyện đều kết thúc êm đẹp... và anh trở nên nổi tiếng ... thì chúng mình sẽ được nghỉ ngơi,

phải không anh? Chúng mình sẽ ra tỉnh sống... sống bình thường, phải không anh?

- Thật ngu xuẩn! Em phải biết rằng khi anh đã được thừa nhận, thì anh lại càng phải tiếp tục sự nghiệp của mình. Tuổi thanh xuân khi đó mới đến với anh. Phòng thí nghiệm của anh sẽ trở thành viện nghiên cứu khoa học khổng lồ: Viện thời gian. Bản thân anh sẽ trở nên một nhân vật thần thoại. Bất cứ một trí tuệ lớn nhất nào đứng bên cạnh anh cũng chỉ là một tên pic-mê lùn tịt.

Uốn ngực ra phía trước, Lan-xơ-lốt nhìn đắm đắm vào khoảng trống bằng ánh mắt sáng rực. Anh kiễng cả hai chân lên nữa. Hình như là anh đã nhìn thấy trước mắt mình một tượng đài hùng vĩ bằng đá hoa cương đang được những người đương thời chiêm ngưỡng bằng tấm lòng hâm mộ.

Tôi thở dài ngao ngán. Hy vọng cuối cùng của tôi là được trở thành một người rất bình thường, với hạnh phúc đơn sơ, lại sụp đổ.

Tôi đề nghị nhân viên nhà tang đặt chiếc quan tài với thi hài Lan-xơ-lốt trong phòng thí nghiệm, để rồi sau đó chở thẳng đến Long Ian-xlan vào khu mộ chung của dòng họ Xtê-bin. Tôi không để họ ướp xác, lấy cớ rằng tôi sẽ giữ trong một phòng lạnh lớn, ở đó nhiệt độ xấp xỉ bằng không.

Tôi nói rằng, tôi muốn ở lại bên cạnh chồng những giờ phút cuối cùng, rằng những người trợ lý của anh cũng còn cần phải có mặt, nhưng những lời đó theo tôi không có sức thuyết phục. Anh nhân viên nhà tang lạnh lùng phản đối bằng nét mặt. Nhưng Lan-xơ-lốt đã dặn tôi như thế.

Khi thi hài Lan-xơ-lốt, đã khám nghiệm tử tế, trong chiếc quan tài để mở, đặt tại vị trí mọi người đều nhìn thấy được, tôi đến báo tin cho Lan-xơ-lốt sống biết:

- Anh biết không, nhân viên nhà tang không hài lòng. Anh ta có vẻ nghi ngờ thì phải.

- Kệ anh ta, - anh trả lời độ lượng.

- Thế nhưng...

- Anh ta cứ việc nghi ngờ. Em sợ gì nào? Chỉ cần đợi một ngày nữa thôi. Sáng mai, cái thi hài ấy sẽ biến mất... có nghĩa là nó cần phải biến mất.

- Nhưng nếu nó không biến mất thì sao?

- Ít có khả năng ấy. Có thể chậm một tí... hay ngược lại, sớm một tí. Thực ra, chưa bao giờ anh dịch chuyển một vật lớn đến như thế trong thời gian và anh cũng không rõ hoàn toàn là công thức của anh về mặt này chính xác đến mức nào. Cho nên anh mới quyết định để thi hài ở đây.

- Vô ích thôi. Ít ra nó cũng biến mất trong nhà xác có người chứng kiến.

- Còn ở đây, em nghĩ rằng người ta sẽ nghĩ là mình lừa dối ư?

- Tất nhiên rồi.

Chính ý nghĩ ấy lại làm anh vui hẳn lên:

- Càng tốt! Họ sẽ nói: Vì sao ông ta lại cho các trợ lý nghỉ phép cùng một lúc? Tử thi biến đi đâu? Ôi, ông ta bịa ra cái chuyện bị ngộ độc, đến trẻ con cũng hiểu được. Tất cả câu chuyện về chuyển

du hành trong thời gian này quả là một vòng nguyệt quế dày dặn. Họ sẽ bảo, ông ta đã dám chấp nhận một việc làm cực kỳ nguy hiểm, là ở trạng thái hồn lìa khỏi xác, đến chính bác sĩ cũng quả quyết là ông ta đã chết.

- Trời ơi - tôi nói không ra hơi nữa. Sao anh nghĩ nhanh đến thế nhỉ?

- Sau đó - anh tiếp tục - anh mới tiết lộ rằng, sự thực là anh vừa hoàn thành một chuyến du hành kỳ lạ, đồng thời vừa sống vừa chết, thì lúc ấy các vị trùm sò trong khoa sẽ lên án anh. Anh sẽ bị lột mặt ra trước công chúng. Anh sẽ trở thành chuyện của miệng của mọi người. Cả thế giới sẽ xôn xao. Chính vào lúc đó... lúc đó, anh mới đề nghị biểu diễn công khai thí nghiệm của mình với sự hiện diện của một ủy ban có thẩm quyền nhất và cũng khó tính nhất. Anh muốn để chuyến du hành trong thời gian ấy sẽ được các hãng truyền hình quốc tế truyền khắp thế giới. Thí nghiệm được biểu diễn trên toàn cầu. Những công ty truyền hình sẽ tranh nhau gặp anh. Mặc xác họ, miễn là khán giả sẽ được chứng kiến phép lạ mà anh đã tạo ra hoặc sự thất bại thảm hại của anh. Điều chủ yếu là phải thật giật gân. Anh làm cho mọi người đều choáng váng.

Tất cả những ảo ảnh ấy trong khoảnh khắc đã làm tôi chói mắt. Nhưng giờ đây, một giọng nói từ nội tâm nhắc nhở tôi: con đường ấy dài quá, phức tạp quá. Sẽ đổ vỡ tan tành thôi!

Buổi chiều, hai trợ lý của chồng tôi về đến nơi. Cả hai đều cố nặn ra bộ mặt thật rầu rĩ. Như vậy là thêm hai nhân chứng khẳng định rằng chính họ đã trông thấy Lan-xơ-lốt chết. Thêm hai người bị lôi cuốn vào vụ rắc rối đang chuyển sang thời điểm gay cấn nhất này.

Vào lúc bốn giờ đêm, cả hai chúng tôi khoác áo lông ấm, ngồi trong phòng lạnh, nôn nóng chờ đợi đến giờ số 0. Tay run run, Lan-xơ-lốt vặn một nút nào đó trên thiết bị của mình. Chiếc máy tính xách tay chẳng phút nào tắt. Không tài nào hiểu nổi làm sao anh vẫn có thể điều chỉnh những con số bằng mấy ngón tay lạnh cóng của mình.

Tôi cảm thấy mệt rũ rời. Lạnh quá. Bên cạnh chiếc quan tài. Một tử thi. Và hoàn toàn không biết giờ phút sắp tới cái gì đến với mình.

Thời gian kéo dài như hàng thế kỷ. Chúng tôi vẫn ngồi, vẫn đợi. Rồi Lan-xơ-lốt lên tiếng:

- Như vậy là đâu sẽ vào đấy! Nó sẽ biến mất như anh đã dự tính. Cùng lắm thì cũng chỉ chậm đến 5 phút. Độ chính xác với khối lượng 70 ki lô gam vẫn bảo đảm được. Dù sao thì phân tích của anh về sự chuyển hóa động lực thời gian vẫn là tuyệt vời: - Anh nháy tôi rồi sau đó còn tinh nghịch nháy mắt với cả xác của mình.

Tôi thấy chiếc áo bờ lu của anh rất nhàu nát. Ba ngày rồi mà anh chưa thay - anh còn mặc để ngủ nữa. Khi “sống lại” mà Lan-xơ-lốt lại mặc chiếc áo nhàu nát thế này ư?

Lan-xơ-lốt như đoán được tôi đang nghĩ gì. Theo cái nhìn của tôi, anh cũng đưa mắt xuống chiếc áo mình đang mặc.

- Hừ, cần phải khoác tạp dề. Anh chàng kia cũng mặc tạp dề cơ mà.

- Không mặc cũng được chứ sao? - Tôi nói, không thể hiện một cảm giác nào.

- Không, phải mặc chứ! Đấy cũng là một chi tiết đặc trưng. Nếu không, họ sẽ không tin rằng đó là một người. - Anh chăm chú nhìn tôi - Em có nghĩ rằng anh cũng sẽ bị thất bại như những lần trước hay không?

Khó khăn lắm tôi mới nói được:

- Em không biết.

- Em có nghĩ rằng cái xác chết kia không biến đi, mà chính anh lại biến mất không?

Tôi im lặng. Anh nói như reo lên:

- Thế nào, em vẫn chưa thấy hạnh phúc đang mỉm cười với anh à? Em không thấy tất cả vẫn tuần tự diễn ra như chơi theo một bản nhạc viết sẵn à? Chỉ một lát nữa thôi, anh sẽ trở thành một con người vĩ đại nhất thế giới. Thôi, tốt nhất là đun nước pha cà phê cho anh đi - anh nói hài lòng lạ lùng - Người đã quá cố sắp sửa bay hơi, và anh thì sống lại. Sự kiện ấy đáng ăn mừng lắm chứ.

Anh giục tôi đi lấy lọ cà phê hòa tan. Sau ba ngày khao khát, anh thèm lắm rồi.

Tôi đứng dậy cắm bếp điện. Những ngón tay lấy bầy không muốn nghe lời tôi. Anh gạt tôi ra và tự mình đặt một bình nước lên bếp điện.

- Chúng mình hãy chờ một chút - anh vừa nói, vừa vặn núm điện sang vị trí "max", nhìn đồng hồ, rồi lại mân mê chiếc núm trên máy. - Có lẽ nước không kịp sôi. Xác chết biến đi bây giờ đây. Lại đây em.

Tôi đứng bên cạnh quan tài.

Tôi trùng trình.

Anh ra lệnh:

- Lại đây!

Tôi bước lại gần anh.

Anh nhìn về phía quan tài rồi lại nhìn lên bản thân mình với sự khoan khoái không thể tả được. Cả hai chúng tôi đều dán mắt vào tử thi.

Tôi nghe thấy một âm thanh quen thuộc và Lan-xơ-lốt kêu lên:

- Đến lúc rồi!

Trong chớp mắt, tử thi đã biến mất. Trong quan tài chỉ còn một bộ quần áo rỗng không. Bộ quần áo trên “người kép” tất nhiên cũng là bộ quần áo anh mặc khi hiện ra. Cho nên, nó còn lại. Quần, áo vét tông, sơ mi, chiếc ca-vát mới. Giày thì bị lật sập xuống, tất thì lòi ra. Và chính con người thì không còn nữa.

Tôi nghe thấy tiếng nước sôi róc rách.

- Cà phê - Lan-xơ-lốt nói - Pha cà phê cho anh mau lên, rồi em đi gọi cảnh sát và các nhà báo đến nhé!

Tôi pha cho anh cà phê và cho cả mình. Thêm cho anh một thìa đường như thường lệ, một thìa đường vừa đây, nhưng không có ngọn. Không hơn, không kém. Đó là một kỷ luật sắt, ngay cả bây giờ, thói quen vẫn còn mạnh hơn bao giờ hết.

Tôi uống cà-phê không đường. Thói quen của tôi là thế. Tôi uống một ngụm. Cái nóng dễ chịu đã sưởi ấm cơ thể tôi.

Lan-xơ-lốt cầm tách cà phê lên tay. Anh khẽ nói:

- Thế là anh đã chờ đợi được đến phút này - anh trịnh trọng đưa tách cà phê lên môi.

Đó là lời nói cuối cùng của anh. Anh gục xuống.

Khi tất cả đang đi đến chỗ kết thúc, tôi đã hành động như điên. Tôi cởi bộ quần áo của anh và mặc cho anh bộ tôi lấy từ quan tài ra. Cho tới bây giờ tôi vẫn không hiểu tôi đã bế xốc anh từ sàn lên và đặt vào quan tài như thế nào nữa. Tôi đặt bàn tay anh lên ngực, giống hệt như tư thế của thi hài anh vừa biến mất.

Sau đó tôi rửa rất lâu, rất kỹ tất cả những vết cà phê ở bồn rửa mặt. Tôi xúc rất cẩn thận lọ đựng đường. Tôi rửa nó và chiếc tách của anh cho tới khi không thể còn một dấu vết bé nhỏ nhất nào của xi-a-nua ka-li mà tôi đã cố tình đánh tráo thay vào lọ đường và xúc cho anh.

Chiếc áo bờ-lu làm việc và tất cả những gì còn lại tôi vứt vào thùng rác. Lúc này, tôi đã vứt vào đấy tất cả quần áo của “người kép” của anh, nhưng tất nhiên là bây giờ không còn nữa.

Mãi tới buổi tối, khi xác chồng tôi đã hoàn toàn cứng lại, tôi gọi nhân viên nhà tang. Họ chẳng có gì là ngạc nhiên thì phải. Mà sao phải ngạc nhiên cơ chứ?

Người chết nằm đâu vẫn nằm đấy. Trước thế nào thì nay vẫn thế. Đúng là người ấy. Thậm chí cả xi-a-nua trong dạ dày, như người ta đã nhận định.

Họ đóng đinh vào quan tài và chôn đi.

Nói đúng luật, khi tôi đầu độc Lan-xơ-lốt thì anh đã được luật pháp công nhận là chết rồi. Cho nên tôi tin rằng đây không phải là

một vụ giết người. Và tất nhiên, pháp luật chẳng làm gì được tôi.

Lúc này, tôi đã tìm lại được sự bình yên như mình hằng mong muốn. Tôi hài lòng với cuộc sống của mình. Tiền nong tôi cũng đầy đủ. Tôi thường đi xem hát. Tôi tiếp đón bạn bè.

Lương tâm tôi vẫn thanh thản.

Tôi tin rằng chẳng bao giờ Lan-xơ-lốt được thừa nhận. Rồi đây, người ta sẽ phát minh lại ra phương pháp dịch chuyển trong thời gian, nhưng tên tuổi Lan-xơ-lốt Xtê-bin vĩnh viễn bị chìm trong quên lãng. Tôi đã từng bảo anh rằng tất cả những dự án của anh sẽ đều thất bại cả thôi. Anh đừng chờ đợi vinh quang làm gì. Nếu như tôi không đầu độc anh, tất nhiên một cái gì đó sẽ xảy ra không như ý muốn, và anh sẽ giết tôi.

Không, tôi không có gì đáng phải hối hận.

Nói thật ra, tôi đã tha thứ cho anh tất cả. Tất cả, trừ có một điều: anh đã nhổ vào mặt tôi. Số phận trớ trêu biết bao! Trước khi chết số phận đã trao tặng cho anh một món quà, mà con người đâu có dễ gì nhận được. Đó là: anh đã cảm thấy thật hạnh phúc.

Dù sao đi chăng nữa, Lan-xơ-lốt đã tự mình được đọc bản cáo phó của chính mình, đúng như tôi đã nói, khiến anh rầy la tôi và nhổ vào mặt tôi.

QUỐC TUẤN *dịch*

LỊCH SỬ MỘT TAI HỌA

SA-KI-Ô KÔ-MÁT-SU

(*Nhật Bản*)

Chiều đó, lại thăm Nô-mu-ra, tôi ngồi tâm sự với bạn mãi cho đến sáng. Nô-mu-ra là một nhà sinh hóa học còn rất trẻ. Anh vừa ký hợp đồng với một công ty hóa chất lớn và đang nghiên cứu cho họ một vấn đề gì đó. Lòng say mê nghiên cứu làm cho anh hiểu biết rất ít về cuộc sống bên ngoài, vì vậy anh có vẻ hơi lập dị, thậm chí ngây thơ là khác.

- Cậu đang nghiên cứu đề tài gì đó? - Tôi hỏi.

Nô-mu-ra trầm ngâm:

- Mình không thể nói cho cậu biết được, vì phải giữ bí mật cho công ty K.K. Hãy gác chuyện đó sang một bên vậy.

Tôi nhìn đồng hồ:

- Sáng rồi, chuyển xe điện đầu tiên sắp chạy. Tớ phải đến tòa báo đây.

* * *

Đó là một buổi sáng bình thường, sương mù còn phủ kín các dãy phố vắng tanh. Ở ngã tư, có chiếc xe chở sữa bị đổ. Người lái xe đang kinh ngạc nhìn sữa chảy lênh láng trên xe. Có lẽ vì xe chạy xóc quá mà thùng đựng sữa bị vỡ ra chăng?

Đến gần bến xe điện tôi gặp một chú bé bán báo. Chiếc túi rỗng lắc lư bên sườn. Chắc chú đã giao hết báo cho người đặt mua. Nhưng sao vẻ mặt chú lại rất lạ lùng, dáng thất thểu, nước mắt chảy dài trên má.

Bến xe còn vắng vẻ, phải vài phút nữa mới có chuyến đầu tiên. Như thường lệ, tôi giao cho người soát vé tấm thẻ đi xe tháng của tôi, rồi định bước thẳng vào xe. Không ngờ ông ta bỗng nắm lấy cánh tay tôi, nhã nhặn hỏi:

- Ô hay! Vé của anh đâu?

Tôi nôi cáu, dí tận mắt ông ta tấm thẻ đi xe tháng trong chiếc bao bằng chất dẻo: “Ông này gà mờ chắc!” Nhưng chưa kịp buông miệng, tôi bỗng nhận thấy quả là tấm thẻ không còn ở đó nữa. Ma quỷ thật: Rõ ràng chiều qua nó còn nằm đây cơ mà!

“Mất rồi chăng!” - tôi lẩm bẩm. Thế này thì chẳng những mất thẻ vé tháng mà còn mất cả mấy tờ danh thiếp, mất cả tập vé xe điện ngầm. Định quay lại nhà Nô-mu-ra, tôi lại thôi, đoán chừng cậu ta giờ này đang ngủ ngon. Thôi đành về nhà vậy.

Phòng bán vé vẫn chưa mở cửa. Bước lại cạnh chiếc tủ bán vé tự động, tôi thoáng có cảm giác là có cái gì đó đã thay đổi; nhưng cái gì và thay đổi như thế nào thì tôi chưa hình dung ra được cụ thể. Bỏ một đồng xu vào máy, tôi quay tay vặn. Máy chạy lạch xạch, rồi tung ra một vốc bụi. Chẳng có lấy một mảnh vé nào rơi ra cả.

- Nay ông soát vé - giọng tôi rất gay gắt - ông chỉ mãi đi gây gổ ở những đâu đâu quên cả nhóm ngó đến chiếc máy tự động do ông phụ trách, để cho máy ăn quịt, thả tiền vào rồi mà không chịu nhả vé ra.

- Chả nhẽ máy lấy không của anh tiền? Không thể như thế được!

- Thế với không thế, chỉ biết là tôi mất tiền toi. Nếu máy không hoạt động được thì sao đèn lại sáng? Đích thị là ông định lừa gạt thiên hạ.

Phòng bán vé vẫn chưa mở cửa. Đứng ngoài, nghe loáng thoáng có tiếng người nói trong máy điện thoại:

- Vâng, vâng, tất cả... Sao??? Ở chỗ các anh cũng thế à? Làm thế nào bây giờ?

Khách đã lục tục kéo đến bến xe. Cũng như tôi, một số bị ông soát vé giữ lại, một số khác thò tay vào túi rồi vội vã chạy về, còn số nữa, năm sáu lần quay tay vặn của máy bán vé tự động mà chẳng ăn thua gì. Mọi người xúm lại quanh phòng bán vé, đập cửa thành thành, hét lớn:

- Các ông làm gì ở trong ấy? Có bán vé đi không?

Trong óc tôi đột nhiên nảy ra một ý nghĩ.

Rút cục thì ra là như thế! Ban nãy, chẳng phải tôi đã cảm thấy bến xe hôm nay có gì đổi khác hay sao? Tất cả các bản chỉ dẫn đã biến đi đâu mất. Bản sơ đồ vẽ bằng sơn đỏ trên tấm sắt vẫn còn, nhưng mấy tờ quảng cáo sắc sỡ thì chẳng để lại một dấu vết. Trên chiếc bảng màu xanh lá cây vẫn dán yết thị, chỉ thấy mấy chiếc đinh găm. Nhìn mãi, mới phát hiện được ở dưới khung một lớp bụi khá dày.

Xô xát đã nổ ra ở chỗ soát vé. Đám đông cũng đang ầm ĩ bên phòng bán vé.

- Tệ quá! Muộn giờ làm của chúng tôi rồi. Mở cửa!

Ầm! Cánh cửa bật tung ra.

- Các ông các bà đừng làm ồn lên như vậy - người bán vé nói to

- Chúng tôi sẽ giải quyết ngay... Đăng nào thì cũng nhỡ tàu rồi. Tôi vừa gọi điện thoại hỏi rõ nguyên do. Giờ xin nghe tôi giải thích...

- Không cần nghe giải thích! Vé, bán ngay vé đi...

- Nhưng chúng tôi không có vé, không còn một chiếc vé nào cả... - Người bán vé nói gần như khóc.

- Đồ ăn hại! - Một người nào đó thét lên - Viết giấy chứng nhận cho chúng ông!

- Được. Xin có giấy chứng nhận nếu như... - Có tiếng xe điện từ xa vắng lại. Đám hành khách reo to rồi chạy ủa về phía xe đỗ. Hàng rào gỗ đổ sập. Thói quen nghề nghiệp nổi lên. Tôi nháy qua quầy một cửa hàng, giờ chiếc máy luôn luôn đeo bên người, chụp lia lịa. Quang cảnh bày ra trước mắt tôi thật hiếm có. Chụp xong, tôi chạy dọc theo dải đường nhựa, lao lên chiếc xe tắc xi gặp đầu tiên. Vừa đặt lưng xuống ghế, tôi đã cho anh lái biết ngay địa chỉ của tòa báo. Chợt nghĩ đi một quãng đường dài như thế này, ít ra cũng phải trả hàng nghìn yên, tôi thọc tay vào ví để xem lại tiền. Nhưng... Ví rỗng tuếch! Thái dương tôi lạnh toát mồ hôi. Tôi nhớ rất rõ là trong ví vẫn còn đủ nửa tháng lương tôi vừa lĩnh. Tiền đã biến đâu cả rồi! Chỉ còn lại trong tay một dúm bột mịn xám nhạt giống như tro.

Tôi chợt nhận ra. Có một cái gì đó vừa tác động lên giấy. Giấy đã bắt đầu biến mất. Tại sao? Vì đâu? Tôi chưa hiểu. Nhưng trong thực tế, giấy đã biến đi mà không để lại dấu vết nào. Nhưng có phải là tất cả giấy đều đã biến mất và biến mất ở khắp nơi chăng? Tôi

chợt nhớ đến cuốn phim quý báu tôi vừa chụp được. Thôi, thế là hết. Không còn giấy thì in sao được ảnh, công bố làm sao được ảnh lên mặt báo! Chưa nói gì đến công bố, ngay cả xem lại thôi cũng không được, vì chắc chắn là giấy in ảnh cũng chẳng còn lấy một tờ...

Vừa đặt chân đến tòa soạn, tôi chạy ngay lại chỗ bác thường trực ngồi:

- Bác ơi, cho cháu vay một nghìn yên, cháu sẽ trả ngay.

- Đùa đấy à? - Bác thường trực trả lời - Còn tiền nữa đâu. Bao nhiêu tiền giấy đã biến mất hết.

- Thế bác cho cháu vay tiền bằng bạc hay tiền đồng vậy...

- Không được đâu - bác từ chối một cách cương quyết - giờ đây chỉ còn loại tiền bằng kim khí này là có giá trị, ai cũng phải giữ lại để tiêu chứ!

Tôi giận quá, đành quay ra gán cho anh lái xe chiếc đồng hồ đeo tay:

- Tôi chỉ còn có cái này để trả tiền xe. Anh cầm tạm vậy. Đồng hồ tốt lắm đấy, có cả lịch xem ngày...

Tôi bước vào tòa soạn. Quang cảnh hiện ra trước mắt thật hãi hùng. Chỗ này một vài anh lồng lộn như thú dữ bị thương, gằm lên chửi rủa, chỗ kia, ở góc phòng, có một số người đang tụ tập vung tay tranh luận một cách gay gắt. Tiếng chuông điện thoại bị át đi. Có tiếng nức nở. Một số người khác cứ ngồi yên trên ghế, lơ đãng nhìn vào khoảng không.

Đối với những người làm báo như chúng tôi, giấy quả là sự sống. Tờ giấy chết đã được chúng tôi làm sống lại để chúng nói lên đủ mọi điều. Từ sớm cho đến khuya, chúng tôi chìm ngập trong giấy. Thế mà giờ đây, không ngờ lại có chiếc đũa thần nào đó, chỉ gõ nhẹ một cái mà làm cho giấy biến đi. Biến đi tất cả, nào tài liệu, bản thảo, cặp giấy, cho đến tờ điện, sách vở, hồ sơ lưu trữ. Chẳng còn một tí gì nữa ngoài đồng bụi. Sợi dây căng dưới trần nhà mọi khi treo đầy ảnh để hong khô, nay cũng trơ trọi nốt. Bộ phận in và phát hành cũng lâm vào cảnh hỗn loạn không kém.

Trở về tổ biên tập, tôi ngồi phịch xuống ghế. Chuông điện thoại réo lên không dứt, nhưng chẳng ai buồn trả lời. Một anh chàng nào đó, trong cơn mê sáng, nói lảm nhảm: “Thế là khắp nơi, khắp nơi...”. Tôi hỏi lại:

- Anh nói sao? Khắp nước Nhật đều thế này à?

- Khắp cả nước và cùng một lúc, hay nói đúng hơn, trong vòng nửa giờ, bắt đầu từ ba giờ hai mươi phút sáng.

- Thế còn ở nước ngoài? - Tôi hỏi gặng - Tổ đối ngoại có nói gì không?

- Điện tín tự ghi cũng không hoạt động được nữa. Các anh ở bên ấy đang thử dùng đài vô tuyến để nghe tin... Hình như cả thế giới...

Điện thoại lại réo lên. Anh bạn ngồi cạnh vớ lấy ống nghe.

- Vâng, vâng, gì cơ? - Chưa nghe hết, anh ta đã quẳng ống xuống, hốt hoảng kêu lên: - Chính phủ đã ra lệnh giới nghiêm và đang thành lập các đội tự vệ. Bực thật, bao nhiêu sự kiện mà không thể viết ra...

- Lệnh giới nghiêm à? Vì sao thế? - Tôi sửng sốt hỏi.

- Lại còn vì sao nữa? Dân chúng bắt đầu nổi loạn, họ đang xông vào các nhà ngân hàng. Cậu hãy tưởng tượng xem, tiền giấy đã hoàn toàn biến mất, tín phiếu, sổ tiết kiệm, chứng từ cũng chẳng còn. Các cửa hiệu phải đóng chặt cửa. Họ sợ...

- Thế còn tiền lương của chúng mình?

- Trời ạ! Còn lương với lậu gì nữa! Tòa báo sẽ phải đóng cửa, chúng mình đều thất nghiệp cả thôi. Muốn theo dõi tin tức, giờ đây chỉ còn một cách là nghe đài phát thanh hay xem vô tuyến truyền hình.

Tôi hỏi xin một liều thuốc lá.

- Cậu lại còn đòi hút thuốc liều nữa kia à! - Anh bạn nhếch mép cười gằn rồi rút từ túi áo ra một hộp thuốc lá rồi bọc bao bạc - Mình đã đi lòng các cửa hàng nhỏ, nhưng chỉ tốn công vô ích: tẩu thuốc đều đã bị vét hết sạch sành sanh...

Một anh phóng viên ở tổ kinh tế bỗng hiện ra trong ngưỡng cửa ra vào, lên tiếng hỏi:

- Này, có ai ở đây nhớ được số điện thoại của công ty K.K không? Nghe nói họ đang chuẩn bị sản xuất một thứ giấy làm bằng chất dẻo. Thế nào, có ai nhớ được số điện thoại của họ không?

- Thì cứ giờ danh bạ điện thoại ra mà tra!

- Nói như cậu thì còn phải hỏi làm gì nữa. Danh bạ nào bây giờ cũng chỉ còn là một đồng bụi.

Dứt lời, anh ta quay máy hỏi tổng đài, nhưng tổng đài trả lời là hiện giờ không có ai có thể giúp tìm ra được số điện thoại nữa, vì

muốn biết họ cũng chỉ có một cách: tra cứu sổ sách, mà sổ sách thì...

Anh phóng viên nghe chưa dứt đã bỏ ống, chạy vụt ra khỏi phòng. Một cậu bạn bỗng lao vào phòng báo tin:

- Các cậu ơi! Vô tuyến truyền hình đã chiếu lại được rồi.

Tất cả mọi người trong phòng ủa ra, vây quanh màn ảnh màu xanh lá cây. Vì sao trước đó đài truyền thanh cũng như vô tuyến truyền hình đều không hoạt động được? Thì ra chương trình phải ghi vào giấy mà giấy thì không còn, cần phải có thời gian để nhớ lại. Và lại, trong máy thu cũng có khối là giấy, nào giấy cách điện, nào giấy cuộn tụ điện, nào giấy làm loa... Giấy đã biến mất, tất máy phải hỏng. Chiếc máy vô tuyến truyền hình của chúng tôi lúc này thật giống một anh câm. Phát thanh viên cứ lúng ta lúng túng, lúc hiện ra trên màn ảnh, lúc lại biến mất.

Cuộc sống ngày càng hiện lên đầy tai họa rõ rệt. Các bộ trưởng phải tuyên bố tình trạng khẩn cấp, các cơ quan nhà nước đều tê liệt. Phát thanh viên yêu cầu dân chúng bình tĩnh, nhưng anh ta lại cứ run lên như đang cơn sốt.

Ông tổng biên tập ở đâu chạy đến nắm lấy vai tôi:

- Này cậu, chạy ngay lại đảng viện vi sinh vật. Nghe đâu ở đó nhà bác học mà tôi có quen đã xác định được nguyên nhân của tai họa này. Sự kiện lớn đấy!

- Đành rằng lớn, nhưng biết dùng phương tiện nào để báo tin?

- Viết lên bảng gỗ rồi đem ra treo trước cửa tòa báo chứ còn gì nữa - rồi chỉ vào ngực, ông nói tiếp - phương tiện của người làm báo là ở chỗ này.

Tôi lao xuống cầu thang. Trước cửa ra vào, một cộng tác viên trẻ vẫn thường xuyên gửi bài tóm tắt lấy tôi:

- Hãy nghe tôi nói một tí đã! Tiền nhuận bút và bản thảo của tôi hiện giờ ra sao rồi? Tôi vừa gửi cho báo mấy bài mà. Trời ơi! Tôi đã dự tính dành cả cuộc đời tôi cho viết sách, giờ đây còn biết làm gì nữa?!

Mặt anh ta trắng nhợt như xác chết. Tôi giật mạnh tay: “Tôi cũng chịu, chẳng biết khuyên anh như thế nào nữa”, rồi lao luôn ra ngoài phố.

Phố xá lúc này trông sạch sẽ và đẹp mắt hơn trước nhiều. Không còn một khẩu hiệu, một tờ yết thị. Giấy lộn trong các đồng rác cũng biến hết. Đó đây, lủng lẳng một vài tấm bảng, ghi bằng phấn những lời khuyên nhủ mọi người hãy bình tĩnh để phòng những tai họa khác có thể xảy ra.

Bọn tư bản võ nợ đã trốn sạch. Các ngân hàng, các kết sắt, các ví đựng tiền đều rỗng tuếch. Liệu có đủ tiền đúc bằng kim loại để tiêu không? Đời sống tài chính bỗng trở nên thê thảm như chưa từng thấy. Bao nhiêu giấy tờ quý giá, bao nhiêu cổ phiếu đã biến mất. Vốn của các ngân hàng, vốn của hàng vạn con người đem gửi vào ngân hàng làm sao có thể tính lại được? Biết tin vào ai bây giờ? Ngành bưu điện cũng chẳng còn gì cả. Thư từ, điện tín, giấy chuyển tiền đều tan thành bụi.

Tất cả các công sở đều ngừng hoạt động. Các nhân vật thượng lưu sống trong một tấn bi kịch cực kỳ xót xa. Công văn, báo cáo, mệnh lệnh, thông tư, chỉ thị đều không còn. Từ nay, còn đào đâu ra được những tập hồ sơ đầy cộp để xin ý kiến, đưa duyệt và lấy chữ

ký nữa? Các cơ quan quản lý tài sản, nhà cửa, đất đai cũng sống dở, chết dở. Nhưng có lẽ nặng hơn cả là ngọn đòn đánh vào các nhà trường, các viện nghiên cứu khoa học, các nhà xuất bản.

Người ta không nhắc đến các hãng sản xuất giấy nữa. Họ đang hấp hối. Trên giá cũng như trên quầy các hiệu sách, tuyệt đối không còn gì. Nghĩ đến những bìa sách in nhiều màu, đến những trang sách còn thơm mùi mực mới mà lòng tôi buồn vô hạn.

Dòng suy nghĩ ngày càng miên man. Nhân loại từ nay sẽ sống ra sao đây? Liệu toàn bộ nền khoa học và văn hóa có tồn tại được không? Chẳng riêng gì ở Nhật Bản, mà trên toàn thế giới, không còn bóng dáng của thư viện. Tất cả sách vở, tài liệu, từ điển, sổ tay tra cứu, những công trình khoa học liệu có phải viết lại từ đầu?

Giấy! Phải chăng đó là cơ sở vật chất của nền văn hóa nhân loại? Trên bốn nghìn năm, loài người đã giao phó cho nó tất cả những hiểu biết, những thành tựu tinh thần của mình, để rồi nó bị hủy hoại dễ dàng đến thế hay sao? Giấy đã biến mất. Con người dựa vào đâu để khẳng định rằng mình là “con người”? Liệu có phải trở lại thời kỳ hoang dã xa xưa, lúc tổ tiên chúng ta còn bắt lực trước sức mạnh của tự nhiên không?

... Vô tuyến truyền hình vẫn tiếp tục chiếu, người bình luận viết lên tấm bảng đen những dòng chữ ngả nghiêng: “Các bạn khán giả thân mến! Nguyên nhân của hiện tượng bất thường này chưa được xác định. Nhưng Chính phủ đã có những biện pháp gấp rút cần thiết. Các bạn thân mến! Chúng tôi xin lưu ý các bạn: cần phải khôi phục lại nền văn hóa đã mất. Các bạn hãy cố gắng duy trì trí nhớ của mình. Trí nhớ của các bạn là niềm hy vọng cuối cùng. Tất cả những gì các bạn nhớ được, hãy ghi lại vào bất cứ nơi nào có thể

ghi được: trên tường, trên bàn, trên tấm áo sơ mi các bạn đang mặc, trên lưng người khác...".

Tại Viện nghiên cứu vi sinh vật, nhà bác học mà ông tổng biên tập giới thiệu cho tôi, đang chờ. Tôi ngạc nhiên thấy ông ta không có vẻ lo âu, ngược lại đang mỉm cười, xoa hai tay vào nhau.

- Tôi đã biết rõ nguyên nhân - Ông nói chậm rãi - Đây chỉ là trò tinh nghịch của một loại vi khuẩn. Loại vi khuẩn đó vô cùng độc đáo và cực kỳ hiếm, nó được chở từ Sao Hỏa về. Đúng thế, anh bạn ạ. Loại vi khuẩn kỳ quái này tên là *Silnis mayoris*.

- Nhưng nếu nó nguy hiểm đến thế, sao người ta lại không diệt trừ nó ngay?

- Đâu phải thế. Nó hoàn toàn không có hại, hoàn toàn không tác động được đến cơ thể con người. Trên Trái Đất, có hàng nghìn loài tương tự sống ký sinh trên những sợi giấy... Tôi cho rằng nó đã thích nghi với những điều kiện của chúng ta, đã hòa lẫn được vào các loại khác trên trái đất.

- Nhưng tại sao những con vi khuẩn này lại có thể gây ra được một thảm họa khủng khiếp đến như thế này?

- À, à, con vi khuẩn nói đây không hề có lỗi, nó chỉ là tổ tiên của loại vi khuẩn do con người tạo ra.

- Sa... ao? Do con người tạo ra à? - Tôi bàng hoàng - Chắc ông muốn nói rằng có một kẻ nào đó đã chủ tâm...

- Chính thế đấy. Hình như đó là một loại vi khuẩn đã được cải tạo mà ta thường gọi là elita. Trước hết loại này sinh sôi nảy nở nhanh hơn loại cũ tới hàng chục lần. Một con hóa thành mười con

trong khoảnh khắc. Bề mặt giấy chính là môi trường phát triển của chúng và chỉ trong quá trình phân bào như vậy, chúng mới ăn giấy. Thế là chỉ vài giờ, tất cả giấy trên thế giới này bị những bào tử của vi khuẩn đó tràn ngập và...

- Nhưng ai đã nghĩ đến việc tạo ra loài vi khuẩn ghê tởm đó?

- Điều đó thì tôi cũng không biết. Bào tử vi khuẩn "Sylnis mayoris" được bảo vệ ở Viện sinh vật học vũ trụ. Như vậy, anh có thể đến đây tra cứu xem ai đã xin chúng đem về nghiên cứu.

Tôi tìm các tấm phiếu tra cứu, nhưng không còn tấm nào cả. Vi khuẩn đã chén sạch. Cả những nhãn dán trên các ống nghiệm và ấm pun thủy tinh dùng để nuôi cấy các loại vi khuẩn từ vũ trụ mang về cũng biến mất. Các nhà bác học đang hoang mang hết sức. Họ không thể đoán trước được những gì sẽ xảy ra. Dù tiếc đứt ruột, họ cũng buộc phải đốt tất cả những tiêu bản quý giá nhất.

Gặp ai trong viện, tôi cũng túm lấy hỏi. Họ đều trả lời:

- Loài vi khuẩn này chẳng có gì đáng tìm hiểu, nên ít người xin về nghiên cứu. Chỉ có trường Đại học tổng hợp. Anh đến đó, may ra họ có thể cung cấp điều gì mới chăng?

Tôi vội ghi địa chỉ phòng thí nghiệm vào tay áo.

- À, này anh bạn! - Lúc vừa bước ra khỏi cửa, tôi chợt nghe tiếng gọi. - Có một phòng thí nghiệm của một công ty xin mẫu vi khuẩn này. Đó là một công ty hóa chất lớn. Công ty "K. K" thì phải.

Một tia chớp lóe lên trong óc tôi. Có thể chứ: Tôi lần ra đầu mối rồi: Lao vào trạm điện thoại, tôi gọi dây nói về cho tổ kinh tế. Vừa may anh phóng viên khi nãy đã từ công ty "K. K" về và cho biết họ

không tiếp ai cả. Tôi báo cho anh địa chỉ của Nô-mu-ra và bảo anh cùng với tôi đến ngay đấy, đừng chậm một phút nào. Tôi có thể khẳng định rằng: chẳng phải ai khác, chính Nô-mu-ra đang nghiên cứu thứ vi khuẩn này cho Công ty “K.K”.

Khi tôi tới nhà Nô-mu-ra, anh phóng viên kinh tế đã chờ tôi ở đó. Mặt Nô-mu-ra tái mét.

- Cậu đã làm cái gì vậy? - Tôi túm lấy ngực áo anh, hét lên - Ai xúi cậu tạo ra cái giống vi khuẩn đáng nguyên rủa ấy?

- Thật là một điều rủi ro - Nô-mu-ra lắp bắp - Mình không hề có ý định tạo ra loại vi khuẩn quái gở này làm gì. Bọn công ty chỉ đề nghị tìm ra một loại vi khuẩn có khả năng làm hư hại giấy nhưng hư hại đôi chút thôi và có khả năng chống lại được các chất kháng sinh thông thường.

- Thế cậu có biết chúng cần loại vi khuẩn ấy làm gì không?

- Khô... ô ô... ng. Mình tưởng họ dùng để thủ tiêu giấy lộn...

- Trời, bọn bác học các anh thì chỉ thế! - Anh phóng viên kinh tế không nén giận dữ và thương hại - Các anh không hề nghĩ gì đến xã hội. Anh có muốn tôi nói cho anh biết rõ chúng muốn dùng vi khuẩn của các anh làm gì không? Tất cả chỉ vì loại giấy bằng chất dẻo. Công ty “K.K” cùng với một số to-rót nước ngoài đang nghiên cứu kỹ thuật sản xuất loại giấy này. Nhưng chúng rất lo vì giá thành quá cao. Chất lượng giấy bằng chất dẻo lại cũng chưa phải là tốt, trừ tính chịu nước. Chúng nó đã bỏ vào đó biết bao nhiêu tiền của mà vẫn không cạnh tranh được với thứ giấy chúng ta đang dùng. Muốn giấy chất dẻo bán được, chúng nó phải... Nào, anh đã hiểu chưa?

Nô-mu-ra cúi gục đầu xuống.

- Cậu đã hiểu việc làm của cậu chưa? - Tôi nắm lấy cánh tay Nô-mu-ra. - Hãy mở to mắt ra. Bọn tư bản chẳng bao giờ cần đến cậu để nghiên cứu thuốc trừ dịch hay khử hơi độc đâu... Thật ra trên thế giới, cũng gần như ở chúng ta đây thôi, có hàng chục nghìn nhà bác học đang say sưa nghiên cứu vì lợi ích của loài người.

- Làm sao mình có thể biết được những điều các cậu vừa nói cho mình nghe? - Nô-mu-ra chớp chớp đôi mắt, có vẻ thật sự hối hận. - Lúc nhận lời, mình chỉ nghĩ cách tạo ra một loài vi khuẩn có khả năng sống mà thôi, cuối cùng mình đã nắm được bí quyết của chúng nhờ nghiên cứu thiết bị làm sạch không khí... Ở đây, người ta dùng coban 60 nên rất rẻ...

- ... ?

- Trên sao Hỏa, tia bức xạ vũ trụ mạnh hơn trên trái đất nhiều, có nghĩa là vi khuẩn trên sao Hỏa chịu phóng xạ giỏi hơn vi khuẩn trên trái đất. Nhưng bọn mình đã không tính đến chuyện đó. Một số vi khuẩn phóng xạ đã sống sót và lọt ra khỏi phòng thí nghiệm. Có lẽ tia phóng xạ đã gây nên hiện tượng đột biến, và vì vậy xuất hiện một giống vi khuẩn hoàn toàn mới, chưa ai ngờ tới...

- Điều quan trọng nhất hiện nay là có biện pháp nào để tiêu diệt loại vi khuẩn đó không? - Cả hai chúng tôi cùng ngắt lời Nô-mu-ra.

- Tiêu diệt hoàn toàn thì khó lắm... - Nô-mu-ra trầm ngâm. - Ngay cả vi trùng dịch hạch, loài người đã dày công nghiên cứu bao nhiêu thế kỷ nay mà vẫn chưa tiêu diệt được nữa là. Mà loại vi khuẩn mới này lại cực kỳ bền vững...

- Như thế là ta đành chịu bó tay sao? - Tôi thất vọng.

- Không hẳn như vậy. Để mình còn suy nghĩ. Thật ra, chẳng ai hiểu rõ loại vi khuẩn này bằng mình. Có thể mình sẽ tìm ra một loại giấy chống lại chúng chẳng.

- Cậu hãy bắt tay vào làm việc đó ngay từ phút này đi - Tôi đứng lên tạm biệt Nô-mu-ra - Nếu cậu không thành công, chúng tôi buộc sẽ phải tố cáo cậu trước dân chúng đấy. Rõ rồi chứ?

Chắc các bạn cũng đoán ra rồi. Nô-mu-ra đã thành công. Anh ta phát minh ra được một dung dịch để tẩm vào bột giấy trước khi xeo, làm cho giấy chống lại vi khuẩn "Synlis mayoris". Lúc đầu tờ giấy tội nghiệp chỉ sống được có 2 giờ, rồi 6 giờ, rồi 3000 giờ. Cuối cùng, vi khuẩn đành chịu thua.

Ôi, cảm động biết bao khi được cầm trong tay những tờ giấy trắng! Viết! Tôi viết lia lịa. Và bài đầu tiên của tôi là thiên phóng sự các bạn đang đọc, kể lại một thảm họa đã qua.

Mọi sinh hoạt đã trở lại gần như bình thường. Các bạn cũng nên mừng cho Nô-mu-ra, nhân vật chính trong câu chuyện này. Bây giờ thì nhà bác học trẻ, nhiều tài năng nhưng lại quá ngây thơ của chúng ta, không còn đại dột nữa.

Anh ấy cũng như chúng ta đã biết cân nhắc và suy nghĩ cẩn thận trước khi bắt tay vào nghiên cứu. Song bài học ấy dù sao cũng phải trả bằng một giá quá đắt.

QUỐC TUẤN dịch

NỬA GIÂY

PHLÔ-BEN-CỐP

(*Liên Xô*)

LỜI MỞ ĐẦU:

- **R**ót trà cho anh được chứ ạ? Thôi anh cứ uống một tách đi, khi Đmi-tơ-ri I-va-nô-vich chạy ra ngoài. Ông ấy chẳng cho ai ngồi yên đâu.

- Vâng, cảm ơn bà An-na Va-xi-li-ep-na, bà làm ơn cho tôi xin một tách vậy.

An-na rót vào tách một loại chè thơm ngát và bưng cả khay đưa cho tôi. Tôi giờ tay ra và...

ĐỀ NGHỊ CỦA NGƯỜI KHÁCH BÍ MẬT:

... Bất thình lình trời nổi gió và mưa lâm thâm. Từ ghế đá, tôi đứng dậy và chạy về bến tơ-rô-lây-buýt. Người ngồi đầu ghế bên kia cũng đứng dậy và chạy theo tôi.

- Thời tiết xấu quá đi mất... - tôi nghe thấy tiếng nói đằng sau mình.

- Vâng, xấu quá, chẳng bù với buổi chiều...

Chúng tôi đi cạnh nhau.

- Ông biết đấy... Tôi rất cần đến ông. Ông tha lỗi cho sự đường đột - người khách lạ nói khàn khàn và có vẻ do dự. Tôi đứng dừng lại, quan sát ông ta và chẳng biết trả lời thế nào.

- Vâng, cần lắm. Để tôi xin giải thích. Ông chắc vẫn đọc chuyện khoa học viễn tưởng chứ ạ? Trong nhiều quyển, nhân vật chính, người sáng tạo ra chiếc máy kỳ diệu nào đó, cần có người đối thoại. Mà quả là phải cần có người để kể về phát minh của mình chứ. Ông hãy hình dung, tôi đang ở trong tình trạng như vậy. Nhưng tôi cần ông không chỉ là người đối thoại mà là nhân chứng để khẳng định những điều mắt thấy tai nghe. Ông sẽ trở thành người chứng kiến một hiện tượng phi thường. Tôi ở ngay gần đây thôi và mong ông cho xin khoảng hai mươi phút.

...Chiều tối, một lối đi âm u trong công viên, câu chuyện đầy bí ẩn của một người không hề quen biết. Tất cả những cái đó tạo ra một không khí huyền hoặc. Biết đâu, đây chẳng phải là một nhà phù thủy? Hay đúng là một nhà phát minh, đang cần phải dốc bầu tâm sự để chứng minh một mô hình chưa hoàn thành của chiếc động cơ vĩnh cửu? Tôi đang rơi vào tình huống nào đây? Hai mươi phút thời gian.

Mưa mau dần. Chúng tôi rào bước và tới một ngôi biệt thự lớn nhưng sao mà ảm đạm. Người lạ mặt dừng lại và bảo:

- Tôi chỉ đề nghị ông một điều: đừng đóng bất cứ một cách cửa nào trên đường đi của chúng ta.

“Bắt đầu rồi đấy!” - tôi nghĩ. Sau khi hứa sẽ làm như vậy, tôi khép hờ cánh cổng ngoài. Người lạ quay lại và mở toang ra.

- Xin lỗi, tôi tưởng có thể khép được cổng ngoài...

Người đồng hành với tôi lắc đầu:

- Không có ngoại lệ nào cả.

Mọi cánh cửa trên đường chúng tôi qua đều mở rộng. Chúng tôi bước vào một gian phòng lớn sáng sủa. Giữa phòng đặt một chiếc máy. Cánh quạt có kính thước khổng lồ, trông giống như một chiếc cối xay gió. Bao quanh nó là những đường dây chằng lư, những bô-bin, tụ điện. Tất cả quần chằng chịt trong những dây điện đủ màu sắc. Bên cạnh là một động cơ điện lớn. Tất cả bộ máy ấy, lúng cụng quạt, động cơ, các thiết bị điện, được úp dưới một cái chụp rất lớn, trong suốt, cao chừng ba mét. Phần hình trụ của cái chụp dần chuyển thành hình cầu và chính giữa đỉnh là cái chóp bằng kim loại, tận cùng bằng một quả cầu pha lê. Xung quanh cửa vào, bố trí ngổn ngang những bảng phân phối với không biết bao nhiêu là máy đo, và phía trước cửa là quây điều khiển không lớn lắm với một chiếc tủ không cháy.

Tại đây, người dẫn đường của tôi lấy từ tủ ra hai bộ quần áo choàng nhẹ, có mũ kín, nhanh nhẹn mặc luôn một bộ, đeo vào lưng một bình không khí nén và giúp tôi mặc bộ đồ thứ hai. Sau đó, chủ nhân của phòng thí nghiệm kỳ lạ ấy ngồi vào quây, điều khiển các nút bấm, mở động cơ điện. Âm thanh rất đặc trưng của chiếc động cơ đang làm việc dễ dàng lọt qua mũ chụp của bộ đồ. Cánh quạt quay vẽ nên những vòng tròn. Kim đồng hồ trên bảng phân phối chỉ tám giờ đúng.

Đột nhiên, tiếng động cơ thay đổi hẳn. Nó trở nên du dương hơn rồi chuyển thành tiếng rít lạnh lạnh và chấm dứt bằng nốt nhạc

cao nhất. Tôi cảm thấy tai như điếc đi. Rồi im lặng hoàn toàn. Đồng hồ chỉ tám giờ hai phút.

Lúc này động cơ làm việc rất êm. Cánh quạt lập lòe những màu sắc của cầu vồng. Một vài phút trôi qua. Chủ nhân đắm đắm nhìn vào những dụng cụ đo lường. Rồi chẳng xảy ra hiện tượng gì đáng chú ý nữa. Tôi bắt đầu chán ngấy sự chờ đợi nặng nề này. Tôi lại nhìn đồng hồ. Kỳ quái chưa. Nó vẫn chỉ tám giờ hai phút như lúc trước. Các chiếc kim hình như đứng nguyên tại chỗ. Tôi bảo:

- Đồng hồ trên tấm bảng hỏng rồi. Nó không chạy.

- Đồng hồ hoàn toàn tốt - chủ nhân trả lời - Chỉ có thời gian ngừng lại mà thôi.

BÍ MẬT CỦA NHỮNG CÁNH CỬA KHÔNG ĐÓNG KÍN:

Gì vậy? Trò đùa à? Nhưng người lạ mặt rõ ràng là không định đùa cợt. Ông vẫn tập trung làm việc bên cạnh những dụng cụ đo. Tôi muốn liếc qua chiếc đồng hồ của mình mà tôi bỏ trên bàn khi thay bộ quần áo. Nhưng không thể lấy tay để nhắc nó lên. Đồng hồ với dây đeo dường như bị dính chặt vào bàn. Và nó cũng chỉ đúng tám giờ hai phút...

Tôi cảm thấy có bàn tay vịn vai mình. Dáng điệu oai nghiêm của chủ nhân phòng thí nghiệm làm tôi liên tưởng đến thuyền trưởng Nê-mô, chủ nhân của chiếc tàu ngầm Nau-ti-lus. Bằng cử chỉ, ông ra hiệu cho tôi bước theo.

Lúc đó tôi chợt nghĩ đến lời dặn về những tấm cửa. Ra khỏi phòng thí nghiệm, theo thói quen, tôi toan khép cửa lại. Nhưng cửa

không chuyển được, dù là một ly. Hình như mọi vật đều gắn vào nhau cực kỳ chặt. Nếu cửa đóng, chắc chẳng có lực nào có thể mở nó ra lúc này. Một sức mạnh vô hình, bí ẩn nào đó đã hãm cứng nó lại.

Nhưng cần phải theo kịp người bạn đồng hành. Tôi chạy và vô tình va đầu gối vào cánh cửa tiếp sau. Tuy đau đón choáng váng như va vào một tấm gang mà cửa vẫn không nhúc nhích. Lấy tay xoa đầu gối sưng vù lên, tôi nhảy ra ngoài phố.

NHỮNG HÌNH NHÂN Ở NGÃ TƯ:

Đường phố chúng tôi đang đi vắng tanh vắng ngắt. Chúng tôi ra đón To-rô-lây-buyt. Nhưng xe không chạy. Hành khách ngồi trầm lặng tại chỗ, tài xế tay nắm vô lăng nhìn về phía trước, nhưng xe vẫn đứng yên.

Xa xa, một chiếc ô tô khác cũng đứng yên. Bác lái ngồi sau vô lăng cũng chăm chú nhìn ra phía trước. Tất cả đều có một cái gì đó là lạ và tôi cảm thấy mình không phải là mình nữa. Trong các ngôi nhà, cửa sổ đều sáng đèn. Đèn quảng cáo vẫn lóa mắt. Đến đúng ngã tư, tôi đuổi kịp một người. Đó là người khách bộ hành đầu tiên, nếu có thể gọi như vậy, mà chúng tôi trông thấy trên đường phố. Ông ta không đi, chỉ làm ra bộ đang bước đi. Mọi nét của ông ta đều đang diễn tả sự chuyển động. Giống như một bức tượng bằng đá.

Ngã tư nhan nhản những khách bộ hành như vậy. Tất cả đều có vẻ đang vội vã lắm, nhưng lại đứng tại chỗ. Tại quầy bánh kẹo, người bán hàng bất động đang đưa cho người phụ nữ một gói bánh

bích quy, và người phụ nữ này đứng chờ ra, thò tay vào ví như để lấy tiền.

Dáng điệu người nào cũng đang ở tư thế ít ổn định nhất, ngược hẳn lại định luật cân bằng. Những đường nét trên mặt mọi người hoàn toàn đồ dẫn, và không thay đổi. Những người này đang há mồm cười, những người khác đang nhăn nhó, và những người còn lại đang hé miệng như nói điều gì đó mà không phát ra âm thanh. Mặt họ đều bất động, chẳng khác nào mặt nạ.

Quả thật xung quanh tôi là một xứ sở chết cứng của những hình dạng bằng sáp, đặt giữa những đồ vật trang hoàng vô tri vô giác. Ngã tư của một thành phố lớn mà như thế này?

TRẢ GIÁ CHO SỰ TÒ MÒ:

Hoảng hốt, không kiềm chế được nữa, tôi hét vào chiếc mi-crô gắn trong mũ chụp của bộ quần áo đặc biệt mà tôi đang mặc:

- Ông nghe đây. Cái gì xảy ra thế này? Những người này họ làm sao thế?

- Hãy bình tĩnh một chút. Khi nào cởi bộ đồ này ra, tôi sẽ giải thích tỉ mỉ. Lúc này tôi không thể nói nhiều vì sự tiêu thụ không khí sẽ tăng lên. Nói tóm lại: máy phát của tôi đang phát ra sóng làm ngừng thời gian. Sóng đang lan truyền từ máy phát với tốc độ năm ki lô mét một giờ. Lúc ở phòng thí nghiệm thời gian là tám giờ hai phút và bây giờ là tám giờ bảy phút. Ông thử nhìn đồng hồ trong góc kia mà xem. Chỉ có hai chúng ta tồn tại trong thời gian chuyển động nhờ sự bảo vệ của bộ quần áo này. Ông nhìn vào một khoảnh

khắc cố định. Tất cả những gì có thể chuyển động được, thay đổi vị trí trong không gian, thì hiện nay đều bất động. Ngay cả những hạt mưa, nếu có, thì cũng đứng ì trong không khí và trở thành vật chướng ngại cản bước chúng ta. Tôi đã thành công đưa cái “nghịch lý thời gian” nổi tiếng này đến giới hạn. Theo lý thuyết, ở tốc độ lớn có thể làm chậm lại các diễn biến thời gian nhưng còn tôi có thể làm thời gian ngừng hẳn lại. Ông là nhân chứng đầu tiên của hiện tượng này. Thôi bây giờ chúng ta trở về phòng thí nghiệm.

Chúng tôi quay trở về nhanh chóng. Chẳng có gì thay đổi trên đường chúng tôi đi. Mọi người vẫn đứng tại chỗ. Ô tô và tơ-rô-lây-buýt vẫn đứng tại chỗ. Tất cả chẳng khác gì lúc trước đây. Phòng thí nghiệm cũng như trước đây. Ánh sáng vẫn rực rỡ. Cánh quạt vẫn quay đều trong cái chụp.

Người lạ tiến đến tấm bản điều khiển, sau đó bước lại quầy và quay trở lại bản điều khiển! Bước chân của ông ta vội vã. Một cái gì đó đã xảy ra...

- Máy tự động bị hỏng mất rồi. Nó không hoạt động nữa. Không khí của chúng ta lại sắp hết - Tôi nghe thấy giọng nói đầy lo lắng của ông ta - Ông hãy giúp tôi trèo lên trên. Vẫn còn chút ít hy vọng. Cần phải đến chỗ máy phát sóng.

Thật đúng là một tiết mục nhào lộn. Tôi ra sức đẩy người lạ lên tấm chụp trong suốt, còn ông ta cố bám vào mẫu lõi của nó để trườn lên. Không một đoạn dây, không thang, không một vật gì để bám víu. Với một sức cố gắng phi thường, nhà khoa học kỳ lạ này nhích từng xăng-ti-mét một. Chỉ còn khoảng nửa mét nữa là ông ta sẽ leo lên đến chóp. Nhưng rồi ông ta lại bị tuột tay, trượt từ chiều cao ba mét xuống sàn. Một sự va đập khá mạnh giáng vào ống nghe

đặt trong mũ. Mũ võ. Người lạ đứng vùng dậy, nhưng ông ta cứng đờ ngay tại chỗ. Lúc này ông ta đã ở ngoài thời gian rồi. Sóng, dùng để ghìm thời gian lại, đã xuyên vào bộ quần áo bảo vệ qua vết nứt của ống nghe.

Tôi chạy lại ông ta để giúp đỡ, nhưng trước tôi chỉ là một bức tượng đã hóa đá, với cánh tay giơ ra và đôi mắt không hồn đang mở to. Thế là chỉ còn lại một mình tôi, cô độc giữa đám máy móc và những dụng cụ đo kỳ dị. Đó là cái giá phải trả cho sự nhẹ dạ, quá tin người của tôi. THỜI GIAN CỦA TÔI cứ thế trôi qua. Và chẳng bao lâu tôi bắt đầu cảm thấy những dấu hiệu thiếu không khí. Càng ngày càng khó thở. Mặt bỗng tối sầm lại và tôi ngất lịm đi.

... Tỉnh dậy, tôi thấy người lạ mặt ấy đang cúi xuống bên tôi. Chiếc mũ trên đầu ông không còn nữa và chiếc mũ của tôi cũng đã tháo ra để bên cạnh. Tôi thở mạnh. Trong phòng thí nghiệm tranh tối tranh sáng vì chỉ còn một ngọn đèn pin leo lét. Chiếc đồng hồ trên bảng điều khiển chỉ tám giờ bốn phút. Thế là nó đã chạy rồi.

- Đấy, tất cả chỉ có thế. Ông thấy đấy, tất cả đều kết thúc tốt đẹp - người lạ mặt nói.

Tôi hỏi:

- Ai hãm máy lại đấy?

- Nó tự hãm. Sóng vừa đến trạm điện thành phố, thì toàn bộ hệ máy liên hợp của nó cũng dừng lại. Chiếc động cơ của tôi cũng tắt luôn. Tôi tháo mũ cho ông kịp thời. Ông bị ngất. Không khí trong bình vừa hết.

Thì ra tôi đã chứng kiến “hiện tượng phi thường” được hứa hẹn như vậy đó. Và người lạ mặt không đánh lừa tôi; kể từ lúc

chúng tôi rời khỏi công viên đến lúc này mới chỉ 19 phút. Ít nhất, đó là theo đồng hồ của tôi.

ĐOẠN KẾT CỦA LỜI MỞ ĐẦU:

... Và đón lấy cốc nước trà đặt trong khay.

Đáng lẽ phải cảm ơn bà chủ nhà hiếu khách, tôi chỉ nhìn một cách ngo ngác như vừa tỉnh dậy sau một giấc ngủ say. Sao thế này? Người lạ mặt đã biến đâu mất rồi? Phòng thí nghiệm đã biến đâu mất rồi? Sao tôi lại ngồi đây với chén trà trong tay?

An-na Va-xi-li-ep-na ngạc nhiên nhìn tôi; và sau đó, như hiểu chuyện, bà mỉm cười:

- Lại Đmi-tơ-ri I-va-nô-vích - bà lẩm bẩm.

Giữa lúc đó, Đmi-tơ-ri I-va-nô-vích bước vào. Ông nhìn tôi chăm chú.

- Tôi có một đề nghị: anh uống cạn chén trà rồi ta xin phép An-na Va-xi-li-ep-na đi vào phòng làm việc của tôi - ông nói.

“THỜI GIAN NGỪNG” SỐ 48

- Nào, bây giờ anh kể lại cho tôi nghe anh đã thấy những gì trong nửa giây kể từ lúc anh nhận tách trà từ tay An-na Va-xi-li-ep-na. Ấy, đợi tí đã, để tôi mở máy ghi âm.

Tôi đã kể lại những gì xảy ra. Đmi-tơ-ri I-va-nô-vích tắt máy ghi âm, cắt cuộn băng từ, ngồi lại cho thoải mái hơn và nở một nụ

cười tinh quái.

- Trước hết, tôi phải xin lỗi vì đã làm một thí nghiệm mà không xin phép anh trước. Nhưng thật ra chúng tôi mời anh đến đây chính là để làm điều đó. Ủy ban y học đã xác nhận thí nghiệm hoàn toàn vô hại. Phòng thí nghiệm của chúng tôi đã tiến hành rất nhiều thí nghiệm tương tự.

Tôi sẽ không làm anh mất thì giờ về những lời giải thích dài dòng, mà cũng chẳng nói lại những gì chắc anh đã biết như: bộ óc của chúng ta được cấu tạo thế nào, giấc ngủ và giấc mộng là gì, dòng điện sinh học lan truyền trong cơ thể ra sao.

Tôi chỉ lưu ý anh một điều là: một giấc mơ chừng như kéo dài lắm, thực tế chỉ xảy ra trong một thời gian rất ngắn. Mặc dù ngắn ngủi như thế, nhưng nhiều giấc mơ làm ta nhớ suốt đời.

Anh vừa ngủ trong một thời gian rất ngắn - 0,496 giây, và chúng tôi đã dùng một chiếc máy đặc biệt hướng xung lượng có tần số bằng tần số dòng điện sinh học của anh vào bộ não của anh. Trong xung lượng đó tập trung một chương trình đã vạch sẵn cho giấc mơ.

Chúng tôi có sẵn một số chương trình như vậy. Chương trình cho giấc mơ của anh là một ý niệm mới về thời gian dừng lại. Nội dung của giấc mơ là mô phỏng theo truyện ngắn của O-en-xơ "*Chiếc máy gia tốc hiện đại nhất*" và truyện ngắn của Bec-nơ "*Khi thời gian dừng lại*". Chúng tôi chỉ "gài" vào chương trình những điểm chính để phát triển chủ đề. Trên cái "sườn" đó, bộ não của anh thêu dệt nên một câu chuyện có đầu có đuôi, có tình tiết, có ấn tượng, tùy thuộc vào những gì anh đã từng trông thấy, nghe thấy, đọc được hoặc đã trải qua trước đây.

Chẳng hạn, anh đã hình dung ra cái chụp làm bằng chất trong suốt, mắt có thể nhìn thấu qua. Đó chính là ảnh hưởng của việc mô tả một bộ phận của chiếc máy thời gian trong truyện viễn tưởng của O-en-xơ mà anh đã từng đọc. Chiếc ô tô hai tầng bị “đông cứng” ở trong cuốn “*Chiếc máy hiện đại nhất*” đã biến thành chiếc xe tơ-rô-lây-buyt bất động trong giấc mơ của anh.

Câu chuyện của anh rất đơn giản. Những câu chuyện khác về đề tài này còn ly kỳ hơn nhiều. Chúng tôi đã ghi được 47 giấc mơ xung lực “*Thời gian dừng lại*” trong phòng lưu trữ phim của chúng tôi. Câu chuyện của anh hôm nay là “bộ phim” thứ 48. Tất cả những bộ phim đó đều khác nhau, chẳng khác nào nhìn cùng một phong cảnh nhưng 48 bức phác thảo của 48 họa sĩ, chẳng bức nào giống bức nào.

Tôi hỏi:

- Đmito-ri I-va-nô-vich, nếu đối tượng của các giấc mơ xung lực của các anh là một người chưa từng đọc gì, không chú ý đến gì thì sao? Người đó hoàn toàn không có đầu óc tưởng tượng, chỉ nghĩ đến những điều dung tục, tầm thường thì sao?

- Thật ra, việc thưởng thức những tác phẩm nghệ thuật cũng là quá trình sáng tạo. Độc giả, khán giả, thính giả luôn luôn tham gia một cách tích cực vào quá trình sáng tạo mà nhà văn, họa sĩ, nhạc sĩ truyền cảm lại cho họ. Tất nhiên, như anh nói, cũng có những người hoàn toàn không rung cảm trước âm nhạc của Sô-panh, Trai-côp-xki, tranh của Xê-dan và Vru-ben. Đối với những người như thế sẽ chẳng thu được cái gì cả?

QUỐC TUẦN *dịch.*

NGÀI THỨ MƯỜI HAI

M. LA-IN-STO

(*Anh*)

Trong thời gian gần đây, người ta đồn đại rằng ông Ba-in-đơ, sau khi đã mải mê trong lĩnh vực mà ông gọi là những tìm kiếm khoa học - triết học, thì nay lại say sưa “làm trò quỷ thuật” trong cái ông gọi là phòng thí nghiệm của mình. Nhìn bề ngoài, đó là một ông già phúc hậu, dễ gần, tầm vóc trung bình với nước da hồng hào. Thế nhưng thật ra, nói xin lỗi, đáng lẽ phải có một người nào đó bắt ông ta đình chỉ ngay cái gọi là nghiên cứu này. Stim-xơ, tài xế tắc-xi, chỉ mong muốn như vậy. Cho đến nay gã vẫn ám ức khi nhớ lại báo chí hồi đó đã mô tả gã như một tên sát nhân cỡ lớn và gọi gã bằng cái tên giấu cọt là “con quái vật sau vô lăng”. Ngoài Ba-in-đơ, còn có hai người cứ nghe nhắc đến tên là gã lại bức mình: cô Suy-di - mà gã đã từng là người chồng chưa cưới của cô ta, và anh cảnh sát Cát-xi-di có mặt trong câu chuyện này. Toàn bộ câu chuyện bắt đầu bằng những sự kiện chẳng có gì đáng chú ý, từ những thí nghiệm của ông Ba-in-đơ. Sau khi đã làm việc suốt cả cuộc đời tại công ty năng lượng địa phương, ông về hưu và dành toàn bộ thời gian rảnh rỗi để đọc sách và suy ngẫm về những điều đọc được. Ông ngốn ngấu một cách tham lam những cái khôn ngoan mà những bộ óc siêu phàm đã để lại cho nhân loại, như Kan-tơ, Lét-ních, Anh-xtanh, Ro-téc-phoc-đơ. Ông say mê tìm hiểu những ngành khoa học mà

người ta đã từ lâu quên lãng. Nhưng chính ông cũng không giám đánh giá hết những kết quả ông đã đạt được. Chính xác là như vậy.

Vậy là, trong một ngày đẹp trời, ông Ba-in-đơ đáp xe tắc-xi. Stim-xơ ngồi sau tay lái, gã không biết rằng ông khách vừa làm xong các thí nghiệm và đã nắm được cách áp dụng định luật “tính thấm thấu của một vật thể này sang vật thể khác” mà cho tới lúc đó người ta vẫn coi là một vấn đề triết học trừu tượng. Tất cả những kinh nghiệm loài người đã tích lũy được đều khẳng định rằng hai vật thể không thể chồng vào nhau một cách hoàn toàn, nghĩa là, trong một thời gian nhất định nào đó, không thể chiếm cùng một thể tích trong không gian. Nhưng ông Ba-in-đơ ngày từ đó đã cho rằng điều ấy hoàn toàn có thể xảy ra. Ông đã tìm được một phương pháp chưa ai biết tới. Ông đã tiến hành vô số thí nghiệm về vấn đề này. Ông sung sướng với những kết quả thu lượm được. Và ông đi đến nhà người bạn, ông Mac-pha-đen, để kể về phát minh mới của mình.

Vào năm giờ chiều ngày ba tháng năm 1984, đi đến góc phố, nơi đường Bli-xơ và Ken-vin giao nhau, ông Ba-in-đơ nhìn thấy một chiếc tắc-xi đỗ ở lề đường. Ép chặt một cuộn giấy đó bọc trong tờ báo, ông leo lên xe, nói địa chỉ người bạn. Vì gã lái xe nhìn ông cau có, ông nhắc lại địa chỉ một lần nữa.

- Nghe rồi. Không điếc đâu - Stim-xơ càu nhàu và với bộ mặt khó thương đưa chiếc xe vào dòng xe đang chuyển động. Vải bọc đệm ghế trong xe vừa bẩn thiu, vừa rách nát. Ghế sau bị thủng đến nỗi có lúc lò xo lòi hẳn ra và chọc vào mông khách. Nhưng ông Ba-in-đơ không hề để ý: ông nghĩ đến cái thắng lợi của mình trong cuộc tranh cãi ngày xưa với người bạn của ông. Vật chứng minh

cho sự thắng lợi đó được bọc trong tờ báo nằm bình yên trên đùi ông.

Sau khi đi hết phố Vec-non, chiếc xe chạy bon bon trên đường Duy-puy. Ba-in-đơ lòng đầy hân hoan: thế là cuối cùng ông đã trả lời được câu hỏi đã bao ngày không để cho ông ăn ngon ngủ yên. Nghiên cứu về khả năng thẩm thấu của các vật thể, ông đã đụng chạm với các tài liệu nhiều lần và lần nào cũng kích thích đầu óc ông một ước muốn: áp dụng nó vào thực tế. Trình bài luận điểm của mình với Mac-pha-đen, con người có bản chất hoài nghi, ông đã nghe thấy câu trả lời: “Cực kỳ vô lý”. Ông Ba-in-đơ khẳng định rằng giải quyết được vấn đề này sẽ là thắng lợi to lớn của phương pháp tư duy nạp. Mac-pha-đen chỉ bĩu môi chế giễu. “Tôi sẽ chứng minh để bác thấy tôi đúng” - đã có lần ông Ba-in-đơ trịnh trọng tuyên bố như vậy. Chính bây giờ đây ông đang sửa soạn làm điều đó.

Phấn khởi lạ thường, ông lại mở cuộn giấy để ngắm nghía lần nữa tác phẩm của mình. Hóa ra ở bên trong là một miếng da hươu mềm hình dạng méo mó, có lẽ xưa kia nó dùng để phủ lên chiếc đi-văng trong phòng khách. Hình vẽ in trên đó, hầu như đã chẳng còn lại gì, mô tả một màn trong vở kịch “Hai-a-vát”. Hiện nay tấm da, xin lỗi, chỉ thích hợp để làm dẻ lau kính ô tô, nhưng ông Ba-in-đơ nhìn nó với vẻ trù mẫn lộ liễu, vì chính nó là câu trả lời cho câu hỏi hóc búa.

Bất thành lĩnh, một chiếc tắc-xi khác xuất hiện trước xe ông Ba-in-đơ đang đi. Để khỏi đụng vào chỗ để hành lý của chiếc xe đó, người tài xế dùng hết sức lực ấn vào pê-đan. Phanh rít lên. Bánh xe

nghiền trên đường, và ông Ba-in-đơ trượt khỏi chỗ ngồi. Stim-xơ chửi rủa người lái xe kia bằng một tràng những lời lẽ thô bỉ.

- Tôi phong cho nó những cái tên xứng đáng đấy chứ? - gã nói với người khách của mình.

Không thấy có tiếng trả lời.

Quay đầu lại, gã thấy chiếc ghế sau trống không. Người khách đã “bốc hơi” từ bao giờ.

Qua khỏi ngã tư ồn ào. Stim-xơ dừng xe lại. Gã mở cửa sau, nhìn vào bên trong xe. Trên sàn cũng chẳng thấy người khách. Thay vào đó là những đồ vật sau đây trên tấm da hươu; một chiếc đồng hồ quả quít bằng vàng, một ít tiền gồm tiền bạc và tiền đồng, một con dao nhíp, một bao đựng kính bằng kim loại, chìa khóa cửa, khóa thắt lưng.

Stim-xơ tức giận: “Thằng đê. Nó muốn quỵt tiền của mình đây mà. Dứt khoát đồng hồ này hỏng”.

Gã nhét chiếc đồng hồ và tiền vào túi, còn các thứ khác quẳng xuống đường. Stim-xơ định vút luôn miếng da hươu. (“Lại còn cái phải gió này nữa”), nhưng chợt nhớ ra rằng, cô vợ chưa cưới của mình, Suy-di, đã bao lần chê bai “nội thất” của chiếc xe này. Lại còn bà mẹ của cô ta nữa chứ, cũng lấy quyền bà nhạc mà nhieếc móc gã mãi về chuyện ấy. Nhìn tấm da hươu đặt trên ghế sau, gã bỗng thấy nó còn tạm được việc: bịt chỗ rách cho cái lò so khỏi lòi ra.

Cảm thấy thỏa mãn, gã lái xe đến tiệm cầm đồ để bán chiếc đồng hồ, sau đó lại tiếp tục làm cái nghề cố hữu của mình là chở khách. Y như chẳng có gì xảy ra.

Khoa chân múa tay ở cạnh vỉa hè, bà mẹ Suy-di đã nhận ra chiếc tắc-xi của gã. Chửi thầm trong bụng, nhưng Stim-xơ vẫn phải ghé xe vào và mở cửa sau. Bà già đẩy đà này ì ạch leo vào xe, thở hổn hển và gieo mình xuống ghế.

- Con gái tôi nhờ bảo rằng hôm nay nó chẳng đến gặp anh được đâu . - Bà ta ra vẻ quan trọng nói.

Gã lầu bầu trong miệng:

- Hừ, lại không thể à?

- Không - Bà ta khẳng định. Cởi xong đôi giày, nặng nề đặt lưng nằm thoải mái trên ghế sau, tỏ ý muốn được đưa về tận nhà. Trong bụng chẳng muốn một tí nào, nhưng Stim-xơ đành phải âm ỉc chịu đựng. Bà ta vốn có ảnh hưởng rất lớn với con gái.

Dừng xe trước ngôi nhà quen thuộc (lúc này hẳn Suy-di vẫn chưa về), gã tài xế quay lại chào bà nhạc tương lai. Gà sững sờ. Trong xe chẳng có một ai. Trên ghế có: những đồng tiền bạc và đồng, chiếc nhẫn đính hôn, hộp đựng sáp bôi môi, ghim băng gài cooc-sê, trâm cài đầu, vài thứ đồ nữ trang rẻ tiền sáng lấp lánh.

Trên sàn xe còn tro troi đôi giày ngoại cỡ.

Từ miệng Stim-xơ phát ra những tiếng chửi rửa khăn khăn. Đờ đẫn nhìn quanh, gã nuốt khan không khí, rồi lại mở máy, tăng ga lái xe đi theo bản năng.

Những chuyện bất thường hôm nay cứ phảng phất một cái gì đó ma quái. Stim-xơ dừng xe lại và thận trọng xem xét chiếc xe. Tấm da hươu phủ trên mặt ghế nom cũng khá nổi. Ngoài nó và những đồ vật đã nói trên, trong xe chẳng còn gì nữa. Sàn xe không

có lấy một lỗ nhỏ nào để có thể nói bừa rằng bà mẹ Suy-di chui qua đó. Có đi nữa, bà cũng chẳng dám rời khỏi xe lúc xe đang chạy. Mà dù dám, đời nào bà già hà tiện này lại bỏ lại đôi giày còn mới đến thế. Gã lái xe tắc-xi tin chắc rằng có một sức mạnh bí hiểm nào đó, không thể giải thích được, đã can thiệp vào việc làm của gã.

Để khỏi phải nghĩ ngợi, Stim-xơ ghé vào quán và làm mấy vại bia. Chẳng phải là nhà trí thức, những gì phải suy nghĩ chút ít cũng đủ làm gã đau đầu. Gã không thể gặp ai để nhận vài lời khuyên bảo; ai lại tin gã về những câu chuyện khó tin như thế?

- Mình chẳng có tội lỗi gì hết - gã vừa lầm bầm vừa nhìn vào vại bia vàng sánh - Chẳng có tội gì hết. Có thể thôi. Nhưng liệu Suy-di có tin mình không nhỉ? Đành phải bảo là hôm nay không gặp bà mẹ cô ta. Không gặp. Có thể thôi.

Chỉ nghĩ có bấy nhiêu nhưng, cũng chiếm của gã khá nhiều thời giờ. Khi Stim-xơ lái xe ra phố đông thì đã gần chín giờ tối. Chín rưỡi, gã dừng xe lại khi cột tín hiệu bật đèn đỏ ở ngã tư đại lộ E-vec-xơ. Một người gọi xe, mở cửa sau và leo lên.

- Này, ai cho anh lên xe đấy? Tôi không chở khách nữa đâu.

Thay cho câu trả lời, một vật lạnh và cứng đã dí sát vào lưng gã. Một giọng nói đầy đe dọa ghé sát vào tai:

- Ngồi yên, anh bạn. Đừng nghĩ đến chuyện hô hoán. Đừng quay lại nhìn.

Đèn đỏ đã chuyển sang xanh. Ngay lúc đó, Stim-xơ thấy tiếng kêu cứu “Kẻ cướp! Bắt lấy chúng”. Gã buộc phải tăng tốc độ vì vật kim loại lạnh ngắt ngày càng ấn mạnh vào lưng. Gã hoàn toàn

không dám nghĩ đến việc chống cự. Sau khi đi một quãng đường khá xa, gã mới đánh bạo hỏi:

- Lái đi đâu?

Không thấy trả lời, Stim-xơ cho xe đi chậm và quay lại nhìn.

Trong xe chẳng có ai hết.

Mở cửa sau, Stim-xơ nhìn lên tấm da hươu: một súng lục, một chiếc bình bằng bạc, hơn ba mươi cái đồng hồ, ba mươi tư chiếc nhẫn vàng.

Lúc này thì hoảng sợ thực sự, gã tài xế ngồi sau vô lăng và lái về nhà. Dừng xe ở sân, gã bước vào nhà với đầu óc nặng nề.

Sáng ra, một hồi chuông điện thoại đánh thức Stim-xơ dậy. Nhắc ống lên, gã nghe Suy-di nức nở báo cho gã biết mẹ cô đêm qua không thấy về, cũng chẳng gọi điện thoại. Ngoài phố mưa như trút.

- Anh cũng không gặp mẹ - Stim-xơ lúng túng ngắt lời - Mà tại sao em không đến chỗ hẹn?

Suy-di vẫn thẫn thức và nói rằng đã nhờ Cat-xi-di đi dò hỏi họ và anh ta cho biết không thấy có tên mẹ cô trong số những người gặp tai nạn. Suy-di cũng nhờ Stim-xơ đi tìm xem có cái gì xảy ra với mẹ mình không.

Nhưng Stim-xơ chẳng phải là một thằng ngốc để bị dây dưa vào chuyện ấy, chỉ thoáng nghĩ đến ngày hôm qua đã đủ làm gã phát nhức đầu.

- Nghe anh nói đây, Suy-di. Anh cần phải đi kiếm tiền để còn lo liệu đám cưới của chúng mình chứ. Mưa lại đang tầm tã, anh biết

tìm mẹ ở đâu? Tự cụ khắc lần về thôi. Chắc chỉ chơi bời quanh đây chứ đi đâu.

Khi gã ra đến đường, mưa làm thành một bức tường dày đặc. Thời tiết này tha hồ mà kiếm tiền, vậy mà Stim-xơ vẫn không cảm thấy vui lên chút nào. Xem xét lại xe, gã thấy nó đã sạch bóng, không còn lại một tang chứng gì. Lúc này đã chín giờ sáng.

Đến mười rưỡi, chẳng phải chỉ lưng mà toàn thân Stim-xơ ướt đẫm. Đâu phải vì mưa. Vì sợ. Hết người khách này đến người khách khác, leo lên xe, nói địa chỉ, ngồi yên trong xe và đi. Rồi sau đó, lại biến đâu mất. Chẳng hiểu theo hướng nào. Không biết vì nguyên nhân gì.

Đến mười một giờ, qua làn mưa, Stim-xơ trông thấy Cát-xi-di đang làm nhiệm vụ. Thấy chiếc xe quen thuộc, người cảnh sát ra hiệu cho gã dừng lại. Stim-xơ hất hàm về phía ghế sau, ý nói đang có khách và phóng vụt qua làm vũng nước bắn tung tóe. Gã về thẳng nhà. Bây giờ đâu phải lúc để cảnh sát ngồi kè kè bên cạnh. Nhìn quanh, Stim-xơ đưa xe vào sân và kiểm tra lại: bốn chiếc va li, một cái ví, ba đôi giày phụ nữ, một bó hoa hồng đỏ rực rỡ, một con gà làm sẵn. Gã móc túi đặt vào ngăn kéo bàn mười sáu cái đồng hồ, vừa nam vừa nữ, bốn cái nhẫn, mười một chiếc vòng đeo tay, mười chiếc kẹp tóc và kim băng.

Cất xong chừng ấy “chiến lợi phẩm”, gã bỗng thấy bực mình:

- Ma quỷ nào xui khiến thằng Cát-xi-di dẫn xác đến thế không biết - gã nhìn chiếc va li, cắn nhần - Chắc nó tưởng rằng mình làm thịt con mụ béo hôm qua đấy thôi.

Giận quá, Stim-xơ cho xe chạy đi ngay tìm viên cảnh sát. Trông giống như một nhân viên giữ trật tự, trong chiếc áo loang loáng nước mưa, nét mặt Stim-xơ méo xệch. Gã phanh xe lại. Cát-xi-di đành phải kể cho gã biết Suy-di đang lo điên người lên và hỏi gã tài xế hôm qua có gặp bà mẹ cô gái này không?

Stim-xơ gất gỏng:

- Tôi đã bảo cô ấy rằng tôi không gặp, mặc dù bà già lắm điều ấy không bỏ lỡ một dịp nào để nguyên rửa tôi. Anh cho rằng tôi ăn thịt bà ấy chắc?

Cát-xi-di không trả lời. Mà cần gì phải trả lời những câu hỏi đại loại như thế?

Suốt buổi chiều, từng ấy sự việc lại diễn ra: khách lên xe, nói địa chỉ rồi lại biến đi như trong giấc mơ, để lại trên ghế một vài thứ đồ gì đó. Có điều những thứ ấy dù đã cũ hoặc đang dùng dở nhưng bao giờ cũng đáng tiền hơn số tiền họ phải trả. Chán ngấy với cái trò đùa dai dẳng này, đến cuối cùng, Stim-xơ cảm thấy ghét cay ghét đắng tất cả khách hàng của mình. Gã mệt nhoài khi mang những chiếc va li và ví tiền vào nhà.

Buổi tối, Stim-xơ gọi điện thoại cho Suy-di và hỏi bà mẹ cô ta đã về chưa. Chưa, vẫn chưa về. Chẳng để ý gì đến nỗi đau khổ của Suy-di, gã mời cô cùng đi giải trí ở một tiệm nào đó. Cô gái giận sôi lên, mắng cho gã một trận bằng những lời nặng nề khiến gã lại phải nghĩ đến những chuyện xảy ra. Làm thế nào bây giờ nhỉ? Hay là vút luôn chiếc xe đáng nguyên rửa này đi? Ý nghĩ đó đủ làm gã hoảng sợ. Không được. Sẽ chết đói mất. Đó không phải cách giải quyết vấn đề.

Stim-xơ không thể tìm ra nguyên nhân sự xúi quẩy bí ẩn này. Gã quên luôn cái điều có thể là chìa khóa để tìm hiểu điều bí mật: đó là sự biến mất đầu tiên của ông Ba-in-đơ. Biến đi rồi, ông ta để lại miếng da hươu trải trên ghế để “hút” tất cả hành khách, chỉ “bỏ quên” lại những đồ vật bằng kim loại. Mà dù có biết vậy Stim-xơ cũng không thể đoán ra. Phải rồi, chính gã đã hoàn toàn quên cái ông Ba-in-đơ ấy.

Sang đến ngày thứ ba, người ta vẫn không tìm thấy bà mẹ của Suy-di. Do đó Suy-di tự nhiên thấy ác cảm với người chồng tương lai một cách khó giải thích. Theo lời cô, Stim-xơ đã không hề quan tâm đến việc mẹ cô mất tích. Suy-di đã nói tất cả với Cat-xi-di. Liên hệ với Phòng ghi nhận tai nạn, Cat-xi-di ngạc nhiên khi biết trong thời gian gần đây, số người trong thành phố bị mất tích tăng lên một cách rõ rệt. Cat-xi-di tự thấy mình có nhiệm vụ khám phá bí mật này. Anh cho rằng cần bắt đầu từ vụ bà mẹ Suy-di, và thế là anh liền theo dõi Stim-xơ.

Vào cuối ngày thứ tư, Stim-xơ thấy một bài tường thuật với nhan đề *“52 người bị mất tích! Ai bắt cóc họ?”* đăng trên các báo chí.

Báo chí vạch rõ rằng tất cả những người bị mất tích bí ẩn đều đáp xe tắc-xi. Do đó thân nhân của những người bị nạn đề nghị cảnh sát cần phải áp dụng các biện pháp kiên quyết nhất: tạm giữ và tham vấn các tài xế tắc-xi. Đọc xong, Stim-xơ rất bức bối.

Họ muốn gì thế này? Thăm vấn à? Họ muốn gây sự với mình chắc?

Xé vụn tờ báo, gã đi lại nơi đỗ xe của mình. Mới qua vài phố; một người đàn ông đầy đà, đã đứng tuổi, thở khò khè dừng xe gã lại. Sau khi ngồi đằng hoàng, ông ta mở tờ báo buổi chiều, hỏi gã bằng một vẻ sợ hãi giả tạo:

- Tôi hy vọng rằng ông không phải là “con quái vật sau vô lăng” chứ?

Stim-xơ giật mạch cần chuyển tốc độ cho xe chồm lên và phóng như điên trên đường phố. Gã đang ở trong con giận dữ đến cực điểm. Đã chín giờ năm mươi phút tối. Ánh sáng đủ màu sắc từ các tủ kính của những gian hàng chiếu qua xe làm nét mặt gã trở nên dữ tợn. Đến một ngã tư, gặp đèn đỏ, xe của Stim-xơ phải dừng lại. Từ phía sau, một chiếc xe tuần tra của cảnh sát cũng đỗ ngay bên cạnh. “Chính hần đây rồi,” - Cat-xi-di nói với người lái xe của mình, mở cửa bước ra và nhòm vào cửa kính xe Stim-xơ.

Stim-xơ giật mình. Bất giác gã quay lại nhìn ông khách to béo vừa rời. Cũng như những trường hợp khác, ông ta đã biến đi đâu mất. Trên miếng da hươu có: một chiếc máy nghe cho người điếc, đồng hồ, bút máy, những đồng tiền bạc, mấy chiếc khuy quần, vài cái răng vàng giả, khóa thắt lưng.

Cat-xi-di không đợi mời, ngồi ngay sau lưng Stim-xơ. Anh ra lệnh:

- Về đồn cảnh sát. Tao theo dõi mày đã mấy hôm nay. Đừng nghĩ là trốn được khỏi tay tao.

Stim-xơ suýt nữa thì chết ghen vì phần nộ. Sao lại bắt công như vậy. Nhưng dù sao cũng phải về sở cảnh sát thôi. Chiếc xe đi tuần đang theo dõi gã từng bước.

Mãi sau Stim-xơ mới uất ức kêu lên:

- Tôi có tội gì mà anh bắt tôi?

Nhưng không thấy trả lời nữa.

* * *

Lúc này, sau một thời gian nhất định, mặc dù chưa hoàn toàn bình tĩnh, Stim-xơ đã khai thật tất cả những gì xảy ra trong mấy ngày qua. Người ta đã khám xét kỹ càng căn hộ của gã. Cảnh sát đã phát hiện ra những đồ vật rõ ràng là của những người bị mất tích. Trong số những đồ vật đó còn được bổ sung thêm khẩu súng lục của Cát-xi-di, cái còi của anh ta, huy hiệu cảnh sát, đôi còng khóa tay, quân hàm và một vài dụng cụ chuyên dùng của cảnh sát. Những thứ này được đặt trong một tủ kính để tưởng niệm người cảnh sát tận tụy đã đột ngột hy sinh.

Stim-xơ bỗng trở nên nổi tiếng. Cả nước đều biết đến gã: “Tên giết người bí mật”. “Con quái vật sau vô lăng”.

Thế là gã lái xe Stim-xơ bị đưa ra tòa, với tội trạng giết bảy mươi một người, lẽ ra là bảy mươi hai, vì người ta chưa kể đến chính ông Ba-in-đơ. Mặc dù có tiếng kêu phản kháng tuyệt vọng của bị cáo, người ta vẫn tống gã vào tù, không ai có quyền bảo lãnh.

Báo chí làm rùm beng, theo dõi mọi chuyện giật gân xung quanh cá nhân Stim-xơ.

Nhưng rồi vụ án được lật ngược trở lại một cách bất ngờ. Anh chàng Cát-xi-di khắp nhà khắp khiêng bước vào sở cảnh sát. Anh ta kể lại rằng chẳng hiểu vì sao anh ta bị bay ra khỏi chiếc xe tắc xi khi xe đang chạy về sở. Sau khi hoàn hồn, anh mới phát hiện ra là đã

mất quân hàm, còi, khẩu súng, khóa tay và các đồ vật khác. Nhắc chân khỏi mặt đất, anh thấy ủng chẳng còn một chiếc đinh nào bị rời ra từng mảnh. Anh cho rằng cần phải viết điều này vào báo cáo.

Vài giờ sau, tại một khu phố, người ta tìm thấy người đàn ông to béo đã đứng tuổi, nằm trên vỉa hè hầu như chẳng có dấu hiệu nào của sự sống. Ông ta kể lại rằng ông ta đã đùa cợt với anh tài xế khiến anh này nổi giận, quăng ông xuống đường. Trong túi ông bị mất chiếc máy nghe, bút máy, đồng hồ, và khuy quần cũng rơi đâu mất cả.

Cứ thế, trong một thời gian ngắn, lần lượt xuất hiện những nạn nhân của “con quái vật sau vô lăng”, người nào người nấy đều lời thoi lếch thếch. Chẳng ai nghĩ là mình đã được mọi người tìm kiếm lâu dài: “Tôi ngồi vào tắc-xi, rồi từ đó bị quăng ra ngoài. Tôi đành phải đến sở cảnh sát để thuật lại về việc đã bị lăng mạ như thế nào”. Trong bốn giờ, xuất hiện chín trong số những người “mất tích” năm ngày về trước, trong sáu giờ, xuất hiện thêm mười lăm người biến mất sáu hoặc bảy ngày về trước. Một ngày sau “tìm” thêm 59 người. Khi đối chứng với Stim-xơ, người nào cũng khẳng định rằng chính gã có lỗi trong tai nạn của họ.

Tỏ ra sáng suốt, cảnh sát nhận định: Những người mất tích càng muộn bao nhiêu thì xuất hiện càng sớm bấy nhiêu. Khi cái bà già béo tròn, mẹ cô Suy-di nổi cơn tam bành bước vào sở cảnh sát, kêu ầm lên là thằng Stim-xơ khốn kiếp ăn cắp của bà một cái nhẫn rất quý, đôi giày còn mới nguyên, lại giật cả cái kim băng cài cooc-sê nữa, thì mọi người đều biết rõ là vụ lộn xộn này sắp đến hồi kết thúc.

Nhưng sự kết thúc không đơn giản. Ông Ba-in-đơ tỉnh dậy ở ngay giữa đường, nơi xe cộ nườm nượp chạy qua. Ông nhớ lại rằng chiều ngày ba tháng năm, vào khoảng năm giờ, ông đi đến nhà ông Mac-pha-đen. Lúc ông tỉnh dậy thành phố đã vào đêm. Túi ông không còn đồng hồ, mấy thứ vật vãnh, và quần cũng bị tụt. Ba-in-đơ mò về nhà mình, cách đây chừng hai ngã tư. Nhật tờ báo người ta gài qua cửa, ông mới ngạc nhiên nhận thấy rằng đã là mười bốn tháng năm. Trong tờ báo này có bài tường thuật về sự kiện những ngày qua.

Ông Ba-in-đơ pha một ấm trà khá đặc, rót vào tách và bắt đầu tập trung suy nghĩ. Ông nhớ rằng mình đã đi khỏi nhà, ngồi vào tắc-xi và sau khi mở cuộn giấy ra, trùi mền ngậm miếng da hươu. Chính miếng da này đã giúp ông chứng minh tính chất thâm thấu của các vật thể trong thực tế.

Dựa vào những tri thức kỹ thuật và thực nghiệm, ông Ba-in-đơ có thể giải thích vấn đề cho mọi người không chút khó khăn. Nhưng sự việc này không phải chỉ đáng chú ý theo quan điểm khoa học, mà chúng còn rất đáng chú ý cả về mặt pháp lý nữa. Bảy mươi mốt người đều có quyền đưa ông ra tòa. Nghĩ đến đây, ông giật nảy mình. Ông quyết định ngậm miệng, chẳng hé răng với bất cứ ai.

Ngày hôm sau, ông đến thăm ông Mac-pha-đen. Ông này mừng rỡ thốt lên:

- Trời đất ơi. Bác vẫn sống thật đấy ư? Tôi đọc báo thấy nói bác là vật hy sinh đầu tiên của “con quái vật sau vô lăng” cơ mà? Bác mất tích ở đâu thế?

- Để yên tôi kể cho mà nghe.

Ông Ba-in-đơ tường thuật lại cho ông bạn toàn bộ sự việc, vạch rõ những điều bí hiểm của sự thâm thấu của vật thể này qua vật thể khác.

Ông bảo, những nguyên tử cấu tạo nên những vật thể rắn nhất rất nhỏ, nhưng khoảng cách giữa chúng lại tương đối lớn. Nói cách khác, giữa các nguyên tử của bất kỳ chất rắn nào cũng có những khoảng trống, khác nào một đám mây: vẫn có thể để cho những nơ-tơ-rôn và tia vũ trụ xuyên qua một cách tự do. Thế nhưng hai đám mây không thể xuyên qua nhau giống như hai vật thể rắn. Những nguyên tử của đám mây không bay tán mát khắp nơi vì chúng bị “treo lơ lửng” trong những tiểu phân không khí. Trong khi đó, những nguyên tử chất rắn lại liên kết chặt chẽ với nhau nhờ trường điện tử do từng nguyên tử tạo ra. Nếu như có cách nào khử được khả năng chống đối của nó trong trường hợp, thì trong cấu tạo chất rắn sẽ xuất hiện vô số những khoảng trống mà qua đó một vật thể khác kém rắn hơn có thể thâm vào.

- Chính tôi cố gắng tiến hành những thí nghiệm của mình theo chiều hướng này - ông Ba-in-đơ nói tiếp - Triệt tiêu được hoàn toàn tính kháng trở của trường ngăn cản sự xâm nhập của các vật thể khác là điều tôi chưa làm được, nhưng tôi đã thành công khá dễ dàng trong việc trung hòa nó. Tôi đã tìm cách xử lý được một tấm da hươu bằng phương pháp đặc biệt khiến nó có khả năng xô đẩy qua nó hầu như tất cả mọi vật. Nói “hầu như” là vì những đồ vật bằng kim loại vẫn chưa “tuân lệnh” tôi, chúng cứ ở ỳ tại chỗ. Vào ngày hôm đó, ngày mồng ba tháng năm, tôi định đến bác để chứng minh điều này.

- Thôi được rồi. Và từ đây bác mất tích đi đâu? Nếu như tin vào những điều đó...

- Thì tôi đang kể đây. Bác biết đấy, điện từ trường giữ từng nguyên tử một ở vị trí của mình nhờ các lực tác dụng tương hỗ theo ba chiều thẳng góc với nhau: chiều ngang, chiều dọc và chiều cao. Nếu ta “nhét” một nguyên tử “lạ” vào giữa chúng, thì lập tức trường sẽ đẩy bật nguyên tử này ra. Khi tôi trung hòa được các lực ấy, chúng vẫn tiếp tục đẩy bằng tác dụng theo những hướng thẳng góc với nhau, buộc nguyên tử này chuyển động theo một hướng mới.

- Theo hướng mới? Nhưng thực ra đó đã là chiều thứ tư.

- Đó cũng là chiều thứ tư, nhưng hoàn toàn bất ngờ: chiều thời gian. Khi tôi ngã lên tấm da hươu. Những nguyên tử của tấm da này tác dụng lên những nguyên tử tạo ra chính bản thân tôi, buộc tôi phải chuyển động trong thời gian. Chúng ném tôi về phía trước, vào ngày thứ 12 kể từ lúc đó. Đối với bác, cũng như những người khác, ngày ấy chính là ngày hôm nay.

Những nguyên tử các chất được xử lý theo phương pháp của tôi sẽ dần dần mất đi các tính chất của chúng. Cho nên càng ngày, chúng gửi những người khác vào khoảng cách thời gian càng ngắn hơn. Nhận định theo những thông tin trên báo chí, những người “làm vật thử nghiệm” cuối cùng là vào ngày hôm kia. Có lẽ là lúc này đây, những nguyên tử của tấm da hươu đã trở lại trạng thái như trước kia và không để người lọt qua nữa.

- Bác nghĩ thế à?

- Tôi e chính là như vậy đấy. Tất nhiên là tôi có thể khôi phục lại hoàn toàn tính thâm thấu của nó, nhưng nào có ích gì trong thực tế? Tốt hơn hết là tôi tập trung nghiên cứu phép phân thân...

- Phép phân thân? Lại còn trò gì nữa đây?

- Bác hiểu không - ông Ba-in-đơ nói với giọng sôi nổi - có một quan điểm triết học, cho rằng cùng một đối tượng có khả năng có mặt (tồn tại) đồng thời ở nhiều vị trí khác nhau. Bác thử tưởng tượng xem, nếu tôi tìm cách đưa khả năng ấy vào thực tế thì sẽ thú vị biết chừng nào!

QUỐC TUẤN dịch

CHUYẾN DU HÀNH NGƯỢC THỜI GIAN

RÔ-BỐT I-ÂNG

(Mỹ)

Cac-pen-tơ không ngạc nhiên khi thấy con kiếm long đang đứng dưới gốc cây bạch quả, nhưng anh không dám tin ở mắt mình nữa khi phát hiện trên cây đó lại có hai đứa trẻ con. Anh đã biết sớm muộn thế nào thì cũng sẽ chạm trán với con kiếm long, nhưng anh không thể ngờ được rằng sẽ gặp một cậu con trai và một cô con gái ở đây. Kỳ lạ thật đấy: làm sao chúng lại có thể xuất hiện trong kỷ Thượng Bạch phần này?

Ngồi trên ghế điều khiển của chiếc xe bọc thép, anh cố tìm xem chúng có quan hệ gì với những hóa thạch mới khai quật được của một thời đại khác rất lạ lùng. Chính vì những hóa thạch ấy mà anh được cử đến đây, vào đúng thế kỷ của những con khủng long này. Cô Xen-đi-dơ, người trợ lý chính của anh, đã dùng máy chiếu thời gian để xác định thời gian và địa điểm cho cuộc hành trình, nhưng chẳng nói với anh một lời nào về bọn trẻ này. Mà biết làm sao được. Máy chiếu thời gian chỉ cho những cái nét chung nhất về địa điểm, để từ đó nhận ra được những tốp lều cỡ trung bình chứ nào có thấy những vật nhỏ bé hơn.

Con kiếm long chỉ xô nhẹ vào gốc cây bạch quả, nhưng cây cũng đã rung lên dữ dội. Hai đứa trẻ ngồi trên cây như sắp sửa rơi xuống những đốt xương lỏm chỏm như răng lược trên lưng con

quái vật. Mặt bọn trẻ trắng nhợt như những dãy núi đá hiện lên phía xa.

Cac-pen-to lấy lại tư thế thoải mái hơn trên ghế ngồi. Anh nói với chiếc xe bọc thép:

- Tiến thẳng, anh bạn Xem. Cậu cho nó biết tay đi chứ.

Mới rời điểm xuất phát vài giờ, anh cũng chẳng vội vã gì mà không liếc qua những dấu hiệu biết đâu lại chẳng cho biết một điều gì đó tại vị trí của những di tích đầy bí hiểm. Anh bấm nút chuyển thứ hai và hướng cả ba nòng súng chĩa ra như ba chiếc sừng từ phần trán của chiếc xe có tên là Xem, nhằm thẳng vào trung ương thần kinh của con kiếm long. “Pắc! Pắc! Pắc!”. Những quả đạn gây tê liệt được phóng ra. Chân sau của kiếm long khụy xuống và nó nặng nề đổ vật trên mặt đất.

Dừng lại cách cây bạch quả mười mét, qua chiếc mũ chụp trong suốt của buồng lái, anh thấy bọn trẻ rất sợ hãi. Mặt chúng còn tái hơn cả lúc trước. Có gì đâu, chiếc xe bọc thép của anh trông rất giống một con tam giác long. Cac-pen-to mở tấm kính chụp và cau mặt lại: bầu không khí oi bức của mùa hè phả vào mặt. Anh chưa làm quen với nó sau khi ra khỏi bầu khí quyển mát mẻ có điều hòa nhiệt độ trong buồng lái. Anh đứng dậy và thò cổ ra ngoài:

- Này, các cháu ơi, trèo xuống đi. - Anh hét lên: - Không ai ăn thịt các cháu nữa đâu.

Hai cặp mắt tròn xoe và rất xanh nhìn chăm chú vào anh, cặp mắt anh chưa nhìn thấy bao giờ. Nhưng trong cặp mắt đó chẳng có lấy một tia hiểu biết. Anh nhắc lại:

- Các cháu trèo xuống đi, chú bảo kìa. Đừng sợ gì hết.

Cậu bé quay lại phía cô bé và chúng nói nhanh với nhau bằng một thứ tiếng thánh thót. Rõ ràng chúng không hiểu những gì Cac-pen-tơ nói. Nhưng cũng rõ ràng là chúng yên tâm khi thấy nét mặt cởi mở, trung thực và nghe giọng nói từ tốn của anh. Sau khi đã bàn bạc với nhau, chúng quyết định từ bỏ nơi trú ẩn của mình. Cậu bé trèo xuống trước và giúp cô bé leo xuống sau. Nó chỉ trạc chín tuổi và cô bé khoảng mười một tuổi.

Cac-pen-tơ mở buồng lái và từ cái mồm bằng thép của Xem, nhảy xuống đất. Anh bước tới lũ trẻ đang đứng dưới gốc cây. Lúc đó, con kiếm long đã tỉnh lại, co cẳng chạy trốn khỏi bình nguyên. Cậu bé mặc chiếc blu-dông rộng màu mận chín, bị dây bản và nhàu nát do leo cây, hai ống quần cũng thùng thình buông thông tới bụng, chân gầy gò và chân đi xăng đan trần. Cô bé hơi cao hơn, nhưng cũng gầy gò như vậy. Quần áo của nó cũng tương tự, có điều là màu xanh da trời, không bị nhàu và bản. Cả hai đều có nét mặt thanh tú và tóc màu vàng hoe. Chắc chắn chúng là hai chị em ruột.

Nhìn một cách dò xét vào cặp mắt màu xám tro của Cac-pen-tơ, cô bé nói một câu gì đó như hát, và đoán nhận theo cách phát âm, chắc chắn nó đã thử dùng những ngôn ngữ khác nhau. Khi nó ngừng, Cac-pen-tơ lắc đầu:

- Chú chẳng hiểu gì cả, cô bé ạ.

Đột nhiên, mắt cô bé sáng lên. Nó thò tay vào chiếc túi bằng chất dẻo lấy ra mấy vật trông giống những chiếc hoa tai. Nó đưa cho Cac-pen-tơ một đôi, cậu bé một đôi và giữ một đôi lại cho mình. Cả hai đứa trẻ khéo léo kẹp những đôi hoa tay ấy vào vành tai và ra hiệu cho anh bắt chước chúng. Cac-pen-tơ làm theo và

phát hiện ra những chiếc hoa tai tròn tròn, nho nhỏ mà anh đang đeo ấy thực ra là những máy nghe bé tí tẹo. Cô bé chăm chú theo dõi anh và có vẻ hài lòng lùi về phía sau.

- Bây giờ - nó bỗng nói bằng thứ tiếng Anh thuần khiết nhất - chú và chúng cháu có thể nói với nhau tất cả mọi chuyện.

Cac-pen-tơ reo lên:

- Ô hay. Các cháu học nói theo kiểu của chú nhanh ghê.

- Không. Chúng cháu có học đâu - cậu bé đáp - Đây là máy nghe kiểu hoa tai, một dụng cụ chuyên ngữ. Khi chú đã đeo máy thì chúng cháu nói bằng bất cứ tiếng gì, chú cũng sẽ nghe được bằng ngôn ngữ của chú. Và tất cả những gì chú nói, chúng cháu cũng nghe được theo kiểu của chúng cháu.

- Cháu xuýt nữa quên rằng chúng nằm trong túi - Cô bé nói thêm - Khi đi du lịch, ai cũng mang theo những dụng cụ máy. Nhưng đây đâu phải chúng cháu đi du lịch. Lẽ ra cháu cũng chẳng có những chiếc hoa tai này đâu, nhưng may làm sao, khi chúng bắt cóc cháu thì đúng lúc cháu vừa học xong giờ ngoại ngữ - Nó vừa tiếp tục nói, vừa nhìn thẳng vào Cac-pen-tơ - Cháu nghĩ rằng, nếu như chú không phản đối thì tốt nhất là chúng ta bỏ qua những "nghĩ lễ xã giao" không cần thiết. Cháu tên là Mac-xi, em cháu là Skip. Cháu từ Đại Hòa Tinh đến đây. Bây giờ chú cho chúng cháu biết đi: tên chú là gì và chú từ đâu đến?

Cac-pen-tơ không giấu được xúc động. Nhưng anh cố gắng giữ bình tĩnh. Thực ra anh cũng chưa dám tin những điều vừa nghe thấy.

Tên chú là Hô-xa Cac-pen-tơ. Chú ở Trái Đất tới, khởi hành vào năm 2156. Còn thời điểm này là 79.062.156 năm trước đó.

Anh chỉ vào chiếc xe bọc thép của mình:

- Còn đây là Xem, chiếc xe đi ngược thời gian của chú. Nếu như cung cấp cho nó một nguồn điện ngoài, khả năng của nó thực tế là vô hạn.

Cô bé chăm chú nhìn vào người mới quen biết:

- Như thế có nghĩa là chúng mình đã làm sáng tỏ được một điều là chú thì từ Trái Đất tương lai, còn chúng cháu từ Sao Hỏa hiện tại.

Nó lặng yên, ngắm Cac-pen-tơ một cách tò mò:

- Chú còn gì không hiểu nữa không, chú Cac-pen-tơ?

- Cũng có đấy. Trước hết, là sự khác nhau về trọng lực giữa hai hành tinh. Ở đây, trên Trái Đất, các cháu sẽ nặng hơn hai lần so với trên Sao Hỏa. Chú chưa hiểu tại sao các cháu có thể đi lại tự do và chẳng những thế, còn trèo lên được cả cây cao nữa.

Cô bé trả lời:

- Vâng, cháu hiểu rồi, chú Cac-pen-tơ ạ. Nhận xét của chú rất đúng. Nhưng đấy là chú nhận định theo Sao Hỏa của tương lai. Mà Sao Hỏa ấy lại khác xa với Sao Hỏa hiện tại. Cháu nghĩ... cháu nghĩ sau 79.062.156 năm thì biết bao nhiêu thay đổi. Chú ạ, vì thế Sao Hỏa của chúng cháu có trọng lực tương tự như Trái đất của các chú vào giờ phút này. Nhiều thế kỷ trước, các kỹ sư của chúng cháu đã dùng biện pháp nhân tạo để tăng trọng lực hiện có lúc đó để bầu khí quyển của Sao Hỏa không bị khuếch tán vào khoảng không

gian giữa các hành tinh. Và các thế hệ sau đã thích nghi được với trọng lực đã tăng lên. Cháu nói thế đã đủ chưa ạ?

Cac-pen-to gật đầu.

- Nhưng trước khi chú cháu mình nói chuyện tiếp, cháu muốn cảm ơn chú nhiều vì đã cứu chúng cháu...

- Có gì đâu - Cac-pen-to trả lời - Nhưng chú sợ rằng nếu chúng mình cứ đứng mãi như thế này thì chú lại phải cứu các cháu một lần nữa khỏi một con gì đó có khi ở ngay đằng sau chúng ta đây. Chúng mình hãy trèo lên ca bin của Xem đã. Ở đó an toàn hơn. Nhất trí chứ?...

Anh đi lại chiếc xe bọc thép, nhảy lên mòm nó, kéo tay đưa bé gái và nhấc nó lên buồng lái.

- Phía sau ghế ngồi có một cái cửa con. Sau cửa là khoang chính. Cháu trèo vào đi và cứ xem như ở nhà vậy. Trong ấy có bàn, giường treo, và còn cái nữa: tủ đựng bất cứ món ăn ngon nào. Nói chung, khá tiện nghi đấy.

Nhưng Mac-xi chưa kịp đi tới cửa thì từ trên không đã vang lên một tiếng rít khủng khiếp. Nó nhìn lên trời và bộ mặt bỗng trở nên tái ngắt.

- Chúng đã đến rồi - cô bé thì thầm - Chúng tìm thấy chúng cháu rồi.

Vừa lúc ấy, Cac-pen-to cũng thấy bóng dáng đen sẫm của những đôi cánh dực long, một loài chim cổ đại khổng lồ. Chúng có hai con và đang bổ nhào xuống chiếc xe bọc thép giống như những

máy bay ném bom thời tiền sử. Nắm lấy tay Skip, kéo nốt nó lên mồm Xem, anh đẩy cậu bé vào ca bin và ra lệnh:

- Vào khoang nhanh lên.

Anh nhanh nhẹn nhảy vào ghế điều khiển và đóng tấm kính chụp. Vừa lúc đó, con dực long đầu tiên đã lao gần đến nổi cánh phụ phía bên phải của nó quệt vào đỉnh uốn hình sóng lượn của Xem, còn con thứ hai sạt xuống lưng của chiếc xe bọc thép có hình dạng của loài bò sát. Hai cặp ống xả khí để lại phía sau bốn dòng khói màu xanh lam.

Cac-pen-to kêu lên vì kinh ngạc. Cánh phụ? Ống xả khí? Con dực long gì mà quái gở vậy?

Anh bật trường bảo vệ và dịch chuyển nó cách vỏ thép nửa thước, sau đó nhấn nút điều khiển thứ nhất. Những con dực long vẫn lượn thành vòng rất cao trên bầu trời.

- Mac-xi - anh gọi... - Cháu lại đây chú bảo.

- Gì cơ ạ?

- Lúc nhìn thấy mấy con dực long bay qua, cháu bảo: Chúng đã tìm thấy chúng cháu rồi. Cháu nói gì vậy?

- Không phải những con dực long đâu chú ạ. Thật đấy. Cháu chẳng biết dực long là con gì, nhưng chẳng phải là chúng đâu. Đây là những tên đã bắt cóc chúng cháu, trên những chiếc máy bay quân sự đã thanh lý. Có lẽ những chiếc máy bay đó trông giống những con dực long mà cháu không biết. Những tên này đã bắt cóc chúng cháu từ trường đào tạo thuộc Học viện tiêu chuẩn chính quy của Đại Hòa Tinh, và giữ chúng cháu để đòi tiền chuộc. Chúng

dùng Trái Đất làm sào huyệt để ẩn náu. Chúng có ba thành: Rô-un, Fri-tắc và Hôn-me. Chắc một tên trong bọn chúng ở lại trông coi con tàu.

Cac-pen-to yên lặng. Vào thời đại anh đang sống, năm 2156, Sao Hỏa chỉ là một hành tinh hoang vắng, đìu hiu, nơi ấy hầu như chẳng có gì ngoài cảnh tiêu điều, cát và gió. Dân cư của nó chỉ là vài nghìn nhà khoa học dũng cảm từ Trái Đất lên nghiên cứu và vài trăm người dân gan lì của chính Sao Hỏa còn sót lại. Loại thứ nhất sống trong những gian nhà mái vòm có bầu khí quyển, còn loại thứ hai sống trong những hang sâu có thể khai thác ôxi. Những cuộc khai quật tiến hành vào thế kỷ thứ XXII của Hội khảo cổ học vũ trụ tại đây đã khẳng định rằng trên 70 triệu năm về trước (tức là trùng với thời gian anh đang được máy chiếu thời gian đưa ngược trở lại để nghiên cứu Trái Đất chính lúc này), trên hành tinh ấy đã có một nền văn minh siêu kỹ thuật. Và hoàn toàn có thể giả thiết rằng nền văn minh như vậy có đầy đủ khả năng để thực hiện những chuyến bay giữa các hành tinh.

Lúc đó, Trái Đất, đang ở kỷ Trung sinh, đã nghiêm nhiên trở thành nơi trú ẩn lý tưởng của bọn kẻ cướp, trong đó có những bọn chuyên bắt cóc trẻ con. Cách giải thích ấy làm sáng tỏ một cách hợp lý cuộc gặp gỡ kỳ lạ giữa anh và bọn trẻ - những con người của hai thời đại rất xa nhau. Tuy nhiên sự có mặt của Mac-xi và Skip trong thế kỷ của những con khủng long này cũng có thể giải thích bằng một cách khác: chúng chính là những trẻ em của Trái Đất vào năm 2156, tới đây bằng máy chuyển ngược thời gian giống như trường hợp của anh vậy. Hay đúng hơn, chúng bị bọn kẻ cướp của thế kỷ XXII bắt cóc và ném vào quá khứ của trên 70 triệu năm. Nhưng vì sao bọn trẻ lại phải nói dối?

- Mac-xi - anh lại lên tiếng - nói chú nghe: cháu có tin rằng chú từ tương lai tới đây không?

-Ồ, nhất định cháu tin chú, Cac-pen-tơ ạ. Cả Skip cũng tin như vậy. Kể ra thì cũng... hơi khó tin thật đấy, nhưng cháu biết một người dễ thương như chú thì không thể nào nói dối.

- Cảm ơn cháu. Còn chú, chú cũng tin rằng cháu từ Sao Hỏa đến. Cháu hãy kể cho chú nghe về nền văn minh ở đó đi.

- Đó là một nền văn minh kỳ diệu, chú Các-pen tơ ạ. Mỗi năm ở đó người ta thu được những thành tựu khoa học vô cùng to lớn. Nhất là hiện nay, khi đã khắc phục được yếu tố không ổn định, những tiến bộ còn nhanh chóng hơn nữa.

- Yếu tố không ổn định?

- Vâng. Đó là những tình cảm con người. Trong đầu thế kỷ, những tình cảm đó đã ngăn cản họ, nhưng giờ thì chấm dứt rồi. Hiện nay, khi con trai 13 tuổi, con gái 15 tuổi, họ hủy diệt tình cảm cho chúng. Và sau đó, chúng có khả năng chấp nhận một cách rất bình tĩnh những giải pháp lý trí nhất được hình thành theo một lô-gích chặt chẽ. Điều đó cho phép chúng hoạt động với những hiệu quả tối đa. Trong trường đào tạo của Học viên, cháu và Skip đang ở thời kỳ trước khi bị hủy diệt tình cảm. Bốn năm nữa, họ sẽ bắt chúng cháu uống loại thuốc hủy diệt tình cảm đó và rồi...

- Scrrrrriiiiiitt

Với âm thanh ken két đến rợn người, một con dực long lao xuống, siết vào vùng bảo vệ. Nó bị ném quật về một bên trước khi lấy lại được thăng bằng và bay bốc lên trời. Cac-pen-tơ đã nhìn thấy một người trong buồng lái. Anh chỉ kịp nhìn thấy khuôn mặt bất

động, lì lợm, nhưng bằng trực giác của một phi công, anh hiểu ngay y bị lật sấp giữa những chiếc cánh dài 4 mét.

Mac-xi run lên bần bật:

- Hình như... hình như chúng quyết tâm giết chúng mình, chú ạ. - Nó nói - Chúng đe dọa sẽ làm bằng được nếu chúng mình chủ tâm chạy trốn. Chúng đã ghi lên bằng từ giọng nói của chúng cháu với lời cầu xin được chuộc và bây giờ chúng hiểu rằng cái đó chẳng có ích gì nữa.

Cac pen-tơ lấy tay vuốt tóc cô bé đang gục đầu vào vai mình:

- Không sao đâu, cục cưng. Khi đã được lão già Xem bảo vệ thì cháu chẳng phải sợ ai hết.

- À nó... nó tên là gì hả chú?

- Nói chính xác và dài dòng văn tự là Xe-dạng-thần-lần-ngược-thời-gian. Xem. Nào, Xem, quay lại làm (...?) Mac-xi đi. Cậu có nhiệm vụ chăm sóc cô bé này bảo vệ cô ấy, nghe chưa?

Cac pen-tơ quay lại nhìn vào đôi mắt xanh mở to của Skip.

- Nó nói là nó sẽ chăm sóc. Trên Sao Hỏa, người ta phát minh ra một chiếc xe tương tự thế này. Đúng không nào?

Cô bé lắc đầu và trên đôi môi còn nhọt nhọt của nó thoáng nở một nụ cười dè dặt.

- Vâng, trên chúng cháu chưa có chiếc xe như thế này.

Anh nghiêng tấm kính chụp về phía con dực long đang lượn vòng (anh vẫn gọi nó là con dực long, tuy anh biết không phải như vậy).

- Thế con tàu vũ trụ của bọn cướp đâu rồi, Mac-xi? Nó có gần đây không?

Cô bé đưa tay chỉ về phía phải:

- Nó đằng kia. Chú đi qua con sông, sau đó qua đám bùn. Cháu và Skip đã lên trốn sáng nay khi thằng Fri-tắc đang ngủ quên. Lúc ấy là phiên nó trực ở cửa. Bọn chúng là những con sâu ngủ. Chúng luôn luôn ngủ khi đến phiên trực. Sớm hay muộn thì cảnh sát vũ trụ cũng tìm thấy con tàu. Tưởng rằng trốn cũng dễ dàng, chúng cháu vượt qua đám bùn lầy, bơi qua sông bằng một khúc gỗ tròn. Thật là khủng khiếp. Một con rắn lớn có chân rượt theo chúng cháu và...

Anh thấy trên vai mình, cô bé lại run lên.

- Nghe chú đây, cháu. Cháu đi vào khoang đi và tìm cái gì đó để cháu với Skip ăn tạm. Chú không biết cháu quen ăn món gì, chẳng hiểu có khác hẳn những thức ăn dự trữ chú mang theo không. Trong tủ, cháu thấy cái hộp vuông đậy kín thì đấy là bánh mì kẹp chả. Phía trên, trong tủ lạnh, những chiếc chai cao, ngoài có vòng tròn vẽ những ngôi sao nhỏ là nước chanh cháu cứ mở tủ ra thì thấy cả thôi. Nhân tiện, chuẩn bị cho chú một món nữa. Chú cũng đói lắm rồi.

- Thừa chú, vâng.

Còn lại một mình trong ca bin, Cac-pen-tơ ngẩng nhìn phong cảnh của kỷ Trung sinh trải rộng xung quanh. Phía tay phải, xa xa; trên đường chân trời thấp thoáng những dãy núi trẻ. Phía tay trái là những nếp núi đá kéo dài. Trong tấm kính quan sát phía sau trông rõ những cánh rừng liễu nằm rời rạc trên bình nguyên, rừng cọ rẻ

quạt và rừng mọc lan thấp lè tè. Sau rừng là những gian lều thưa thớt, và điểm xuất phát của anh cũng nằm đâu ở phía ấy. Đằng trước, rất xa, trong cảnh thanh bình của kỷ Trung sinh, mấy ngọn núi lửa đang nhả khói.

79.061.889 năm sau, chính chỗ này đây trở thành một phần lãnh thổ của bang Mon-ta-na. Và 79.062.156 năm sau, khi một đoàn cổ sinh học đang tiến hành khai quật ở một nơi nào đó thuộc vùng này, nó đã thay đổi đến mức không thể nhận ra. Người ta sẽ tìm thấy những hài cốt của một con người hiện đại, nhưng lại chết 79.062.156 năm trước đó.

Những hài cốt đó là của chính bản thân anh.

Cac-pen-tơ cười to và nhìn lên bầu trời, nơi hai con dực long vẫn đang bay liệng. Và nhất định, cùng với hài cốt của anh, còn có hài cốt của hai người từ Sao Hỏa.

- Đi thôi, Xem, - anh chợt nói. - Cậu thử kiểm xem có một nơi thâm sơn cùng cốc nào đó có thể dung thân cho tới sáng mai. Đến lúc đó, tớ sẽ tìm được cách đối phó ra sao. Bây giờ thì bí đặc, chẳng nghĩ được điều gì, nhưng dù sao thì tớ với cậu cũng phải cứu bằng được bọn trẻ.

Xem gầm lên khe khẽ và chuyển động về phía những dãy đồi.

Khi đã tự nguyện đi ngược thời gian, quay về quá khứ để nghiên cứu những sự việc đã qua, nhiều khi chính mình phải chịu đựng những sự rủi ro. Tấm gương của giáo sư A-si-ban Quy-gli là một thí dụ điển hình. Chuyện ấy có thật hay không, ai mà khẳng định được. Nhưng dù thế nào đi chăng nữa thì câu chuyện ấy cũng

chứng minh rất hùng hồn cho sự kỳ quái của những chuyến hành trình ngược thời gian.

Câu chuyện kể lại rằng giáo sư Quy-gli, một người rất hâm mộ nhà thơ Côn-rit, nhiều năm cứ trăn trở bởi một sự tò mò: ai là người khách bí mật năm 1797 đã xuất hiện trong trang trại Stô-ni và cản trở Côn-rit sáng tác cho xong những bài thơ, mà ông chỉ có thể làm khi mơ mộng? Người khách đã ngồi lì hàng giờ và vì thế tập trường ca “Cu-plai-khan” viết dở dang của ông vẫn còn là một vấn đề đầy bí mật.

Càng ngày, nỗi thắc mắc càng dày vò giáo sư Quy-gli đến mức ông không thể chịu đựng nổi. Ông đến Phòng du lịch ngược thời gian đề nghị bố trí cho ông sống đúng thời gian ấy tại đúng địa điểm ấy để ông thỏa nỗi tò mò. Yêu cầu của ông được thỏa mãn. Ông không một chút lưỡng lự bỏ ra nửa món tiền dành dụm được của mình để chi tiêu vào cuộc hành trình. Khi đến gần trang trại, ông ẩn trong bụi cây và quan sát phía sau cửa. Chẳng có ai bước ra. Cuối cùng không thể kiên nhẫn hơn được nữa, ông tiến lại phía cổng và bước vào. Chính Côn-rit đã ra mở cửa và nhìn ông bằng một cái nhìn độc địa. Quá sợ hãi ông đã chết vì vỡ tim.

Nhớ lại chuyện của giáo sư Quy-gli, Cac-pen-tơ mỉm cười. Anh không buồn cười vì bản thân câu chuyện ấy, mà vì điều đã xảy ra với giáo sư biết đâu lại chẳng sẽ xảy ra với chính anh. Rất có thể, những di tích của kỷ Trung sinh, cái mà anh được cử đi nghiên cứu theo sự ủy thác của Hội cổ sinh học Bắc Mỹ, lại lẫn lộn với những di tích của chính bản thân anh.

Nhưng anh vội xua đuổi ý nghĩ đó. Trước hết, nếu như anh gặp điều gì bất trắc, anh chỉ việc liên hệ với hai người trợ lý của anh

- cô Xen-đi-do và Pi-tơ Đê-trai-tes, thì lập tức họ sẽ đến với anh trên chiếc xe tự hành E-lis hoặc một chiếc xe Thần lẩn nào đó tương tự như chiếc xe anh đang đi, xuất phát từ đại bản doanh của Hội Cổ sinh học Bắc Mỹ. Hai nữa, anh biết rằng trong kỷ Bạch phấn, Trái Đất thường xuyên có những người từ các hành tinh khác qua lại, nên anh không phải là người duy nhất gặp rủi ro biến thành một di tích để khảo cổ.

Skip từ khoang chui ra và luồn qua lưng của chiếc ghế điều khiển.

- Chị Mac-xi bảo cháu mang cho chú bánh mì và nước chanh - nó vừa nói vừa rút ra cả hai thứ. - Cháu ngồi với chú được không?

- Được chứ! - Cac-pen-tơ vừa trả lời, vừa dịch sang bên lấy chỗ cho nó.

Cậu bé trèo lên ghế và cũng lúc đó, từ phía sau, một mái tóc màu vàng nâu lại lộ ra.

- Chú ơi, cháu có thể...

- Dịch ra một chút, Skip. Cho chị cháu ngồi vào giữa.

Chiều ngang đầu của Xem xấp xỉ một mét rưỡi, và ca-bin của buồng lái cũng khá rộng. Ghế chỉ dài dưới một mét. Ba người ngồi hơi chật, nhất là khi cả ba đều đang nhá bánh mì và tu nước chanh chai. Cac-pen-tơ có cảm giác mình là một người cha đang dẫn mấy đứa con đi thăm vườn Bách thú.

Mà vườn Bách thú ấy mới kỳ lạ làm sao. Ba người đã vào sâu trong rừng. Xung quanh là những cây sồi và nguyệt quế của kỷ Bạch phấn chen chúc nhau, lác đác nổi lên những cây liễu, cây

thông, cây bạch quả và thỉnh thoảng lại xuất hiện hình dạng kỳ quặc của cây cọ, lá xòe to như chiếc quạt. Thấp thoáng sau các bụi cây rậm rạp, họ trông thấy những con vật to lớn dị thường, chậm chạp và vụng về đến mức ngớ ngẩn, phía trước giống như con lừa, nhưng phía sau lại giống con đại thú. Cac-pen-to biết ngay đó là những con lôi long. Tại cánh rừng thưa hơn, họ gặp và sợ đến chết ngất vì những con đà điểu cổ đại. Con đa giác long với những mẫu xương sừng sừng trên sống lưng từ trên tảng đá cao nhìn chòng chọc vào ba người một cách hỗn láo, nhưng lại khá biết điều không nhảy xổ ra chắn đường chiếc xe Thần lẩn của họ.

Ngẩng nhìn lên phía trên, lần đầu tiên Cac-pen-to trông thấy những con thủy tổ điểu trên ngọn cây cao. Cao hơn nữa, anh vẫn thấy những con dực long liệng trên bầu trời.

Anh hy vọng có thể lẩn trốn dưới tấm thảm rừng và muốn vậy, Xem phải đi theo những con đường ngoằn ngoèo. Nhưng nếu bọn chúng có máy dò thì phải nghĩ ra một cái gì đó thông minh hơn.

Anh quay lại nhìn bọn trẻ. Chúng chẳng còn thú vị gì với bánh mì kẹp chả nữa và nhìn lên phía trên đầy vẻ lo âu. Thấy chúng như vậy, anh nháy mắt:

- Chú thấy đây chính là lúc chúng mình phải chuồn, các cháu tính sao?

- Nhưng chuồn đi đâu, chú Cac-pen-to? - Skip hỏi - Chúng sẽ dùng máy dò xác định ra vị trí của chúng mình. Cũng may, chúng chỉ là những người thường trên sao Hỏa, nên chỉ có súng phun, mà không có thứ vũ khí khủng khiếp nhất là súng phóng hồ quang. Lúc ấy thì chúng mình sẽ chết hết.

- Muốn chuồn thì dễ thôi. Chúng mình chỉ việc nhảy ngược thời gian một khoảng nào đó. Các cháu cứ chén cho xong bánh mì đi. Đừng sợ gì hết.

Nỗi lo của bọn trẻ đã tiêu tan. Chúng tươi tỉnh hẳn lên.

Mac-xi đề nghị:

- Chú cho nhảy ngược lại sáu ngày đi. Lúc đó tài thánh chúng cũng không tìm được chúng mình, vì hôm đó, cháu chưa có mặt ở đây.

- Thế thì chịu, cháu ạ. Công xuất của Xem chỉ cho phép lùi lại chỉ có bốn ngày thôi, nếu quá thì động cơ của nó sẽ bị cháy. Chú cho rằng tốt nhất chỉ nên hạn chế trong một giờ.

Khoảng cách về thời gian để một sự việc xảy ra càng ngắn thì những tính toán càng chính xác hơn. Nhờ một nút điều khiển trên ngón tay trở. Cac-pen-tơ ra lệnh cho Xem tiếp tục chuyển động theo đường gấp khúc, anh rút ra cuốn sổ tay và chiếc bút chì. Một lát sau, anh đưa vào chiếc máy tính nhỏ xíu gắn trên bảng điều khiển một bài toán để nó giải, lấy số liệu điều khiển việc nhảy ngược thời gian. Mac-xi nghênh cổ chăm chú theo dõi công việc của anh. Nó hỏi:

- Chú ơi, nếu tính nhanh hơn thì công việc có sẽ đơn giản hơn không? Những số chú ghi, cháu có thể nhầm trong óc. Này nhé: 828.464.280 nhân với 4.692.438.921 sẽ thành 3.887.518.032.241.880.

- Có thể là như thế đấy, cục cưng ạ, nhưng ta cứ thử cái đã.

Anh đưa dãy số vào máy tính và nhấn dấu nhân. Trên màn ảnh nhấp nháy và hiện lên kết quả: 3.887.518.032.241.880. Anh sững sốt

đến nỗi đánh rơi chiếc bút chì xuống sàn.

- Chị cháu là một thiên tài toán học đấy chú ạ, - Skip giải thích.
- còn cháu, về kỹ thuật. Chính vì thế mà chúng nó bắt cóc bọn cháu. Chắc chính phủ sẽ không tiếc gì món tiền phải bỏ ra để chuộc chúng cháu về.

- Chính phủ à? Chú cứ tưởng bọn cướp đòi tiền chuộc của cha mẹ các cháu chứ?

- Cha mẹ chẳng có trách nhiệm gì về chúng cháu cả. - Mac-xi nói. - Sau sáu tuổi, tất cả trẻ em đều trở thành tài sản quốc gia. Chú xem đấy, hiện giờ tất cả các ông bố bà mẹ đều bị hủy diệt tình cảm và chẳng có ai còn thắc mắc về quy định này... và nói chung, tự nguyện giao con cái mình cho Nhà nước.

Cac-pen-tơ thấy lòng mình se lại, anh nhìn hai bộ mặt khắc khổ của chúng:

- Thôi, đừng nói nữa, các cháu ạ... Chú rõ rồi.

Nhờ sự giúp đỡ của Mac-xi, anh tính toán rất nhanh chóng và chuyển các kết quả cuối cùng vào trung tâm thần kinh của Xem.

- Ta đi thôi, các cháu - Anh nói và đóng cửa dao của bộ phận chuyển ngược thời gian. Trong khoảnh khắc, trước mắt họ, có một cái gì đó sáng lập lờ, và chiếc xe Thần lẩn xóc nhè nhẹ. Thời gian đã chuyển ngược về quá khứ.

Cac-pen-tơ lấy lại đồng hồ từ 16 giờ 16 xuống 15 giờ 16.

- Nào, các cháu thử nhìn lên trời xem còn thấy những con dực long nữa không nào?

Cả ba người ngẩng rất lâu lên trời, xuyên qua những tán lá rậm.

- Chẳng còn con nào nữa, chú ạ - Mac-xi thốt lên. Mắt nó cháy lên sự khâm phục. - Không còn lấy một dấu vết.

Anh cúi xuống bộ phận tự động, chuyển Xem sang bộ điều khiển bằng tay và quay một góc 90 độ so với hướng trước đây. Một lát sau, họ đi ra khỏi khu rừng.

- Chúng mình sẽ ngủ đêm ngoài trời chứ, các cháu? - Anh hỏi.

Mắt Skip tròn xoe như hòn bi:

- Ngủ ngoài trời hả chú?

- Chứ sao. Ta hãy nhóm lửa, nấu ăn và trải chăn trên mặt đất theo kiểu thổ dân da đỏ. Cũng có thể chúng mình tìm ra một chiếc hang nào đó không chừng. Được không nào?

- Kiểu người da đỏ là như thế nào hả chú? - Mac-xi thắc mắc.

Anh vui vẻ kể cho chúng nghe về phong tục tập quán, cách sinh hoạt, hội hè... của người da đỏ, về những con vật, về những cánh đồng cỏ bát ngát và khi anh nói, chúng không hề chớp mắt.

Chưa bao giờ anh lại nói nhiều và say sưa như thế. Đối với anh, quả là một hiện tượng lạ lùng. Một cái gì đó làm cho anh trở nên vui vẻ và vô tư. Anh coi thường tất cả, quên đi tất cả và chỉ còn lại một điều: ngày hôm ấy, một ngày trong kỷ Bạch phấn, có ngọn khói lam chiều bốc lên và bên anh, hai đứa bé ngây thơ, dễ yêu cứ tròn mắt ra vì ngạc nhiên.

Dưới chân những dãy núi đá, họ tìm thấy một chiếc hang hoang vắng, đủ chỗ cho tất cả, kể cả Xem, và vẫn còn lại một khoảng trống để nhóm lên đồng lửa. Cac-pen-tơ lái chiếc xe Thần lặn vào hang và để nó ở bức thành hang phía sau. Tiếp đó, anh

nâng tấm màn bảo vệ, che chắn cho hang và dựng lên một bức vách ngăn. Xem xét cẩn thận cái cửa vừa làm xong, và tin chắc rằng ở đây chẳng có loài bò sát nào nếu như không kể đến mấy con thằn lằn nhỏ bé và vô hại, anh để bọn trẻ vào phía trong. Tại cửa vào, anh bố trí một tấm che đục lỗ từ ngoài không nhìn vào được.

Lúc này bọn trẻ đã cảm thấy thoải mái, nhất là Skip.

- Cháu nhóm lửa được chứ? - Nó vừa hét lên vừa nhảy tại chỗ - Được chứ, chú Cac-pen-tơ?

Mac-xi nhắc nhở một cách nghiêm khắc:

- Skip!

- Không sao, Mac-xi - anh âu yếm nói - Được đấy cháu ạ. Cháu giúp em một tay.

Ngọn lửa nhỏ được nhen lên nhanh chóng, nhuộm thành hang lúc đầu thành màu tím, sau đỏ xẫm.

Cac-pen-tơ mở ba hộp xúc xích và ba ổ bánh mì, dạy chúng xâu xúc xích vào một chiếc que vót nhọn và nướng trên ngọn lửa. Sau đó anh hướng dẫn cho chúng cách đặt xúc xích vào ruột ổ bánh mì, nêm tương hạt cải, nước sốt và cả những lát hành. Anh đã mở ra trước mắt chúng cửa sổ nhìn vào một thế giới lạ kỳ mà trước đây chúng chưa hề mơ ước đến. Không khí thật chan hòa, thoải mái. Chỉ nửa giờ sau, ba người đã chén gọn các ổ bánh mì. Skip đùa nghịch đến nổi mấy lần suýt ngã vào đồng lửa và Mac-xi cũng đã có những nụ cười thật tự nhiên. Trông nó đẹp lộng lẫy đến nỗi ngọn lửa so với nó cũng trở thành nhợt nhạt.

Khi bữa tối đã kết thúc, Cac-pen-to đi ra khỏi hang và mang về ba ôm cành nguyệt quế và sơn thù du. Anh bày cho bọn trẻ cách xếp những cành vụn đó lên nền hang, rồi phủ bằng mấy tấm chăn lấy từ phía sau chiếc xe Thần lằn xuống. Skip chẳng đợi mời thêm, rã rời vì những hoạt động căng thẳng và bụng thì đã no căng, nó đặt mình xuống và ngủ ngay khi tấm chăn còn chưa trải xong. Cac-pen-to còn ba chiếc chăn, đắp lên người nó một chiếc và quay lại nói với Mac-xi:

- Cháu cũng có vẻ mệt mỏi quá rồi đấy.

- Không, cháu không mệt đâu chú ạ. Chẳng mệt tí nào. Cháu hơn thằng Skip những hai tuổi cơ mà. Nó còn nhỏ.

Còn lại hai tấm chăn, anh cuộn lại và đặt gần đồng lửa. Anh ngồi lên một chiếc và đưa cho Mac-xi chiếc kia.

Suốt buổi tối, từ phía sau tấm màn bảo vệ vọng đến những tiếng gào thét, tiếng gầm gừ, tiếng hú vang của dã thú, nhưng lúc này chỉ nghe thấy những âm thanh nặng nề giống như tiếng hoạt động của một chiếc máy xay khổng lồ. Mặt đất dưới hang rung lên. Ánh lửa nhảy múa chập chờn trên thành hang. Cac-pen-to bảo:

- Có lẽ là một con thần lằn bạo chúa. Cháu đừng hốt hoảng như thế, cục cưng. Ở đây, không phải sợ hãi gì hết. Bức tường bảo vệ chắc chắn đến nỗi dù có một binh đoàn loài khủng long cũng chẳng làm gì được.

- Tại sao chú cứ gọi cháu là cục cưng? Trên Sao Hỏa chúng cháu, cục là để chỉ những mảnh nho nhỏ, khô và cứng.

Anh cười phá ra. Những âm thanh từ phía sau tấm màn bảo vệ yếu dần và im lặng hẳn. Có lẽ con vật bò sát khổng lồ ấy đã đi về

hướng khác.

- Trên trái đất, cục cũng có nghĩa như vậy. Nhưng chẳng có gì là xúc phạm. Vấn đề là... Các chú thường dùng danh từ “cục cưng” để chỉ những cô thiếu nữ mà mình yêu mến.

Yên lặng một lát, sau đó, Mac-xi hỏi:

- Ở nhà, chú đã có một cô gái nào như vậy chưa?

- Chưa. Thế nhưng cũng có thể nói là có một cô, nếu như nói cho vắng vẻ thì chú tôn thờ từ phía xa.

- Chắc chắn vì thế nên chú có nhiều niềm vui. Nhưng là ai thế chú?

- Cô trợ lý chính của chú ở Hội cổ sinh học Bắc Mỹ, nơi chú công tác: cô Xen-đi-dơ. Tên thật của cô là E-le-in, nhưng chẳng bao giờ chú gọi cô ấy bằng cái tên đó. Cô ta thường theo dõi để chú khỏi quên cái gì khi chú được cử về quá khứ, và trước lúc khởi hành xác định thời gian và địa điểm cho chú bằng máy chiếu thời gian. Ngoài cô ấy, chú còn một trợ lý nữa. Pi-tơ Đê-tra-i-tes. Họ phải thường trực để sẵn sàng lên đường giúp chú khi chú gửi về một hộp thịt thỏ. Cháu hiểu không, đó là dấu hiệu gặp tai nạn. Thịt thỏ thường tượng trưng cho sự sợ hãi.

- Thế tại sao chú lại tôn thờ cô ấy từ xa, chú Cac-pen-tơ?

Cac-pen-tơ trả lời buồn bã:

- Cháu biết không, cô Xe-đi-dơ thờ ơ, lạnh nhạt, vô tình, giống như một nữ thần. Cháu có hiểu nổi chú nói những gì không? Nói chung, một nữ thần thì chỉ có thể tôn thờ từ xa và chờ đợi hy vọng một cách khiêm nhường, để rồi đến một lúc nào đó, nàng chợt nghĩ

lại và động lòng thương. Chú tôn thờ cô ấy đến mức, bên cạnh cô ấy, chú hoàn toàn khép nép và ấp úng, không nói được một lời nào. Có thể sau này, gần gũi cô ấy hơn, tình hình sẽ khác đi. Chú chỉ mới quen với cô ấy có ba tháng thôi.

Anh im lặng. Chiếc máy chuyển ngữ đeo tai của Mac-xi cứ lấp la lấp lánh trong ánh lửa bập bùng. Nó quay đầu lại nhìn anh một cách hết sức dễ thương.

- Sao thế chú. Sao chú lại im lặng thế?

- Yên để chú suy nghĩ. Xem nào. Đúng là chỉ mới ba tháng, nhưng đâu phải là ít. Thời gian ấy hoàn toàn đủ để hiểu một người thiếu nữ có yêu mình hay không. Cô Xen-đi-dơ không yêu chú, bây giờ chú hiểu chính xác điều đó. Cô ấy chưa bao giờ nhìn chú quá một lần nếu như không cần thiết, chưa nói với chú quá hai câu nếu như không phải là điều bắt buộc phải nói. Thế đấy. Giả sử lúc này, chú có đánh bạo nói với cô ấy rằng chú yêu cô ấy, thì chắc cô ấy sẽ giận và chẳng bao giờ nhìn đến chú nữa.

Anh đứng dậy.

- Thôi nhé, cô tiểu thư. Chắc cháu mệt lắm rồi. Tạm ngừng câu chuyện ở đây.

- Thưa chú vâng.

Khi anh cúi xuống để đắp lại chăn cho Mac-xi thì nó đã ngủ say. Anh ngẩng nhìn cô bé hồi lâu. Nó nằm nghiêng. Ánh lửa chiếu lấp lánh trên mái tóc vàng hoe, vương trên má, nhuộm chúng thành màu da cam. Anh liên tưởng đến bãi cỏ mùa xuân, những bụi mao lương màu vàng óng ả và một vầng mặt trời ấm áp, trong sáng, báo hiệu một buổi sáng ướt đẫm hơi sương đang tới.

Buổi sáng hôm sau, để khỏi phí thời gian, Cac-pen-tơ chuẩn bị lên đường. Mac-xi và Skip định ở lại trong hang, nhưng anh bảo rằng nếu chúng ở yên một chỗ, thì chỉ trong giây lát, bọn cướp sẽ phát hiện ra, cho nên tốt nhất là đừng ở đâu lâu.

Tạm thời, anh chưa có chương trình hoạt động nhất định. Trong lúc suy nghĩ xem nên tiếp tục làm gì, anh giao cho chiếc xe bọc thép tự lựa chọn đường đi trên bình nguyên. Với chiếc máy dẫn đường cực nhạy, chiếc xe Thần lẩn làm điều đó rất dễ dàng.

Nói chung, Cac-pen-tơ chỉ có hai khả năng. Thứ nhất, anh có thể ở lại trông nom bọn trẻ, giúp chúng lẩn trốn bọn kẻ cướp trước khi cảnh sát vũ trụ kịp đến giải cứu. Thứ hai, anh có thể quay trở về điểm xuất phát, đánh tín hiệu cho Xen-đi-dơ và Pi-tơ Ê-đê-trai-tes, để họ chuyển chiếc xe bọc thép trở lại thời đại hiện nay của Sao Hỏa. Con đường thứ hai quả là an toàn hơn. Nhưng có hai điều làm anh cứ lưỡng lự mãi: thứ nhất, Mac-xi và Skip đã thích nghi với nền văn minh, liệu chúng có chịu đựng được những điều kiện khắc nghiệt của thiên nhiên hoang dã không. Thứ hai, sớm hay muộn, chúng cũng hiểu ra được một sự thực là nền văn minh đặc biệt của chúng đã lùi vào quá khứ 79.062.156 năm và đã biến mất không còn lại một dấu vết, nền văn minh mà chúng thường tôn thờ như thần thánh, ngày nay chẳng còn gì...

Thực ra, còn có một con đường thứ ba nữa, là mang chúng về Trái Đất hiện tại, chờ đợi cho tới khi bọn cướp không lòng kiếm chúng nữa, bay đi, hoặc tới khi bọn Cảnh sát vũ trụ xuất hiện, và sau đó lại đưa bọn trẻ trở về Trái Đất quá khứ. Muốn vậy, phải hoàn thành một chuyến du hành từ Kỷ Bạch phấn trở về và một

chuyến ngược lại. Nhưng những chuyến du hành như vậy sẽ tốn kém khủng khiếp.

Đang đắm chìm trong những suy nghĩ, bỗng nhiên anh thấy ai kéo cánh tay anh. Đó là Skip. Nó đã bước vào buồng lái và leo lên ghế điều khiển.

- Cháu lái máy của chú nhé, chú Cac-pen-tơ.

Cac-pen-tơ nhận ra khoảng bình nguyên xuyên qua tấm kính đằng trước, hai bên và cả phía sau; rồi anh bắt Xem ngẩng lên, qua tấm kính chụp, anh quan sát bầu trời. Cao tít trên những dãy núi đá, nơi mà chỉ một giờ trước đây họ vừa đỗ xe, có một chấm đen đang lượn vòng. Bên cạnh nó, còn có thêm hai chấm nữa.

- Đợi một tí nữa, Skip ạ. Lúc này, theo chú, ở đây không phải chỉ có chúng mình.

Skip cũng chú ý đến những chấm đen trên trời:

- Lại những con dực long hả chú?

- Có lẽ đúng như vậy.

Những chấm đen đó lớn lên nhanh chóng và biến thành những vật có cánh, đầu hẹp và nhọn. Mac-xi bước vào buồng lái và cũng nhìn không chớp lên trời. Lần này, cả nó lẫn Skip đều không chút sợ hãi. Nó bảo:

- Chúng mình lại nhảy trốn vào quá khứ đi, chú Cac-pen-tơ.

- Xem thế nào đã, cục cưng ạ.

Bây giờ những con dực long đã rất rõ. Xem cũng rất chú ý đến chúng. Chúng còn có ý định tấn công nữa hay không thì đấy lại là

chuyện khác. Mặc dù chiếc xe Thần lằn đã có một trường bảo vệ quanh mình, Cac-pen-to vẫn cẩn thận lái nó về một khu rừng cọ cách đây chừng một kilômét. Anh mở tốc độ cao và cầm lấy tay lái điều khiển:

- Tiến lên, Xem. Chúng mình hãy cho Mac-xi và Skip biết tài năng của cậu đi.

Xem bắt đầu phóng. Những chiếc chân rất đàn hồi bằng thép của nó chuyển động nhịp nhàng, móng bằng hợp kim cực rắn bổ xuống mặt đường những tiếng đanh gọn. Nhưng tốc độ của Xem so làm sao được với tốc độ những con dực long. Con bay trước bổ nhào một góc thẳng đứng hàng trăm mét và ném xuống một vật gì nó trông như quả trứng bằng kim loại rồi bay bốc lên cao.

Thì ra quả trứng bằng kim loại là một quả bom. Sức nổ của nó làm thành một chiếc phễu khổng lồ trên mặt đường khiến Xem phải đi vòng, nhưng không đủ sức lật nhào được nó. Cac-pen-to quay thêm mấy vòng rồi chuyển sang tốc độ thứ hai.

- Chúng nó không tóm nổi chúng mình nữa đâu, phải không anh bạn già? - Anh nói đùa.

- Rrrrrr... - Xem gầm gừ trả lời.

Cac-pen-to lại nhìn lên trời. Lúc này bọn dực long lượn vòng ngay trên đầu. Anh đếm:

- Một! hai! Ba! Ba à? Hôm qua chúng chỉ có hai thôi mà, Mac-xi? Cháu bảo bọn cướp có mấy tên?

- Ba tên, chú ạ. Rô-un, Fri-tắc, Hôn-me.

- Nếu vậy thì cả ba tên cùng đến đây rồi. Có nghĩa là không tên nào còn ở lại canh giữ con tàu.

Anh không nhìn bọn dục long nữa:

- Này, các cháu xem, chúng mình có thể đột nhập vào trong con tàu được không?

- Được chú ạ - Skip đáp dứt khoát - Đây chỉ là một chiếc tàu chở máy bay quân sự, có buồng cách ly tiêu chuẩn. Chỉ cần hiểu biết chút ít về kỹ thuật là đủ để mở cửa buồng. Cháu xung phong làm điều đó.

- Hay lắm. Chúng mình sẽ gặp bọn chúng ở đó nhé.

Nhờ Mac-xi, việc tính toán tọa độ cho những bước nhả ngược thời gian trở nên rất đơn giản. Chỉ vài giây, Xem đã sẵn sàng. Khi ba người đã đi vào trong rừng, Cac-pen-tơ mở thang. Một cái gì đó lấp lánh trước mắt họ. Xem rung lên nhẹ nhẹ và ánh nắng ban ngày biến thành bóng tối trước lúc rạng đông.

Skip thắc mắc:

- Chúng mình chuyển ngược lại mấy giờ đây hả chú?

- Đúng bốn tiếng đồng hồ. Giờ đây, chúng ta có đủ thời gian để đi đến con tàu và kiểm soát trong đó tới khi các “anh bạn” ấy trở về.

- Nhưng lỡ ra chúng lại bắt gặp chúng mình ngay thì sao? - Mac-xi phản đối.

- Cũng có thể, nhưng chắc chúng không tìm ra chúng mình. Nói cách khác, lúc đó chúng chưa bắt đầu săn lùng chúng ta.

Nó nhìn anh về khâm phục:

- Chú biết không, chú Cac-pen-tơ? Chú thông minh khủng khiếp.

Những lời khen ngợi ấy từ miệng cô gái biết nhẩm 4.692.438.921 với 823.464.280 cũng đáng tự hào lắm chứ. Nhưng Cac-pen-tơ không tỏ vẻ hài lòng. Anh bảo:

- Các cháu ạ, chú chỉ mong sẽ tìm ra con tàu.

Skip đáp:

- Chúng ta đang đi đúng hướng. Cháu biết, cháu có giác quan bẩm sinh về phương hướng. Con tàu đang được nguy trang thành một cây cổ thụ rất to.

Cac-pen-tơ tìm một chỗ nông và Xem đưa họ qua sông. Ở đây, đất có vẻ rắn hơn, nhưng ấn tượng đó chỉ là sự lừa dối: dụng cụ dẫn đường của Xem đã chứng minh rằng nơi đây lại thường xuyên có đầm lầy. Quanh đầm, những bụi dương xỉ rậm rạp và dưới chân là tấm thảm dày bằng cây lá thẳng và cỏ lác. Cao hơn chút nữa, cọ lùn và cọ rẻ quạt chiếm đa số, đôi khi chen vào những cây bạch quả. Có một cây vượt hẳn lên cao đến 50 mét.

Cac-pen-tơ liếc nhìn cây này đầy vẻ nghi ngờ. Trong kỷ Bạch phấn, bạch quả thường chỉ mọc trên những chỗ cao chứ không mọc nơi đất trũng. Với lại tại kỷ Bạch phấn, khó có cây nào to lớn như vậy. Cây bạch quả khổng lồ này còn vài điểm kỳ lạ khác nữa. Thân nó quá to. Ngoài ra phần dưới của nó, khoảng sáu mét trở xuống, lại chia thành ba nhánh độc lập, giống như cây mọc từ ba chân chống.

Cac-pen-tơ chợt thấy hai ngón tay của bọn trẻ cùng chỉ vào cây đó một cách xúc động. Skip thốt lên:

- Chiếc tàu kia rồi.

Cac-pen-tơ bảo:

- Chú cũng vừa nghĩ như vậy. Nhưng nó nguy trang quá tồi. Chú còn nhìn thấy cả ô chứa máy bay nữa.

- Chúng không chú ý nguy trang từ phía mặt đất, - Mac-xi giải thích. - mà chỉ chú ý nguy trang từ phía trên để che mắt cảnh sát vũ trụ.

- À mà sao các cháu không tính đến chuyện cảnh sát vũ trụ sẽ đến kịp thời?

- Tất nhiên là không. Cũng có lúc họ tới đấy, nhưng một tuần thì chưa, mà có thể một tháng cũng chưa. Cách thăm dò bằng ra đa của họ cần rất nhiều thời gian mới theo dõi được đường đi của con tàu. Trước sau thì cảnh sát cũng tìm ra nơi lẩn trốn của bọn cướp, song đến lúc ấy thì mọi dấu vết đã bị bọn chúng xóa sạch rồi.

- Chà, chú nghĩ rằng họ phải bắt được chúng từ lâu rồi mới phải.

Sau khi dấu Xem vào một cánh rừng cọ và tắt máy bảo vệ, Cac-pen-tơ chui xuống ghế ngồi và lấy ra một vũ khí duy nhất mà anh mang theo. Đó là khẩu súng trường nhẹ nhưng rất có hiệu quả, bắn bằng đạn gây tê liệt. Khẩu súng này Hội cổ sinh học chế tạo riêng cho những người chuyên làm công tác du hành ngược thời gian. Quàng dây đeo súng qua vai, Cac-pen-tơ mở kính chụp, tự mình leo ra trước và giúp bọn trẻ bước xuống đất.

Skip đến chỗ con tàu, trèo qua chân chống và vài giây sau đã mở được buồng cách ly. Skip hạ cầu thang nhôm xuống:

- Mời chú vào, chú Các-pen-tơ.

Mac-xi nhìn khu rừng cọ:

- Chắc Xem chẳng gặp chuyện gì đâu, chú nhỉ.

- Tất nhiên, tất nhiên, cục cưng ạ. Nào cháu trèo lên đi.

Không khí bên trong con tàu đã được điều hòa nhiệt độ cũng mát mẻ như trong buồng lái của Xem. Ánh sáng lạnh lẽo và mờ đục. Qua một cửa nhỏ bên trong buồng cách ly là một hành lang ngắn dẫn tới cầu thang xoáy tròn ốc để lên phía trên là khoang ở, phía dưới là buồng máy. Cac-pen-tơ nhìn đồng hồ và vặn đến 8 giờ 24 phút, nghĩa là ngược trở lại 4 giờ. Vài phút sau đó, những con dục long mới bắt đầu tấn công Xem vào thời gian “thực”. Thậm chí, nếu bọn cướp ngay sau đó quay trở lại con tàu thì trong bất cứ trường hợp nào cũng có đủ thời gian để gửi bức điện vô tuyến và sau đó bố trí một cái bẫy. Thực ra, khi đã nhốt được Rô-un, Fri-tắc và Hôn-me vào trong khoang tàu rồi thì gửi điện cũng vừa, nhưng để bảo đảm thì cứ gửi trước cho chắc chắn.

Cac-pen-tơ bảo:

- Bây giờ các cháu đóng cửa buồng cách ly lại và đưa chú đến buồng vô tuyến.

Phần đầu lệnh của anh, chúng thực hiện một cách ngoan ngoãn, nhưng phần sau, chúng ngần ngại thế nào ấy. Mac-xi dừng lại ở hành lang. Skip cũng đứng luôn sau chị.

- Mau lên kìa, - Cac-pen-to tỏ vẻ bức bối. - Chắc các cháu biết tình thế khẩn trương lắm. Sao các cháu cứ chần chừ như thế?

Mac-xi thắc mắc:

- Nhưng đến phòng vô tuyến làm gì hả chú?

- Để đánh điện đến tọa độ của cảnh sát vũ trụ và gọi họ đến cứu. Chú hy vọng các cháu sẽ làm được việc này.

Skip nhìn Mac-xi và cô bé cũng nhìn lại em bằng cái nhìn như vậy. Skip cúi đầu, nói khẽ:

- Chúng cháu... chúng cháu không muốn trở về nhà nữa đâu, chú Cac-pen-to ạ.

- Các cháu phải trở về nhà. Sao các cháu lại có ý nghĩ đó?

Hai đứa lặng im, mắt chớp chớp. Một lát sau, anh tiếp:

- Nói chung là như thế này. Nếu chúng mình tóm gọn được cả thằng Rô-un, Fri-tắc và Hôn-me thì “đẹp” quá rồi còn gì. Chúng mình sẽ giữ chúng ở đây, chờ cảnh sát vũ trụ tới. Nhưng nếu không bắt được chúng thì bảo bối duy nhất chính là bức điện mà các cháu đánh đi lúc này. Chú tính được khá chính xác cần bao nhiêu thời gian thì con tàu của bọn chú tới được Sao Hỏa, nhưng chú không biết tàu của các cháu từ Sao Hỏa đến đây mất bao lâu. Các cháu cho chú biết sau khi nhận được bức điện thì mấy ngày nữa cảnh sát vũ trụ có thể tới được đây?

- Nếu như hành tinh này vẫn ở vị trí như hiện nay thì không quá bốn giờ - Mac-xi nói - Còn nếu chú muốn, cháu có thể nhầm tính chính xác đến...

- Khởi cần. Thế cũng đủ rồi, cục cưng ạ. Cháu trèo lên trên đi, cả Skip nữa. Đừng để mất thời gian.

Bọn trẻ đành miễn cưỡng vâng lời. Buồng vô tuyến ở trên khoang thứ hai. Một số thiết bị Cac-pen-tơ thấy quen thuộc, nhưng đa số anh chưa nhìn thấy bao giờ. Một cửa sổ lớn ở giữa sàn và trần mở ra toàn cảnh bình nguyên thời tiền sử. Cac-pen-tơ thấy cả chiếc xe bọc thép Xem của mình đang lẩn trốn dưới một gốc cọ. Anh cẩn thận quan sát cả chân trời - không một con dực long nào quay trở lại. Trời vẫn trong vắt. Nhưng vừa từ cửa sổ quay vào, anh nhận thấy có một người thứ tư ở trong phòng. Cac-pen-tơ nhanh chóng gõ khẩu súng từ vai xuống và vừa kịp tỳ súng vào bả vai thì chiếc ống kim loại trong tay người đó đã phát ra một âm thanh chói tai. Khẩu súng trường của anh đột nhiên biến mất.

Một gã đàn ông cao lớn, lực lưỡng xuất hiện trong phòng. Gã mặc bộ đồ giống như Mac-xi và Skip, nhưng sang trọng hơn. Bộ mặt lạnh lùng khắc khổ, ghi lại những dấu vết gian truân, phiền muộn và chiếc ống kim loại lăm lăm trong tay hướng chính xác vào giữa trán Cac-pen-tơ. Chẳng cần một lời nào, anh cũng hiểu: nếu anh chỉ hơi nhúc nhích thì số phận của anh chẳng khác nào số phận khẩu súng trường vừa rồi. Gã nói khẽ:

- Nếu ai động đây, ta sẽ bắn!

Mac-xi hét lên:

- Không, Hôn-me, ông không được đụng đến chú ấy. Chú ấy là ân nhân của bọn tôi.

Cac-pen-tơ mỉm cười ngạo nghễ, không thèm nhìn đến Hôn-me.

- Bình tĩnh nào, cục cưng. Sao cháu bảo bọn chúng chỉ có ba tên thôi?

- Chúng thực chỉ có ba tên thôi. Cháu thề đấy. Chắc con dực long thứ ba không có người lái. Bọn chúng đánh lừa mình.

Hôn-me lẽ ra phải bật cười, nhưng gã vẫn lầm lì. Hắn bắt đầu nói, lẽ ra, giọng gã phải vang lên một cách đắc thắng. Nhưng không. Gã vẫn chậm rãi:

- Anh bạn trẻ. Chúng ta biết ngay mi từ tương lai tới. Chúng tao đã ẩn náu ở đây khá lâu và hiểu mi không phải từ hiện tại. Khi chiếc xe bọc thép của mi biến mất hôm qua, chúng tao nghĩ mãi không đoán được mi cho xe nhảy ngược thời gian về quá khứ hay tương lai. Hai đứa trong bọn tao cho rằng mi sẽ cho xe nhảy lùi về quá khứ, chỉ một đứa cho rằng mi sẽ phải lặp lại chuyện đó một lần nữa nếu ép mi đến chân tường, và dăng ra một cái bẫy nho nhỏ. Chúng tao cho rằng mi có đủ thông minh để rơi vào bẫy. Và đúng là mi đủ thông minh. Tao chưa muốn biến mi thành hơi ngay lúc này chỉ vì thằng Rô-un và Fri-tắc chưa trở về. Tao muốn để bọn chúng xem mi mặt ngang mũi dọc ra sao đã. Rồi sau đó, tao sẽ thủ tiêu mi. Mi hãy tin là như thế. Cả hai đứa nhóc kia sẽ chung một số phận. Chúng tao không cần bọn nó nữa.

Cac-pen-to thấy lạnh sống lưng. Cách lập luận ấy có vẻ quá nhỏ nhen. Có lẽ ngay từ lúc đầu, những con dực long đã cố gắng biến thành bụi cả Mac-xi, Skip, anh và Xem nữa nếu như Xem không có trường bảo vệ. Anh hỏi giễu cợt:

- Bao giờ đồng bọn của mày mới quay trở lại?

Hôn-me trả lời bằng một cái nhìn ngo ngác. Lúc đó, Cac-pen-to mới để ý rằng Hôn-me không có đôi “hoa tai” tương tự như anh.

Cac-pen-to quay lại Mac-xi:

- Cháu thử xem, nếu con tàu này bị đổ nghiêng, hoặc đổ hẳn xuống mặt đất thì chuyện gì sẽ xảy ra? Chỉ nói “có” và “không” thôi nhé, để tên khốn kiếp này không hiểu chúng mình nói gì.

- Vâng.

- Kết cấu con tàu có đế bền chắc không? Tường ngăn khi tàu đổ có nghiêng nát chúng mình không?

- Không.

- Tốt rồi. Thế những dụng cụ trong phòng? Lắp ráp cố định đấy chứ? Liệu chúng có rơi vỡ đầu chúng mình không?

- Không.

- Tuyệt. Bây giờ cháu với Skip cố gắng nhích dần tới các cột sắt ở phía giữa. Nếu con tàu đổ, các cháu cứ bám chặt lấy cột và dùng hết sức mình để giữ nhé!

Hôn-me cầu nhàu:

- Nó nói gì với mày đấy hả?

Mac-xi nhún vai không đáp.

Rõ ràng khả năng biết chấp nhận một cách nhanh chóng và bình tĩnh các giải pháp tối ưu tuyệt nhiên không đi đôi với khả năng lĩnh hội nhanh chóng ý nghĩ của người khác. Đến lúc này, tên dân Sao Hỏa đã bị hủy diệt tình cảm mới nhớ ra rằng chỉ riêng mình không có máy chuyên ngữ đeo tai.

Gã thò tay vào cái túi nhỏ đeo bên thắt lưng lấy ra một cặp hoa tai, một tay tự đeo cho mình, còn một tay vẫn giữ chặt cái súng phun đang chĩa thẳng vào trán Cac-pen-tơ. Cac-pen-tơ lấy ngón cái của bàn tay phải khẽ bấm vào một điểm nhỏ xíu trên nút của chiếc nhẫn trên ngón giữa của cùng bàn tay. Phía dưới đã thấy thấp thoáng cái mũi bằng phẳng của chiếc xe bọc thép Xem chuyển động trên bình nguyên.

Cac-pen-tơ hết sức tập trung tư tưởng và truyền lệnh của mình theo kênh ngoại cảm; lúc này bộ não của anh đã nối trực tiếp với hệ thần kinh trung ương của Xem:

- Xem ơi, hãy nạp đạn vào súng, tạo trường bảo vệ xung quanh kính chụp ca-bin.

Xem thực hiện lệnh một cách đầy đủ.

- Bây giờ cậu lùi về phía sau, lấy đà thật nhanh rồi lao hết tốc lực vào trụ phải của con tàu. Sau đó chạy đi thật nhanh.

Xem đã trườn ra khỏi rùng. Nó tiến chậm, rồi đột ngột tăng tốc độ. Bước chân của nó chuyển thành những âm thanh vang động, xuyên qua cả vách ngăn của buồng vô tuyến. Hôn-me vừa kịp đeo xong hoa tai, giật mình chạy lao ra cửa sổ.

Xem tiến tới con tàu như một mũi lao khủng khiếp. Không cần thông minh cũng đoán được những gì sẽ xảy ra.

Hoàn toàn quên Cac-pen-tơ, tên Sao Hỏa định giơ tay đóng cửa. Tấm kính bằng thủy tinh không vỡ đập mạnh vào tường. Tên Sao Hỏa ngó ra phía ngoài, để khẩu súng phun chúc xuống đất. Chính lúc đó, Xem húc mạnh vào cột chống. Hôn-me không kịp đề

phòng bắn vắng như một mũi tên qua cánh cửa đã mở sẵn. Cac-pen-tơ nảy đến ôm chặt lấy bọn trẻ:

- Cố gắng, các cháu nhé.

Lúc đầu, con tàu nghiêng chậm, nhưng đổ xuống ngày càng nhanh. “Bum.m.m!” Cac-pen-tơ và bọn trẻ rời khỏi cột. Anh tìm cách đưa người ra đỡ cho bọn trẻ, và chính vì thế anh đập mạnh vào vách ngăn. Anh nghẹn thở và tối tăm mặt mũi.

Một lúc sau, có người bật đèn. Anh thoáng thấy gương mặt Mac-xi trôi bồng bềnh như một mặt trăng nhỏ nhợt nhạt. Cặp mắt nó giống hệt cánh hoa cúc mùa thu sau đợt băng giá đầu tiên.

Nó cười khuy áo cho anh, và vừa khóc và vuốt má anh. Anh cố gắng đứng dậy và mỉm cười với nó. Thấy anh đã tỉnh và còn khỏe, nó mừng quá nói qua hai hàng nước mắt:

- Cháu lo chú chết quá, chú Cac-pen-tơ.

Anh đưa tay xoa mái tóc vàng óng của Mac-xi:

- Chết thế nào được. Chú giả vờ một tí đấy mà.

Qua cánh cửa, lúc này bị đổ ngang, Skip bước vào phòng, trong tay cầm một cái hộp nhỏ. Thấy Cac-pen-tơ đã tỉnh, mặt nó rạng rỡ niềm vui:

- Cháu tìm mãi mới lấy hộp đựng khí hồi sinh, chỉ sợ không thích hợp với chú. Nhưng chú đã tỉnh, thế thì nhất rồi còn gì.

- Các cháu cũng không làm sao cả chứ? - Cac-pen-tơ hỏi và xúc động nghe những câu trả lời rằng chúng không việc gì cả.

Anh trèo lên vách ngăn đã bị đập vỡ và bước lại gần cửa sổ để nhìn ra ngoài. Không thấy Xem đâu cả. Chợt nhớ kênh liên lạc ngoài cảm vẫn còn đang hoạt động, Cac-pen-tơ ra lệnh cho chiếc xe Thần lẩn quay trở lại; sau đó anh leo qua cửa sổ nhảy xuống đất. Không thấy xác Hôn-me. Chẳng hiểu gã đã chết hoặc lẩn trốn trong rừng.

Trong khi đó, bằng những bước nặng nề, Xem đang tiến lại gần, khéo léo vòng qua những vũng lầy nhờ dụng cụ dẫn đường. Cac-pen-tơ chạy ra đón chiếc xe bọc thép của mình, cẩn thận xem xét lại phía đầu mũi. Không thấy một dấu vết nào dù nhỏ nhất của sự đụng độ với con tàu vũ trụ. Anh tắt kênh liên hệ ngoài cảm và trở lại chỗ bọn trẻ, Mac-xi và Skip đứng bên cửa sổ nhìn lên trời. Cac-pen-tơ cũng hướng theo cái nhìn của chúng. Ba điểm đen lại bắt đầu xuất hiện.

Anh giúp bọn trẻ nhảy xuống đất và giục:

- Các cháu chạy vào xe đi. Nhanh lên.

Anh lao theo. Mặc dù chân dài, anh cũng không đuổi kịp chúng. Mấy con dực long đã gần lắm rồi. Đang vội, Cac-pen-tơ không chú ý tới một chú rùa đang ì ạch bò trên mặt đất, nên vấp ngay phải nó và ngã xoài. Đầu va vào một tảng đá, anh hoa mắt lên, rồi ngất đi.

Trong khi đó, Skip và Mac-xi vừa kịp chui vào buồng lái. Những vầng sáng lấp lánh và chiếc xe Thần lẩn đột ngột biến mất.

Trên mặt đất bỗng xuất hiện một bóng nữa, to đến nỗi bao trùm lên cả bóng của mấy con dực long.

Cac-pen-tơ lật nghiêng người và bàng hoàng nhận ra một con tàu vũ trụ nữa - một con tàu khổng lồ hiện đại to như một ngôi nhà chọc trời - đang đổ xuống khoảng đất bằng phẳng. Chính lúc đó, từ phần trên của nó phóng ra ba tia hồ quang rực rỡ “pffft! pffft!” và cả ba con dục long cũng biến mất không còn dấu vết.

Con tàu vũ trụ hạ cánh một cách nặng nề. Một cánh cửa từ từ mở. Một chiếc thang thò ra ngoài và chạm xuống bãi cỏ. Thấy vàng sáng nhấp nháy, Cac-pen-tơ quay ra đằng sau thì thấy Xem lại hiện ra tại đúng vị trí mà trước đó nó đã biến đi. Tắm kính chụp nhắc khỏi cabin. Mac-xi và Skip hiện rõ dần trong đám khói màu xanh da trời. Cac-pen-tơ đã hoàn toàn hiểu rõ những sự kiện gì vừa xảy ra. Có lẽ lúc này mình sẽ vĩnh biệt thế kỷ XXII.

Hai đứa trẻ luống cuống chạy bộ lại với anh và cũng chính lúc đó, sáu người Sao Hỏa cũng bắt đầu từ khoang trên của con tàu vũ trụ trèo qua thang bước xuống bãi cỏ. Tất cả bọn họ giống nhau như đúc, cao lớn, chắc chắn trong bộ đồng phục màu mận chín, nét mặt thô bạo, súng phun lăm lăm trong tay. Viên chỉ huy cao hơn cả. Bộ quần áo của y sẫm hơn, nét mặt còn thô bạo hơn, tay cầm một vật gì đó giống như chiếc gậy thần trong những câu chuyện cổ tích. Y nhìn Cac-pen-tơ bằng cái nhìn lạnh nhạt rồi quay sang bọn trẻ cũng với cái nhìn không một chút thiện cảm đó.

Hai đứa bé nâng Cac-pen-tơ dậy. Nhưng anh không cần sự giúp đỡ về thân thể. Anh chỉ đang bị choáng váng vì những sự kiện xảy đến quá dồn dập làm anh bối rối. Mac-xi khóc:

- Chúng cháu không có ý định phá hoại Xem đâu, chú Cac-pen-tơ ạ - nó nói đứt quãng - Nhưng để cứu chú sống, cháu thấy chỉ còn một cách: cho nhảy ngược thời gian so với hiện tại 4 ngày 2 giờ 6

phút 3 giây 3/4. Tiếp đó, cháu lên vào buồng vô tuyến của con tàu, đánh điện cho cảnh sát vũ trụ. Chỉ có cách ấy họ mới đến đây kịp thời. Cháu đã báo tin cho họ rằng chú đang lâm vào tình thế cực kỳ khó khăn để họ mang đầy đủ phương tiện đến giải cứu. Nhưng khi chúng cháu điều khiển để Xem quay về thời gian hiện tại thì động cơ thời gian của nó bị cháy và làm toàn bộ chiếc xe Thần lẩn này cũng cháy theo. Chú tha lỗi cho cháu, chú Cac-pen-tơ. Có lẽ từ nay chú không thể trở lại 79.062.156 năm của tương lai nữa. Chú sẽ không gặp lại được cô Xen-đi-dơ và...

Mac-xi khóc nức lên. Cac-pen-tơ vỗ vai an ủi nó:

- Cũng không sao cả, cục cưng ạ. Thế là ổn cả rồi. Các cháu đã quyết định và hành động rất đúng. Chú rất tự hào về các cháu. Mọi việc đều cần tính toán chính xác như thế.

Một nụ cười nở qua hai hàng nước mắt và nước mắt lại khô đi.

- Như thế là... cháu đã tính toán không sai hả chú?

Skip hỏi chen vào:

- Cháu buộc phải thủ tiêu động cơ thời gian khi nó bắt đầu cháy để bảo vệ Xem được tí nào hay tí ấy.

Cac-pen-tơ cười lớn:

- Chú biết. Cả hai cháu đều cừ cả.

Anh quay lại nhìn viên chỉ huy cảnh sát của Sao Hỏa và nhận thấy y cũng đeo đôi hoa tai từ trước. Anh nói:

- Đây, tôi xin giao lại cho ông hai cháu Mac-xi và Skip. Tôi tỏ lòng biết ơn vì ông đã giải cứu chúng tôi kịp thời. Tôi buộc lòng phải đề nghị với ông một điểm: cho tôi lên Sao Hỏa. Chiếc xe du

hành trong thời gian của tôi đã bị cháy. Chỉ những chuyên gia lành nghề mới có thể chữa được nó. Có lẽ tôi không còn khả năng để trở lại thời đại mà từ đó tôi được cử đến đây.

Tên chỉ huy cảnh sát tự giới thiệu:

- Tôi tên là Gau-tôc.

Rồi y quay sang Mac-xi:

- Em hãy tường thuật lại, thật ngắn gọn, những gì đã xảy ra từ khi các em bị bắt cóc tới hành tinh này cho tới hiện nay.

Mac-xi nói lại tất cả. Cuối cùng nó bảo:

- Như ông cảnh sát trưởng thấy đấy, ông Cac-pen-to, ân nhân của chúng tôi, hiện nay đang ở trong một hoàn cảnh hết sức khó khăn. Ông ấy không thể trở lại thời đại tương lai mà ông hiện đang sống, cũng không thể chịu đựng nổi điều kiện nguyên thủy của Trái Đất lúc này. Chúng ta buộc phải mang ông ấy cùng về Sao Hoa. Có thể thôi.

Gau-tôc không hề trả lời một câu nào. Y tung chiếc gậy thần của mình một cách ngạo mạn, chỉ vào chiếc tàu đã đổ ngang của bọn cướp, và nhẹ bấm vào chuôi gậy. Chiếc gậy sáng rực lên. Những tia lửa xanh lá cây và xanh lam nhấp nháy. Chỉ vài giây sau một trận mưa lửa từ con tàu vũ trụ rơi xuống con tàu của bọn cướp và điều xảy ra cũng giống như đã xảy ra với ba con dực long. Nó không còn dấu vết gì nữa, dù chỉ một hạt bụi. Gau-tôc quay lại nói với nhân viên của mình:

- Các anh dẫn bọn trẻ lên buồng thẩm tra và bảo đảm cho chúng những tiện nghi cần thiết.

Sau đó, y quay sang Cac-pen-to:

- Chính phủ Đại Hòa tinh tỏ lòng biết ơn ông vì ông đã có hành động tốt: cứu hai công dân tương lai vô giá của chúng tôi. Nhân danh nhà nước, một lần nữa, tôi xin cảm ơn ông. Vĩnh biệt.

Gau-tôc quay đi. Cùng một lúc, Mac-xi và Skip cũng lao lại phía y. Hai đứa trẻ hét lên:

- Ông không thể để chú Cac-pen-to ở lại một mình ở đây đâu. Chú ấy sẽ bị chết mất.

Gau-tôc ra hiệu cho hai tên cảnh sát Sao Hỏa. Chúng nhảy về phía trước, tàn nhẫn ghì chặt lấy bọn trẻ, bế bổng vào con tàu vũ trụ.

- Các ông để tôi nói nốt đã, - Cac-pen-to nói lớn, hơi lúng túng vì sự việc lại đảo ngược như thế, nhưng anh không hề mất bình tĩnh. - Tôi không hề cầu xin được cứu sống đâu, nhưng tôi nghĩ nếu các ông nhận tôi vào xã hội của các ông, tôi cũng mang lại những lợi ích nhất định. Chẳng hạn tôi có thể dạy các ông du hành ngược thời gian... Tôi có thể...

- Ông Cac-pen-to, nếu như chúng tôi muốn du hành ngược thời gian thì chúng tôi thừa sức làm việc đó, không đợi ông phải dạy. Du hành ngược thời gian - đó là việc làm của những kẻ ngu ngốc. Quá khứ đã trôi qua, không thể thay đổi được nó. Cố gắng tìm hiểu mà làm gì? Còn tương lai ư? Cũng lại chỉ bọn điên rồ mới cần thiết phải biết cái gì ngày mai sẽ xảy ra.

- Ông quan niệm như thế thì cũng được thôi - Cac-pen-to nhẫn nại nói tiếp. - Tôi sẽ không phát minh ra cái trò đi ngược thời gian nữa và sẽ sống như một người công dân câm lặng.

- Ông Cac-pen-tơ, không bao giờ ông trở thành con người như thế đâu. Ông biết rõ điều đó quá đi ấy chứ. Vì muốn thế, ông phải hủy diệt tình cảm, và nhìn những diễn biến trên nét mặt ông, tôi có thể nói ngay rằng ông sẽ chẳng bao giờ đồng ý. Tốt hơn hết là ông cứ ở lại đây, trong thời quá khứ tiền sử của các ông và vui lòng chờ đợi cái chết.

Cac-pen-tơ trả lời cay đắng:

- Thôi được. Ngay cả những con thần lẫn bạo chúa so với các ông cũng là những con vật từ thiện. Bọn lồi long, khủng long, đơn giác long, sà cản long, dực long... vẫn nhân đạo hơn các ông nhiều. Tôi muốn yêu cầu một điều cuối cùng, điều này có lẽ cũng không có hại gì đối với những tâm hồn đã mất hết lương tri của các ông. Đó là các ông hãy để lại cho tôi một thứ vũ khí gì thay cho khẩu súng trường mà Hôn-me đã thiêu hủy mất của tôi.

Gau-tốc vẫn lắc đầu:

- Cũng không được, ông Cac-pen-tơ. Sau này, người của các ông sẽ phát hiện ra thứ vũ khí đó cùng với thi thể của ông, mà tôi là người sẽ chịu trách nhiệm. Tôi không muốn gánh thêm một trách nhiệm nào mới mà không được giao phó.

Khi bị cưỡng bức lên con tàu vũ trụ, Skip vùng vẫy, ngoái cổ lại, gào lên:

- Chú Cac-pen-tơ ơi. Có thể Xem vẫn chưa bị cháy hoàn toàn đâu. Có lẽ nó vẫn đủ sức để gửi về hiện tại của các chú một hộp thịt thỏ đấy.

- Chú sợ không được, Skip ạ, - Cac-pen-tơ cũng trả lời lớn giọng - Cứ yên tâm, các cháu. Đừng lo cho chú nữa, chú sẽ sống.

Các loài vật rất thích chú. Mà những con Thần lằn khổng lồ này cũng chỉ là những con vật thôi.

Mac-xi cũng gào lên:

- Ôi, chú Cac-pen-tơ. Chúng cháu rất tiếc vì những điều đã xảy ra. Tại sao chú chẳng mang chúng cháu về năm 79.062.156 của các chú? Chúng cháu lúc nào cũng muốn như vậy, nhưng chẳng dám nói ra.

- Thôi, ân hận làm gì nữa, Mac-xi... - Anh cảm thấy như có bụi rơi vào mắt và đưa lên dụi. Khi anh mở mắt ra thì những tên cảnh sát Đại Hòa Tinh đã ấn hai đứa trẻ vào buồng cách ly và tàn nhẫn đóng sập cửa lại. Anh đưa tay lên vẫy và nói như hét:

- Vĩnh biệt các cháu. Chú chẳng bao giờ quên các cháu đâu.

Mac-xi lấy hết sức lực, vùng ra, nhưng chỉ hé mở được tấm cửa kiên cố. Trong đôi mắt giống hệt những bông cúc mùa thu của nó lóng lánh những hạt sương mai là nước mắt.

- Cháu yêu chú lắm, chú Cac-pen-tơ! - Nó vẫn kịp nói những câu cuối cùng trước khi cánh cửa đóng lại. - Cháu sẽ quý mến chú mãi mãi, suốt đời.

Gau-tôc, bằng hai động tác cực kỳ khéo léo, gỡ đôi hoa tai mà Mac-xi đã đưa cho Cac-pen-tơ, nhét vào túi và hất hàm ra hiệu. Y cùng những tên cảnh sát khác lần lượt bước lên thang để leo vào khoang tàu. Y bấm nút. Con tàu vũ trụ rung động dữ dội, từ từ nhấc mình lên và chỉ vài chục giây sau nó phóng ra một luồng sáng chói lòa bay vút đi trên bầu trời và biến thành một vì sao. Dù biết rằng chẳng phải sao đôi ngôi, nhưng Cac-pen-tơ vẫn nói nhanh điều mong ước đó như thói quen của một người mê tín.

- Chúc hai cháu hạnh phúc. Cầu mong chúng không thể lấy đi khỏi trái tim các cháu những tình cảm nhân ái, vì các cháu có những trái tim trong sáng tuyệt vời.

Ngôi sao lấp lánh rồi biến mất trong khoảnh khắc. Chỉ còn lại Cac-pen-tơ đứng tro tro giữa bình nguyên mênh mông.

Đang đứng lặng trước cảnh cô đơn, bỗng Cac-pen-tơ thấy mặt đất rung chuyển. Anh quay lưng lại, phía tay phải, từ ba cây cọ rẻ quạt to lớn, một con vật đồ sộ và đen xẫm lưng lững chui ra. Trong chớp mắt, anh đã phân biệt được cái đầu nặng nề lắc lư, trên đó nhô ra một chiếc sừng thẳng đứng. Hai hàng răng hình thanh kiếm của nó lấp loáng trong ánh nắng. Anh bất giác lùi lại một bước.

Một con tê giác long.

Chiếc xe Thần lằn dù đã hư hỏng cũng vẫn hơn là không. Cac-pen-tơ chạy vụt lại chỗ Xem. Anh leo lên ca bin, đóng tấm kính chụp và quan sát con tê giác long đang lùi lũi tiến lại gần. Rõ ràng nó đã nhìn thấy Cac-pen-tơ và hướng thẳng lại phía Xem. Mac-xi và Skip lúc này đã kịp tắt trường bảo vệ và Cac-pen-tơ chữa lại dễ dàng. Khẩu súng bắn đạn gây tê liệt lúc này không chuyển động được để định hướng nhưng hình như vẫn bắn được nếu như đặt nó đúng khoảng cách và hướng cần thiết. Anh hồi hộp đợi chờ. Anh quỳ trên chiếc ghế, nín thở, tay đặt vào cò súng. Máy điều hòa nhiệt độ của Xem không làm việc nữa nên bên trong ca bin ngột ngạt và nóng hầm hập. Có mùi khét lẹt của đoạn cách điện nào đó bị cháy, nhưng Cac-pen-tơ cố gắng không nghĩ tới để tập trung tư tưởng.

Con tê giác long đã ngật ngưỡng bước lại gần đến nỗi có thể trông rõ đôi chân trước đã bị teo lại của nó. Đôi chân buông thõng

xuống từ khung vai rất hẹp của con quái vật, giống như đó là đôi chân khô héo của một con vật nào khác có tầm cỡ nhỏ hơn nó hàng chục lần được ghép vào. Phía trên đôi chân ấy, cách mặt đất bảy mét, là cái cổ lực lưỡng như một thân cây cổ thụ, và trên cùng là một cái đầu dị dạng, to lớn quá cỡ. Mình nó cũng rất quái gở, phình dần ra rồi biến thành hai chân sau. Một chiếc đuôi rất khỏe kéo lê phía sau. Khi hai cái chân có vuốt chim nặng nề như những trái núi ấy chuyển động về phía trước, lá cây đổ, cành gãy, phát ra những âm thanh khủng khiếp. Cac-pen-tơ cứng đờ người ra vì kinh ngạc, nhưng không hiểu sao, anh không hề cảm thấy khiếp đảm.

Cách chiếc xe Thần lẩn của Cac-pen-tơ vài mét, con tê giác long bổng dừng lại. Cái mõm của nó há rộng ra. Những chiếc răng dài đến nửa thước từ hàm trên ra tua tủa có thể nhai vỏ tấm kính chụp ca bin như nhai một tờ giấy. Trong lúc Cac-pen-tơ đã sẵn sàng ở tư thế chuẩn bị rút vào khoang trong, thì chính tại giờ phút kinh hoàng nhất ấy, con tê giác long dường như không thích tấn công nữa, đứng bất động. Ngón tay của Cac-pen-tơ vẫn đặt sẵn ở chiếc nút đầu tiên trong bảng có ba nút, nhưng vẫn không bấm. “Sao mình lại có thể bình tĩnh thế này nhỉ?” - Cac-pen-tơ tự hỏi.

Qua tấm kính chụp, anh chăm chăm nhìn vào đầu con quái vật. Bộ hàm đáng sợ của nó cứ mở rộng ra. Toàn bộ hàm trên đã nâng lên thẳng góc. Cac-pen-tơ không dám tin ở mắt mình nữa. Từ hàm dưới của con tê giác long một cái đầu ló ra, nhìn anh bằng cặp mắt xanh vui vẻ.

Anh lặng người, thốt lên:

- Xen-đi-dơ!

Cô thiếu nữ như một nàng tiên vừa hiện ra trong thần thoại, cười:

- Anh vẫn nguyên vẹn chứ, anh Cac-pen-tơ?
- Tôi hoàn toàn khỏe mạnh. Và rất mừng được gặp lại cô.

Bên cạnh cô thiếu nữ, một cái đầu nữa lại lộ ra với mái tóc màu hạt dẻ rất quen thuộc với anh: Pi-tơ Đê-trai-tes.

- Anh cũng vui mừng gặp cả em nữa chứ, anh Cac-pen-tơ?
- Chứ sao nữa, Pi-tơ thân yêu.

Cô Xen-đi-dơ bỏ thang ra và cả hai người bước xuống. Anh hỏi:

- Vì sao các bạn lại biết mình đang lâm nạn mà tìm đến? Mình có báo tin gì đâu.

- Trái tim mách bảo - Pi-tơ cười nghịch ngợm. - Thế là cuối cùng nhóm chúng ta lại hội tụ ở nơi đây, phải không chị Xen-đi-dơ?

- Đi thì phải đến chứ sao nữa - Cô nhìn Cac-pen-tơ và chớp mắt
- Có thể anh chưa hoàn thành nhiệm vụ nhưng đã lập được kỳ công.

Bây giờ đây, khi những niềm vui đầu tiên đã lắng xuống, anh lại cảm thấy, cũng như mọi khi, rất lúng túng đứng trước mặt người con gái mà anh yêu trộm nhớ thầm.

- Mọi kế hoạch đều bị đảo lộn cả, Xen-đi-dơ ạ.
- Vâng, em biết. Nhiều khi những việc khó tin nhất lại là thực nhất. Để em chuẩn bị một cái gì cho anh ăn đã.

Cô nhẹ nhàng bước lên cầu thang. Cac-pen-tơ và Pi-tơ bước theo sau.

Pi-tơ nói:

- Để em cầm lái cho. Có lẽ anh cũng kiệt sức rồi.

- Đúng vậy đấy - Cac-pen-tơ thừa nhận.

Vừa bước vào khoang, anh đã ngã khụy xuống giường. Cô Xen-đi-dơ sang ngăn bên cạnh dùng làm phòng ăn đặt nước pha cà phê và mở tủ lạnh lấy ra một khúc giăm bông.

Pi-tơ quả là người lái xe có bản lĩnh, có khả năng ngồi sau tay lái suốt ngày đêm. Chẳng những thế, nhắm mắt anh cũng tháo lắp được bất kỳ loại xe Thần lẩn nào. “Lạ thật, sao họ lại không yêu nhau nhỉ? - Cac-pen-tơ thầm nghĩ - Cả hai người đều dễ thương và xứng đôi. Lẽ ra họ phải yêu nhau từ lâu rồi mới phải”. Tất nhiên anh cảm thấy vui vui vì điều đó đã không xảy ra, tuy cũng chẳng vì thế mà anh cảm thấy thoải mái hơn.

Và tại sao họ chẳng nói một lời nào về con tàu của bọn cảnh sát vũ trụ? Hay họ không trông thấy lúc con tàu cất cánh bay đi?

Qua khung cửa sổ, Cac-pen-tơ thấy chiếc xe Thần lẩn Xem của mình khập khiễng bước theo sau chiếc xe anh đang đi. Trong phòng ăn, cô thiếu nữ đang thái giăm bông. Anh chăm chú ngắm nghía cô ta, cố gắng xua đuổi những nỗi buồn khi chợt nghĩ tới Mac-xi và Skip. Cái nhìn của anh dừng lại trên đôi chân thon thả, cái lưng có những nét kiêu diễm, mái tóc đen mượt mà với những búp tóc lộn xoăn phủ trên bờ vai tròn của cô. Mái tóc ấy chắc mềm mại lắm...

- Cô Xen-đi-dơ - anh chợt nói. - 400.000.001 nhân với 8.003.432.111 được bao nhiêu?

Xen-đi-do giật mình, im lặng một chút, trả lời:

- 400.171.598.369.111.001.

Rồi lại tiếp tục cắt giảm bông.

Cac-pen-to ngồi dậy và thả chân xuống sàn. Anh lại cảm thấy một nỗi buồn tê tái; và bỗng hơi thở như nghẹn lại, anh miên man trong dòng suy nghĩ:

...Anh đã cứu hai đứa trẻ cô đơn. Một đứa là thiên tài về toán học và một đứa là thiên tài về kỹ thuật. Hai đứa trẻ cô đơn bất hạnh ấy trong cả cuộc đời mình sẽ không được biết thế nào là sự âu yếm. Anh đã mang chúng đến một hành tinh xa xôi khác. Anh đã đặt chúng vào chiếc xe Thần lẩn tuyệt vời của mình, mà đối với chúng trước hết chỉ là một thứ đồ chơi kỳ lạ. Anh đã sắp đặt cho chúng một buổi cắm trại cuối tuần đầy kỳ thú vào kỷ nguyên Bạch phấn và đã giành cho chúng trọn vẹn sự yêu thương mà lần đầu tiên trong đời chúng được hưởng...

Lòng thương yêu ấy, những tình cảm sâu đậm, chan chứa tình người ấy sẽ để lại trong trái tim chúng những ấn tượng sâu sắc nhất và trở thành một sự kích thích mãnh liệt để chúng tìm mọi cách tự giải phóng mình thoát khỏi cuộc sống khắc nghiệt...

Nhưng những 79.062.156 năm thời gian, 49.000.000 dặm không gian. Điều đó không thể xảy ra.

Nhưng vì sao?

Chúng vẫn có thể bí mật chế tạo ra chiếc máy du hành trong mọi thời đại trong thời gian theo học ở trường đào tạo, làm ra về sẵn sàng chịu hủy diệt tình cảm, sau đó, chính vào thời điểm trước

khi phải uống thứ thuốc độc ác này, chúng bước vào chiếc máy đó và thực hiện một bước nhảy kỳ diệu vào tương lai xa xôi.

Thực ra, một bước nhảy như vậy phải tiêu hao một năng lượng cực kỳ to lớn. Để thực hiện kế hoạch đó, với sức mạnh sâu lắng nhất của tâm hồn, trước tiên, chúng phải nhảy vào tương lai xa xôi bằng ấy năm trên chính Sao Hỏa. Những đứa trẻ có trí thông minh siêu đẳng ấy hẳn có đủ trí tuệ để sử dụng bất cứ nguồn năng lượng nào có trong tay mà sống, mà thích nghi được với khí hậu hiện tại, áp suất hiện tại của Sao Hỏa cho tới khi tìm được một hang động nào còn sót lại ô-xi của hành tinh đã trở nên hoang vắng này. Tại đó, những người dân ít ỏi trên Sao Hỏa sẽ chăm sóc chúng, dạy chúng tất cả những điều cần thiết và chuẩn bị cho chúng thực hiện chuyến du hành về Trái Đất. Tại đây, vào thời đại này, chúng đã lớn lên, và được thu nhập những kiến thức về cổ sinh vật học.

Tất nhiên, điều đó đòi hỏi rất nhiều năm. Chúng phải dự đoán được tất cả và tính toán chính xác sao cho mọi việc xảy ra đúng vào năm 2156. Và dự trữ thời gian như thế là vừa vặn đủ. Xen-đi-dơ mới làm việc ở Hội khảo cổ ba tháng và Pi-tơ thì mãi một tháng sau mới tới, hình như là theo lời khuyên của cô Xen-đi-dơ.

Thế ra họ đã đi đường vòng và tất cả là như vậy. Đầu tiên là 49.000.000 dặm không gian về Sao Hỏa quá khứ, tiếp đó 79.062.156 năm thời gian tới Sao Hỏa hiện tại, lại 49.000.000 dặm không gian về Trái Đất hiện tại và cuối cùng lại 79.062.156 năm thời gian về Trái Đất quá khứ. Và đó chính là lúc này đây.

Cac-pen-tơ ngồi trầm ngâm trên giường, cố bắt đầu óc mình phải suy nghĩ theo chiều hướng như vậy, dù lý trí không cho phép anh tin vào những điều hết sức lẫn lộn mà anh cứ tưởng tượng ra.

Đúng là như thế? Không, không thể vô lý như thế! Những suy nghĩ đó cứ chập chờn trong óc, dày vò anh mãi không thôi.

Khoang xe vẫn đều đều tiếng động cơ, nhưng chẳng ai nói với ai một lời. Đột nhiên, Xen-đi-dơ cất tiếng hỏi:

- Sao thế anh? Sao anh lại im lặng thế?

Hoàn toàn là một câu hỏi bình thường, nhưng Cac-pen-tơ thốt giạt mình. Nội dung câu nói, và cả giọng nói nữa đúng là câu nói và giọng nói của Mac-xi lúc ở trong hang.

Anh đứng dậy. Cô quay về phía anh. Mắt nhắm lệ, cô thiếu nữ nhìn anh với vẻ dịu dàng và âu yếm, hệt như Mac-xi đã nhìn anh đêm ấy. 79.062.100 năm về trước, bên đồng lửa màu da cam bập bùng, trong một cái hang của thời kỳ Bạch phấn.

QUỐC TUẤN dịch

GIÁO SƯ BÉC-NƠ THỨC GIẤC

V. XAP-TREN-CÔ

(Liên Xô).

Người ta kể lại rằng vào năm 1952, lúc thế giới đang trong cơn khủng hoảng về chiến tranh lạnh - một việc phi lý nhất của thế kỷ 20 - giáo sư Béc-nơ đã nhắc lại trước một cử tọa đông đúc câu nói hài hước không lấy gì làm vui của nhà bác học nổi tiếng Anh-xtanh: “Nếu trong chiến tranh thế giới thứ ba người ta dám dùng bom nguyên tử, thì trong chiến tranh thế giới thứ tư, người ta sẽ đánh nhau bằng chùy”.

Người đương thời đã mệnh danh cho giáo sư Béc-nơ là “Nhà bác học thông thái nhất của thế kỷ 20”, cho nên lời nói của ông ta không có ngụ ý gì đùa cợt. Thư từ các nơi gửi đến tới tấp. Điều đáng tiếc là nhà bác học không trả lời được: mùa thu năm đó, ông đã hy sinh trong khi đang tiến hành đợt nghiên cứu vật lý địa cầu tại Trung Á.

Ít lâu sau, đồng đội của ông là kỹ sư Ni-may-e còn sống sót, kể lại rằng:

- Từ căn cứ đóng trại lúc đó, chúng tôi phải dùng máy bay lên thẳng chở hết trang bị vào sâu trong sa mạc Gô-bi. Giáo sư đi trước mang theo máy móc và chất nổ để nghiên cứu về động đất, còn tôi ở lại trông phần trang bị còn lại. Khi cất cánh động cơ đã bị trục trặc; lên cao đến khoảng 100 mét, máy ngừng hẳn và chiếc trực

thăng đã rơi thẳng xuống đất, nổ tan tành không còn một mảnh nào nguyên vẹn. Giáo sư đã biến thành bụi...

Đó là nguyên văn câu chuyện Ni-may-e kể lại cho các nhà báo đang vây kín lấy mình. Các chuyên gia đều cho rằng chuyện đó có thể xảy ra lắm, vì trong không khí loãng và quá nóng ở sa mạc tại vùng núi cao, việc trực thăng rơi nhanh hơn bình thường không có gì là đáng ngạc nhiên. Do rơi quá mạnh, máy bay lên thẳng đã nổ, đem lại những hậu quả bi đát. Đoàn điều tra đến tại chỗ đã xác nhận việc giải thích này.

* * *

Chỉ có một mình Ni-may-e biết đúng sự thật: sự việc xảy ra khác hẳn. Nhưng ngay cả lúc sắp chết, ông vẫn không tiết lộ điều bí mật của giáo sư Béc-nơ.

Phần sa mạc Gô-bi này không khác gì những miền lân cận. Khắp nơi cũng vẫn đều đều những đụn cát như sóng biển bỗng nhiên trở nên bất động lúc đột gió cuối cùng đã dồn mặt nước lên nhấp nhô, cũng vẫn thứ cát vàng sào sạo dưới bước chân hay giữa hai hàm răng, cũng vẫn mặt trời chói chang ban ngày, rực hồng lúc chiều đến, và vạch lên bầu trời một quỹ đạo gần như vuông góc với mặt đất không bóng cây, không chim chóc, không một gợn mây và không có cả một hòn sỏi trong cát.

Ngay sau khi đến, lúc họ tìm ra cái giếng đã đào trong lần thám hiểm trước, giáo sư đốt luôn trang sổ tay có ghi tọa độ của địa điểm. Và bây giờ chỉ có sự hiện diện của hai người mới đánh dấu điểm này trên sa mạc. Họ ngồi trên ghế xếp ngay cạnh lều vải. Gần đấy, chiếc trực thăng trông như một chú chuồn chuồn khổng lồ đỏ trên cát, thân và chong chóng phát ra những ánh bạc. Dưới những

tia nắng chiều chiếu xiên, sát mặt cát, chiếc lều vải và chiếc máy bay in lên các đụn cát những bóng râm kỳ dị.

Béc-nơ nói với Ni-may-e:

- Một thầy thuốc trung cổ có đề xuất một phương pháp rất đơn giản để kéo dài đời sống vô thời hạn. Chỉ cần tự làm lạnh đông và có thể ở nguyên như thế 90 hoặc 100 năm trong hang ở một nơi nào đấy. Sau đó ta lại có thể tự sưởi ấm lên, hồi tỉnh lại, rồi lại tiếp tục như vậy cho đến những thời đại tươi đẹp hơn. Thật ra thì người ta cũng thắc mắc là tại sao người thầy thuốc đó không thử sống thêm độ một nghìn năm nữa mà lại chết bình thường vào khoảng sáu mươi tuổi.

Béc-nơ chớp mắt với một nụ cười, xoi chiếc tàu thuốc lá và cắm một điếu thuốc mới vào, nói tiếp:

- Thời trung cổ... Thế kỷ 20 không tưởng tượng nổi chúng ta đang thực hiện những ý nghĩ ngông cuồng nhất của thời đó. Chất ra-di đã trở thành viên đá màu nhiệm có thể biến thủy ngân hoặc chì thành vàng. Chúng ta chưa tạo ra được động cơ vĩnh cửu vì điều đó trái với quy luật tự nhiên, nhưng chúng ta đã tìm ra những nguồn năng lượng nguyên tử tự mình tái tạo... Một ý nghĩ khác: năm 1666, gần như toàn châu Âu đón chờ ngày tận thế. Nguyên nhân đó là ý nghĩa huyền dịch của con số “666” và lòng tin mù quáng vào tập Tân kinh. Nhưng bây giờ, ý nghĩ về ngày tận thế có cơ sở vững chắc. Đó là bom nguyên tử và khinh khí... Tôi đang nói về sự đông lạnh... Ý nghĩ ngây ngô của người thầy thuốc trung cổ ngày nay đã có ý nghĩa khoa học. Ni-may-e, chắc cậu đã nghe đến việc sinh trẻ do Lơ-ven Húc tìm ra năm 1701. Nội dung là làm chậm quá trình sinh sống bằng lạnh, hay trong một vài trường hợp

bằng cách khử hết nước. Lạnh và khô đã làm chậm rất nhiều các phản ứng hóa học và sinh học. Đã từ lâu các nhà bác học đã thử cho cá và dơi chịu sinh trể; lạnh không làm chết cá mà bảo tồn, tất nhiên là với điều kiện không đi quá giới hạn... Còn có một trạng thái khác, đó là cái chết lâm sàng. Thú vật và người thật ra chưa chết ngay sau khi tim ngừng đập hay bộ máy hô hấp ngừng hoạt động, mà có thể còn ở vào tình trạng chết lâm sàng.

Chiến tranh vừa qua đã cho các thầy thuốc có dịp nghiên cứu tận cùng hiện tượng này. Họ còn thành công trong việc làm sống lại một số thương binh nặng sau khi tim đã ngừng đập đến vài phút. Nên nhớ rằng đó là những người bị tử thương! Cậu là chuyên gia vật lý và có thể cậu không biết...

- Tôi có nghe nói. - Ni-may-e gật đầu trả lời.

- Cậu có thấy rằng chữ “chết” mất hết ý nghĩa ghê rợn khi có kèm theo từ ngữ y học “lâm sàng”. Nói cho đúng ra có nhiều trạng thái trung gian khi từ sống sang chết; ngủ, hôn mê, sinh trể. Trong các trạng thái đó, cơ thể người ta hoạt động chậm lại. Đây là vấn đề tôi đã nghiên cứu trong những năm vừa qua. Muốn cho sự sống của con người trở nên hết sức chậm cần phải đưa sinh trể đến giới hạn, nghĩa là đến cái chết lâm sàng. Tôi đã thành công. Lúc đầu cũng có một số nhái, thỏ và các giống vật thí nghiệm khác bị chết. Sau đó, khi đã minh xác được các quy luật chủ đạo về lạnh đông và chế độ lạnh đông, tôi quyết định cho con khỉ độc Mi-mi của tôi “chết” trong một thời gian.

- Thế mà tôi vẫn trông thấy nó! - Ni-may-e thốt lên - Nó vẫn tươi vui, nhảy nhót trên ghế và ngửa tay xin đường...

- Đó là sự thật, - Béc-nơ ngắt lời anh đặc thẳng. - Nhưng trước đó nó đã nằm trong một chiếc quan tài nhỏ đặc biệt, đầy áp máy móc kiểm tra ở chung quanh và được làm lạnh gần đến 0°C.

Bằng một cử chỉ nôn nóng, Béc-nơ lại lấy ra một điều thuốc và tiếp tục kể:

- Cuối cùng tôi đã tiến hành cuộc thí nghiệm quan trọng nhất và cần thiết nhất; tôi tự mình chuyển sang trạng thái sinh trể tột độ hồi năm ngoái. Cậu có nhớ hồi đó người ta bảo là giáo sư Béc-nơ ốm nặng không? Tôi còn ở trong tình trạng hơn cả ốm nặng nữa. Tôi đã chết trong sáu tháng, và Ni-may-e này, cậu có biết không, đó là một cảm giác rất đặc biệt, nếu ta muốn định nghĩa sự hoàn toàn không có cảm giác là như thế! Trong giấc ngủ bình thường người ta vẫn tiếp tục cảm thông với nhịp đập của thời gian mặc dù là chỉ thoáng thoáng. Ở đây thì không có gì cả. Tôi chỉ cảm thấy hơi bất tỉnh như là uống thuốc ngủ. Rồi chỉ có yên lặng và tối tăm. Rồi sau đó trở lại với cuộc sống. Bên kia... chẳng có gì hết...

Béc-nơ ngồi duỗi thẳng chân một cách vô tư, các cánh tay gày guộc vòng sau cổ rám nắng. Sau đôi kính, mắt ông có vẻ nghĩ ngợi.

- Mặt trời... một khối cầu chói lòa yếu ớt chiếu sáng một góc nhỏ của không gian vô tận. Chung quanh nó có nhiều quả cầu khác nhỏ hơn và nguội... Trên một quả cầu đó có nhân loại, một bộ lạc động vật thông minh. Họ đã xuất hiện như thế nào? Đã có biết bao nhiêu truyền thuyết và lập luận về vấn đề này!

Một điều hiển nhiên: muốn có nhân loại phải có một tai biến lớn, một sự rung chuyển địa lý của hành tinh chúng ta làm thay đổi các điều kiện sinh sống của động vật bậc cao, tức là loài khỉ. Tất cả

mọi người đều thống nhất cho rằng tai biến đó là thời kỳ băng giá! Việc Bán cầu Bắc nguội lạnh đi nhanh chóng và những nguồn thức ăn gốc thực vật khan hiếm dần khiến cho loài khỉ phát triển nhất đã phải cầm lấy đá và quả chùy để kiếm thịt, đã bắt buộc chúng thích nghi với lao động và yêu thích lửa.

- Có thể chấp thuận được đấy, - Ni-may-e tán thành.

- Nhưng tại sao lại có cuộc tấn công của băng giá này? Tại sao sa mạc này và cả Xa-ha-ra lại biến thành sa mạc mà trước đây có một thời ở tại những nơi này đời sống động vật và thực vật phát triển mạnh mẽ? Chỉ có một giả thiết được xem là lô-gích, đó là ý kiến đề xuất rằng các thời kỳ băng giá có liên quan đến sự chuyển trục của Trái Đất. Giống như mọi con quay có hình dạng không được lý tưởng, sự quay của Trái Đất cũng chịu một sự chuyển trục, nghĩa là quay hết sức từ từ theo những vòng tròn trong vũ trụ. Tôi nói là hết sức từ từ vì mỗi vòng như vậy nó phải quay mất hai mươi sáu nghìn năm.

Giáo sư dùng que diêm vẽ một hình en-líp lên cát, mặt trời ở tâm và quả cầu tượng trưng cho Trái Đất với trục nằm nghiêng.

- Cậu xem đây! Độ nghiêng của trục Trái Đất so với trục en-líp, như cậu đã biết, là $23,5^\circ$ và trục Trái Đất vẽ ra trong vũ trụ một hình nón mà góc tâm như thế này... Cậu bỏ qua việc mình nhắc lại những điều mà chúng ta đã biết rõ, Ni-may-e nhé, nhưng đây là một điều luôn làm mình suy nghĩ. Nói đúng ra thì không phải là chuyện chuyển trục Trái Đất và Trái Đất làm gì có trục. Điều quan trọng là trong thời gian hàng nghìn năm, Trái Đất đã thay đổi vị trí so với Mặt Trời.

Cách đây 40 nghìn năm, Mặt Trời ở về phía Bán cầu Nam, và nơi chúng mình ở tại phương bắc, băng giá đã xâm chiếm Trái Đất. Hồi đó tại nhiều nơi, và đặc biệt có thể là ở Trung Á, đã xuất hiện người-khỉ. Họ tụ họp thành tập thể do điều kiện địa vật lý khắc nghiệt. Cũng chính trong khi xảy ra chu kỳ chuyển trục này đã phát sinh ra các loài thảo mộc đầu tiên. Mười ba nghìn năm sau, khi các Bán cầu Nam và Bắc đã đổi chỗ so với Mặt Trời, nhiều bộ lạc khác cũng xuất hiện ở Bán cầu Nam.

Thời kỳ băng giá mới ở Bán cầu Bắc sẽ bắt đầu vào khoảng mười hai hay mười ba nghìn năm sắp tới. Loài người ngày nay đã mạnh hơn trước rất nhiều, và có thể chống chọi lại được với sự đe dọa đó, với điều kiện... là đang còn tồn tại. Nhưng tôi chắc rằng lúc đó loài người sẽ không còn nữa. Chúng ta chạy ngày một nhanh, với tốc độ nhanh nhất mà khoa học cho phép, tới chỗ... diệt vong. Tôi đã trải qua hai lần chiến tranh thế giới; trong lần đầu tôi làm lính và lần thứ hai tôi ở Mai-đa-nếch. Tôi đã tham dự vào các cuộc thử bom nguyên tử và bom khinh khí, mặc dầu như vậy tôi vẫn chưa thể tưởng tượng ra chiến tranh thứ ba sẽ như thế nào. Thật là khủng khiếp! Nhưng điều khủng khiếp hơn là có những người tuyên bố với một độ chính xác khoa học là chiến tranh đó sẽ bắt đầu trong chừng ấy tháng nữa; rằng sẽ có việc ném bom nguyên tử hàng loạt xuống các trung tâm công nghiệp của đối phương; rằng người ta sẽ thấy hình thành những sa mạc phóng xạ mênh mông. Và chính những nhà bác học nói ra những điều đó! Hơn nữa, họ còn tính toán làm cách nào để đạt được mức độ ô nhiễm phóng xạ của đất, nước và không khí có hiệu quả nhất. Gần đây tôi có dịp đọc một cuốn sách khoa học Mỹ; trong sách người ta chứng minh rằng muốn làm tung khối đất phóng xạ đến mức tối đa phải cho bom

nguyên tử cắm sâu xuống đất ít nhất là năm mươi thước Anh*. Đó là một giấc mơ khoa học thật rùng rợn! - Béc-nơ lấy hai tay ôm đầu.

Thước Anh (phút) = 30,48cm

Mặt trời đã lặn và đêm xuống ngọt ngào. Vài ngôi sao mờ đơn độc, không buồn cả đến nhấp nháy, rải rác trên bầu trời ngày càng tối thẫm. Sa mạc cũng tối thẫm và chỉ phân biệt được với trời là không có sao.

Giáo sư đã trở lại bình tĩnh và nói bằng một giọng đều đều, trầm tư, làm cho Ni-may-e cảm thấy ớn lạnh ở lưng mặc dầu trời rất nóng.

- ... Có thể có khả năng là bom nguyên tử không làm nổ tan quả đất. Nhưng nó sẽ làm cho khí quyển bị nhiễm xạ ở mức độ đặc biệt cao. Và cậu đã biết ảnh hưởng của sự nhiễm xạ đến việc sinh đẻ. Chỉ trong vài thế hệ, vết tích của nhân loại sẽ biến thành những vật thoái hóa không tồn tại được vì các điều kiện sinh tồn sẽ trở nên vô cùng khắc nghiệt đến không thể nào tưởng tượng được. Cũng có thể con người lại có thì giờ phát minh ra những phương tiện hủy hoại còn hoàn thiện hơn và tinh vi hơn. Càng xảy ra chậm, chiến tranh thứ ba càng khủng khiếp. Trong suốt đời tôi, tôi chưa bao giờ thấy con người bỏ qua một cơ hội đánh nhau... Vì vậy, đến lúc mà chu kỳ sắp kết thúc, sẽ không còn những sinh vật biết suy nghĩ trên quả cầu vũ trụ của chúng ta nữa.

Giáo sư giang tay về phía những đụn cát bất động:

- ... Hành tinh này sẽ tiếp tục bay chung quanh mặt trời rất lâu nhưng hoang vắng và yên lặng như bãi sa mạc này. Sắt sẽ bị ăn mòn, nhà cửa sẽ sụp đổ. Rồi một cơn băng hà khác đến sẽ xóa sạch

mọi dấu vết của nền văn minh khốn khổ của chúng ta ... Quả đất lúc đó sẽ được quét sạch và chờ đợi sự ra đời của một nhân loại mới. Hiện nay chúng ta hạn chế rất nhiều sự phát triển của tất cả muông thú, chúng ta sẽ hủy diệt hết các loài vật quý. Khi mà loài người không còn nữa, thế giới loài vật được giải phóng sẽ bắt đầu phát triển mãnh liệt về cả hai mặt: số lượng và chất lượng. Lúc bắt đầu thời kỳ băng giá thứ hai, loài khỉ lớp trên sẽ được chuẩn bị khá đầy đủ để bắt đầu biết suy nghĩ. Và như vậy là một nhân loại mới sẽ nảy sinh ra. Có thể họ sẽ may mắn hơn chúng ta.

- Xin lỗi giáo sư - Ni-may-e thốt lên - nhưng quả đất không phải chỉ có bọn mất trí và những người tình nguyện tự sát!

- Đúng thế - Béc-nơ trả lời với một nụ cười âu sầu - Nhưng chỉ một thằng điên cũng có thể gây ra tác hại đến mức một nghìn người khôn ngoan không bù đắp lại được. Về phần tôi, tôi muốn quan sát sự xuất hiện của loài người mới. Chiếc ro-le thiết bị của tôi - Béc-nơ hất đầu về phía giếng nơi đựng chất đồng vị phóng xạ các-bon mà một nửa thời gian hủy thế sẽ là khoảng tám nghìn năm - ro-le đã được chuẩn bị để hoạt động một trăm tám mươi thế kỷ. Khi hết thời hạn đó, mức độ phóng xạ của chất đồng vị này đã giảm xuống đến mức làm các lá của điện kế chạm vào nhau và đóng mạch lại. Đến khoảng thời kỳ này, sa mạc lại sẽ trở thành một vùng cận đới xanh tốt, có đầy đủ điều kiện thuận lợi cho sự sống của những người-khỉ mới.

Ni-may-e giật mình và nói một cách bồi hồi:

- Đồng ý rằng bọn tội phạm chiến tranh là tui mất trí, nhưng còn giáo sư? Quyết định của giáo sư phải chẳng không phải là một việc điên rồ? Tự làm lạnh đông trong mười tám nghìn năm!

- Ôi dào! Việc gì phải đơn giản hóa? - Giáo sư đáp một cách bình tĩnh - Đây không phải là một việc làm lạnh đông đơn giản mà là cả một hệ thống đo lường: làm lạnh, ngủ, kháng sinh nhằm bảo đảm sự sống sót của tôi sau những năm dài ở trong tình trạng chết lâm sàng.

- Nhưng đây là một việc tự sát! - Ni-may-e kêu lên - Giáo sư không thể thuyết phục được tôi thay đổi ý kiến. Bây giờ cũng vẫn chưa muộn...

- Không, mức độ hiểm nghèo cũng chẳng lớn hơn bất kỳ một cuộc thí nghiệm nào khác... Vả lại cậu cũng biết là cách đây khoảng bốn mươi năm ở Xi-bê-ri người ta đã tìm ra xác một con ma mút ở khu vực lạnh đông vĩnh cửu. Thịt nó được giữ gìn tốt đến nỗi chó chịu ăn một cách ngon lành. Nếu trong điều kiện thiên nhiên may rủi mà con ma mút vẫn còn tồn tại được hàng chục nghìn năm thì tại sao tôi lại không thể tồn tại trong những điều kiện đã được nghiên cứu và kiểm nghiệm kỹ lưỡng một cách khoa học. Những chiếc cặp nhiệt bán dẫn cậu chế ra sẽ cho phép biến đổi nhiệt thành dòng điện một cách đơn giản và chắc chắn, sẽ bảo đảm cả chuyện phát lạnh. Mình hy vọng là nó sẽ an toàn trong mười tám nghìn năm đó, phải không?

Ni-may-e nhún vai.

- Tất nhiên! Cặp nhiệt đó hết sức đơn giản và điều kiện trong giếng rất thuận lợi: nhiệt độ ổn định và không bị âm..... Cứ chắt đầu tôi đi nếu nó không tồn tại được như con ma mút. Nhưng còn những máy móc dụng cụ khác? Chỉ cần một chiếc không hoạt động nữa trong thời gian mười tám nghìn năm đó...

Béc-nơ đứng dậy và vươn vai một hồi lâu.

- Với những máy móc dụng cụ khác thì thời gian dài đó chẳng nghĩa lý gì. Chúng chỉ hoạt động hai lần: sáng mai và sau mười tám nghìn năm nữa, vào đầu chu kỳ đời sống sau trên hành tinh chúng ta. Trong toàn bộ thời gian còn lại, chúng sẽ nằm trong buồng với tôi trong trạng thái được bảo vệ.

- Thưa giáo sư, giáo sư vẫn tin chắc về ngày tận thế?

- Tin như thế cũng rùng rợn thật, - Béc-nơ trả lời một cách trầm tư. - Cậu thấy đó, mình không những là một nhà khoa học mà còn là một con người và muốn tự kiểm nghiệm lấy... Thôi ta đi ngủ đi, ngày mai còn phải làm nhiều việc...

* * *

Tuy rằng mệt nhưng tối hôm đó Ni-may-e ngủ không yên. Có thể là vì nóng hay vì ấn tượng do cuộc nói chuyện với giáo sư, nhưng dù sao đi nữa thì vẫn không ngủ được. Rạng sáng, khi những tia nắng đầu tiên mới chạm đến lều vải, Ni-may-e thức dậy nhẹ nhõm hơn. Béc-nơ nằm bên cạnh kỹ sư vội mở mắt:

- Thế nào, ta bắt tay vào việc chứ?

Dưới đáy giếng, không khí lạnh lạnh và nhìn lên, người ta thấy một mảnh trời tròn xanh một cách lạ lùng. Ngay tại đáy, giếng được đào rộng thành một chiếc hầm trong đó mấy ngày vừa qua hai người đã lắp đặt các thiết bị. Những dây cáp lớn xuyên sâu vào thành cát của giếng được nối liền với các bộ cặp nhiệt. Béc-nơ kiểm tra hoạt động của các dụng cụ lần cuối cùng. Theo lời đề nghị của ông, Ni-may-e đã khoét rộng phần trên của giếng thành một chiếc hầm ếch, đặt vào đó một khối thuốc nổ nối liền xuống buồng bằng

một sợi dây cáp. Bây giờ mọi việc đã đâu vào đấy, họ trở lại mặt đất. Giáo sư châm thuốc hút và phóng mắt nhìn quanh.

- Hôm nay sa mạc đẹp tuyệt đấy nhỉ? Có lẽ như thế là mọi việc đều đã xong xuôi. Trong vài giờ nữa, tôi sẽ tự gián đoạn cuộc sống. Tôi sẽ làm cái việc mà cậu gọi là tự sát không kèm ngụ ý đùa cợt. Phải nhìn vào những sự việc một cách đơn giản hơn. Cuộc đời một con người là một điều bí ẩn mà người ta không bao giờ ngừng tìm kiếm ý nghĩa, một đoạn trong cuộn phim vô tận của thời gian. Như vậy đời tôi sẽ gồm có hai “cảnh”, có thể thôi. Cậu hãy nói một chuyện gì đó trước khi chúng mình chia tay vì chúng ta cũng hiếm có dịp nói chuyện như thế này, nói cho vui.

Ni-may-e cắn môi yên lặng.

- Nói thật ra thì tôi... biết nói gì với giáo sư? Tôi vẫn còn chưa tin là giáo sư sẽ làm chuyện này. Tôi không dám tin.

- Hừ! Thế là cậu đã làm mình bứt xúc động - Béc-nơ vừa nói, vừa cười - Khi có người nào lo lắng cho mình thì mình cảm thấy ít ghê rợn hơn. Đừng kéo dài buổi chia tay vì sẽ nặng nề cho cả hai người. Khi trở về, cậu hãy dàn cảnh tai nạn máy bay lên thẳng như chúng ta đã quy ước với nhau. Cậu cũng hiểu rõ rằng sự bí mật tuyệt đối là điều kiện cần thiết của thí nghiệm này. Mười lăm ngày nữa những cơn bão mùa thu sẽ bắt đầu... Xin từ biệt cậu... Đừng nhìn mình như vậy vì mình sẽ còn sống sau tất cả mọi người! - Và giáo sư chìa tay cho Ni-may-e.

- Trong buồng chỉ dự kiến có một chỗ thôi ạ? - Đột nhiên kỹ sư hỏi.

- Đúng, chỉ có một chỗ... - Béc-nơ trả lời, mắt ánh lên một biểu hiện triu mến... - Mình bắt đầu lấy làm tiếc là đã không thuyết phục cậu sớm hơn, - giáo sư vừa nói thêm vừa đặt chân vào bậc thang đầu tiên dẫn xuống giếng - Năm phút nữa, cậu hãy tránh xa giếng! - Một lúc sau, chiếc đầu bạc của giáo sư biến mất vào trong miệng giếng.

Béc-nơ vào buồng, đóng chặt cửa lại, mặc bộ quần áo như kiểu của thợ lặn có rất nhiều ống nối vào và nằm lên một lớp chất dẻo đúc theo hình người mình. Ông thử động đây: không có chỗ nào cần cái! Trước mặt ông, ngay tầm mắt, là bảng điều khiển, trên bảng các đèn hiệu sáng cho biết rằng tất cả mọi máy móc đều sẵn sàng hoạt động.

Giáo sư mân mê nút điều khiển ngòi nổ và một lúc sau, ấn vào nút. Một sự lay động nhẹ và giếng đã bị lấp kín. Bằng một động tác cuối cùng, Béc-nơ đóng mạch hệ thống làm lạnh và gây mê, đặt tay mình vào đúng vị trí trên chỗ nằm, mắt nhìn thẳng vào quả cầu sáng chói trên trần và bắt đầu đếm từng giây...

Một tiếng nổ trầm vang lên rồi một cột cát và bụi nhỏ bốc lên bên trên giếng. Bây giờ buồng của Béc-nơ đã bị vùi sâu dưới đất mười lăm mét... Ni-may-e nhìn quanh. Đơn độc giữa sa mạc bỗng nhiên trở thành yên lặng, kỹ sư cảm thấy bắt đầu hoảng sợ: ông đứng lặng yên giây lát rồi chậm chậm bước về phía chiếc trục thẳng.

Năm ngày sau, khi đã hoàn thành cẩn thận việc phá nổ chiếc máy bay, kỹ sư đến một thành phố Mông Cổ nhỏ.

Một tuần lễ nữa trôi qua, rồi đến những trận gió mùa thu nổi lên đùn cát chỗ này sang chỗ khác, xóa sạch mọi dấu vết. Và chẳng mấy chốc, cát đã phủ kín chỗ nghỉ chân cuối cùng của đoàn Béc-nơ. Bây giờ trở đi không tài nào tìm ra được địa điểm này trong phong cảnh xung quanh...

Tia sáng lục leo lét và mờ ảo từ từ hiện lên trong bóng tối. Khi nó ngừng lung linh, Béc-nơ hiểu đó là đèn báo hiệu của chiếc rơ-le phóng xạ. Thế là nó đã hoạt động!

Dần dần giáo sư hồi tỉnh. Bên trái, ông thấy kim đồng hồ thế kỷ dừng lại giữa các số 190 và 200. “Bây giờ là vào những thế kỷ thứ 200”. Ông nghĩ và cảm thấy xúc động mạnh.

Ông thận trọng cử động tay, chân, cổ, mở và ngậm miệng lại. Ông vẫn điều khiển được thân thể mình, chỉ có chân trái còn hơi tê một ít. Có thể là tư thế nằm của ông không đúng lắm hay nhiệt độ đã tăng lên quá nhanh... Béc-nơ cử động mạnh hơn để cho hết tê rồi ngồi dậy và quan sát máy móc. Kim các vôn kế ở vị trí thấp nhất: năng lượng đã được dùng vào việc sưởi ấm. Béc-nơ đóng mạch tất cả các bộ phận nhiệt điện để nạp điện lại, lập tức kim vôn kế bắt đầu lên.

Giáo sư nhớ ngay đến Ni-may-e: các bộ phận nhiệt điện vẫn tốt. Nghĩ đến đây, một cảm xúc kỳ lạ và đau lòng xâm chiếm lấy ông. “Ni-may-e đã chết từ lâu, giờ đây chẳng còn lại người nào...”

Mắt giáo sư dừng lại ở quả cầu treo trên trần: quả cầu màu thâm và không chiếu sáng nữa. Béc-nơ cảm thấy mất bình tĩnh và nhìn lại các vôn kế một lần nữa, các bình điện vẫn chưa đủ điện, nhưng nếu đấu với các bộ nhiệt điện thì may ra cũng có thể đủ

năng lượng để trở lại mặt đất. Béc-nơ thay áo quần và qua một lỗ cửa thông ở trần ngòi vào chiếc xe khoan đất để sẵn ở đấy.

Các động cơ điện rú lên và chiếc xe rời khỏi trần bắt đầu xoáy vào đất và từ từ trèo lên. Béc-nơ cảm thấy dễ thở hơn... Cuối cùng không còn tiếng đá xiết vào vỏ kim loại nữa: xe đã lên đến mặt đất. Giáo sư cầm lấy một chiếc chìa vặn để mở các ốc bắt cửa. Nhưng ốc đã rỉ, phải khá mất công và đập các ngón tay mới mở được. Cuối cùng, một luồng ánh sáng xanh nhạt lọt qua các khe. Thêm một ít cố gắng, và giáo sư bước ra khỏi xe.

Xung quanh là một khu rừng tối tăm, tĩnh mịch, chiều xuống lành lạnh. Chiếc xe khoan đất đã chui lên cạnh một gốc cây lớn có tán lá rậm rạp mỏng dần lên phía trên cao trên nền trời buổi hoàng hôn. Béc-nơ cảm thấy sờn gai ốc khi nghĩ rằng cái cây này có thể mọc sang phía trái năm mươi cen-ti-mét. Ông lại gần và sờ nắn thân cây. Vỏ cây xộp, hết sức ẩm. “Cây này thuộc họ nào nhỉ? Phải chờ đến sáng mới phân biệt được”.

Giáo sư trở lại chỗ chiếc xe khoan đất và kiểm tra lại tất cả những thứ dự trữ: đồ hộp, nước, địa bàn, súng ngắn. Ông châm thuốc hút. “Cho đến lúc này, mọi việc đều có vẻ đã xảy ra như mình dự đoán trước, - ông phấn khởi nghĩ. - Sa mạc đã biến thành rừng... Cần phải kiểm tra xem đồng hồ nguyên tử có hoạt động thực không. Nhưng bằng cách nào?”

Rừng không rậm lắm và ở khoảng giữa các cây có những ngôi sao lấp lánh. Nhìn sao, Béc-nơ nảy ra ý nghĩ: nếu đồng hồ chạy đúng thì vào thời điểm hiện tại sao Chức nữ phải ở vào vị trí của sao Bắc đẩu trước đây.

Ông cầm lấy địa bàn và tìm được một cây cao có cành thấp, bèn trèo lên một cách nặng nhọc, cành cây cào vào mặt. Nghe tiếng động, một con chim vụt bay đi và kêu lên một tiếng chói tai, cánh đập phải mặt ông, tiếng kêu còn âm vang mãi trong rừng. Một gần đứt hơi, giáo sư ngồi lại ở cành cây cao nhất và ngẩng đầu lên.

Trời đã về đêm. Bầu trời đầy sao hoàn toàn xa lạ đối với Béc-nơ. Ông đưa mắt tìm những chòm sao thân thuộc: sao Gấu mẹ và chòm sao Cat-xi-ô-pê biến đi đằng nào nhỉ? Chẳng thấy chúng đâu cả, nhưng mà là đúng thôi. Trải qua hàng nghìn năm, sao đã đổi chỗ so với Trái Đất và bản đồ sao hoàn toàn đổi thay. Chỉ có dãy Ngân Hà là vẫn vươn dài giải bụi rực rỡ. Béc-nơ nhìn vào chiếc kim địa bàn mờ sáng chỉ phương Bắc và nhìn theo: ở rất thấp, trên chân trời, sao Chúc nữ - ngôi sao sáng của bầu trời - lấp lánh màu lục! Gần đó, những sao nhỏ hơn nhấp nháy tạo nên một hình ảnh sai lạc về chòm Thiên nga.

Không còn nghi ngờ gì nữa: Béc-nơ đang ở vào đầu chu kỳ phát triển mới, vào những thế kỷ thứ 200...

Một đêm thao thức suy nghĩ, Béc-nơ không ngủ được và sốt ruột đợi chờ bình minh đến. Cuối cùng, sao trời nhạt màu và dần biến đi, cây cối hiện rõ trong một màn sương xám. Giáo sư quan sát lớp cỏ rậm và cao mà chân mình đang xéo lên. Đây là rêu nhưng mà là một loại rêu khổng lồ! Dự đoán của ông đã được xác minh: sau thời kỳ băng giá, đây là họ phi-li-xi-nê, loại thảo mộc sơ đẳng nhất và dai nhất đang phát triển.

Mỗi lúc một say sưa, Béc-nơ tiến bước trong rừng, chân quấn vào trong đám thân rêu cao và mềm mại, dày uớt đầm sương. Chắc chắn là trời đã sang thu: Lục, đỏ, da cam, và vàng. Béc-nơ để ý đến

những cây cao vút vỏ màu đỏ đồng và tán lá tươi xanh thẫm khác biệt hẳn với chung quanh. Ông lại gần để xem. Cây này giống cây thông nhưng lá không phải loại dạng kim mà sù sì và sắc cạnh, thơm mùi nhựa.

Rừng dần dần tỉnh giấc. Gió ban mai bắt đầu thổi, lá cây xào xạc, sương mù bị xua tan. Mặt trời đã lên cao quá vòm cây, trông cũng không thay đổi gì sau 180 thế kỷ. Vẫn là tinh tú rực chói ấy!

Giáo sư tiếp tục đi, vấp vào rễ cây và chốc chốc lại phải sửa kính vì mỗi khi ông làm một động tác gì mạnh nó lại tụt xuống mũi. Đột nhiên ông nghe tiếng cành cây gãy và tiếng gầm gừ. Hình thù một con thú đầu hình nón thấp thoáng sau cây. “Một con lợn rừng” - Béc-nơ nghĩ - Nhưng nó không bình thường. Nó còn có thêm một chiếc sừng nhọn trên mõm. Nhìn thấy ông, nó đứng yên trong giây phút rồi trốn vào sau cây và gào ầm lên “Ồ nó sợ người” - Giáo sư lại nghĩ khi thấy con vật chạy trốn. Bỗng ông nghĩ người ra: trên lớp rêu ẩm sương xám rõ ràng có vết chân người đi đất!

Giáo sư ngồi xuống quan sát: vết chân bằng phẳng, dấu ngón chân cái tách riêng hẳn ra. Vừa có người qua đây! Béc-nơ quên tất cả mọi việc, và để xem được rõ, ông lần theo bước chân. “Có người, khỏe và nhanh nhẹn, nếu căn cứ vào phản ứng của lợn rừng sợ hãi họ”.

... Cuộc gặp gỡ thật bất ngờ. Vết chân dẫn ông đến một khu rừng thưa. Ở đây lúc đầu Béc-nơ nghe những giọng nói the thé và thấy nhiều con vật mình đầy lông xám vàng, lưng hơi gù đứng trên cành cây và nhìn về hướng giáo sư vừa xuất hiện. Béc-nơ dừng lại và không còn nhớ là phải thận trọng, đứng ngấm ngĩa loài vật hai chân đó một cách thích thú. Không còn gì phải nghi ngờ, đó là

những chú khỉ đang biến hóa thành người qua những bàn tay có năm ngón, trán thấp lướt về phía sau lông mày, cằm nhô dài ra dưới chiếc mũi bé. Béc-nơ để ý thấy hai con trong bọn chúng mặc một loại áo lông thú vắt choàng qua vai.

Thế là tất cả đã diễn ra như ông dự đoán. Béc-nơ bỗng nhiên thấy tiếc rẻ là chỉ đơn độc có một mình. “Chu kỳ đã khép kín: những sự việc xảy ra cách đây hàng chục nghìn năm bắt đầu tái diễn...”

Đúng lúc này, một người-khỉ tiến lại phía Béc-nơ và phát ra một tiếng kêu hách dịch. Béc-nơ để ý thấy tay nó cầm một chiếc chùy nặng bằng đoạn cây khúc khuỷu. Chắc nó là tên đầu đàn vì tất cả những con khác đều tiến theo nó. Chỉ đến lúc này giáo sư mới cảm thấy nguy hiểm. Lũ người khỉ tiến lại với dáng nặng nề nhưng vẫn khá nhanh và khệnh khạng trên đôi chân cụt của chúng. Giáo sư nổ súng lên trời và chạy về phía rừng.

Đó là một sai lầm. Nếu ông ta chạy ra chỗ đất trống có lẽ là người khỉ khó đuổi kịp ông vì chân chúng còn chưa thích hợp với kiểu đi đứng của người. Nhưng trong rừng, chúng có đủ mọi điều kiện thuận lợi. Với những tiếng kêu đặc trưng, chúng chuyền cành từ cây nọ sang cây kia. Vài con đu đưa tung người như bay. Con đầu đàn tay cầm chùy dẫn đầu cả bọn.

Giáo sư nghe tiếng reo vui thú và giận dữ của chúng ngay sau lưng mình: chúng đã đuổi sát nút. “Giống như một cuộc lột da - ông bỗng nghĩ - Đáng lý đừng chạy trốn, kẻ chạy trốn bao giờ cũng bị đánh gục...” Tim ông đập thành thịch, mồ hôi vã ra như tắm, chân mềm nhũn. Bỗng nhiên, ông hết cả sợ hãi, suy nghĩ một cách vô cùng sáng suốt: “Tại sao phải bỏ chạy? Tại sao lại phải đi trốn?

Thí nghiệm thế là đã thành công!” Và ông dừng lại, tựa lưng vào một gốc cây, quay mặt đối mặt với những con vật đuổi theo mình. Con đầu đàn vẫn chạy trước và huơ chùy. Giáo sư kịp nhìn thấy đôi mắt nhỏ tí xíu của nó giận dữ và sợ sệt dưới những chiếc lông mày nhỏ và rậm, với nếp nhăn man rợ. Tăm da nó đeo ở vai trái có một chỗ bị cháy. “Ồ kìa! Chúng nó đã biết dùng lửa!” Nhưng con đầu đàn đã đến bên ông, gào lên một tiếng và phang quả chùy vào đầu giáo sư, ông quy xuống, mặt đầy máu. Béc-nơ bất tỉnh giây lát, và khi hồi tỉnh, ông thấy bảy người-khí chạy đến, con đầu đàn giơ cao chùy giáng quả cuối cùng, một ánh bạc thoáng qua nền trời.

“Dù sao đi nữa, nhân loại cũng đã tái sinh” - ông thoáng nghĩ trong giây phút tỉnh táo trước khi một phát chùy mới cắt đứt khả năng suy nghĩ của ông.

Vài ngày sau *Công báo Viện Hàn lâm Khoa học Toàn cầu thông báo một tin sau đây*:

“... Ngày 12 tháng 9 năm 18.879 của K.N.T. (Kỷ nguyên Người Tự do), người ta tìm thấy một người bị thương trong khu dự trữ châu Á, vùng sa mạc Gô-bi cũ. Người này bất tỉnh và được chuyển bằng máy bay i-ông về trung tâm hồi sinh gần nhất. Ông ta chưa tỉnh lại nhưng không còn nguy hiểm nữa.

Việc khảo sát trán và hệ thống thần kinh cũng như áo quần đang mặc đã cho phép kết luận ông ta là người thuộc vào những thế kỷ đầu tiên của Kỷ nguyên chúng ta. Hiện nay chưa thể xác định được làm sao một người của thời ấy với trình độ khoa học thấp kém hồi đó lại có thể sống sót trong hơn mười tám nghìn năm. Một phái đoàn đặc biệt của Viện Hàn lâm đang tiếp tục tìm cứu trong Khu dự trữ để xác minh vấn đề này.

Chúng ta biết rằng từ nhiều thế hệ nay các nhà sinh vật đã tiến hành những thí nghiệm nhằm mục đích kiểm tra lại mức độ đúng đắn của lý thuyết nguồn gốc và tập thể con người tại Khu dự trữ Gô-bi. Họ đã thành công trong việc tạo ra một loại người khỉ an-tơ-rô-bô-ít và loài pi-tê-can-tơ-rốp đã sống cách đây vài trăm nghìn năm. Một nhóm người-khỉ này hiện nay sống gần nơi vừa tìm ra “Người quá khứ”. Có thể cuộc gặp gỡ của ông ta với chúng đã kết thúc một cách bi thảm cho người “khách” của chúng ta.

Vụ khảo cổ của Viện Hàn lâm đã được giao trách nhiệm tăng cường việc giám sát Khu dự trữ. Cần phải đặc biệt quan tâm không để cho giống người-khỉ này dùng dụng cụ làm việc của chúng để giết chóc. Điều này sẽ có ảnh hưởng không tốt đến sự hình thành trí thông minh của chúng.

Chủ tịch Viện Hàn lâm Toàn cầu.

PHƯỚC HIỀN dịch

CHUYỂN DU HÀNH NGƯỢC THỜI GIAN

Biên tập: ĐOÀN TỬ HUYẾN

Trình bày: TÂN ĐÌNH TRƯỜNG

Sửa bản in: KHẢI HÙNG

Vẽ bìa: KIẾN THIẾT

In 15.200 cuốn. Khổ 13 X 19. Tại Xưởng in NGUYỄN MINH
HOÀNG. Số in 99 XI/85. Số xuất bản: 46VH/. Xong tháng 4/1986.
Nộp lưu chiểu tháng 4/1986.

Giá 18đ00